

TRUYỆN NGUYỄN ĐỒNG THỨC



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2009.

Nguyễn Đông Thức

Vnthuquan.net, 2009.



Trái Tim Con Rắn

ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thuật nín thở, lắng nghe. Nín thở, nhưng ông vẫn nghe thấy nó đang đập ở đâu đó trong người mình ồn ào, hồi hải.

ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Càng nín thở, tiếng đập nghe càng rền rĩ. Bên cạnh Thuật, Trinh đã ngủ say, vẫn kiêu ngạo nằm sấp "thấy ghét", nhưng hôm nay Thuật đành bất lực nằm nhìn.

ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Vẫn nín thở, Thuật đè chặt bàn tay lên ngực trái.

Lòng ngực ông lặng thinh. Vậy thì cái gì đang đập, nếu không phải là nó, trái tim con rắn mà ông đã nuốt sống hồi chiều !

Lưỡi dao phập xuống, cái đầu con rắn bị đóng đinh xuống mặt thớt nằm lại với hai con mắt trợn trừng. Thân hình vặn vẹo những co giật cuối cùng trong đôi tay của lão nhà bếp, phun những tia máu đỏ tươi xuống chiếc phễu cắm vào cổ chai rượu thuốc. Mũi dao nhọn rạch một đường nhỏ điệu nghệ, và ngón tay thành thạo thọc vào moi ra

một quả tim nhỏ bằng ngón tay, còn thoi thóp thờ. Nó dường như vẫn còn co bóp, khi đã yên vị trong chiếc ly nhỏ. Người ta đổ rượu thuốc đã trộn đều với máu vào ngập miệng ly. Đó sẽ là ly rượu bắt đầu cho buổi tiệc, và theo thông lệ, luôn được dành cho nhân vật quan trọng nhất.

Hôm nay, đó là Thuật.

Với Thuật, trái tim rắn ấy phải kể ở đơn vị hàng chục. Ngay từ trái tim đầu tiên được thưởng thức, thường thì mọi người đều cảm thấy cái gì đó nhờn nhờn, nuốt vội cho trôi, thậm chí còn có người từ chối cái quyền tiên chỉ. (ưu tiên), Thuật đã chứng tỏ sự lý lợm khác người của mình: Ông thò hai ngón tay vào ly rượu, nhón lấy trái tim rắn và cho vào miệng nhai chóp chép ngon lành, rồi mới chiêu cạn ly rượu để đưa tiễn nó vào dạ dày mình. Đặt ly xuống, Thuật há miệng cười, khoe hàm răng còn lem nhem máu. Hành động đó được tái lập từ trái tim thứ hai trở đi, và đã làm sáng thêm cái danh "chịu chơi" của Thuật.

Nhưng chiều nay...

Thuật đã có cảm giác là lạ lúc kẹp lấy nó ở đáy ly. Dường như nó quẫy nhẹ như muốn tuột khỏi tay ông. Cảm giác chưa từng có ấy thoáng qua rất mau, và Thuật cho rằng có lẽ vì hai độ nhậu dữ dằn ở hai điểm khác kéo dài từ mười giờ sáng cho đến giờ, đã làm ông run tay. Nhưng vừa cho nó vào miệng, thì rõ ràng nó lặn lên lưỡi của ông và tuột vào yếu hầu, rồi dường như dừng lại ở thực quản. Ngay lúc

đó, ông đã nghẹn thở mất mấy giây. Ly rượu tổng tiền nó vẫn không làm ông thấy cổ họng mình thông suốt, như có gì cứ nghẹn nghẹn trong đó.

- Ủa sao anh Hai không nhai nó? Một tên đàn em vọt miệng hỏi
Thuật trấn tĩnh rất nhanh, giả lả:

- Thôi mày, cho lệ đặn nhậu cho rồi. Dô đi!

Bữa tiệc hào hứng với đám chiến hữu thân thiết và các em nhân viên mặc quần sọc, áo thun lỗ tận tình phục vụ, đã làm Thuật quên ngay cảm giác khác thường ấy. Cái quán này vốn có biệt tài đó. Vào đến đây, chuyện quốc gia trọng đại gì nữa, người ta cũng quên hết, nói chi đến cái chuyện cón con không nhai được tim rấn! Em nào cũng thơm như múi mít, ngồi sát rạt trong vòng tay, nân từng ly bia, đút từng miếng mồi cho mình, còn hai tay mình thì cứ tự do như chưa bao giờ được tự do như vậy. Rồi kết thúc bữa tiệc, anh thích thì em chiều, phòng riêng tại chỗ, có máy lạnh, giường đệm... Hổ hổ, có thằng chó nào mà chẳng mê tít mất!

Thuật thường kết thúc hành trình một ngày nhậu của mình tại cái quán hẻo lánh này, chính là vì vậy. Để cho đầu óc nó thoải mái, đặn hôm sau mới làm việc tốt được. Chiều đãi người ta nhân vừa "trúng" lớn, Thuật cũng dẫn lên đây. Mà được trả ơn, Thuật cũng gợi ý đến điểm "vui vẻ" này. Ai theo Thuật đến lần đầu, sau đó thấy đều giờ một ngón tay cái: Ông anh đúng là số một! Ngay chính vợ Thuật, Thuật cũng đã đưa lên đây. Từ lâu bà đã sợ Thuật như sợ cọp, vậy mà gần đây, chịu hết nổi, dám sinh chuyện cự nự:

- Ông đi đâu mà đi hoài, đêm nào cũng một hai giờ sáng mới về? Vừa vừa thôi, ít ra ông cũng phải tôn trọng tôi phần nào chứ! Rồi uy

tín làm việc của ông nữa. Cái ghế ông ngồi không phải là muôn đời đâu.

Lúc đó là năm sáu giờ chiều, Thuật ghé về nhà tắm rửa và thay quần áo lịch sự, ngồi chờ một thằng bạn đến kéo đi "tham quan" nhà hàng nổi một lần cho biết. Cú điện thoại hẹn lại giờ chót của thằng bạn, cộng với lời căn nhắc của vợ con, bất ngờ làm Thuật nổi điên. Ông kéo tay vợ ra xe:

- Bà muốn biết tôi thường đi đâu phải không? Được rồi xin mời bà đi theo tôi!

Ban đầu, các em thấy Thuật đi với vợ, chỉ dám thập thò sau quầy ngó ra. Thuật ngang nhiên gọi một lúc sáu em ra ngồi cùng bàn, ôm hôn mỗi em một cái ngay trước mặt vợ. Bà chủ quán đi ra, chào Thuật bằng kiểu chào thường lệ; đứng sau lưng, đặt hai bàn tay lên vai Thuật, cúi xuống cọ má với Thuật. Vợ Thuật xanh mét cả mặt mày, muốn ngất xỉu. Thuật rút tiền bo cho mấy em, rồi đuổi hết cả đám đi, xong mới nói với vợ:

- Bà thấy chưa, ở đây chúng nó đẹp như vậy, trẻ như vậy còn bà già còm, lép kẹp như vậy, có biết mắc cỡ hay không mà đi ghen với tụi nó? Biết điều thì cứ ngậm miệng, mỗi tháng tôi phát tiền cho dư xài. Tôi còn ở với bà là phúc đức lắm rồi. Lộn xộn tôi dẹp luôn, cho treo mỏ cả lũ. Còn cái ghế tôi ngồi hả? Chắc hay không thì tôi tự biết, nhưng bà ráng mà cúng bái hàng ngày cho nó. Nghe chưa.

Thuật điềm nhiên ngồi ăn cho hết bữa, trong lúc bà vợ chạy ra ngoài vườn nôn thốc nôn tháo những miếng ăn vừa nuốt. Lần "giáo dục" kiểu đó đã có hiệu quả thấy rõ. Một tuần sau, vợ Thuật đến cơ quan tìm ông giữa trưa. Cửa phòng giám đốc chỉ đóng chứ không có khóa, vì đồ thằng nào dám ngang nhiên bước vào! Thuật và một cô

nhân viên đang ôm nhau trên chiếc đi văng dành cho giám đốc nghỉ trưa. Thấy vợ Thuật, cô gái sợ hãi toan vùng dậy. Thuật ghì cô ta lại, nói cứ bình tĩnh, không việc gì phải sợ. Rồi ông quay qua đuổi vợ về, mắng vợ là bất lịch sự, vào phòng không biết gõ cửa. Vợ Thuật chỉ nói được một câu: "Rồi trời sẽ tru đất sẽ diệt ông!", rồi run lập cập đi ra. Thuật cười hô hố.

Bữa tiệc vẫn tiến hành náo nhiệt, mới đó mà đã qua thùng bia thứ ba. Hai tay Thuật giang ra ôm hai cô. Miệng Thuật thỉnh thoảng há ra để ực bia, để tấp mồi, để cười khùng khục, để quay qua quay lại hôn hít trên mấy cái má hồng mịn màng thơm phức. Cứ mỗi lần đến đây Thuật lại có cảm giác mình đang làm vua. Có đêm, Thuật kéo luôn năm em vào một phòng, quần nhau cho tới sáng. "Nhất dạ đế vương" cũng sướng đến đó là cùng! Hôm nay là ngày Thuật trúng lớn, vừa đẩy được mấy tấn nguyên liệu còn tốt mà Thuật chạy được quy thành phế liệu, nhậu hết cái nhà hàng này còn được, nói gì đến cái bàn tiệc chục thằng này. Dzô đi, dzô nữa đi! Còn bao nhiêu bia, nhà hàng cứ đem hết ra, cho tụi này tẩm bia một bữa nhớ đời! Thằng Thuật này đã từng chi ba triệu cho một bữa tiệc ở đây, bằng lương một tháng của cả văn phòng xí nghiệp cơ mà! Tên kế toán trưởng hơi chợn, nhắc Thuật nên giữ lại một tấn cho bọn công nhân có việc làm, chứ hôm rày chúng nghỉ việc ăn 70 phần trăm lương, kêu trời như bọng rồi! Thuật trợn mắt, nói đồ ngu, ai có phần nấy. Người nào đã chịu nhiều gian khổ, sống chết, thì bây giờ phải được hưởng. Còn số thằng nào mặt thì ráng mà chịu Đời này, ai ăn được thì cứ ăn. Đã chấp nhận cuộc chơi mà còn bày đặt chuyện lương tâm!

Nổi lo gợn lên, vào đúng lúc Thuật kê miệng húp chén cháo rắn

được em Trinh bưng lên mời. Giữa ngực ông bất chợt nhói một cái đau đến nín thở. Kẹt cả hai tay, Thuật lắc đầu dùng cằm đẩy chén cháo ra. Cái gì mà đau như vậy? Thuật đổ mồ hôi khi cảm nhận dường như nó đang cựa quậy. Nãy giờ, bao nhiêu là bia là mỗi tống xuống, vậy mà nó vẫn kẹt lại ở khoảng giữa ngực là sao? Thuật bỗng thấy nhợn nhạo trong họng. Ông cố trấn tĩnh, từ từ đứng dậy, gạt hai em, bước ra vườn. Đến sau một gốc cây khuất, ông đưa mấy ngón tay vào miệng, móc họng cho ỏi ra hết những gì vừa ăn uống. Đó là một động tác quen thuộc mỗi khi Thuật muốn hồi phục để có thể ngồi tiếp tục chiến đấu trong những độ nhậu kéo dài. Nhưng lần này không phải do ông thấy mệt, mà là để tống cái của nợ đáng sợ kia.

Hoàn toàn yên tâm, Thuật bước vào bàn nhậu đầy khí thế trở lại. Mọi việc tiếp tục diễn biến bình thường. Thuật nói nhỏ vào tai Trinh, tối nay, anh chọn em làm hoàng hậu đó nghe. Trinh giả bộ trợn mắt, rụt vai, lè lưỡi. Cái lưỡi hồng đào quẹo đầy hứa hẹn, vậy mà làm Thuật liên tưởng đến cái lưỡi thờ phì phì giận dữ của con rắn khi nãy, lúc nó đang bị lão đầu bếp lôi vào trò đùa trước khi chết.

Cái nhói đau thứ hai xảy ra khi Thuật đã nằm trên giường, nhìn Trinh đang uốn éo cởi quần áo dưới ánh đèn hồng. Ông thánh cũng phải chào thua trước thân hình tuyệt mỹ của cô gái được phong làm hoa hậu ở quán này, vậy mà Thuật vẫn nằm yên, tay đè lên ngực. Máy lạnh chạy rì rì mà mồ hôi Thuật vẫn vã ra, ướt cả mặt đệm.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Đó là lần đầu tiên trong đời, Thuật nghe thấy những âm thanh quái đản ấy. Nó dội lên trên đỉnh đầu, rồi cứ thế bực ra.

Ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Rồi Thuật nhìn xuống bụng, chợt ré lên một tiếng, lồm cồm ngồi

dậy. Ông vừa trông thấy đầu con rấn quặc qua quặc lại giữa hai đùi mình. Thuật đưa tay bật đèn nê- ông, lúc đó con rấn biến mất. Ông nhìn quanh quất. Còn Trinh thì co rúm người, nhìn ông bằng con mắt sợ hãi.

- Gì vậy anh?

ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thuật thở dài, tắt đèn, ôm lấy Trinh:

- Không có gì.

Khoảng vài phút sau, Thuật thở dài, xô Trinh ra, nằm vật xuống.

- Thôi, hôm nay cho em nghỉ. Ngủ đi.

Trinh nằm xuống bên Thuật, và chỉ vài phút sau, cô đã ngủ ngon lành. Trong khi đó, tiếng đập ồn ào trong ngực Thuật vẫn cứ vang lên đều đặn.

ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Ở chỗ giữa ngực ông, có cái gì đó chực nhô lên thụt xuống. Thuật úp hai bàn tay đè mạnh lên chỗ đó. Nó vẫn cứ phập phồng dưới tay ông.

ịch ình, ịch ình, ịch ình...

Thở hổn hển, Thuật ngồi bật dậy, kinh hoàng khi nhìn rất rõ giữa ngực mình nổi hẳn lên một khối u nhỏ. Thật nhanh, Thuật chộp lấy nó, nghiêng răng bóp mạnh. Ông cảm thấy như nó đang vỡ ra bên trong lồng ngực mình. Một cảm giác đau chết người ập đến. Thuật lăn ra giường cố gắng lết đến bên Trinh, ông cố gắng vươn tay ra định chạm vào người Trinh để gọi cô dậy nhưng đã kiệt sức...

Sáng hôm sau, Trinh thức dậy thấy Thuật đã chết cứng đờ từ hồi

nào. Khi đem xác của Thuật đến bác sĩ pháp y thử nghiệm thì các bác sĩ đều kết luận rằng Thuật chết vì nhồi máu cơ tim (heart attack). Ngực ông bị tím bầm, nổi hằn những vết móng tay của chính ông cào cào.

Nhưng khi giải phẫu tử thi, mọi người chứng kiến đều rợn tóc gáy khi thấy ở giữa lồng ngực trái tim của Thuật là một trái tim nhỏ xíu, chỉ bằng đầu ngón tay, đã bị bóp bẹp ra làm hai

Nguyễn Đông Thức

Còn Sống còn yêu

Còn sống còn yêu

Tác Giả: Nguyễn Đông Thức

Khi sắp chết người ta thường làm gì? Và nghĩ đến điều gì? Đến ai? Tôi suy đoán - chỉ suy đoán thôi, chứ làm sao biết chính xác được, bởi có ai chết rồi mà chịu kể cho người khác nghe mình đã làm gì, đã nghĩ gì trước khi "lên đường"? - Rằng vào lúc đó người ta sẽ làm một hành động gì đó thật thiết thực để chứng tỏ tình cảm cuối cùng đối với những người gần gũi nhất đời mình. Người ta sẽ nói những lời

chân thật nhất - đã có câu tổng kết "con chim sắp chết hát câu hay, con người sắp chết nói lời thật" rồi kia mà! Người ta sẽ nghĩ đến tất cả những điều tốt đẹp nhất mà mình từng được hưởng trong đời, nhớ đến những mối tình đã qua, từng gương mặt người đã có lúc yêu thương mình và được mình thương yêu lại nồng nàn như thế nào... Ủa, mà tôi đã có được mối tình nào đâu để mà tưởng nhớ chứ? Tôi còn trẻ quá, lại chưa từng có một mối tình nhỏ vắt vai. Hai mươi sáu tuổi, tôi chưa từng được hôn một cô gái nào, chứ đừng nói là được ôm ấp một ai để có thể biết thế nào là sự mềm mại ấm áp của một tấm thân phụ nữ. Ấy vậy mà trời ơi là trời, tôi lại không còn sống bao lâu nữa!

Chết trẻ dường như đã là số mệnh của tôi. Ngay từ nhỏ tôi đã có cảm giác rất rõ về điều đó. Là đứa con trai thứ ba trong gia đình có năm anh em, ba trai, hai gái, thậm chí có thể nói là xấu trai và ốm yếu quặt quẹo nhất, vậy mà không hiểu sao tôi lại được ba mẹ cưng chiều đặc biệt, hơn hẳn hai ông anh trai tương tá ngon lành và hai cô em gái xinh tươi yếu điệu. Ba mẹ đối xử với tôi vô cùng gượng nhẹ, không một lần đánh đập, trong khi hai ông anh của tôi cứ hờ một chút là bị roi quất vào đít. Hai ông anh và hai đứa em, có thêm ăn gì là lại nịnh để xui tôi nói với ba mẹ, bởi tôi đòi ăn món gì là cũng được. Từ nhỏ tới lớn tôi luôn được không ba thì mẹ đưa đón đi học, chẳng bao giờ được ra đường một mình, trong khi anh em tôi thì tha hồ. Rất thỉnh thoảng tôi lại bắt gặp ánh mắt ba mẹ nhìn tôi rất lạ, khác hẳn kiểu nhìn mà hai người vẫn dành cho bốn đứa con kia, đôi khi họ lại thì thào với nhau điều gì đấy, mắt kín đáo nhìn tôi. Dần dần tôi cũng hiểu có một điều gì đó không bình thường về mình nên mới được ba mẹ thương như vậy. Chắc chắn không phải vì chỉ có mình

tôi là con ruột rồi, bởi nhìn từng người thì bốn người kia coi bộ còn có những nét giống ba mẹ hơn tôi nhiều. Vậy thì vì lý do gì?

Năm mười hai tuổi, thấy ly cà phê của một ông khách bạn ba đi về còn nguyên, tôi nốc thử và thế là mất ngủ suốt đêm. Nhờ vậy tôi đã nghe được một câu chuyện ba mẹ thầm thì trong đêm về mình: "Năm nay nó mười ba, không biết có qua được không". "Suyt, em đừng nói gì hết. Mình cứ cố gắng hết sức thôi"... Biết ba mẹ có chắm tử vi cho mọi người trong nhà, một hôm cả hai đi vắng, tôi đã lục tủ ra coi, ngỡ ngàng thấy chỉ có bốn cuốn tập dành cho bốn người kia, từng người đều có lời bình về đủ thứ chuyện công danh sự nghiệp tình duyên gia đạo. Còn lá số của tôi đâu? Chờ mãi tôi mới có dịp hỏi câu đó, thì ba mẹ cứ ấp úng đưa mắt nhìn nhau, cuối cùng mẹ nói số tôi thuộc loại khó coi, thầy nào cũng nói phải qua ba mươi mới giải đoán được. Cái điều gọi là "phải qua ba mươi mới coi được" ấy, đến giờ đây, tự nghiên cứu tử vi qua một chương trình máy tính, tôi mới hiểu. Cung mệnh và cung giải ách của tôi đầy ngôi sao xấu, bảo đảm không bắt đắc kỳ tử thì cũng chết sớm vì tật bệnh! Dĩ nhiên ba mẹ tôi phải giấu biến cuốn tử vi của tôi và cưng chiều tôi đặc biệt. Nhưng, đó là điều tôi chỉ có thể hiểu được sau khi đã ra đi làm, còn trước đó tôi cứ lớn dần, tốt nghiệp phổ thông trung học rồi cử nhân tin học... Có lẽ do được ba mẹ quá cảm cung, nâng trứng hừng hoa nên chính tôi là đứa con nhút nhát nhất trong nhà, chẳng dám nói chuyện với ai, hầu như chẳng có đứa bạn thân nào trong suốt bao năm đi học. Nhìn con gái, tôi chỉ dám nhìn lén, cũng biết thế nào là xấu đẹp nhưng không hề dám làm quen một ai, mà có ai đến nói chuyện với tôi thì hoặc là tôi lấp ba lấp bắp như thằng cà lăm, hoặc đối xử rất lạnh lùng cứ như chẳng thèm quan tâm đến ai. Nhát như cáy vậy mà giờ đây cùng lúc

tôi lại để ý đến hai cô gái đấy chứ, và đang khổ sở vì không biết làm sao để được họ để ý lại.

Trong sở làm, tôi rất thích nhìn Vy, cô đồng nghiệp hiền lành cùng phòng, nhỏ hơn tôi hai tuổi, ngồi cách tôi ba bàn. Từ vị trí bàn mình, tôi tha hồ nhìn một nửa mặt bên phải của Vy, và phải nói là mặt Vy nhìn nghiêng trông thật tuyệt, với hàng mi cong vút, cánh mũi dọc dừa và đôi môi chúm chím, đặc biệt là cái tai hồng hồng nhỏ nhắn nấp sau mấy sợi tóc mai loà xoà trông xinh ời là xinh, thấy chỉ muốn cắn... Thình thoảng có lẽ do linh cảm, Vy lại quay sang thì tôi lập tức cúi mặt xuống bàn phím như đang chăm chú làm việc lắm. Một lần tôi không trốn kịp thì Vy lại tùm tùm cười, trong khi cái mặt tôi chắc chắn đã đỏ bừng vì tôi thấy rất nóng.

Còn trong lớp Anh văn đàm thoại ban đêm, tôi lại chăm Thảo, cô gái ngồi ngay trước mặt, không biết ban ngày làm nghề gì mà ban đêm đi học với bộ tướng và cách ăn mặc trông rất bốc. Hương thơm kỳ lạ và thay đổi liên tục từ tóc và người của Thảo - sau tôi mới biết ban ngày cô đứng bán hàng mỹ phẩm cho mẹ ngoài chợ - cứ phả vào mũi làm tôi ngây ngất suốt buổi học, có khi thầy gọi đến vẫn cứ ngơ ngơ ngác ngác như người ngoài hành tinh. Tóc Thảo dài và mượt cứ y như là tóc của mẹ tôi, bao nhiêu lần tôi ráng kiềm lắm mới không đưa tay ra trước để vuốt, thói quen mà tôi vẫn thường làm với mẹ khi tôi còn nhỏ. Hai vành tai Thảo trắng muốt trông càng hết ý - không hiểu sao tôi lại thích nhìn tai con gái thế không biết? - Còn hôm nào cô buộc tóc phía sau thì cái gáy nõn nà cứ đưa ra ngay trước mắt tôi, có chết không chứ? Có lẽ tôi bị chiếu tướng từ phía sau quá - nghe nói con gái thường có giác quan thứ sáu? - nên thỉnh thoảng Thảo lại kín đáo quay lại nhìn, lúc nào không cúi mặt kịp thì tôi lại nhe răng

cười như nhát ma.

Mọi chuyện cứ thế thì cũng đỡ buồn, cho tới cái ngày bỗng dưng sở làm của tôi sinh chuyện tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ công nhân viên. Vài ngày sau khi khám, tất cả mọi người đều được đưa giấy chẩn đoán, ồn ào cười nói với nhau về chuyện "sức nhai kém", "kháng thể yếu", "gan bọc mỡ chài", "tim thông phổi xệ"... , thậm chí có ông không hề uống được ngụm bia lại nhận được lời khuyên "cần kiêng cữ bia, rượu"! Duy nhất một mình tôi là không được nhận lại giấy! Thế rồi hôm sau nữa, bà y tá cơ quan gọi riêng tôi lên phòng y tế, u buồn chìa ra tờ giấy. Tôi bị viêm gan siêu vi B mức độ cao, không bị nghỉ việc nhưng phải ăn uống tự cách ly bằng thức ăn và chén đĩa đem theo từ nhà, không được ngồi căn tin nữa. Bệnh viện nơi khám bệnh sẽ giúp chữa trị cho tôi, nhưng theo kiểu nhìn đầy thương cảm của bà y tá thì có lẽ tôi không có mấy hy vọng được hết bệnh. Tôi hiểu viêm gan siêu vi thì qua ung thư mấy hời, mà ung thư thì "trời kêu ai nấy dạ" thôi, chữa chi cho tốn.

Ở phòng y tế ra, tôi bỗng thấy gan mình nhức buốt, lê chân không muốn nổi. Tôi vào toa lét, kéo cái áo lên nhìn, thấy bên hông phải rõ ràng sưng to hơn hông trái. "Thôi chết rồi - tôi lằm bằm - sao mới đây mà nó đã sưng lên nhanh quá!". Thôi rồi, đã đến lúc lá số tử vi "phát huy tác dụng" rồi sao? Mặt xanh mét, trán đổ mồ hôi hột, tôi lê bước vô phòng làm việc. Vy nhìn tôi, hốt hoảng: "Kìa anh Phương, anh bị sao vậy?". Tôi gượng cười, khẽ lắc đầu, nói không sao. Mình không can đảm chấp nhận số kiếp của mình thôi, tôi nghĩ vậy.

Mặc dù bà y tá đã hứa sẽ giữ bí mật căn bệnh cho tôi, nhưng chỉ sau một ngày thấy tôi ủ rũ ngồi ăn cơm trong phòng làm việc là mọi người trong sở đã biết ngay vì sao. Đến lúc đó tôi mới thấy thương

cho những người cùi lở, ho lao..., chứ chưa dám nói đến người bị nhiễm HIV. Ít giao thiệp với ai nhưng có lẽ do tính tôi hiền, ai cần gì về vi tính là tôi sẵn sàng giúp ngay, nên mọi người trong sở đều đối xử với tôi khá tốt, hàng ngày ai gặp tôi cũng thường cười nói, hỏi thăm vài câu. Biết tôi bị bệnh một cái, ai nấy lập tức tránh xa tám thước, chẳng trò chuyện, chẳng hỏi thăm, thậm chí cười cũng không hở miệng, cứ như viêm gan siêu vi có thể lây qua đường hô hấp! Ngay cả đến trưởng phòng tới đưa hồ sơ làm việc cho tôi mà còn đứng tít đằng xa, để hồ sơ tận mí bàn...

Lạ lòng thay, chỉ có Vy tỏ ra tội nghiệp cho tôi. Cô sang ngồi đối diện, trò chuyện hỏi thăm tôi, khuyên tôi đừng buồn, rằng sẽ luôn có bạn bè bên tôi, rằng không phải ai bị viêm gan B cũng chết, tôi hãy ráng điều trị, nên ăn trái cây, gạo lứt muối mè, uống nước khoáng, tập thể dục nhẹ và hít thở bốn thì... Vy còn mua tặng tôi một lô sách y học về bệnh gan, khuyên tôi nên đọc. Tôi thở dài nói đọc làm gì, trước sau cũng chết. Vy rầy tôi, bảo tôi nói gở. Tôi nói không phải nói gở mà là số phận tôi đã như thế, theo tử vi hắc hoi. Vy càng giận hơn, bảo con người phải tự làm chủ số phận của mình, không được mê tín dị đoan, và trong nghịch cảnh không được xuôi tay đầu hàng. Tôi đánh bạo nhìn Vy, thấy hoá ra mặt cô nhìn thẳng trông cũng thật tuyệt. Điều tôi ngạc nhiên nhất là tôi càng buồn thảm, ủ rũ, đui mù không bay thì Vy lại càng quan tâm đến tôi hơn. Tôi đã làm gì để được Vy thương như thế? Chẳng lẽ chỉ nhờ cái vụ hay nhìn trộm cô mê mẩn rồi đổ lừ mặt mà được cô để ý lại hay sao?

Thậm chí Vy còn chủ động rủ tôi đi xem kịch, nghe nhạc, uống nước bằng thái độ rất tự nhiên. Ở đâu cô tìm ra được những chiếc vé mời, tôi hoàn toàn không biết. Chỉ biết là khi đi chơi cô ăn mặc giản dị

nhưng rất có gu, trò chuyện với tôi đúng kiểu bạn bè thân thiết chứ không có vẻ gì là đang đóng kịch giúp tôi vui. Dĩ nhiên nếu ở vào vị trí của tôi, chắc bạn chẳng đại gì mà từ chối các ân huệ sau cùng ấy. Chỉ có điều, vì Vy quá tốt, nên bao nhiêu lần tôi cầm lấy tay Vy định tỏ tình thì lại nghẹn ngào buông xuống, bởi tôi sợ nếu có gì đó giữa hai đứa thì sắp tới sẽ chỉ làm Vy buồn hơn. Tốt nhất, với Vy chỉ nên như thế này thôi, tôi nghĩ.

Lớp học thêm hoàn toàn không biết chuyện bệnh tật của tôi, nên tôi thấy dễ chịu hơn. Một hôm, ngồi nhìn cái gáy của Thảo, tôi bỗng tự nghĩ: "Phương ơi, mày sắp chết rồi, sao mày không thử rủ cô gái xinh đẹp này đi uống cà phê một lần trong đời coi? Dù cô ta có từ chối đi nữa thì ít ra mày cũng có an ủi là mình đã làm hết cách...". Đúng lúc tôi vừa nghĩ xong chuyện đó thì hết tiết một và ông thầy xin cáo lỗi vì có việc nhà nên phải cho cả lớp về sớm. Ngoài hành lang, tôi chặn Thảo lại và đồng dục nói:

- Thảo ơi, được về sớm có đi đâu không?

Thảo ngạc nhiên nhìn tôi:

- Dạ không, có gì không anh?

- Cho tôi mời Thảo đi ăn kem được không? Trời nóng quá mà bây giờ về nhà thì chán lắm! Tôi cũng muốn nhân tiện hỏi Thảo về cái bài hôm trước tôi bị bệnh nghỉ học chả hiểu gì cả.

Đúng là hôm tôi vừa được bà y tá thông báo, tôi chán đời quá nên có nghỉ học hai đêm, sau thấy mình hơi bị hèn nên lại ngồi dậy đi học tiếp, nhưng hỏi bài chỉ là một cái cớ mà tôi chợt nghĩ ra vậy thôi.

Thảo lại nhìn tôi có vẻ thăm dò. Tôi căng thẳng đến mức chỉ biết trợn mắt lên nhìn Thảo, chuẩn bị nghe lời từ chối thì bỗng Thảo nói:

- Dạ được, anh ra trước chờ Thảo chút.

Về sau Thảo đã nói với tôi rằng chưa bao giờ cô ấy nhận lời đi ăn kem với ai ngay trong lời mời đầu tiên như vậy. Lý do là tại mặt tôi quá ngầu, làm Thảo sợ nên không dám từ chối. Thảo còn nói là Thảo biết tôi hay nhìn Thảo sát rạt sau lưng, đó là lý do khiến Thảo thường xuyên thay đổi cái nơ kẹp tóc và hai ngày phải gọi đầu một lần. Cái kiểu nhe răng cười mà tôi tự khen là đầy nam tính mới chết. Nhưng những lời đó là sau này Thảo mới nói ra, còn đêm đó trong quán kem mờ ảo, lại nghĩ mình sắp chết nên tôi vừa tủi thân vừa "thí mạng cùi", liều mạng đưa tay lên vuốt tóc Thảo nói thẳng ra là tóc cô ấy rất giống tóc mẹ tôi. Thảo cười khanh khách nói tóc cô ấy đã được nhiều người khen nhưng chưa có lời khen nào đầy ấn tượng như vậy.

Bỗng dưng trời xui đất khiến tôi choàng tay qua vai Thảo và kéo cô ấy vào sát mình để hôn nhẹ lên mái tóc. Thấy lỗ tai Thảo xinh quá tôi lại mi nhẹ lên đó một cái, không hiểu sao toàn thân cô ấy bỗng co dúm lại và cánh tay cô ấy nổi đầy gai ốc, ngã luôn vào lòng tôi! Hoàn toàn không còn ý thức gì về việc mình có thể lây nhiễm cho người khác, tôi cúi xuống hôn Thảo. Cô mềm hẫng người đi và nhắm mắt đón nhận nụ hôn ấy.

Một thằng chưa hề dám làm quen một cô gái nào vậy mà ngay trong lần đầu tiên đi chơi với nhau đã dám hôn! Đúng là trước cái chết người ta luôn can đảm hơn. Thảo nói thật ra Thảo đã chú ý đến tôi từ lâu. Cứ bước chân vào lớp là cô biết ngay đang được tôi chiếu tướng, có lẽ nhân điện của tôi mạnh lắm (trời đất!) nên đã làm cô phát run, và mấy lần cô thu hết can đảm nhìn thẳng vào mặt tôi thì lại gặp nụ cười đầy tự tin của tôi, một sự tự tin rất đàn ông (trời đất lần thứ hai!).

Thì ra con gái cũng không có gì đáng sợ và khó chinh phục? Họ có

thể yêu vì những lý do vớ vẩn không theo một công thức nào và không ai có thể hiểu được? Vy thương tôi vì lòng từ tâm và bản năng của các bà mẹ, còn Thảo thì vì phong cách táo bạo - đẹp trai không bằng chai mặt - của một gã "yêu cuồng sống vội" vì sắp chết? Trong khi tận hưởng sự chăm sóc dịu dàng của Vy và sự đáp ứng nồng nàn của Thảo, tôi cứ tự đặt ra những câu hỏi như thế mà không thể nào giải đáp được. Rồi cũng đôi khi tôi thấy áy náy vì tham lam cùng lúc đón nhận tình cảm của hai cô gái, nhưng nghĩ đến sự "sống nay chết mai" của mình, tôi lại chặc lưỡi cho qua... Vả lại, cũng đã một lần thấy đôi mắt Thảo gằn sát mắt tôi đầy vẻ chân thành, tôi ray rứt chịu không nổi phải thú thật với Thảo là tôi đang bị bệnh nan y sắp chết, xin được rút lui khỏi đời của Thảo, Thảo hãy coi tôi như một chiếc bóng bên đường, quên tôi đi để rồi sẽ có người xứng đáng hơn lo cho Thảo suốt con đường dài còn lại (hơi sến phải không các bạn, nhưng tình yêu mà không có chút sến thì đâu còn gì thi vị nữa!). Tôi nhớ lúc đó mình xúc động thật tình, giọng run run muốn khóc, vậy mà Thảo lại lồng lên, giương móng ra, nói rằng tôi đã chán Thảo nên giờ trò đóng kịch để bỏ chạy phải không, rằng tôi diễn dở lắm, đừng có hòng Thảo bị mắc lừa, và cũng đừng có hòng đi theo được con đĩ ngựa nào (bạn thông cảm đàn bà con gái ghen tuông hay nói vậy, và riêng Thảo do còn có quá trình mấy năm đứng bán ngoài chợ nữa). Sau vụ nói thất bại đó, tôi đành ngậm miệng ăn tình, còn sống còn yêu chứ biết nói năng chi?

Rốt cuộc bạn biết chuyện gì đã xảy ra cho tôi không? Sau mấy mũi chích và hàng vốc thuốc, bệnh viện cho tôi thử máu lại và ngạc nhiên thấy gan tôi chẳng có bệnh gì cả. Họ rút máu xét nghiệm lần nữa, đối chiếu với lần đầu thì ngay cả nhóm máu cũng không giống! Vậy là đã

có một sự nhầm lẫn ngay từ đầu ở đây. Tôi chẳng có bệnh hoạn gì sất. Họ xin lỗi tôi rồi rít và trong niềm vui hồi sinh, tôi vui vẻ tha thứ rồi bay bổng ra về, hông bên phải xẹp xuống thấy rõ.

Đến lúc đó tôi mới cảm thấy tốt nhất là mình nên ngay thẳng với Vy. Tôi mời cô đi uống nước và cho biết bệnh viện đã kết luận rằng tôi không hề bị bệnh gì cả, tình thương cô dành cho tôi là trên cơ sở dành cho một người bị bệnh sắp chết, nay tôi không bệnh nữa, xin được rút lui vì vừa qua tôi đã đối xử không công bằng với cô, tôi đã "bắt cá hai tay", hoàn toàn không xứng đáng đón nhận tình cảm thiêng liêng đó. Vy nhìn sửng tôi rồi bật khóc, hỏi cô đã làm gì để bị bỏ rơi như vậy, rằng không nên nói dối cô làm gì, tôi thấy trong người mệt lắm rồi phải không, tại sao không cho cô được kề bên chăm sóc trong những ngày ít ỏi còn lại, cô chịu đựng được tất cả mà... Trời đất! Cả hai lần tôi nói thật đều chẳng được người con gái nào tin. Vậy phải chăng con trai hay nói dối với con gái vì con gái không bao giờ tin những lời nói thật? Bạn gái nào có thể giải đáp được câu hỏi này xin vui lòng liên lạc với tôi. Tôi là...

Nguyễn Đông Thức

Ly hôn

Bạn sẽ không tin trên đời này có đôi vợ chồng nào khi ly hôn lại làm

tiệc đãi bạn bè.

Sự thật thì tôi đã từng đi nhậu ít nhất là năm lần tiệc chia tay của một đôi bạn – cùng trong giới nghệ sĩ. Họ yêu nhau nhưng vì nhiều lý do đã không thể đến hẳn với nhau được. Máy lần làm thiệp cưới lại bỏ, rồi lại mấy lần chia tay chia chân...Không hiểu sao tôi cứ được mời làm nhân chứng, mà duy nhất chỉ một mình tôi thôi, chia tay hay tái hôn đều có mặt để cùng nhậu. (có lẽ do tôi luôn hết sức dễ chịu, chỉ biết ngậm miệng mà nhậu, không bao giờ có ý kiến ý cò, vì nghĩ chuyện tình cảm là chuyện riêng tư của mỗi người, đâu thể đứng ngoài mà khuyên bảo hoặc phê phán ai được?).

Cuối cùng thì đôi bạn ấy vẫn xa nhau, cũng như đôi vợ chồng trong câu chuyện này, tôi tin dù có tiếc nuối cách mấy thì rồi cũng sẽ vậy thôi. Nước đổ rồi khó hót lại được, mọi sự níu kéo nghĩ cho cùng chẳng ích lợi gì.

Truyện này được chọn tặng một người bạn thân – nhà văn Đoàn Thạch Biễn – vì anh luôn nhắc đến nó, xem như một thành phẩm hạng top của tôi! Và dĩ nhiên trước anh, là để tặng đôi bạn nghệ sĩ đến giờ vẫn còn thân thiết với tôi. Xin được phép giấu tên cả hai vì nay ai cũng đã có gia đình riêng êm ấm cả rồi!

LY HÔN

Trái với sự lo xa của vài người bạn, bữa tiệc nhỏ chia tay của hai vợ chồng Thạch - Ngọc lại diễn rất thân mật, vui vẻ. Đã khá lâu rồi, hôm nay Ngọc mới trở tài nội trợ cho một bữa tiệc khoảng mười người, tất cả đều là bạn thân nhất của Thạch và Ngọc. Năm năm trước, họ đều có mặt đầy đủ trong đám cưới hai người. Dĩ nhiên họ cũng, người thì qua một tấm thiệp nhỏ đính kèm món quà, người thì qua lời phát biểu trên micrô, đều thành thật chúc mừng Thạch - Ngọc sẽ sống bên

nhau trăm năm hạnh phúc, mặc dù nếu lời chúc đó mà thành hiện thực, thì Thạch sẽ thọ đến 128 tuổi, còn Ngọc 125. Năm năm sau, họ lại cũng có mặt trong bữa tiệc này, và lại cũng rất thành thật chúc mừng Thạch và Ngọc đã chia tay rất đúng lúc, hợp pháp, êm đềm. Có lẽ tận đáy lòng, họ không vui, nhưng người nào cũng cố tỏ ra tự nhiên, nhiệt tình. Vả lại, tất cả đều đã làm hết cách để mong hàn gắn hai người rồi. Chính bữa tiệc hôm nay, sở dĩ có, cũng do sự đồng lòng đề nghị và nhiệt tình tham gia tổ chức của họ, có thể coi như một cố gắng cuối cùng của đám bạn đáng quý này.

Võ phát biểu sau khi nuốt một miếng lớn bò beefsteak:

- Thú thật tôi chưa hề thấy vợ chồng nào chia tay nhau mà lại làm tiệc đãi bạn bè đảng hoàng như Thạch - Ngọc. Đây là một bài học rất hay mà có thể tôi sẽ bắt chước.

Minh, vợ Võ, lườm chồng:

- Anh muốn lắm phải không? Muốn thì ngày mai tôi đãi trước cũng được, thủ tục còn lại làm sau!

Võ xanh mặt, chấp tay làm bộ vái vợ:

- Trời ơi, tôi giỡn chút không được sao bà? KHÔNG có bà thì làm sao tôi sống được!

Cả bàn tiệc cười ồ. Trọng hỏi, khi tiếng cười đã dứt:

- Các bạn có đồng ý với tôi sắp tới, một trong những điều mà Thạch tiếc đầu tiên sẽ là... những bữa ăn ngon như thế này không?

Việt, người đầu tiên có sáng kiến tổ chức buổi họp mặt hôm nay, mới uống nửa ly mà mặt đã đỏ gay, cãi:

- Tôi nghĩ là ông Thạch sẽ tiếc nhiều thứ lắm, chứ không phải chỉ chuyện ăn uống tầm thường đâu. Thí dụ như... cái này không phải rượu nói đâu ghen. Xin lỗi chị Ngọc chứ, năm năm nay tôi thấy chị

chẳng già đi chút nào cả. Vẫn trẻ trung, tươi tắn và...hôm nay thì càng đẹp tuyệt!

Thạch lườm Việt. Thằng này đã thành tật, cứ rượu vô là phát ngôn thoải mái, chẳng nề ai cả. Nhưng lần này, Thạch liếc qua Ngọc. Coi bộ nó nói đúng. Hôm nay Ngọc đẹp thật. Lần đầu tiên sau cả một thời gian dài ít ngắm nhìn vợ, Thạch thấy rất rõ điều đó.

Ngọc hơi đỏ mặt:

- Các anh khen tôi làm gì? Đâu phải cứ nấu ăn ngon và đẹp là giữ được chồng đâu!

Mai, bạn gái của Ngọc, còn độc thân và có nhiều hiện tượng đang rất muốn có chồng, tò mò hỏi:

- Vậy cái gì mới giữ được chồng chị?

Trọng bật cười ha hả:

- Hỏi cho nó đàng hoàng! “Giữ được chồng chị” nghĩa là sao? Coi chừng tôi hiểu lầm là cô Mai muốn tiếp tục nhận giữ ông Thạch thay cho Ngọc đấy!

Bữa tiệc vui vẻ quá. Thạch thấy thoải mái lắm. Anh lại liếc sang Ngọc, thấy người mà vẻ mặt nguyên tắc nay chẳng còn gì dính dáng đến mình nữa này cũng đang có vẻ tươi tỉnh lắm, chẳng có chút buồn nản hay cau có, khó ưa như trước đây.

Hữu lại đặt vấn đề:

- Hồi đám cưới Thạch - Ngọc, lúc tặng quà, tôi có nói là bao giờ hai người không ở với nhau nữa thì phải trả lại cho tôi, vì công tôi đi tìm quà cực quá! Anh Thạch cam kết sẽ không bao giờ có chuyện đó, vậy mà bây giờ lại để cho nó xảy ra! Tôi đề nghị hai người phải đền lại món quà cho tôi.

Thạch cười ngượng ngập:

- Được rồi, được rồi! Bao giờ ông có vợ tôi sẽ tặng lại cho ông một món quà y chang như vậy.

Hữu kêu lên:

- Sao lại một món? Hai chứ! Quên rồi à!

Thạch lúng túng nhìn Ngọc cầu cứu. Ngọc làm lơ, quay sang Mai trao đổi chuyện riêng. Hữu vẫn không tha:

- Thấy chưa? Ông có nhớ gì đâu? Tôi có đọc ở đâu đó câu này:

“Người nào có trí nhớ không tốt thì sẽ hiếm khi giữ được hạnh phúc gia đình”. Đúng thật!

Mai hỏi lại:

- Sao vậy?

- Bởi vì người đó sẽ không nhớ được bao nhiêu kỷ niệm đẹp đẽ của hai người, và vì vậy, sẽ không thể dễ thông cảm và tha thứ cho nhau được khi những gì không vừa ý sẽ lần lượt xếp hàng hiện ra trong cuộc sống chung.

Thạch và Ngọc cùng cúi mặt. Thấy vậy, Quang, phóng viên ảnh của một tờ báo, cũng bắt chước Hữu, tuyên bố:

- Sẵn ông Hữu đòi lại quà, tôi cũng có ý xin trình bày ra đây. Tôi là người đã chụp ảnh đám cưới Thạch - Ngọc, cảnh mà tôi chụp đạt nhất tới giờ trong lịch sử chụp đám cưới của tôi, là cảnh hai ông bà đeo nhẫn cho nhau. Năm ấy tôi lấy tám ảnh gửi dự thi ảnh nghệ thuật, với cái tên “Cuối cùng của một tình yêu”. Ảnh bị loại ngay vòng đầu vì cái tựa không phù hợp, so với vẻ mặt hí hửng của hai người. Bây giờ nghỉ chơi nhau rồi thì trả lại nhẫn cho nhau đi, để tôi chụp lại, chắc hợp hơn. Tôi vẫn còn mê cái tựa đề đó lắm.

Thạch và Ngọc nhìn nhau. Thật ra hai cái nhẫn đều do Ngọc đi mua, có đo tay mỗi người cẩn thận. Bây giờ... Chẳng lẽ lại cởi ra trả nhau

trước mặt mọi người? Ngọc lén đưa tay xuống dưới bàn, thử rút nhẫn ra, nhưng không sao làm được chuyện đó. Năm năm với nhiều công việc nội trợ cực nhọc đã làm tay Ngọc to ra rồi. Thạch cũng vậy. Từ ngày lấy vợ, anh mập hơn. Những bữa cơm đúng giờ, ngon miệng. Anh sống điều độ hơn, ít đi nhậu bạt mạng như trước, sáng có điểm tâm đàng hoàng, không sang nhưng có thể đi làm với cái bụng no. Chiếc nhẫn bây giờ có muốn rút ra chắc cũng tốn ít nhiều xà phòng.

Quang tinh mắt tiếp:

- Tháo nhẫn không ra rồi phải không? Dễ gì, thấy chưa? Đâu phải không có lý do khi người ta đã chọn cái nhẫn làm vật ràng buộc đời nhau. Thường thì mang vào bao giờ cũng dễ mà tháo ra thì rất khó.

Thấy Thạch và Ngọc có vẻ buồn buồn, Võ nâng ly:

- Thôi, chuyện gì đến, đã đến. Dù sao chúng ta cũng hãy nâng ly mừng Thạch, Ngọc. Trong khu tập thể này, phòng tôi sát phòng Thạch, Ngọc. Tôi xin xác nhận với các bạn là cả hai đã không sống được với nhau hạnh phúc như chúng mình và chính họ từng mong muốn.. Thật vậy, trong chuyện này chúng ta không thể trách ai cả. Có nhiều điều mâu thuẫn, thậm chí nhiều cá tính trái biệt nhau, chỉ bộc lộ trong quá trình chung sống, không thể lường trước được. Như bà vợ tôi chẳng hạn. Tới giờ thì nội cái chuyện bả thích ăn thịt hay ưạ gặm xương, tôi cũng chưa biết được.

Minh trợn mắt nhìn chồng:

- Anh này! Nói năng gì kỳ vậy?

Mai lại hỏi:

- Sao lạ vậy anh Võ?

Võ tỉnh queo:

- Thì hồi chưa cưới, đi đâu ăn tiệc với nhau, tôi gấp thịt cho bả, bả đều...dứt đẹp. Đến khi ở với nhau rồi, nhất là từ lúc có con, vào bữa cơm, bả cứ lén gấp xương ăn. Nhưng rồi đi ăn tiệc ở đâu khác, thí dụ như hôm nay chẳng hạn, bả lại “chơi” toàn là thịt! Kia trong ché còn nhiều ghê chưa? Vậy bả thích ăn cái gì? Tôi cũng chưa biết. Và ông Thạch thử trả lời coi bà Ngọc thế nào? Có cũng khó hiểu như vậy không?

Mọi người cùng cười, nhưng Thạch hiểu Võ, cũng như các bạn này giờ, đều bằng cách này cách nọ muốn anh suy nghĩ lại. Anh nhớ đúng là Ngọc luôn nhường nhịn anh trong những bữa ăn, trong cuộc sống chung, cho đến một lúc anh coi chuyện đó là bình thường, chẳng để ý đến nữa.

Việt rót đầy một ly bia, bưng hai tay đưa cho Thạch:

- Thôi, dẹp ba chuyện đó đi, giờ này mà còn dễ hiểu, khó hiểu gì nữa! Hai ông bà cùng uống với nhau một ly cuối đi. Mỗi người năm mươi phần trăm!

Thạch và Ngọc đứng lên, không dám nhìn vào mắt nhau. Thạch nói:

- Em uống trước đi. Chạm môi thôi cũng được.

Ngọc cầm ly, tay run làm sóng sánh một ít ra ngoài. Cô nhớ lại trước kia, trong lần đầu uống với nhau như vậy, Thạch lựa ngay chỗ cô chạm môi, uống cạn ly một cách ngon lành và khen chưa bao giờ được uống rượu ngọt và thơm như vậy.

Họ nhìn nhau. Ngọc thấy có vài sợi tóc mai của Thạch đã bạc. Cuộc sống của người đàn ông là để cho xã hội, cho công việc? Còn Thạch, anh cũng thấy ở đuôi mắt Ngọc đã rạn những nếp nhăn nhỏ hình chân chim. Trong đó, có nếp nhăn nào đã hình thành từ những đêm Ngọc mơn mõi thức đợi anh đi chơi với bạn bè về quá khuya? Cả hai

cùng thấy xót xa, cùng không còn nhớ gì nữa về những muộn phiền, cay đắng mà hai người đã dành cho mình.

Mấy tháng rồi hai người mới đứng gần nhau như vậy. Trong khi chờ đợi hoàn tất thủ tục ly hôn, họ đã sống “ly thân tại chỗ”. Căn phòng bị ngăn đôi ở giữa bằng một tấm màn dày. Họ không còn ăn cơm tối và điếm tâm với nhau nữa. Cơ quan Ngọc có tổ chức nấu ăn trưa.

Chiều về, cô ghé phòng Mai cùng ăn tối. Sáng cô đi sớm, chẳng biết có ăn gì không. Cái bếp dầu hơi và bếp điện của hai người nguội ngắt, lạnh tanh, chỉ còn dùng vào việc nấu nước uống, có khi hai ngày chưa hết một ấm. Tình trạng đó cũng làm bạn bè ngại, không dám đến.

Thạch uống cạn ly, thấy người lâng lâng một cảm giác vừa sảng khoái, vừa buồn nản. Những người bạn cũng cùng cạn ly. Quang bấm máy “pô” hình. Miệng ai nấy cùng cười toe toét, chẳng khác gì đây chính là ngày cưới của Thạch và Ngọc. Thạch có cảm tưởng như vậy. Dường như năm năm trời chỉ là một cái chớp mắt. Dường như Ngọc đứng kia, đang chia tay với bạn bè, để rồi sẽ quay vào với anh, sẽ hờn thẹn úp mặt vào vai anh khi anh hấp tấp bế bổng cô lên đi vào phòng trong...

Ngọc đi ra, tiễn khách xuống tận chân cầu thang. Cảm thấy hơi chệnh choáng, Thạch ngồi lại, với chiếc bàn ăn bừa bãi chén đĩa và những chiếc gạt tàn đầy ắp những mẫu thuốc hút dở tắt ngúm. Vừa mới đầy người, đầy tiếng cười nói ồn ào, căn phòng bỗng yên tĩnh trống vắng một cách lạnh lùng. Thạch đốt một điếu thuốc, thấy tay mình run run. Anh đưa mắt nhìn một lượt suốt căn phòng. Tối nay, Ngọc đã tháo tấm màn ngăn đôi nên nó bỗng rộng hơn rất nhiều, và mấy tháng rồi, Thạch mới thấy tấm ảnh mà Quang gọi là “Cuối cùng

của một tình yêu” vẫn còn treo y chỗ cũ, phần bên Ngọc ở. Đúng là cả hai gương mặt trong ảnh biểu lộ một hạnh phúc tràn trề. Ai, trong hai người, có lỗi về cái kết thúc của ngày hôm nay?

Ngọc vào, hai người ngồi lại ở bộ salông nhỏ, uống trà. Đúng thứ trà Thái Nguyên pha đậm theo “gu” của Thạch, nhưng hương trà vẫn không thơm bằng hương người Ngọc thoảng sang. Thạch buột miệng:

- Dầu thơm gì có mũi dễ chịu quá!
- Soir de Paris. Em mới mua.

Thạch nhướng mắt nhìn Ngọc như một lời dò hỏi.

Trong cuộc sống chung trước đây, lúc đầu lãnh tiền được bao nhiêu, Thạch đều đưa hết cho Ngọc. Rồi thỉnh thoảng anh lại lấy lại chút ít để uống cà phê, hút thuốc, đi chơi với bạn. Riết rồi anh tự động giữ lại một khoản, chỉ đưa phần gọi là thu nhập chính cho Ngọc, cũng là phần ít nhất. Ngọc chẳng nói gì mà Thạch thì thấy ăn uống trong gia đình vẫn vậy, nên cũng yên tâm. Anh vô tình đâu hiểu Ngọc dường như không còn tiêu xài, may sắm gì cho riêng mình nữa từ ngày về sống với anh. Cũng có lúc anh thấy Ngọc hơi luộm thuộm, không còn “mát mắt” như trước, nhưng anh chỉ cho là tại Ngọc quá lu bu công việc. Vậy thôi!

Mấy tháng qua, Thạch mới ngạc nhiên khi thấy toàn bộ thu nhập của anh chỉ dùng vào việc ăn uống thôi cũng muốn không đủ. Thu nhập của Ngọc chắc chắn không cao hơn anh. Trước kia, cô đã làm thế nào để vẫn lo cho anh được chu đáo đến từng ly cà phê sáng như vậy?

Ngọc hiểu cái nhìn của Thạch, trả lời:

- Em được thưởng sáng kiến và được tăng lương nữa.

Thạch lại chợt phát hiện, trước giờ mình quá ít để ý đến công việc của Ngọc, đến nỗi anh hơi bất ngờ khi nghe tin Ngọc được thưởng sáng kiến. Hoá ra có những cố gắng vươn lên bên trong con người thân thiết nhất với mình, mà sự vô tâm làm cho mình không nhận ra. Kỳ lạ. Đó là sáng kiến gì vậy? Chưa nói là vợ chồng, hai người ở chung nhà mà còn không biết những chuyện như vậy của nhau thì đáng trách thật!

Thạch băn khoăn:

- Mai mốt em tính sao?
- Đây là nhà ở tập thể của cơ quan anh. Em định ở nhờ anh vài bữa rồi sẽ dọn đến cùng ở tạm với Mai.

Thạch đã biết căn phòng nhỏ như cái lỗ mũi của Mai. Anh vội nói:

- Về việc đó thì em khỏi lo, cứ ở lại đây đi. Anh sắp đi học hơn một năm, không ai lấy phòng lại đâu.

Ngọc nói nho nhỏ:

- Thôi, ở đây buồn lắm...

Cả hai cùng im lặng một lúc, và ngạc nhiên khi nhận thấy sự lúng túng và ngượng ngịu của chính mình, như thể họ là hai người chưa hiểu gì về nhau và mới làm quen với nhau trong buổi tối nay.

Thạch lại hỏi một câu...ngoài lề:

- Cái áo này em cũng mới may bằng tiền thưởng à?
- Đâu có, áo này em may hai năm rồi. Kỳ đó em may tính mặc trong ngày sinh nhật, để đi chơi với anh, nhưng hôm đó giờ chót anh lại bị đi công tác xa đột xuất, rồi lu bu hoài không có dịp mặc.

Thạch nhớ lại, lần đó anh lo cho công việc quá, đã quên không mua quà sinh nhật cho Ngọc. Anh biết mình sai, nhưng sau đó, thấy Ngọc không nói gì thì cũng...cho qua, chắc lười nghĩ: “Vợ chồng còn cả

đời ở với nhau!”

Anh làm sao hiểu được, dù Ngọc không nói gì, nhưng trong lòng người vợ trẻ ấy đã buồn tủi thế nào, và những vết rạn nứt báo hiệu sự đổ vỡ bắt đầu hiện ra từ dạo ấy. Khi nghĩ “còn cả đời với nhau”, anh cũng không hiểu “cả đời” ấy chính là sự góp nhặt, chắt chiu, vun vén của từng ngày từng giờ. Và sự thờ ơ sẽ giết chết tình yêu cũng dễ dàng không thua gì sự dối trá.

Thạch nghe như Ngọc vừa thở dài. Hay đó là tiếng thở dài của anh?

(18 -10 – 1985)

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

1.

Tự dưng Hương thấy gương mặt mẹ mình nhoè hắt. Hương chớp mắt mấy cái, nhìn cảnh vật rõ lại, nhưng hai má đã thấy âm ảm những giọt lệ mới trào ra. Nếu là những ngày trước, thấy Hương ứa nước mắt, chắc chắn mẹ Hương đã cười và nói: «Con nhỏ mít ướt này lại đòi gì phải không?» Nhưng bây giờ, bà chỉ ngồi im lặng thẫn thờ, chưa chắc đã thấy Hương khóc.

Ông Cung, ba Hương, thì nãy giờ cứ thở dài từng hơi, theo thói quen

của ông, mỗi khi có sự suy nghĩ, buồn bực. Chốc chốc ông lại đứng lên, bước qua mấy chiếc va-li ngổn ngang giữa nhà, đến cửa sổ ngóng nhìn ra cổng, rồi lại trở vào, vật mình xuống ghế.

Phước, em trai Hương, thì ngồi bó gối buồn hiu ở một góc đi-văng gần đó. Mới mấy hôm thôi, mà trông nó đã như một ông già, với mái tóc rối, cái miệng móm và cặp kính cận xệ xệ trên sống mũi, không buồn đẩy lên cho ngay ngắn.

Cả gia đình Hương cùng đang chờ đợi phút ra đi. Tình trạng bồn chồn hiện nay không phải do họ còn do dự, mà chỉ vì tất cả cùng đang mong mỗi một cách tuyệt vọng, trong những phút cuối cùng, sự trở về của Thành, anh Hương.

Nha Trang đã bị mất từ ngày mùng hai. Những người lính ở đó, nếu không chạy thoát bằng đường biển thì cũng đã về tới Sài Gòn, bằng cách này hay cách khác. Nhưng Thành vẫn bất tăm. Mấy hôm nay, ông Cung đã chạy đôn chạy đáo nhiều nơi tìm hỏi tin Thành, nhưng vẫn chưa có một câu trả lời nào rõ ràng.

Từ những ngày 18, tháng trước, lúc Kontum và Pleiku bị mất, và qua báo chí được biết những tin kinh khủng về hỗn loạn trên đường rút lui. Ông Cung đã vội đánh điện cho Thành với nội dung: «Ba mất, con về ngay!». Đây là nội dung trầm trọng nhất so với những bức điện trước, mỗi khi ông muốn gọi Thành về, nhưng đến giờ vẫn chưa được tin gì của anh.

Trong khi ông Cung chạy hỏi tin, thì bà Cung ngày nào cũng bắt Hương chở đi coi bói. Hầu như mọi vị thầy nổi tiếng ở Sài Gòn, dù tận hang cùng ngõ hẻm nào, bà cũng đều tới. Từ ông Minh Triết, chuyên bói bài Tarô ở đường Minh Mạng, ông thầy áo đen Hakim, bói lửa thiêng ở Tân Định, ông thầy Ấn Độ Sadakim, bói quả cầu ở

đường Hai Bà Trưng, cho đến ông thầy Kim ở Phú Nhuận, chuyên coi tử vi và bói dịch, ông Ba La, mù mắt, vua bấm độn ở đường Nguyễn Phi Khanh, cô Sáu bói bài ở Hàng Xanh, và cả ông thiếu tá hải quân Kim Hoàng Sơn gì đó, chuyên coi bói bằng quả lắc... Toàn là những thầy bói «thứ thiệt» của Sài Gòn, và không câu trả lời của ai giống ai, vậy mà bà Cung đều tin cả. Chỉ tiếc là không ai làm cho bà an tâm được.

Chiều hôm qua, vì Hương đã đổi chiếc Yamaha lấy ba chỉ vàng để đem theo, bà Cung đành đi xích lô lên ông thầy Tàu nào đó ở Chợ Lớn, biết năm thứ tiếng và đã từng hành nghề khắp Đông Nam Á, chuyên coi cho những người tai to, mặt lớn, và lần này chỉ ghé Việt Nam có ba tháng để làm phước, theo như quảng cáo trên báo. Ông ta cũng chỉ nói được bằng tiếng Việt rất rành, là bà cứ yên tâm, chỉ trong vòng một tháng nữa, chắc chắn bà sẽ nhận được tin con.

Tới giờ thì mọi cố gắng của ông bà Cung đều vô ích. Hôm nay đã là ngày 29, Long Khánh đã bị mất từ tuần trước, «họ» đã tới Biên Hoà và chiều hôm qua còn dám cho máy bay A.37 chiếm được ở Đà Nẵng, vào thả bom phi trường Tân Sơn Nhứt... Giờ phút này, gia đình ông Cung đang chờ xe tới rước đến một địa điểm di tản của người Mỹ. Mọi sự chuẩn bị đã xong, giờ chỉ còn chờ đợi, một nỗi chờ đợi một nhòai, khủng khiếp.

Cũng may nhờ có Oanh, chứ không thì giờ này nhà Hương chắc còn khổ hơn. Từ khi mất Huế và Đà Nẵng, Sài Gòn như lên một cơn sốt. Những người lo xa, và hiểu biết đều thấy là lần này, hết hy vọng cứu vãn được rồi. Những ông lớn đã bắt đầu đưa vợ con chuồn dần ra nước ngoài. Ông Cung lo nghĩ tới bạc đầu, vẫn không tìm ra lối thoát. Ông làm công chức hạng A trong ngành thuế, chắc sẽ không sống

nổi với Việt Cộng. Từ khi biết được với chức vụ trưởng phòng tài liệu tầm thường của ông, trước giờ vốn đã không giao du với người Mỹ, ông sẽ không trông mong tìm được một chỗ cho mình trên các chuyến bay di tản, ông đã nói ra vẻ bất cần:

- Tôi chết thì không hề gì, chỉ lo cho mẹ con bà không biết bị hành hạ ra sao.

Điều đó càng làm bà Cung khủng hoảng hơn. Ngoài việc đi coi bói, bà còn chạy khắp nơi quen biết, dù có khi không biết đến đó để làm gì, để rồi lại càng hoang mang. Mỗi lần đi đâu về, bà lại mang theo một số tin khủng khiếp, như Việt Cộng vào thì sẽ cho Sài Gòn tắm máu, mọi người làm việc cho Mỹ, cho chính quyền đều sẽ bị đưa ra đấu tố và xử tử, thân nhân những người đó sẽ bị đưa đi tẩy não, và con gái sẽ bị rút thăm làm vợ những phé binh Việt Cộng... Đó là cái tin làm Hương rụng rời nhất. Như nhiều cô bạn, Hương đã mua trữ sẵn trong người một ống thuốc ngủ đầy ắp, phòng khi trường hợp đó xảy ra.

Giữa cơn khủng hoảng đó, buổi tối ngày 26, như sứ giả của một phép lạ, Oanh tới nhà Hương. Oanh là cô bạn thân nhất của Hương. Hai đứa đều là dân Cút (1), cùng học với nhau từ lớp sixième (2) lên đến bây giờ. Suốt bảy năm, hai đứa ngồi cùng bàn, đi chơi chung và thân nhau đến mức nhiều đứa bạn đã gọi họ là hai đứa bê-đê (3). Sự thật, tính tình Hương và Oanh rất khác nhau. Oanh nhanh nhẹn, ồn ào, sôi nổi, trong khi Hương chậm chạp, ít nói và hay mơ mộng kiểu «tiểu thư Tàu», theo cách nói của Oanh. Cả hai đứa cùng thích đi xinê, nghe nhạc ngoại quốc và đi nhảy, nhưng mỗi đứa một «gu» khác nhau. Oanh thích những phim cao bồi găng-tơ, trinh thám gián điệp, trong khi Hương chỉ thích phim tình cảm nhẹ nhàng. Oanh thích

nghe nhạc ồn ào, và thích nhảy các điệu soul, bebop, chachacha, thì Hương thích nhạc êm và các điệu tango, rumba, boston. Cả màu sắc mỗi đứa cũng một tính. Vậy mà hai người lại chơi thân nhau, rất thân, mới kỳ.

Oanh là con gái út trong một gia đình giàu có. Ba Oanh là một trung tá ở ngành chiến tranh chính trị, thường mặc quần áo dân sự, có xe và cận vệ riêng. Má Oanh đã ngoài 40, nhưng coi còn rất trẻ đẹp, từng làm chủ một khách sạn lớn với mấy cái bar ở Sài Gòn và Vũng Tàu, trong thời gian người Mỹ còn đông đảo ở đây. Hiện giờ bà chuyên chạy áp-phe các loại, và cả hai ông bà thường rất ít khi có mặt ở nhà. Hương thường đến chơi, có khi ăn ngủ và học thi ngay ở nhà Oanh. Ngược lại, Oanh cũng thường đến Hương chơi luôn và coi gia đình Hương như của mình.

Mặt lo âu, Oanh lôi Hương ra vườn hỏi nhỏ:

- Sao, ba mày đã tính đường gì chưa?

Hương thở dài, lắc đầu:

- Ông già còn chờ xem có hy vọng gì không...

Oanh bực bội:

- Chờ gì nữa? Liên hiệp hả? Ba tao nói còn lâu Việt Cộng mới chịu liên hiệp! Người ta chạy gần hết rồi, còn ở đó chờ! Cha Thiệu dzọt mất rồi. Tụi Mỹ đã ngưng phát giấy di tản rồi đó.

Hương cúi mặt nói lí nhí:

- Nhưng anh Thành chưa về...

Oanh gất um lên, theo thói quen mỗi khi bực mình:

- Trời đất! Đợi ổng về rồi cả nhà cùng chết hay sao? Chạy được người nào, đỡ người nấy chứ. Biết đâu ổng cũng dzọt mất rồi. Ở Nha Trang có phi trường, có quân cảng, thiếu gì đường chạy?

Hương im lặng, không muốn nói cho Oanh biết ba mình cũng đã nghĩ đủ cách để đưa gia đình đi. Nếu có đủ giấy tờ, ông đã sẵn sàng chịu khó đứng nối đuôi hàng tuần, giữa nắng tháng Tư trước toà đại sứ Mỹ, để xin cho được tấm phiếu di tản. Nhưng... Ông Cung là người thuộc thế hệ được Pháp đào tạo, dù chỉ tới đíp-lôm (4). Qua thời người Mỹ, ông chỉ là một công chức bình thường. Không biết có phải vì thế hay vì một lý do gì khác mà ông thường chê người Mỹ về đủ mọi mặt. Dĩ nhiên, cuối cùng ông không mong sẽ tìm ra tấm phiếu di tản cứu mệnh, cho phép cả gia đình, có thể lọt qua các hàng rào dày đặc của quân cảnh và thuỷ quân lục chiến Mỹ, của quân cảnh và lính lòi hổ Việt Nam... trước khi vào được phi trường Tân Sơn Nhất. Oanh cũng im lặng, suy nghĩ một chút rồi ra về quả quyết, nắm chặt tay Hương:

- Nhà mày còn bốn người thôi phải không? Thôi đi với nhà tao đi.

Hương ngạc nhiên nhìn Oanh. Oanh giải thích:

- Ba tao mạnh lắm! Ông đã có sẵn giấy ưu tiên số một, đi cả gia đình. Nhà tao chỉ còn có ba người, lại chẳng còn bà con nào ở đây. Hôm qua, tao còn nghe ông bả bàn nhau coi có bạn bè nào còn kẹt thì kéo theo. Để tao về năn nỉ ông cho nhà mày đi chung luôn.

Tuy chưa có gì chắc chắn, nhưng cái tin đó cũng làm Hương mừng rỡ đến nghẹn lời. Ba Oanh biết Hương từ những năm đầu học trung học, lúc ông chỉ mới là đại úy vừa đi tu nghiệp ở Mỹ về. Trước đó, viết thư cho ba, Oanh đã nói nhiều về Hương, cũng như đã gửi cho ông coi hình hai đứa chụp chung, nên khi về nước, vừa gặp Hương là ông đã biết ngay. Thịnh thoảng, ông vẫn thường tự lái xe đưa Oanh và Hương đi Cấp chơi. Ông rất thương Hương, khen Hương xinh, ngoan, và Oanh vẫn nói chưa có đứa bạn nào của mình, được

ông thân mật như thế. Má Oanh thì cũng đã mấy lần nhờ ba Hương lo giúp những hồ sơ thuế gì đó. Có lẽ với tất cả những điều đó và với khả năng dễ dàng ra đi của ông, ba Oanh sẽ đồng ý cho gia đình Hương được cùng đi.

Thế là không khí nhà Hương nhộn nhịp hẳn lên, sau khi được ba má Oanh bằng lòng nhận giúp. Rồi trong suốt ngày hôm qua, ông bà Cung tất tả chạy đi bán đồ bán tháo những gì bán được để kiếm tiền đổi thêm đô-la. Giá một đô-la gần đây đã vượt từ một nghìn đồng lên đến hai nghìn rưỡi, mấy hôm nay, đã đến mức bốn năm nghìn mà kiếm cũng chẳng ra. Chiếc Morris của ông Cung bình thường trị giá hơn triệu bạc, vậy mà giờ bán giấy tay chỉ lấy có hai trăm đô-la. Ông Cung cười, nói người ta chịu mua cũng là may. Chẳng là người mua đó tin chắc sẽ có trung lập, mà ông ta trước giờ thân Pháp, chắc kỳ này sẽ có một ghé ... Mua sẵn chiếc xe để đến lúc đó lấy uy với thiên hạ.

Đến chiều tối, mọi người cùng tụ họp ở nhà, mệt nhoài. Bà Cung, Hương và Phước cứ ngồi tần ngần hàng giờ trước những chiếc va-li, không ai thiết gì ăn uống. Ông Cung phải đích thân đi chiên trứng để ăn bánh mì, vì đã cho chị bếp nghỉ việc. Hương tiếc vô cùng những bộ quần áo phải bỏ lại, vì không đủ chỗ, rồi sách vở, đĩa hát, các thứ. Phước thì ngồi ôm những bộ Spirou (5), sách tem và hàng lô những bộ sưu tập linh kính khác của nó. Bà Cung thì muốn dứt ruột về những chồng chén đĩa kiểu và một vài món chưa kịp bán của bà. Nhưng biết làm sao! Đi di tản chứ đâu có phải dọn nhà. Ông Cung nói vậy, và chỉ có ông là có vẻ dứt khoát nhất. Coi như bỏ. Người làm ra của mà, lo gì? Phải chạy để giữ lấy thân đã.

Tin tức đến liên liên như bão táp. Tối qua, Oanh chạy đến cho biết

Việt Cộng đang tiến vào Sài Gòn từ bốn phía, và nội ngày hôm nay sẽ có xe của cơ quan D.A.O. (6) đến từng nhà những người có phiếu ưu tiên của họ, còn kẹt lại để đưa đến những điểm bí mật trong thành phố, chứ không còn kịp vào phi trường nữa, vả lại phi trường cũng đã nằm trong tầm khống chế oanh kích của đối phương. Ba Oanh đã được người Mỹ đưa đi trước theo cơ quan của ông, và chỉ kịp gởi người mang về cho mẹ Oanh cái phiếu di tản nhiệm màu đã có đề tên cả gia đình ông Cung trong đó.

.... Đã bảy giờ sáng mà vẫn chưa thấy xe đến. Ông bà Cung đứng ngồi không yên. Giữa lúc ông Cung vừa nhấc điện thoại lên, tính gọi đến nhà Oanh lần nữa, thì đã nghe tiếng còi xe vang lên ngoài cổng. Oanh chạy nhanh vào nhà bạn, hết sức tươi tắn và khoẻ mạnh trong chiếc áo pull đỏ và chiếc quần jean hung bó sát tằm thân cân đối. Cô gái ríu rít như thể sắp đi nghỉ mát:

- Cả nhà xong hết chưa? Mình đi ngay kẻo không kịp.

Rồi Oanh kéo tay Hương:

- Đi mày! Ngày mai là mình đã ở nước ngoài. Khỏi phải sợ gì nữa.

Cả gia đình lẳng lặng chuyển đồ ra xe. Theo thói quen, ông Cung cầm theo sợi dây xích để khoá cổng như mỗi lần cả nhà cùng đi đâu xa. Oanh cười:

- Chi vậy bác? Mình đâu còn trở về nữa.

«Mình đâu còn trở về nữa!» Câu nói dội lên, nhưc buốt tim Hương. Nước mắt vòng quanh, Hương quay lại nhìn căn nhà mà gia đình mình đã mười mấy năm chung sống. Lúc mới dọn về đây, Hương còn học tiểu học, căn nhà chưa có lớp rào ngoài và mới có một tầng trệt, mảnh vườn chung quanh còn xơ xác vài gốc ổi, mận cần cỗi, cỏ dại mọc um tùm. Bây giờ lớp hàng rào gỗ sơn xanh nhạt bên ngoài

đã được một giàn hoa ti-gôn hồng phủ kín. Trong vườn có cỏ nhưng xanh mượt mời mọc, có lối đi rắc sỏi trắng reo vui dưới chân, có cây sứ đại nở từng chùm trắng tinh, có chiếc ghế xích đu thông dong dưới tàn trướng cá mát rượi...

Căn nhà tương đối nhỏ so với nhiều căn nhà khác của bạn bè Hương, nhưng Hương yêu thích nó vô cùng. Chính ở nơi đây, đã chứng kiến những ngày lớn lên cùng bao kỷ niệm không thể quên được của đời Hương. Rồi đây, ai sẽ vào làm chủ căn nhà thân yêu này? Họ có biết nâng niu những cánh hồng trong mấy chậu hoa trước cửa sổ phòng Hương, có biết thay màn cửa sổ màu khác vào mỗi sáng chủ nhật, có thay nước cho bể cá Tàu hàng tuần...? Hương cúi mặt bước vào xe. Bước chân này sẽ đưa Hương đến một chân trời nào và cuộc đời Hương từ nay sẽ thay đổi ra sao?

*

Chiếc xe Ford dài ngoằng sơn màu xanh ô-liu quân đội đưa mọi người đến một biệt thự ở đường Hai Bà Trưng thì dừng lại. Lúc đó đã hai giờ chiều, và ở đây đã có lối nhỏ hàng trăm người đứng ngồi hỗn độn bên ngoài hai cánh cổng sắt cao có lưới mắt cáo. Điều đó chứng tỏ nơi đây không còn là điểm bí mật nữa. Bốn người thủy quân lục chiến Mỹ đeo băng tay có chữ M.P. (7) chặn ngay khoảng hẻm nơi cổng vừa đủ một người len vào và đang kiểm tra giấy tờ. Đám đông có đủ vẻ hỗn loạn của một cảnh chen mua vé trước ghi-sê rạp Rex trong những ngày Tết. Người ta dẫm lên nhau, huých vai, thúc cùi chỏ, bỏ cả dép guốc... Những người không có giấy tờ hợp lệ đều không có thì giờ để trình bày hoặc van nài, vì đám đông phía sau sẽ xô ngay họ ra để có đường tiến tới.

Ngay khi bước xuống xe, Hương đã được chứng kiến cảnh một

người đàn ông thất cà-vạt, tay xách một cái vali nhỏ bị hất bật ra khỏi đám đông. Cặp kính ông rơi xuống vỡ nát, và ông mò mẫm một lúc mới nhặt được cái gọng. Khi ông ngẩng bộ mặt thảm hại lên, Hương suýt buột miệng kêu: «Ông Bình!» Đó là vị giáo sư dạy Hội Việt Mỹ lớp 18, lớp chót của chương trình bộ English For Today, và cũng là lớp mà Hương và Oanh đã học qua. Oanh cũng đã thấy. Cô thúc nhẹ vào hông bạn, nói nhỏ:

- Ông Bình kìa! Mà thấy không? Ông dạy tới lớp chót Hội Việt Mỹ vậy mà còn không qua lọt. Hôm nay là ngày cuối, ông mà không đi được là kể như rồi.

Rồi Oanh quay qua ông bà Cung:

- Đêm nay là cao điểm di tản đó hai bác. Có đến mười hai điểm ở Sài Gòn. Điểm này ở gần nhà riêng của đại sứ Mỹ, chắc họ sẽ rước sớm.

Cô xốc lại cái túi trên vai, đưa tay lên vuốt gọn món tóc loà xoà trên trán rồi giục Khoẻ, anh tài xế của nhà mình:

- Thôi, mình vào. Anh chen trước đi.

Khoẻ thật xứng đáng với cái tên. Anh cao lớn, vạm vỡ, hôm nay được đi Mỹ nên diện luôn một bộ cánh đẹp nhất, trông không ai có thể biết được đó là một anh trung sĩ biệt phái lái xe riêng cho gia đình một ông trung tá. Chỉ có điều mái tóc của Khoẻ được sấy ép cẩn thận quá làm anh có nguyên vẻ đẹp trai của các chàng ca sĩ cải lương thời đại, và đó là điều mà Hương thấy thất bại nhất nơi anh.

Khoẻ vạch đám đông len vào, một tay cầm theo cái vali lớn nhất của nhà Oanh. Nắm chặt một ché áo của anh là bà Hoàng, mẹ Oanh, rồi đến ba người bạn của bà mà Oanh cho biết đến giờ chót ông bà Hoàng cũng đồng ý cho đi theo, như trường hợp gia đình Hương. Đi

sau họ là Oanh, Hương, ông bà Cung và cuối cùng là Phước. Giấy tờ cầm chặt trong tay, họ đâm vào đám đông như một con rắn cố luồn vào bụi rậm để trốn chạy một kẻ thù vô hình đáng sợ. Hương nhớ mình cũng la hét, churôi rửa, bị dẫm chân và dẫm chân người khác, bị xô qua hất lại và cũng xô hất những người chung quanh, những việc mà trước giờ không bao giờ Hương làm. Nếu là đi xi-nê thì Hương sẵn sàng mua vé chợ đen mắc gấp bốn lần, nhưng ở đây, giá vé được đổi bằng mạng sống của mỗi người, có giá nào mua được?

Tờ giấy mà bà Hoàng cầm có in dấu đến ba ngôi sao đỏ, thuộc loại ưu tiên số một. Nội dung mà Hương đã được đọc bắt đầu bằng một dòng chữ được đánh máy điện IBM của Mỹ: Col. NGUYỄN HUY HOÀNG (D.A.O.) AND HIS FAMILY (TEN PERSONS ONLY) (8).

Sau đó là tên tuổi từng người trong họ. Người quân cảnh Mỹ chỉ liếc qua tờ giấy một chút là đã nhích ra cho Khoẻ lách vào. Có lẽ vì quá gấp và nghĩ là không ai đại gì nhường cho người khác đi, nhất là đối với loại phiếu đặc biệt này, hán không cần kiểm tra giấy tờ từng người mà chỉ bắt đầu đếm nhẩm.

Một rắc rối nhỏ xảy ra sau đó. Phước đi sau cùng, chắc vì thương hại nên đã im lặng để một người nào đó nắm tay đi theo. Người quân cảnh Mỹ giữ lại và hỏi ông Cung xem ai không phải là người trong gia đình cùng đi theo. Hương và Oanh nhìn lại, và sửng sốt một lần nữa. Cũng chính thầy Bình! Ông cũng đã kịp nhận ra hai cô học trò từng ngồi bàn đầu trong một lớp của mình và mắt loé lên một tia hy vọng mừng rỡ.

Oanh hơi do dự. Dù sao thì ông Bình cũng là một ông thầy trẻ khá dễ thương, đã từng đôi lần mời Oanh và Hương vào dùng kem trong cái

bar ở Hội Việt Mỹ, cũng như thỉnh thoảng cho hai cô gái mời đi xem những buổi chiếu phim và hoà nhạc đặc biệt dành riêng cho người Mỹ và các nhân viên có cỡ... Nhưng rồi mặt Oanh đanh lại. Cô gái trả lời với người quân cảnh Mỹ bằng một giọng Mỹ đặc sệt, từng học được từ chính ông Bình:

- The last one is not ours! (9)

Ngay lập tức, hai bàn tay vạm vỡ của hai người quân cảnh đã nắm chặt nhau lại ngăn giữa Phước với ông Bình, và trở thành một vật chướng ngại không thể vượt qua được với ông. Cảnh ông đứng lại phía sau, hai bàn tay nắm chặt theo hình tượng của đôi tay bắt trên các nhãn hàng viện trợ của người Mỹ làm Hương chợt nhớ tới một trò chơi thuở nhỏ, với một điệu hát kỳ lạ bắt đầu bằng câu: «Thiên đàng địa ngục hai bên...». Có phải đây là cánh cổng vào thiên đàng, còn ngoài kia là địa ngục hay không? Hương nhìn lướt qua nét mặt của những người đã lọt qua cổng và chỉ thấy một vẻ mệt mỏi âu lo. Cái gì sẽ chờ đợi tất cả mọi người, trong những ngày sắp tới?

Gương mặt méo mó của ông Bình đã nhanh chóng bị đám đông phía sau nuốt chửng. Hương chỉ còn thấy hai cánh tay vươn lên chơi với trong không khí như cố gắng cuối cùng của một người sắp chết đuối. Oanh lôi Hương đi, miệng làu nhàu:

- Thằng cha cà chớn! Làm mình hết hồn cứ tưởng kẹt gì.

Theo sự hướng dẫn của người lính Mỹ đứng phía trong, mọi người lần lượt theo cầu thang lên lầu. Đến tầng chót thì bên cánh cửa sắt trước bậc thang dẫn lên sân thượng đã có sáu người thủy quân lục chiến Mỹ, mặt lạnh như tiền đứng sẵn, không cho bất cứ ai lên, kể cả có giấy ưu tiên, trừ những người Mỹ. Một người Mỹ mặc đồ dân sự, tay cầm máy walkie-talkie (10), đứng giải thích bảo mọi người hãy

vào các phòng chung quanh đây để nghỉ tạm, có thể đến chiều tối mới có máy bay đến rước đi. Trong khi chờ đợi, mọi người có thể mang phiếu di tản xuống một căn phòng ở tầng dưới để nhận sẵn- ւých và các lon nước ngọt để ăn uống tạm.

Oanh tỏ rất xúc tác. Sau khi đưa tất cả vào một căn phòng mà mấy ngày trước hẳn là một phòng làm việc của người Mỹ, cô bảo Khoẻ kéo mấy cái bàn lại sát vào nhau để làm chỗ nằm tạm, rồi đi mở máy lạnh, mời các người lớn hãy nghỉ ngơi cho khoẻ, rồi rủ Hương và Khoẻ đi lấy thức ăn uống. Với cái phiếu di tản, Oanh lấy luôn mười khẩu phần. Cô giao tất cả cho Khoẻ cầm, với phong thái tự nhiên sẵn có của một cô chủ.

Không khí chờ đợi thật căng thẳng. Có lẽ vì mọi người đã quá mệt nên các dây lều im lặng hẳn. Trong phòng của họ, các người lớn ngồi nói chuyện rì rầm với nhau về những dự tính tương lai, khi qua đến Mỹ, nhất là ba người bạn của bà Hoàng, không ngớt khoe về những người con của họ đang du học bên đó sung sướng như thế nào.

Hương, Oanh và Phước ra ban-công đứng nhìn xuống con đường Hai Bà Trưng quen thuộc mà từ mai họ sẽ vĩnh viễn không còn được đặt chân lên. Nắng tháng Tư gay gắt đổ xuống, nhưng con đường vẫn rộn rịp một cách kỳ lạ, khác hẳn những ngày thường. Xe cộ qua lại như mắc cửi và mọi người có vẻ rất khẩn trương, gấp rút. Có một tai nạn nhỏ ở ngã tư Phan Thanh Giản, nhưng không có người cảnh sát nào đến giải quyết. Hai người lái xe đứng gây gổ với nhau một lúc rồi cũng đành đường ai nấy đi. Một con chó Dobberman trắng đốm đen đẹp tuyệt chạy ngo ngoài đường, rõ ràng đã mất chủ...

*

Năm giờ chiều, không biết bao nhiêu là trực thăng Mỹ từ đâu nườm nượp bay đến khắp trời Sài Gòn như một đàn chuồn chuồn vỡ tổ. Tiếng động cơ máy bay nghe phành phạch, phành phạch chen lẫn với tiếng súng nhỏ lác đác nổ đâu đó, và tiếng đại bác ầm ỹ hăm dọa ở xa xa. Tít trên trời cao là mấy chiếc phản lực trắng loang loáng bay qua bay lại vun vút...

Mọi người ủa hết ra hành lang, đến lối cầu thang dẫn lên sân thượng. Nơi đó giờ đã kéo hai cánh cửa sắt lại và chỉ còn hai người thuỷ quân lục chiến đứng phía sau. Đó cũng là những người lúc trưa đã đứng soát giấy tờ dưới cổng. Có lẽ họ đã khoá các cổng trong ngoài và rút hết lên đây. Người Mỹ mặc đồ dân sự thảnh thơi từ trên sân thượng chạy xuống trấn an, bảo mọi người cứ bình tĩnh, máy bay sẽ đến và tất cả mọi người sẽ được đưa đi an toàn.

Mãi cho đến 9 giờ tối, lạ lùng sao vẫn chưa có chiếc trực thăng nào ghé xuống buynh-đinh này. Đứng phía dưới, thảnh thơi mọi người nghe được tiếng súng bắn pháo hiệu của những người Mỹ trên sân thượng nổ lẹt đẹt.

Lúc gần 10 giờ tối, có tiếng trực thăng nổ lớn trên đầu, nghe đinh tai nhức óc. Mọi người đang ngồi la liệt trước hành lang vội choàng dậy, đổ xô đến cánh cửa sắt. Người Mỹ mặc đồ dân sự lại chạy xuống, lần này có vẻ nhột nhột hẳn. Ông ta tiến đến gần cánh cửa sắt và nói với những người đứng đầu mấy câu, mà sau đó mọi người được nghe nói lại, là mới chỉ có một chiếc trực thăng ghé xuống và vì số người ở đây khá đông, phải cần đến khoảng năm, sáu chiếc mới đủ chở. Chuyển đầu xin dành cho những người Mỹ và vợ con của họ trên sân thượng đi trước.

Trong hành lang xôn xao hẳn, nhưng ai nấy cũng còn an tâm khi thấy hai người lính Mỹ vẫn còn đứng lại. Chợt máy bộ đàm trong tay một người kêu lên rè rè. Hấn vội đưa lên tai lắng nghe, xong xoay người ập vội hai cánh cửa sắt vào nhau và hét hàm về phía bạn mình:

«Go!» (11). Cả hai cùng quay chạy thật nhanh lên sân thượng.

Mọi người chợt bừng hiểu: «Họ bỏ chúng ta rồi!» Ai nấy kinh hoàng nhìn nhau. Có tiếng kêu rú thất thanh: “Mở cửa! Mở cửa!” Một người đàn ông cao lớn mặc áo montagu màu rượu chát, mắt bình tĩnh đến độ đứng lắc hai cánh cửa sắt bằng tất cả sức mạnh của ông ta. Một số người cũng xô vào lay phụ. Khoẻ bình tĩnh hơn. Anh vạch mọi người ra, la lớn:

- Tránh ra! Tôi có chìa khoá!

Khoẻ lấy lưỡi dao trong xâu chìa khoá và nạy cái móc sắt lên. Vì cánh cửa chỉ ập lại chứ không khoá nên sau đó đã được đẩy ra dễ dàng. Tiếng trực thăng vẫn còn nổ trên đầu, và bắt đầu rú lên những tiếng chát chúa.

Mọi người ùa lên cầu thang một cách hỗn loạn chưa từng thấy.

Hương và ba má là những người lên sau cùng. Lên hết những bậc thang, Hương còn quay lại nhìn tìm Oanh, nhưng chỉ thấy một bà cụ đang vừa rên rỉ vừa lồm cồm bò dậy, giữa hàng chục đôi dép đất tiền đủ màu sắc, vút ngổn ngang trên những bậc thang.

Tất cả chỉ còn kịp nhìn thấy một chiếc trực thăng chở đầy người Mỹ với những tên quân cảnh khi nãy ngồi ngoài, đang từ từ bốc lên khỏi sân thượng, trong khi một chiếc khác đã bay xa xa bên trên. Người đàn ông to lớn vừa rồi đã lắc cửa, bắt chập sức gió của chiếc cánh quạt bay vùn vụt, vút cả vali, lom khom chạy đến và nhảy vọt lên chụp kịp bậc cửa của chiếc trực thăng, nhưng tên lính Mỹ ngồi gần

cửa nhất đã dùng báng súng M.16 động lên bàn tay ông ta. Người đàn ông rớt từ khoảng cao gần hai thước xuống sân thượng. Có mấy người khác vừa dõm chạy tới thì đã lật đật thối lui. Họ la lớn:

- Coi chừng! Lựu đạn cay!

Một hộp khói cay từ chiếc trực thăng ném xuống giữa nền sân thượng, bắt đầu xịt khói mù mịt. Mọi người lại xô nhau xuống lầu còn khùng khiếp hơn lúc lên, vì những bậc thang chạy xuống bao giờ cũng dễ ngã hơn. Nước mắt ràn rụa vì khói cay, Hương quay đầu nhìn lại niềm hy vọng cuối cùng của mình đang bốc cao dần. Trong khoảng tối bên trong đó, Hương vẫn còn nhìn thấy nụ cười với hàm răng trắng của người lính Mỹ ngồi sát cửa...

Ở hành lang bên dưới, nhiều người bỗng oà lên khóc. Nhiều người đứng sững sờ chết lặng. Người đàn ông bị té khi nãy đang ngồi ủ rũ trên một bậc thang. Nét mặt ông trông như khuôn mặt của một người đã chết.

Có tiếng người nói, như để nuôi hy vọng cho chính mình:

- Trực thăng vẫn còn bay nhiều. Có thể họ còn đến rước ta.

Một người khác hưởng ứng:

- Phải đấy! Khói cay bay hết rồi, chúng ta lên lại đi.

Tất cả lại lục tục kéo lên, lần này không buồn tranh nhau nữa.

Vẫn còn nghe tiếng động cơ và thấy ánh sáng nhấp nháy của vài chiếc trực thăng trên nền trời đen kịt. Trong một cố gắng tuyệt vọng, có mấy người lấy đèn pin chiếu loạn xạ lên trời. Có người có cả súng báo hiệu của không quân, họ bắn liên tiếp lên không những trái pháo sáng đủ màu rất đẹp mắt, làm loé lên trong mỗi người từng chút hy vọng mong manh và ngắn ngủi.

Cứ như thế, nhiều người trong bọn họ đã đứng trên sân thượng của

toà buynh-định định mệnh cho đến sáng, mặc dù tiếng trực thăng đã im bật từ khoảng nửa đêm...

Đến 5 giờ sáng thì tất cả đành tuyệt vọng đi xuống. Bà Hoàng quyết định tạm thời ai về nhà nấy và sẽ liên lạc gặp lại sau. Cánh cổng sắt mà chiều qua mọi người đã phải vất vả lắm mới vượt qua được, giờ đã bị phá tanh bành. Một số người đang đứng túm tụm phía trước, chờ đón những chiếc tắc-xi và xích lô máy chạy sớm để về nhà.

Dưới ánh sáng lạnh ngắt của những ngọn đèn huỳnh quang, trông họ như những bóng ma vừa trở về từ một cõi nào xa lắc.

Khi mọi người vừa bước ra ngoài để đón xe, từ đâu có bốn người chở nhau trên hai chiếc Honda SS chạy rề rề tới. Đó là bốn người đàn ông mặc đồ rằn ri của lính nhảy dù hay biệt động quân gì đó. Hai người ngồi sau chọt nhảy xuống đưa hai khẩu súng đen ngòm chìa vào nhóm Hương. Một người nói:

- Các ông bà xách đồ nhiều quá, cho tụi em cầm đỡ vài cái bán lấy tiền ăn để “tử thủ” Sài Gòn.

Và y giật mạnh cách xách trong tay một bà bạn của mẹ Oanh. Bà này giằng lấy và la lên:

- Ăn cướp!

Một tiếng nổ chát chúa vang lên. Người đàn bà buông cái xách tay, ôm bụng, gục ngay xuống đất. Những người phía sau rú lên, và chạy lui vào trong. Hương đứng chết sững, nhìn tên thứ hai thản nhiên giật lấy cái xách da trong tay bà Cung, rồi nhảy lên xe. Trước khi hai chiếc xe vọt đi, nó còn quay lại chìa súng vào bụng bà và hô to:

- Bùm!

Chúng đã chạy xa mà tiếng cười ha hả vẫn còn vọng lại.

Trong cái xách da đó, gần như là cả gia tài của gia đình Hương. Bà

Cung từ từ xỉu xuống. Hương định chạy đến đỡ mẹ, nhưng tự dừng cảnh vật chung quanh bỗng quay cuồng, mặt đất như hẫng đi dưới chân, rồi không còn biết gì nữa...

Hương tỉnh dậy trong chiếc tắc-xi đưa họ về nhà Oanh. Ở đây, Oanh đã lằng xằng săn sóc cho bà Cung và Hương khá chu đáo, trong khi bà Hoàng vì quá mệt, tuyệt vọng và khiếp đảm, đã rút ngay vào phòng riêng. Oanh chườm nước nóng, giặt tóc, pha sữa cho hai người bị ngất. Từ khi tỉnh dậy, bà Cung cứ lảm nhảm như một người điên.

Đến 8 giờ sáng, Oanh nhờ anh Khoẻ lấy xe đưa gia đình Hương về nhà. Thành phố đã bắt đầu hỗn loạn. Nhiều xe quân sự bỏ bừa bãi, quần áo, giày dép, ba lô của quân đội vứt đầy đường không ai thèm nhặt.

Ở trước cửa nhiều căn nhà đã di tản, có nhiều người xúm lại để nhặt nhanh, khiêng chở đi tất cả những gì có thể lấy được. Quạt trần, ti-vi, tủ lạnh, những tấm màn cửa đủ màu sắc, và cả những cánh cửa sổ cũng được tháo tung ra chở đi. Giấy tờ, hồ sơ từ những chiếc tủ tuôn ra, đổ tung toé trên đường.

Xe vừa dừng lại ở cổng nhà, Phước ngồi băng trước bỗng la lên:

- Má ơi, có ai dọn đồ nhà mình rồi!

...Hàng rào gỗ trước sân bị phá sập từng đoạn. Bên trong cánh cửa lớn mở toang để lộ căn nhà trống hốc, trống hoác.

Mọi thứ tương đối tốt còn lại chưa bán kịp điều đã bị dọn sạch, từ cái bếp ga, cái quạt trần và hàng tủ chén bát kiểu, cho đến cả những tấm màn cửa, cái gương soi lớn trong phòng tắm mà Hương thường đứng ngắm mình cũng bị tháo mất.

Phước lại lên tiếng phá vỡ không khí im lặng:

- May mà mình về kịp.

Bà Cung nạt ngang, giọng lạc hẳn:

- May gì! Như vậy mà mày còn nói là may à?

Rồi bà ngồi phịch xuống giữa nhà, ôm mặt khóc oà, bất chấp Khoẻ còn đứng đó.

Ông Cung cũng muốn quy xuống, nhưng ông cố trấn tĩnh, đi đi lại lại trong nhà một lúc, rồi lấy cái radio mang theo trong túi xách bật lên nghe đài Sài Gòn. Bà Cung đã đứng dậy được, bắt đầu dọn dẹp lại trong nhà, nhưng câm nín như một cái bóng.

Cuối cùng, tiếng nhạc dừng lại, im lặng một chút, rồi có tiếng người xướng ngôn viên giới thiệu gì đó. Ông Cung thẳng thốt kêu lên:

- Nghe kìa!

Cả bốn người đều chết lặng ở vị trí của mình, khi nghe ông Dương Văn Minh cất tiếng kêu gọi binh lính và sĩ quan Việt Nam Cộng Hoà hãy buông súng để ông tiếp xúc với đại diện Chính phủ Cách mạng thảo luận việc bàn giao chính quyền. Những lời nói không thể tin được ấy cứ lặp đi, lặp lại. Thế là chuyện đó đã đến! Mới hôm qua, trước khi bỏ đi, ông Cung còn nói đùa với cả nhà:

- Không chừng cái ông mua xe tính đúng. Big Minh (12) lên mà giữ được Sài Gòn và lập được Chính phủ liên hiệp thì ông ta có đường làm chánh văn phòng một bộ nào lắm.

Ông Cung cúi xuống nhìn đồng hồ. Hương cũng xem đồng hồ tay của mình. Mười giờ mười lăm, ngày 30 tháng 4. Hương nghe ba nói nho nhỏ:

- Nhanh quá!

Bà Cung ngẩng phắt lên, mắt đỏ hoe nhưng đã ráo hoảnh. Dường như bà đã sẵn sàng, chấp nhận tất cả. Bà nói với Phước:

- Con ra khoá cổng lại đi.

Rồi bà quay sang Hương:

- Con Hương đi thay quần áo đi. Kiểm bộ nào xấu xấu mà mặc. Nhớ chùi sơn và cắt móng tay cho sạch.

Như chợt nhớ ra, bà nói với theo Phước:

- Còn thằng Phước nữa, lẹ lên rồi vô cho chị mày cắt bớt tóc dùm tao. “Người ta” vô mà thấy tóc mày như vậy là chết nghe con.

Cửa nẻo đã được khoá xong. Bà Cung giục chồng mang những hình ảnh, bằng tưởng lục, giấy khen, huy chương, quân phục của ông và của Thành ra cắt, xé, rồi gom đóng sau nhà để đốt. Trong khi họ làm các việc đó như những người máy thì bên ngoài đã nghe tiếng loa tay vang vang:

- Hoan hô Quân giải phóng đã vào Sài Gòn! Hoan hô Quân giải phóng đã vào Sài Gòn! Bà con lao động hãy đứng lên làm chủ chính quyền, ổn định trật tự xã hội, chào mừng Cách mạng thành công! Hoan hô Quân giải phóng ...

Tiếng loa xa dần, rồi đến tiếng hò reo của đám trẻ:

- Lẹ lên đi coi mấy “ông” bộ đội tụi bây ơi!

Cả nhà Hương cùng im lặng lắng nghe, rồi lại cúi xuống tiếp tục lục soạn với những tiếng thở dài không ngớt.

Không khí trong nhà nặng nề đến ngột ngạt.

1) Tiếng lòng chỉ học sinh trường Marie Curie thời đó.

2) Lớp 6, đầu chương trình trung học Pháp.

3) Tiếng lòng chỉ bệnh đồng tình luyện ái.

4) Bằng trung học Pháp.

5) Tên một hoạ báo thiếu nhi của Pháp.

- 6) Defense Attack Office: cơ quan tuý viên quốc phòng của Mỹ ở Sài Gòn.
- 7) Military Police: quân cảnh Mỹ
- 8) Trung tá Nguyễn Huy Hoàng (D.A.O.) và gia đình (tất cả mười người).
- 9) Người cuối cùng không phải người của chúng tôi!
- 10) Máy bộ đàm cầm tay của Mỹ, tầm hoạt động ngắn.
- 11) Đi!
- 12) Ông Minh lớn.

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

2.

Ông Cung ngẩng đầu lên hỏi:

- Bây giờ con tính sao?

Hương im lặng nhìn ba. Mái tóc lấm tấm bạc của ông dưới ánh sáng nhợt nhạt của ngọn đèn nê-ông lại càng ánh lên những sợi tóc trắng quanh một khoảng trán hói bóng láng ửng sáng. Phía sau hai tròng kính, đôi mắt vàng đục của ông trông thật lơ đãng, mệt mỏi. Những nếp nhăn trên trán, trên má, và hai bên khoé môi kéo gương mặt mặt ông chảy hằn xuống. Tự dưng Hương muốn bật khóc.

Bà Cung đã khóc lặng lẽ tự nãy giờ. Bà ngồi trong một góc phòng,

khuất sau cái tủ gỗ, và thỉnh thoảng từ trong bóng tối đó đưa ra một tiếng nấc nhỏ, nghẹn ngào. Câu hỏi của ông Cung như một viên đá ném vào ly nước đã đầy, làm tràn nổi uất ức từ chiều giờ của bà. Tiếng nấc của bà vỡ ra, làm nặng nề hơn bầu không khí của một đêm oi bức.

- Còn tính gì nữa? Thằng Thành coi như đã tàn đời. Còn có con Hương. Bộ ông muốn giết nó luôn sao?

Bà Cung khóc hẳn ra tiếng. Bà hỉ mũi vào khăn tay, lại khóc, và cuối cùng, chắc cảm thấy không chịu nổi, bà đứng lên đi nhanh vào phòng trong.

Hương nhìn ba. Ông ngồi đó, co ro, thiếu não, trong bộ pyjama nhàu nát. Trong phòng trong, tiếng nấc chốc chốc lại vang ra. Ánh đèn nên ông nhợt nhạt. Bàn ghế bụi bám với sách vở quăng bừa bãi... Trời ơi! Tại sao gia đình Hương lại gặp phải cảnh ngộ hôm nay? Còn đâu những tiếng cười vang không ngớt, những bữa ăn ngon đầy trong các câu chuyện tí tắp ngày xưa?

Bây giờ chỉ còn ông Cung ngồi đó, hai bàn tay gầy guộc xanh xao, run rẩy bưng lấy đầu. Ba mươi năm trời mây mù, cạm cũi sáng đi chiều về trong ngành thuế, ông leo được đến hạng A thì mắt cũng đã mờ vì những hồ sơ, những con số, lưng cũng đã còng vì những lần chào đón người trên. Ông Cung thuộc loại không có thể lực đỡ đầu, nên bước hoạn lộ của ông phải chắt chiu từng chút. Đổi lại, dần dần ông đã có một gia đình êm ấm, một vila nhỏ đủ tiện nghi nằm trong một khoảng vườn biệt lập không quá xa trung tâm thành phố, một chiếc xe hơi nhỏ tự tay lái đi làm việc, và thỉnh thoảng đưa gia đình cùng đi Cấp đổi gió...

Ông có một bà vợ giỏi quán xuyến việc nhà, thỉnh thoảng cũng biết

chạy một chút ít áp-phe cò con trong giới các bà, bằng những khoản bổng lộc gì đó, mà đôi khi ông đã mang về. Ông có một đứa con trai đầu lòng tuy thi rớt tú tài hai vì ham chơi hơn ham học, nhưng cũng chạy chọt được làm sĩ quan tiếp vận, đóng ở xa nhưng ít nguy hiểm, mà lại dễ có tiền. Có đứa con gái học ở Marie Curie, và thằng con trai út học ở Lê Quý Đôn. Nghĩa là ông có đủ những gì mà một người đàn ông trung bình có thể mơ ước.

Nhưng bây giờ, ông đang ngồi đó, và có lẽ đang cảm thấy sau 30 năm trời ký cốp dành dụm, nay ông đang mất dần tất cả, kể cả những đứa con. Cách mạng về, chỉ cho ông học tập 15 ngày nhờ cái chức vụ không lấy gì làm quan trọng của ông, nhưng sau đó đã cho ông nghỉ việc. Thành thì sau giải phóng một ngày, không biết bằng phép màu nào cũng đã lần mò về đến Sài Gòn, tuy vậy chỉ ở với gia đình được một thời gian ngắn, rồi phải đi học tập, không biết bao giờ mới được về.

Từ một người cung cấp mọi thứ cho gia đình, ông Cung quay về làm một người ăn bám, theo nghĩa đầy mặc cảm của ông. Ông sống lặng lẽ như một cái bóng, thỉnh thoảng mới cáu gắt mỗi khi thương nhớ Thành, hoặc tiếc nuối về những ngày cũ. Trong khi đó, để có ăn, bà Cung phải bán bớt những gì còn sót lại trong nhà, và qua vài lần như thế, bà bỗng trở thành một người đi buôn ở chợ trời, hằng ngày đội nắng dầm mưa, từ sáng đến chiều, đem những đồng tiền nhọc nhằn ấy về nuôi gia đình. Người bà gầy xẹp và đen nhẻm đi, đôi mắt thụt sâu, mệt mỏi, lơ lảo... khác hẳn ngày xưa.

Còn Hương, Hương đậu dễ dàng khoá tốt nghiệp phổ thông ngay năm giải phóng, mặc dù thi theo chương trình Việt. Trước tình trạng kinh tế suy sụp trầm trọng của gia đình, Hương thấy mình phải đi làm

việc chứ không thể tiếp tục học đại học được nữa.

Mộng ước du học đã vỡ cánh bay xa, các đại học sắp tuyển sinh thì dễ gì vào được, đi làm thì không có thân nhân nào là cách mạng để bảo lãnh giới thiệu, mà bản thân cũng không có nghề gì chuyên môn, Hương đành thi cầu may vào trường tá viên điều dưỡng khoá cấp tốc một năm.

Đó là một năm dài nhất đời Hương, với bao đổi thay và chịu đựng.

Từ một cô gái nhà khá giả, rất sợ những gì dơ bẩn chạm vào tay, Hương phải tiếp xúc dần với máu, mủ, và cả những xác chết loã lồ, đã chương phình, hôi thối. Rồi những buổi học chính trị lê thê, buồn tẻ. Ôi, chủ nghĩa xã hội tuyệt diệu để làm gì, với ba Hương thất nghiệp, anh Hương đi học tập không biết ngày về, má Hương đi buôn bán cực khổ và lét lút ngoài đường phố, còn chị em Hương thì hết thấy tương lai? Chủ nghĩa xã hội ưu việt ở chỗ nào, khi gia đình Hương cứ phải cả ngày xếp hàng để mua vài kí bột về ăn thay cơm, vài kí khoai sùng vừa gặm vừa muốn rớt nước mắt?

Và bây giờ Hương đang ngồi đây, sau khi đã đưa ba má xem tờ giấy quyết định của Sở Y tế điều động mình về công tác ở Lực lượng thanh niên xung phong. Mặc dù đã đoán biết mình sẽ phải đi xa với một cái lý lịch không lấy gì làm tốt đó. Hương vẫn sững người trước tờ giấy nhận từ tay người cán bộ phòng tổ chức. Lực lượng thanh niên xung phong? Ít coi báo và nghe đài, Hương chỉ lờ mờ biết đây là một tổ chức đưa thanh niên đi sống xa nhà, lao động tay chân thật cực khổ, trong những điều kiện sinh hoạt quá kém. Đào kinh, khai hoang, gõ mình, trồng lúa... cái gì cũng bằng sức của đôi tay.

Hương, một cô gái trước giờ chưa hề xa gia đình lấy một ngày, đi đâu nặng một chút, mưa một chút cũng không chịu. Vậy mà...

Quyết định ấy đến với ông bà Cung như một giọt nước cuối cùng làm tràn chiếc ly tủi nhục, mà họ đang cay đắng uống. Sau đưa con trai đầu lòng, giờ lại đến đứa con gái cưng của ông bà phải bỏ gia đình để đi lao động khổ sai ở những chốn rừng thiêng nước độc hay sao? Ông Cung cứ lắc đầu, như thể không tin điều đó sẽ xảy ra. Phải chi ông còn liều như hồi xưa, ông sẽ chạy chọt... Ông nói thế. Bà Cung nói mình đâu còn quen ai để có thể chạy chọt. Ông Cung cười có vẻ bí hiểm và trả lời một cách mơ hồ là đồng tiền có thể mở được mọi cánh cửa. Nhưng rõ ràng cả hai người đều đã bất lực.

Biện pháp cuối cùng của bà Cung là Hương cứ ở nhà, để ông bà đi làm đơn khiếu nại cho con được ở lại thành phố. Cùng lắm coi như bỏ năm học đó, tiền phụ cấp nếu đòi thì bà sẽ hoàn lại, bà còn sống là còn nuôi được Hương...

Nhưng lý do gì để xin ở lại thành phố? Hương mạnh khỏe, cha mẹ chưa già lắm, Phước cũng đã mười bảy... Hơn nữa, trong cái đơn lúc xin thi vào, Hương đã cam kết sẽ sẵn sàng phục vụ ở bất cứ đâu kia mà?

Và việc gì xảy ra nếu Hương không chấp nhận cái quyết định khủng khiếp đó? Họ sẽ cắt hộ khẩu, cắt lương thực, và mọi thứ tiêu chuẩn nhu yếu phẩm của Hương? Họ sẽ thông báo về địa phương, ngăn chặn mọi cố gắng của Hương nhắm chui vào bất cứ một cơ quan nào khác? Họ sẽ cưỡng bức Hương phải đi lao động ở những nơi tồi tệ hơn?... Rồi Phước, nó còn đang đi học, có ảnh hưởng gì cho nó không, khi cái lý lịch đã xấu mà lại còn thêm một người chị bỏ việc ngay từ khi nhận quyết định?

Hương hít vào thật sâu. Thôi kệ, mình coi như tất cả đã hết, từ cái ngày ấy rồi kia mà. Đã qua hết rồi một thuở vàng son, từ những ngày

mình lôi các cuốn Salut les Copains, Melle Age Tendre (1) ra xé và thả chúng vào đồng lửa cùng với các đĩa hát cũ một thời yêu thích. Thà chính tay mình đốt đi những kỷ niệm còn hơn để người khác chà đạp lên chúng. Bây giờ, ở đâu, làm gì, đối với mình không quan trọng nữa. Tới đâu hay tới đó. Sao cũng được, mà đâu cũng vậy. Nhưng ít nhất, mình phải không được là gánh nặng cho gia đình...

Hương ngẩng đầu lên, vuốt lại tóc, và nói với ba, nghe giọng của mình có cái gì đó thật xa lạ, như ai đó đang nói chứ không phải mình.

- Con sẽ đi, ba à. Không còn cách nào khác.

Ông Cung gục đầu vào hai tay. Tiếng khóc trong phòng lại vang lên, to hơn...

*

Vòng tròn khói trước mặt Dũng giãn rộng ra, bắt đầu méo mó tan dần, nhường chỗ cho những vòng khói nhỏ hơn tuần tự bật ra, xuyên qua nó. Dũng im lặng hút thuốc và thở khói. Hương biết những lúc như thế, anh đang suy nghĩ rất dữ.

Điều thuốc đã cháy gần hết. Theo một thói quen, Dũng đưa mẫu đầu lọc lên ngắm nghía rồi vung tay bung mạnh ra mặt đường vắng. Buổi trưa, ngồi dưới dàn dừa tây của quán kem nhìn ra ảnh xơ xác của công trường, qua ánh nắng ngọt ngào hắt lên từ mặt đường nhựa, Hương càng thêm phiền muộn.

Dũng nhìn Hương, đột ngột hỏi:

- Hương không dám nghe lời má à?

Hương im lặng lắc đầu, cúi mặt dùng ngón tay trở vạch những hình thù vô nghĩa trên vũng nước nhỏ trên bàn. Làm sao được? Đó là một giải pháp tuyệt vọng và có vẻ hèn nhất sao đó. Hương không làm được như thế.

Cuối cùng, Dũng nói:

- Anh có một cách này...

Hương ngẩng lên nhìn Dũng, chờ đợi. Dũng có vẻ suy nghĩ, ngập ngừng rất lâu, trước khi tiếp:

- Nếu Hương bằng lòng thì... cho anh được hỏi cưới Hương, tháng sau hoặc sớm hơn cũng được. Nghe nói hình như nơi đó chỉ nhận người độc thân. Với lại Hương có gia đình cũng dễ xin nghỉ hoặc dễ xin công tác ở thành phố hơn. Anh cũng đang là nhân viên Nhà nước ở đây...

Hương ngạc nhiên nhìn Dũng, dù biết anh đã yêu mình từ hai năm qua. Bạn bè Hương nhiều đứa đã nói cô tốt phúc. Dũng con nhà giàu, ba làm giám đốc một hãng thầu vận tải lớn, quen Hương trong một buổi đi bal (2), và từ đó theo đuổi Hương ráo riết. Dũng nói đang học đại học, nhưng thực ra bất cứ lúc nào Hương muốn, anh đều sẵn sàng đến rước Hương đi học, chở Hương về, đưa Hương đến thư viện Văn hoá Pháp, đi ăn kem, xem xinê, nghe nhạc, khiêu vũ... Hương chấp nhận đi chơi với Dũng trước mắt mọi người như một người yêu. Chuyện đó đối với Hương thực sự không quan trọng lắm, ăn thua là do mình, quan niệm sống của cô lúc ấy là như thế. Điều hơi khó hiểu là Hương luôn cảm thấy mình không thể yêu Dũng. Có nhiều điều Hương không tự hiểu được mình. Dũng cao lớn, trắng trẻo, đúng tiêu chuẩn «đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi», lại quyền thế cả trước và sau giải phóng. Anh có phòng riêng có máy điều hoà không khí, một chiếc Lambretta riêng, thỉnh thoảng lái cả chiếc Fiat 125 của ba anh đến đưa Hương và Oanh đi Lái Thiêu ăn trái cây, đi Thủ Đức ăn nem nướng, và đi cả Vũng Tàu tắm biển. Sau giải phóng một thời gian ngắn, Dũng khoe anh có người chú họ là cán bộ tập

kết, mới về làm giám đốc một bến xe lớn, và chính ba anh trước giờ cũng là một cơ sở kinh tài của cách mạng. Nhờ vậy, anh đã được thu nhận vào, làm nhân viên ở văn phòng ban giám đốc bến xe, «cho qua đi cái thời buổi phức tạp này», theo kiểu anh giải thích. Dũng làm gì không biết, nhưng đã dám đảm bảo với Hương là bất cứ lúc nào Hương muốn, chỉ cần báo trước với anh một buổi, là anh có thể đến với Hương trong bao nhiêu ngày và đi đâu cũng được...

Nói chung là Dũng có đủ những điều kiện để được nhiều cô gái ước, nhưng với Hương, lạ lùng thay, Hương không yêu Dũng và chưa bao giờ nghĩ sẽ lập gia đình với anh. Hình như ngoài sự giàu có được trình bày quá rõ, anh chẳng còn gì khác. Điều đó cộng với sự sẵn đón quá mức của anh đã nhiều lần làm Hương mất hứng thú.

Chỉ có Oanh là hiểu Hương. Cô thường nói:

- Mày đi chơi với thằng Dũng, phải nhớ thủ thế để có gì còn rút lui được. Mặt nó là mặt thằng nhà giàu, sở Khanh có nòi. Ba nó có hai con vợ bé mấy dòng con, còn ai không biết? Nó mê mày ẹ thì cũng sẽ «de» mày nhanh. Tính tình mày với nó không hợp nhau đâu. Một đứa sống nội tâm như mày mà gặp thằng chỉ biết khoe của đó, thì làm sao mà hạnh phúc được.

Không chỉ vì nghe lời Oanh mà còn vì linh cảm của mình, Hương chơi với Dũng khá thận trọng. Thỉnh thoảng có lý do thì Hương cũng cho Dũng hôn, nhưng cương quyết cự tuyệt những hành động đi xa hơn. Những lúc đó, mắt Dũng sáng rực như có lửa bên trong, làm Hương hơi sợ, và có khi tự hỏi không biết phải chăng Dũng vẫn tiếp tục theo đuổi mình chỉ vì chưa thoả mãn những gì anh muốn chiếm, như Oanh đã có lần nhận xét hay không? Một con người vốn đã quá dễ dàng trong những cuộc chinh phục, khi gặp một đỉnh cao khó

vượt qua, bao giờ cũng dễ bị kích thích và quyết tâm phải tìm cách chiến thắng. Điều làm Hương không an tâm nhất là Dũng chưa hề bàn tính chuyện tương lai gì với Hương. Cũng có thể như Oanh đã phân tích. Nhưng cũng có thể anh đã tìm được sự thỏa mãn tự ái và lòng yêu thích sự phô trương của mình, khi đi chơi với Hương, và chỉ cần như vậy. Dù sao, Hương là người bạn gái đẹp nhất trước giờ của anh... Vì tất cả những điều đó, trước lời cầu hôn đột ngột của Dũng, Hương hơi sửng sốt.

Lấy Dũng làm chồng? Giải pháp mới nghe cũng hấp dẫn lắm! Lấy Dũng, Hương sẽ không còn phải lo nghĩ gì về chuyện vật chất. Từ trước tới giờ, anh vẫn chứng tỏ rất thương Hương, chăm lo cho cô từng chút, luôn đoán được ý muốn của cô, và nuông chiều, thỏa mãn những ý muốn đó một cách khéo léo. Hương cũng đã quen với nhiều bạn trai, nhưng chưa thấy ai lịch sự, nhã nhặn, hào phóng hết mình như Dũng. Chơi với anh chỉ thấy thoải mái và đôi khi, thấy mình còn rất quan trọng. Vì thế Hương vẫn duy trì mối quan hệ thân thiết với Dũng, dù chưa yêu anh.

Nhưng lấy Dũng trong lúc này cũng có nghĩa là Hương phải mang ơn anh và phải lệ thuộc anh suốt đời. Hương sẽ khỏi phải đi làm, ngày đêm sống thui thủi trong nhà chờ chồng cho phép đi chơi chung, đẻ con, xấu xí dần và chờ chồng có vợ bé để khóc lóc, ghen tuông... Và cuối cùng, Hương có thể chịu nổi không khí sống với một người chồng mà mình không hề yêu?

Hương nói một phần suy nghĩ của mình cho Dũng nghe. Anh gạt đi:

- Lo gì. Anh làm chỗ đó dư sức nuôi em. Nhưng nếu Hương muốn đi làm, anh sẽ nói ba anh lo cho một chỗ, dĩ nhiên là khỏe hơn ở Thanh niên xung phong. Hay vào chỗ chú anh làm cũng được. Ở đó, đang

tuyển nữ nhân viên. Đẹp như em là đã ưu tiên rồi, chưa cần nói đến chuyện biết em là bồ của anh, ổng sẽ nhận ngay. ổng cách mạng mấy chục năm mà chịu chơi hết biết.

Thấy Hương nhìn có vẻ thắc mắc, Dũng nhún vai, giải thích:

- Bộ Hương tưởng cách mạng là những người ghê gớm lắm hay sao? Cũng là con người thôi! Ba anh vẫn nói: tiền bạc, thế lực và sức đẹp là những chiếc chìa khoá vạn năng trước mọi cánh cửa, ở mọi thời đại. Đến bây giờ anh vẫn thấy câu nói của ông chưa từng sai bao giờ. Vấn đề là đúng lúc và đúng mức...

Ba Dũng. Đó là một người đàn ông to béo, khác hẳn vẻ gầy gò của ông Cung. Hương chỉ gặp ông ta vài lần và Dũng cũng không giới thiệu gì nhiều. Ông có vẻ luôn bận rộn, mặc dù lúc nào ăn mặc cũng rất chải chuốt. Ông giao thiệp rộng, có giọng nói rõ ràng, đi đâu cũng thường có một cô thư ký trẻ măng bên mình. Hương đã không tin khi được biết ông là một cơ sở kinh tài của cách mạng. Nhưng với thực tế, ông vẫn sống thoải mái, vẫn đi xe hơi hàng ngày... sau ngày giải phóng, đã chứng tỏ điều đó là đúng.

Má Dũng, một người đàn bà có vẻ lớn tuổi hơn chồng, hình như không cần chú ý gì đến chồng con. Bà đeo nữ trang đầy người, và lần nào Hương đến nhà Dũng, cũng thấy bà đang ngồi xoa mặt chườm với vài ông bà trông tướng rất bề thế. Họ đánh bạc công khai và ăn thua rất lớn, tuy thái độ rất lịch sự hoà nhã, và trong khi chơi vẫn có thể nói chuyện về tình hình thời sự trong và ngoài nước...

Tất cả những điều Hương đã biết về ba má Dũng cho phép cô nghi ngờ về một hạnh phúc, nếu nhận lời chung sống với anh. Đó là chưa nói chắc gì ba má Dũng đã chịu cho anh cưới Hương, một cô gái mà gia đình đã xuống dốc thê thảm, không tương xứng chút nào với bề

thể hiện nay của gia đình Dũng. Hương có hạnh phúc không, khi lọt được vào ngôi nhà đó?

Hương bặm môi, quyết định trả lời ngay:

- Không được anh à. Hương và ba đã bàn. Hương phải đi, coi thử thế nào. Chuyện anh tính, cho Hương suy nghĩ kỹ và sẽ trả lời sau. Dũng nhìn Hương, và Hương cảm thấy câu trả lời của mình không làm anh ngạc nhiên hay thất vọng. Có thể lời hỏi cưới của anh chỉ là do một lúc hào hứng bật ra, hoặc cũng có khi anh đã từng nghĩ tới, rồi thôi. Dũng cũng không nói gì thêm để thuyết phục Hương, trừ một câu bỏ lửng nửa chừng, sau khi có vẻ đã suy nghĩ:

- Tùy Hương vậy. Anh đã cố hết sức. Anh không muốn Hương đi cái đó... Hương sẽ... Hương sẽ...

Dũng phác tay làm một cử chỉ ra dấu bất lực, không biết diễn tả ý nghĩ như thế nào. «Có gì đâu mà anh không dám nói ra? Tôi sẽ đen đúa, xấu xí đi. Tóc tôi sẽ vàng cháy, chân tay tôi sẽ nứt nẻ... Và anh sẽ hết yêu tôi, bởi vì anh chỉ yêu sắc đẹp, phải không?»

Dũng nhón lấy gói Winston, và cái quẹt ga Dupont mà thói quen của anh khi vào quán là luôn cố ý vút hờ hững trên bàn. Nhét tất cả vào túi áo trên, anh rút cái ví da cá sấu lớn ở sau lưng ra, gọi tính tiền và rút ra một tờ giấy hai chục mới tinh, chưa một nếp gấp.

Trong khi Dũng làm những việc đó, Hương vẫn yên lặng ngồi nhìn anh, và lần đầu tiên lấy làm lạ về những cử chỉ rất thuần thực đó.

*

Oanh ôm chặt lấy Hương rồi đưa tay cù vào hông bạn. Lúc trước, Hương thường ngủ đêm ở nhà Oanh để học thi, những lần hai đứa đùa nhau như vậy là Hương đã cười lên nắc nẻ, và dấy dựa đến tung cả mền gối xuống đất. Rồi hai đứa vật lộn nhau âm ỉ, ném gối vào

mặt nhau túi bụi cho đến khi nào mệt thở dốc mới thôi. Oanh có thật ngủ thật nhiều gối. Cái tròn, cái vuông, cái dài... Tất cả đều được bao bằng vải xa-tanh đủ màu, mát rượi, quăng bừa bãi trên chiếc giường nệm rộng thênh thang.

Bây giờ, Hương chỉ vận mình, xô bạn ra, rồi ngồi dậy vuốt lại tóc. Oanh nhìn Hương nhưng không lộ vẻ gì ngạc nhiên trước thái độ đó. Cô xoay người, nằm sấp lại ôm gối. Một lát, Hương thấy vai bạn rung rung... Con nhỏ cười đó rồi lại khóc đó.

Hương đưa tay vuốt nhẹ cái lưng trần lóng mướt và mát rượi của Oanh. Cô sống tự nhiên như đầm, vào phòng ngủ là cởi hết quần áo, dù có mặt bạn gái ở đó.

Hương hỏi nhỏ nhỏ:

- Lâu lắm tao không tới chơi, sao gặp tao mà lại khóc?

Thật cũng khá lâu rồi, Hương chưa tới Oanh. Một phần từ sau cái ngày di tản hụt đó, đã có ít chuyện rắc rối xảy ra giữa gia đình hai người. Chỉ khi đi không được, Hương mới biết vì sao trước kia ba má mình lại có vẻ lo âu, sau khi trực tiếp qua nhà Oanh bàn việc cùng đi. Tuy là chỗ quen biết, má Oanh chỉ bằng lòng giúp đỡ với điều kiện gia đình ông bà Cung phải đưa bà đủ hai nghìn đô-la. Bà giải thích đó là số tiền bà nợ của một người bạn, nếu không trả thì phải nhận cho gia đình họ đi chung, và như vậy thì không còn chỗ đâu cho gia đình Hương... Chuyến đi thất bại và mất hết tài sản, má Hương muốn lấy lại số tiền đó thì má Oanh cứ hện lần hện lựa, bảo bà đã trả nợ mất rồi, còn tiền thì bà không còn được bao nhiêu. Chỉ sau rất nhiều lần lui tới nhà Oanh, bà Cung mới lấy được một phần số tiền, mà lại bằng bạc Việt Nam, với thời giá kém hẵn... Những điều đó không làm sút mẻ tình bạn giữa Hương và Oanh, nhưng cũng hạn

chế phần nào sự lui tới giữa hai đứa. Hơn nữa, từ lúc Hương đi học trường Y tế, vì được đào tạo gấp nên hết sức bận rộn, không còn đủ thời gian cho một cuộc đi chơi nào. Vả lại, còn đứa nào muốn đi chơi nữa đâu!

Oanh xoay người lại, nước mắt ràn rụa trên má. Cô nói:

- Mày đi nữa là tao không còn đứa bạn nào ở Sài Gòn. Hết ba tao bỏ má con tao đi, đến thằng Hùng, và bây giờ lại đến mày.

Hùng là bồ Oanh, trung úy phi công lái F.5 ở Sư đoàn 5 Không quân, đóng ở Tân Sơn Nhất, đã bị người Mỹ ép phải lái máy bay bỏ chạy từ ngày 28 tháng 4, vội đến mức không kịp báo cho người yêu. Có thể anh ta đã tin tưởng là Oanh cũng đã cùng gia đình qua Mỹ an toàn, và không chừng giờ này, Hùng vẫn còn mỗi mắt đi lục danh sách ở các trại tỵ nạn của Mỹ tìm tên Oanh.

Oanh tiếp:

- Dù sao, mấy người đó bỏ đi, còn được sướng thân. Còn mày, đi cái đó thì còn gì là...

Dù mấy hôm nay đã quen nghe những lời lo lắng cho số phận của mình, câu nói của đứa bạn thân nhất vẫn làm Hương thấy tủi thân. Hương quay mặt đi, gạt vội mấy giọt nước mắt vừa ứa ra, im lặng không nói gì.

Đến lượt Oanh vuốt ve Hương. Cô ngồi dậy chải tóc cho Hương và lấy cây trâm bằng đồi mồi bới tóc Hương lên, cài gọn ghẽ. Hương vẫn buồn hiu ngồi nhìn mấy ngón chân của mình. Chúng trắng hồng, mủm mĩm làm sao! Dũng vẫn thương nói mê Hương từ sợi tóc đến ngón chân và mỗi lần anh cúi xuống nhìn chúng, Hương thấy hết sức nhột nhạt. Ngày mai đây, hằng ngày phải dẫm lên sinh lầy, cỏ dại, rừng hoang.. chúng sẽ ra sao?

Oanh ôm lấy vai Hương từ phía sau. Bộ ngực ấm của cô chạm vào lưng Hương. Cô cắn nhẹ tay bạn, rồi nói thì thầm:

- Nghe tao đi Hương. Bỏ! Trốn ở nhà. Hay lại đây ở với tao luôn. Coi thằng nào dám làm gì mày cho biết? Vài hôm nữa, thế nào bà già tao cũng kiếm đường dzọt qua đó. Nhất là khi bà đã biết kỳ đó ông già tao đi trước là vì phải đưa bên nhà con vợ bé của ông... Chuyện của hai người để họ giải quyết, miễn là tao với mày sẽ đi nữa. Đất này bây giờ đâu phải là đất sống của tụi mình.

Bỏ chạy một lần nữa? Với những ngày lênh đêngh trên biển phó mặc rủi may định đoạt số phận mình và tương lai không biết sẽ về đâu? Hương không có bà con, anh em nào sống ở nước ngoài. Hương không còn đến một chỉ vàng để mang theo. Hương sẽ làm gì để sống với chút vốn ngoại ngữ và một năm học làm y tá của mình? Rồi còn ba má Hương và anh em Hương còn ở đây nữa? Chưa một ngày Hương lo lắng được cho ba má. Giờ phút gay go này Hương bỏ đi hay sao?

Oanh lại tiếp:

- Nghe lời má tao, tao đã nộp đơn xin thi vào Đại học sư phạm để bớt bị chú ý hơn, chứ bây giờ «học tài thi lý lịch», sức mấy «nguy» như mình mà đậu nổi. Má tao bắt tao làm đủ trò. Nào là ra trạm xá xin thuốc nhức đầu, bỏ óc vì học thi mệt quá. Nào là ra phường sao giấy tờ đơn từ này nọ đủ cả, làm như thiết tha lắm với cái xứ này... Bả còn giấu nhưng tao biết bả sắp dzọt được rồi. Máy hôm nay, tao thấy bả bắt đầu bán dần mấy thứ đồ đạc máy móc đáng giá mà không thể mang theo.

Oanh nâng cầm Hương lên, nhìn vào mắt bạn, rồi quay mặt đi, lại khóc. Hương biết bạn đã trao thân cho Hùng trong kỳ Noel 74, hai

người đi Đà Lạt chơi. Oanh và Hùng tính tháng 6 làm lễ cưới thì tháng 5 giải phóng. Hùng bay mất rồi, Oanh còn gì vui?

Oanh bò đến đầu giường, mở cái tủ nhỏ lấy ra một gói Salem và một chai Johnny Walker đang uống dở. Hương tròn mắt nhìn bạn. Oanh nhún vai, giải thích:

- Tao buồn quá, sinh mất ngủ. Lâu lâu phải lai rai một chút cho nó mềm người và đỡ nhớ ổng. Ha, ha! Cha quỷ đó bây giờ không biết còn nhớ tao không, hay đã cặp với con nào rồi. Tụi pilot chuyên lả lướt đi mây về gió, dễ có mấy đứa chung tình đâu!

Oanh rót rượu vào cái nắp chai, đưa Hương:

- Mày uống thử một miếng đi. Rồi tao với mày ôm nhau ngủ.

Hương lắc đầu, đẩy tay Oanh ra. Oanh chỉ nhìn Hương, rồi đưa nắp chai lên đổ vào miệng. Cô nhắm mắt uống luôn ba bốn nắp, đặt chai lại bỏ xuống giường, rồi bắt đầu đốt thuốc. Hương nhìn và thương bạn quá. Oanh đâu phải là một đứa truy lạc, vì đâu mà phải chịu cảnh đáng thương này?

Oanh thở khói mù mịt căn phòng nhỏ. Cô bước xuống vận chiếc Akai, cho cuộc băng nhạc Mỹ chạy, rồi leo lên giường nằm úp mặt vào gối như chết. Hương nhìn Oanh, thở dài.

Không, Oanh ơi, tao sẽ ở lại chấp nhận số phận đã dành cho mình. Mỗi người một định mệnh, tao mệt mỏi rồi, không muốn chống chọi lại trong tuyệt vọng như mày đâu. Chúc mày ra đi được bình an, trót lọt, gặp lại ba, gặp lại Hùng. Còn tao.. Từ đây «cũng liêu nhắm mắt đưa chân...»

Hương nằm xuống, ôm tấm thân trần của Oanh, nhắm mắt nghe lòng chơi vơi trống trải làm sao với giọng ca trầm buồn như một lời tâm sự của Paul McCartney, lẫn trong tiếng máy lạnh chạy rì rì:

«...Yesterday, all my troubles seem so far away. Now it looks as though they're here to stay...» (3)

Đã qua hết rồi những ngày tháng cũ, và chúng sẽ không bao giờ trở lại đâu, Oanh ơi...

1) Tên hai tờ hoạ báo dành cho giới yêu nhạc trẻ và các cô gái trẻ ở Pháp.

2) Hộp mặt có khiêu vũ

3) Bản nhạc «Yesterday» của The Beatles.

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

3.

Chiếc xe GMC của Lực lượng thanh niên xung phong cho Hương đi nhờ đang chạy như một cơn dông chợt thẳng gấp, kêu rít thật khủng khiếp rồi đứng lại, thở phì phò như một lực sĩ chạy đua vừa về tới mức. Người lái xe bảo Hương:

- Đã đến cầu Bà Lác rồi. Đồng chí xuống đây hỏi người ta chỉ đường vào Liên đội 11. Gần lắm, đi bộ chỉ độ một cây số là tới.

Anh ta mở cửa cho Hương xuống và vui vẻ đưa tay chào Hương, sau khi đã lộ vẻ ái ngại nhìn cái va-li to kèngh và cái xách tay nặng trĩu của cô. Chiếc xe rú lên mấy tiếng rồi ào đi, để lại một làn khói đầy

những bụi than li ti nóng hằm hập.

Hương đứng lại, tần ngần nhìn vào con đường đất đen ngòm, lầy lội, sâu hun hút trước mặt, rồi nhìn lại chiếc va-li và cái xách tay của mình. Ngày hôm qua, lúc nhìn Hương ngồi soạn lại hành trang lên đây, bà Cung lại khóc. Còn Hương thì cảm thấy trong lòng dâng lên một nỗi chua xót lạ lùng. Lần trước, cũng chính tay Hương đã cố lựa những món gì tốt nhất, quý nhất xếp vào. Còn giờ đây, cô lại cố lựa những gì thô xấu, bèn chắc. Rồi thì lĩnh kinh đủ các thứ lon hộp đựng thịt kho khô, ruốc bong, đường, bột giặt, dầu gió... mà bà Cung bắt Hương phải nhét vào. Bà cứ luôn miệng dặn đi dặn lại là bất cứ lúc nào Hương cảm thấy chịu không nổi nữa thì cứ trốn về, rồi ra sao thì ra...

Người thay mặt Ban chỉ huy và người trưởng phòng y tế Lực lượng thanh niên xung phong tiếp nhóm y tá mới đến nhận nhiệm vụ một cách giản dị, thân mật. Họ báo cáo sơ về tình hình công tác, quân số và các địa bàn đóng quân, tình hình y tế chung và những vấn đề về y tế vệ sinh cần được chú trọng. Vào đầu mùa mưa, khu vực ở vùng thấp, tức Lê Minh Xuân, Bình Chánh, Vĩnh Lộc... tình trạng vệ sinh được báo động hơn ở vùng cao như Củ Chi, Xuyên Mộc... Hiện nay, bệnh phổ biến nhất ở các đơn vị là bệnh ghẻ. Đợt y tá này về đúng lúc cho việc phát động một chiến dịch chống ghẻ. Đó cũng là một thứ bệnh mà Hương sợ nhất trên đời, dù cô chưa từng bị. Tình cờ cô đã được chọn về Liên đội 11, một trong những đơn vị được coi như là trọng điểm trong chiến dịch này. Tuy rất phiền muộn, Hương cũng thấy tức cười cho cách dùng chữ của cả hai người. Cái gì cũng “chiến dịch”! Chống ghẻ mà cũng thành một “chiến dịch”, hèn gì Mỹ sợ đến nỗi chạy dài!

Sau một cơn mưa, con đường đất trở nên dẻo quánh và trơn như bôi mỡ. Suýt trượt té mấy lần, Hương đứng lại, cầm đôi guốc trên tay và bậm môi, dẫn đôi chân trần trắng nuột lên mặt đất nhóp nhép, lầy nhầy. Nó hí hửng nuột ngay lấy chân Hương và toan lôi tuột chúng xuống bên dưới. Hương bấu chân, gượng lại, giữ thăng bằng bằng chiếc va-li bên tay phải và cái giỏ xách với đôi guốc bên tay trái. Cô đi chập chững từng bước như một diễn viên xiếc đang biểu diễn một màn đi dây trên không hết sức căng thẳng, hồi hộp.

Mới được vài phút, Hương đã có cảm tưởng những gì mình đang mang theo là cả gánh nặng của cuộc đời không thể cam chịu nổi. Khổ thay, con đường lầy lội này không hề có một chỗ nào có thể nghỉ chân và đặt các hành lý xuống. Hương đang muốn khóc thì chợt nghe có tiếng bước chân nhanh phía sau và một giọng nói ầm ập vang lên:

- Chà, nặng quá! Chị để tôi xách giúp cho.

Hương quay lại. Một thanh niên cao lớn, vạm vỡ, mặc đồ thanh niên xung phong, đội mũ tai bèo sùm sụp, đi chân trần, quần xắn lên tới gối đang đi tới. Anh ta không đợi Hương trả lời, đã tự nhiên cầm lấy chiếc vali đang suýt rời khỏi tay Hương và vừa đi vừa hỏi:

- Nhà chị ở trong khu B à?

Những mẫu chuyện ngắn ngủi với người lái xe đã cho Hương biết suốt dọc đường này, bên tay trái là Nông trường Lê Minh Xuân với ba khu A, B, C, còn bên tay phải là Nông trường Phạm Văn Hai. Cả hai bên đều đang có các Liên đội TNXP làm nhiệm vụ xây dựng cơ bản giúp dân, cũng như đào kinh làm thủy lợi.

Hương lắc đầu, lí nhí trả lời:

- Không, tôi vào Liên đội 11.

Giọng người con trai có vẻ mừng rỡ:

- Ủa, tôi cũng ở Liên đội 11 nè. Chị đi thăm ai vậy?

Hương bắt đầu cảm thấy khó chịu trước vẻ xởi lởi tự nhiên của người con trai chưa quen. Cô trả lời dầm dề:

- Tôi đến nhận công tác.

Không nghe anh ta nói gì nữa. Hương lén liếc mắt sang và thấy anh ta đang nhìn mình có vẻ nghĩ ngợi. Hương vừa quay phắt đi thì đã nghe anh ta hỏi:

- Có phải chị tên Lê Phạm Giáng Hương, ở Sở Y tế về đây không?

Hương giật mình, lại nhìn sang anh ta. Một gương mặt lạ, Hương chưa từng gặp bao giờ với đôi mắt sâu thẳm và sáng quắc, cái trán rộng hơi dô một chút, mặt vuông nhưng mà hóp có lẽ là do làm việc nhiều mà ăn uống quá kham khổ. Cả gương mặt chỉ được nhất đôi mắt, vừa có vẻ trong sáng, chân tình lại rất thông minh. Tại sao người lạ mặt này lại biết về Hương rõ như vậy?

Hương thấy phải cho anh ta biết mình không phải tay vừa, bằng cách không trả lời mà hỏi lại:

- Còn anh có phải lúc trước anh ở Lăng Ông không?

Đến lượt người thanh niên tròn mắt nhìn Hương:

- Sao chị biết?

Hương cố nén cười:

- Tôi nhớ có gặp anh ngồi trước Lăng Ông coi bói cho người ta.

Anh ta bật cười ra tiếng:

- Chắc chị nhìn lầm rồi. Tôi có ở Quận đoàn Bình Thanh, gần Lăng Ông thật. Nhưng trước khi đi Thanh niên xung phong, tôi lại ra đó làm công việc dọn sạch mấy ông bà thầy bói, chị ạ.

- Anh không làm nghề coi bói, vậy sao anh biết tên tôi?

Người thanh niên cười lớn hơn:

- Vì nó được viết rất đẹp và dán lên trên cái vali này.

Thấy mình bị hố, Hương chỉ biết ngượng ngùng, im lặng. Nhưng tại sao anh ta lại biết Hương ở Sở Y tế về đây? Hương nói lên thắc mắc đó. Anh ta trả lời:

- Đó là bí mật quân sự!

Hương tức giận quay sang nhìn anh ta, và tự dưng người cô lướt dài trên mặt đất trơn ướt. Khi Hương biết việc gì đã xảy đến cho mình thì đôi guốc và cái giỏ xách đã văng ra khỏi tay, và Hương đang ngồi bẹp trên mặt sình. Điều đáng kinh sợ nhất từ nãy giờ đã xảy đến.

Người thanh niên bước vội đến mấy bước. Anh ta vừa khom người nhặt đôi guốc và cái giỏ xách lên vừa nói:

- Chị có cảm giác thế nào? Ở đây tụi tôi gọi là trượt pa-tanh.

Nhưng khi anh ta quay sang định đưa Hương cái giỏ thì thấy Hương vẫn ngồi tại chỗ và nước mắt ứa ra. Anh ta sửng sốt ngưng ngay nụ cười và quyết định đặt những vật đang cầm xuống lại, đưa tay ra cho Hương và nói bằng một giọng vỗ về:

- Đứng dậy đi chị. Cầm lấy tay tôi nè. Té như vậy mà khỏe đó. Chị sẽ hết lo lắng đồ và như vậy đi sẽ dễ hơn.

Câu nói chỉ gọi cho Hương một nỗi đau hơn. Phải rồi, khi thân đã sa xuống vùng thì phải chăng con người sẽ trở nên bất chấp tất cả? Từ nay, những sinh lầy đáng tởm này phải chăng sẽ vĩnh viễn trở nên quen thuộc với Hương?

Chỉ sau một giây chờ đợi, người thanh niên chủ động cầm lấy tay Hương và gần như là lôi cô lên khỏi mặt đất. Bàn tay anh ta to và chai cứng phía trong. Hương cố gượng đứng lên, nghe mông ê ẩm. Có lẽ thế té vừa rồi giống kiểu té trên sân trượt pa-tanh thật. Lúc

trước đi pa-tanh Gấu Đen, bọn Hương rất sẵn sàng cười to trước cái té của bạn bè, vậy mà sao giờ Hương không chịu nổi trước nụ cười cổ giầu của tên con trai này. Nước mắt Hương càng ứa ra, Hương bặm môi không cho tiếng nấc trào ra, cúi xuống cầm xách tay ra thì anh ta đã ngăn lại:

- Chị để tôi cầm luôn cho.

Rồi anh ta không nhìn Hương nữa, vừa đi vừa nói như an ủi:

- Ở đây chụp ếch là chuyện thường. Không ai cười chị đâu. Ít nhất chị còn té mười lần nữa mới quen.

Hương càng ảm ức:

- Nhưng tôi té là tại anh!

Người thanh niên chợt nghiêm nét mặt:

- Chị đừng đổ cho tại tôi hay tại vùng đất này. Trên đường đi, vấp ngã hay không trước hết là do mình. Và có đứng dậy đi tiếp được hay không cũng là do mình thôi.

Nói xong câu đợm về đầy triết lý đó, anh ta đứng lại trước một ngã ba và đưa tay chỉ:

- Chị rẽ vào lối này, đoạn đường chỗ này đã được đắp cao và khô ráo hơn. Tới dãy nhà có ngọn cờ đang bay kia là văn phòng ban chỉ huy Liên đội. Thôi, chào chị, tôi đi, mình sẽ gặp lại sau.

Trao vali và giỏ xách cho Hương, anh ta quay lưng bỏ đi, không chờ nghe một tiếng cảm ơn mà Hương chưa kịp thốt ra. Hương đứng nhìn theo, ngẫm nghĩ về những điều anh ta vừa nói. Một anh chàng Thanh niên xung phong có vẻ cũng có trình độ đây. Anh ta là ai, làm gì, và tại sao biết được Hương đến từ Sở Y tế, đó là những điều mà Hương vẫn chưa biết được sau một quãng đường...

*

Hương ở văn phòng Liên đội 11 một buổi, chỉ đủ để thay một bộ đồ khác, ăn trưa, nhận một tờ khai lý lịch, và sau đó là gặp Bình, liên đội trưởng, cũng là một thanh niên còn trẻ, để trả lời một số câu hỏi xoay quanh vấn đề nghiệp vụ và vài câu hỏi về đời sống gia đình. Bình có cách nói chuyện cũng tương tự như anh thanh niên khi sáng. Anh cười cười, hỏi han một cách chân tình:

- Tối hôm qua, ở đây trời mưa nên đường hơi khó lội, chắc chị vất vả nhỉ?

Hương chưa kịp trả lời, thì đúng lúc đó, từ ngoài cửa đã bước vào một cô Thanh niên xung phong vóc người nhỏ nhắn, tóc thắt hai bím ngắn. Bình giới thiệu với Hương:

- Đây là chị Út Dịu, phụ trách Ban y tế liên đội. Còn đây là đồng chí Hương, y tá, vừa về nhận công tác tại Liên đội mình.

Út Dịu mỉm cười với Hương. Chị khoảng 23, 24 tuổi, có vẻ mặt hiền lành, vui vẻ. Nghe cái tên và nhìn vẻ người, Hương thầm đoán chị y tá này chắc đã tham gia cách mạng từ trước giải phóng. Bình đi ngay vào việc:

- Như thế này nhé đồng chí Hương. Đồng chí được điều về đây để làm trong Ban y tế liên đội vì Ban còn thiếu người, mới chỉ có chị Út Dịu đây. Về tình hình y tế của Liên đội chúng ta thì có lẽ anh Ba Minh, trưởng ban y tế Lực lượng đã nói sơ cho đồng chí biết về dịch ghẻ đang phát triển ở đây. Nặng nhất là ở Xê 1, Xê (1) có năng suất lao động cao nhất Liên đội nhưng cũng có ghẻ nhiều nhất, gần như bị đến 90%. Y tá Xê này là đồng chí Thanh lại không tốt, đã đào ngũ, mang theo một số y cụ và thuốc men được trang cấp. Khi được tin sẽ có đồng chí về đây, chúng tôi cùng chị Dịu đã bàn với nhau, dự tính tạm thời sẽ bố trí đồng chí xuống Xê 1 nằm ở đó một thời gian, tập

trung dứt điểm dịch ghê. Chúng ta sẽ chọn Xê 1 làm điểm, từ đó rút kinh nghiệm không chế bệnh này trong toàn Liên đội...

Có lẽ Hương không giấu được một cái nhíu mày nên cô thấy Bình cười, trấn an:

- Công tác đầu tiên của đồng chí chắc không thích thú lắm phải không? Nhưng chúng tôi đặt rất nhiều tin tưởng nơi đồng chí đây, đồng chí Hương ạ. Đây, tôi đã biết giấy giới thiệu đồng chí với đồng chí Mạnh, Xê trưởng Xê 1. Đã sắp hết giờ lao động, có lẽ đồng chí ấy cũng sắp về đến đội. Đồng chí cần tranh thủ xuống làm việc ngay. Tình hình khá nguy rồi. Ở đó, các đồng chí ấy sẽ lo cơm nước và nơi ăn ở cho đồng chí. Phòng của cô Thanh vẫn còn đó, chưa ai ở. Cô ấy làm y tá thì trung bình, nhưng dọn dẹp phòng lại rất tốt. Phòng đó đẹp lắm. Chắc đồng chí sẽ vừa ý. Chị Dịu sẽ cùng đi với đồng chí... Con đường từ văn phòng Liên đội vào các đại đội còn dài hơn cả từ ngoài đường vào liên đội. Mỗi lần qua một nhịp cầu chông chênh bắc bằng mấy thân tre bóng nhẵn, trơn tuột. Hương lại run bần bật, trong khi Út Dịu cứ bước thoăn thoắt. Có chỗ Hương không dám bước qua, đứng bặm môi suýt khóc. Út Dịu phải xách hành lý của Hương qua trước, để xuống mặt đất đã hơi khô ráo và quay trở lại cầm tay Hương dẫn qua.

Mặc dù là đơn vị đầu tiên, Xê 1 lại ở xa nhất trong 10 đại đội của Liên đội 11. Mới đi một lúc, Hương đã thấy chiều xuống gió thổi ngả nghiêng hai hàng cỏ bên bờ kinh và làm gợn gợn sóng trên dòng nước êm ả. Ánh tà dương hắt trên những gợn sóng ấy, dát một màu vàng óng ánh lên mặt nước. Hương bước hơi chậm lại. Lần đầu tiên cô được thấy một vẻ đẹp thiên nhiên, thật đơn giản nhưng vẫn hết sức thu hút.

Lác đác đã thấy các đội viên Thanh niên xung phong từ xa đi về. Con đường đã hơi khô ráo và Hương đi cũng đã quen chân hơn, nhưng vẫn không nhanh bằng họ. Họ đi vun vút từng nhóm nhỏ qua mặt Hương, vừa đi vừa cười nói hết sức ồn ào, vui vẻ. Có người cất tiếng hát lớn trong tiếng huýt gió phụ họa:

... Việt Nam trên đường chúng ta đi
Nghe gió thổi đồng xanh quê ta đó...

Hầu hết đám con trai đều ở trần, mặc quần đùi. Có người mình còn ướt đẫm, tóc bết trên trán, nước da đen như cột nhà cháy. Lúc trưa, Hương đã thay một bộ bà ba đen cho phù hợp hơn, nhưng bây giờ mới thấy mình vẫn lấm. Bộ đồ đen chỉ càng làm nổi hơn nước da trắng nõn của Hương và mỗi người đi qua đều ngoài nhìn cô bằng một đôi mắt tò mò, làm Hương càng thêm ngượng. Loáng thoáng có tiếng la lớn:

- Hùng ơi, vợ mày lên thăm kìa!

Ba bốn giọng khác hưởng ứng rầm rộ:

- Đâu? Đâu? Anh nè em!

Hương đỏ mặt, bấu tay Dịu bước nhanh. Út Dịu cười:

- Anh em ở đây vui tính lắm. Họ phá vậy thôi chứ không có gì đâu, đừng sợ!

Đi ngang một dãy nhà có treo tấm bảng đề chữ “C2”, có người gọi Út Dịu lại, Dịu chạy vào nói gì đó rồi chạy ra gặp Hương:

- Xin lỗi, tôi có việc gấp phải ở lại đây. Hương đi tới dãy nhà cuối cùng phía trước căn có cột cờ kia là văn phòng Xê 1 đó. Còn chừng 200 mét thôi. Chắc đồng chí Mạnh đã về rồi.

Văn phòng đại đội 1 cũng chỉ là một căn nhà tranh như những căn nhà khác, khá sạch sẽ và gọn gàng, gian trước có trang trí cờ, ảnh

và bằng khen treo khắp trên ba bức vách. Phòng trống trơn không có một người. Gian trong tối tăm vì bên ngoài chiều đã xuống. Qua những ô lưới mắt cáo bằng tre, Hương thấy lò mờ có một chiếc võng đang giăng và dường như có một người đang ngủ trên đó.

Hương đặt hành lý lên một băng ghế dài bằng tre chôn chân dưới đất rồi ngồi xuống nghỉ mệt, mắt lại nhìn vào bóng tối phía trong. Làm Ban chỉ huy dù sao cũng khỏe, trong khi đội viên đi làm thì ở nhà ngủ. Hương nghĩ lại lời nói của Dũng: “Cũng chỉ là con người thôi!...” Có tiếng chân dậm bạch bạch ngoài cửa. Hương nhìn ra. Một người con trai to lớn, vạm vỡ đang đứng rũ nước. Anh ta đứng bịt kín cả khung cửa nên Hương không thể nhìn rõ mặt, chỉ thấy đó là một người cắt tóc ngắn, ở trần, mặc quần xắn ống lên tới đầu gối, và hình như vừa bước từ dưới kinh lên, ướt từ đầu đến chân, nước chảy ròn ròn trên mặt đất. Người con trai không nói gì với Hương. Anh ta làm lúi vác mấy cái cuốc đi vào gian trong, và Hương chỉ kịp nhìn thấy cái lưng đen trũi to như tấm phản của anh ta. Anh ta lục đục gì đó một lúc rồi vẫn không nói một lời nào, lừng lững đi ra, cầm theo khăn và quần áo. Lúc ấy, ánh sáng nhá nhem của cuối buổi chiều chỉ kịp cho Hương thấy anh ta trông quen quen, dường như đã gặp đâu đó thì phải.

Khi anh ta từ ngoài cửa đi vào lần nữa thì trời đã sắp tối hẳn. Hương chỉ thấy màu áo thun trắng lò mờ nổi lên. Lúc anh ta đi ngang, Hương thoáng nhận thấy mùi xà bông thoang thoảng. Khi anh ta đốt đèn và bưng lại để trên bàn trước mặt Hương, Hương ngạc nhiên nhận ra chính là người lúc sáng đã xách hộ va-li cho mình đến văn phòng Liên đội. Anh chàng không có vẻ gì ngạc nhiên khi thấy Hương, thoải mái ngồi xuống băng ghế đối diện với cô và cười mỉm:

- Tôi nói có linh không? Mình còn gặp nhau mà!

Hương quay mặt nhìn ra sân, nói:

- Tôi muốn gặp Ban chỉ huy đại đội.

Giọng người thanh niên vẫn có vẻ bốn cột:

- Gặp đại đội trưởng được không?

Hương bực bội quay lại nhìn anh ta, nhưng anh ta vẫn tỉnh như không. Hai ngọn đèn dầu sáng lấp lánh trong đôi mắt to đen của anh. Thấy Hương có vẻ cáu, anh cười:

- Thôi, mình nói chuyện nghiêm chỉnh nhé. Tôi là Mạnh, Xê trưởng ở đây. Đồng chí đã chịu xuống giúp bọn tôi rồi phải không?

Hương ngạc nhiên nhìn Mạnh. Anh chàng này là đại đội trưởng? Và anh ta đã biết Hương về đây từ trước khi có sự có mặt của Hương?

Mạnh rót nước trong cái ấm nhôm lớn ra hai cái ly rồi mời Hương, Hương nói:

- Như vậy là anh đã biết hết rồi. Chắc tôi không cần đưa giấy giới thiệu của mình ra nữa.

Mạnh gật đầu:

- Tôi đã biết trước tinh thần đồng chí sẽ về đây. Còn khi này tôi vừa gặp chị Út Dịu. Chị có cho biết đã đưa đồng chí xuống.

Hương tức thắm trong bụng. Vậy là anh ta đã biết có Hương đang ngồi đợi thế mà vẫn làm lơ bỏ đi tăm không nói lời nào. Hay anh ta tế nhị, hoặc cũng tự ngượng về hình thức của mình?

Mạnh nói:

- Đồng chí chờ tôi chút. Uống nước đi.

Rồi anh đứng lên, lại đi ra cửa. Hương nhấp một ngụm nước, nuốt cho trôi sự bực tức. Trà nguội, lại pha quá loãng, chỉ có mùi gừng thơm nhẹ là hơi an ủi. Được một lát, Mạnh quay trở lại, lần này cùng

đi với một người con gái:

- Tôi đã báo cơm từ ngày mai cho đồng chí. Còn chiều này, đồng chí sang ăn tạm với đồng chí Mai đây. Mai là đại đội phó đời sống, phụ trách cả khâu y tế của đồng chí.

Mai là một cô gái còn rất trẻ, chỉ khoảng 18 tuổi, người béo tròn như hột mít. Cô cười tí mắt chào Hương.

- “Chời” ời, tụi em đợi chị quá! Chắc chị đói bụng “gồi” phải “hông”?
Đi chị!

Cái giọng đót ở chữ “tr” và “r” của Mai làm cho cô có vẻ con nít một cách không chút giả tạo. Mai xách ngay cái va-li lớn của Hương và nắm tay Hương lôi đi, rất tự nhiên. Mạnh dặn với:

- Đến 7 giờ mời đồng chí Hương qua họp nhé.

Ăn xong bữa cơm đậm bạc với canh bí đỏ và cá khô nướng, Hương theo Mai về nơi được gọi là phòng y tế. Có kích thước bằng với văn phòng đại đội nhưng nơi đây trông thoáng hơn nhờ bày biện khá ngăn nắp. Gian ngoài có một bộ bàn ghế bằng tre chôn giữa bốn cái giường cũng bằng tre. Gian trong là phòng của y tá với một giường, một bàn nhỏ và một tủ gỗ, đặc biệt là cửa ra vào khá kiên cố, kín đáo. Rõ ràng người ở đây trước Hương đã để ra khá nhiều thời gian lo cho chỗ ở của mình và tỏ ra có năng khiếu về chuyện đó. Nền đất được dậm thật bằng phẳng, phòng có cửa sổ nhìn ra dòng kinh ngoài kia, với hàng chắn song và cửa chớp đàn hoàng. Một số tranh ảnh màu được treo trên vách khá mỹ thuật. Hương đành phải công nhận trong hoàn cảnh này, một gian phòng riêng như thế này là khá lý tưởng. Cô chợt nhớ tới lời một ông thầy bói trước đây, đoán chắc như đinh đóng cột là số cô lúc nào cũng được nhà cao cửa rộng. Hương cay đắng cười một mình.

Buổi tối, Hương lên văn phòng đại đội hơi sớm một chút. Ở chiếc bàn nhỏ, đã có Mạnh, Mai và một thanh niên lạ mặt đang ngồi nói chuyện với nhau trong ánh sáng ngọn đèn dầu đặt trên bàn. Họ đang tranh luận điều gì đó. Hương đứng trong bóng tối bên ngoài cửa, nghe tiếng Mạnh nói, có vẻ giảng hoà:

- Có lẽ đồng chí Tuấn đêm qua phải làm việc khuya...

Tiếng Mai tàn nhẫn cắt ngang:

- Các đồng chí đừng bênh vực nhau. Đêm nào cũng thức khuya trong khi ban ngày ngủ là sao? Tôi không nhất trí điều đó. Ở nhà là để trực ban chứ không phải để nghỉ ngơi. Rồi anh em sẽ coi chúng ta ra gì?

Tiếng người thứ ba cất lên, khá gay gắt. Giọng anh ta cao và thanh, hơi sắc, khác hẳn giọng trầm của Mạnh:

- Đồng chí Mai chỉ chú trọng hình thức. Chúng ta làm hết việc chứ không hết giờ. Tính chất công tác của tôi cần thức khuya để làm việc. Đồng chí 9 giờ đã đi ngủ, làm sao biết tôi thức đến mấy giờ và làm việc ra sao? Về chuyện trực ban, tôi vẫn làm tốt. Hồi chiều, chỉ tới giờ nghỉ và đã giải quyết xong mọi công việc cần thiết, mệt quá, tôi mới nằm nghỉ một chút.

Mai hứ một tiếng:

- Giải quyết xong mọi công việc! Tôi ở hiện trường về, thấy văn phòng đại đội có khách mà đồng chí vẫn nằm ngủ. Tôi vội đi tắm và thay quần áo để qua thì đồng chí Mạnh đã sang cho tôi biết có đồng chí y tá mới đến cần được sắp xếp ăn ở ngay. Tôi tự hỏi không biết đồng chí ấy đã đợi như thế từ bao giờ?

Mạnh ngắt lời Mai:

- Thôi, đã đến giờ làm hẹn làm việc với đồng chí Hương. Chúng ta

ngưng việc này ở đây.

Mai vẫn âm ức:

- Tôi sẽ trở lại chuyện này...

Đội họ im lặng một lúc, Hương mới bước vào. Mai ngồi quay lưng ra phía ngoài. Đối diện với cô là Mạnh, và người thanh niên Hương chưa biết. Anh này da hơi trắng xanh, người ốm nhưng chắc, môi mỏng, mũi cao, đôi mắt nhanh, sắc. Anh nhìn Hương khá chăm chú, mắt lộ vẻ tán thưởng. Hương gặp kiểu nhìn đó đã khá nhiều và không thích nó. Mạnh giới thiệu vắn tắt:

- Mời đồng chí Hương ngồi. Đây là đồng chí Tuấn, đại đội phó chính trị. Chúng ta sẽ cùng bàn ngay công tác y tế cụ thể sắp tới. Tình hình đã khá căng rồi.

Trong khi Hương ngồi cười thầm về những tiếng “đồng chí” mà mình đã được nhận, Mạnh bắt đầu cho cô biết về quân số biên chế của đơn vị. Xe 1 có 120 quân, chia làm 10 tiểu đội, gọi là A. Trở ngại lớn của họ bây giờ là bệnh ghẻ. Một số người bị nặng đến nổi lở loét toàn thân, không thể lao động được. Phổ biến ở đây là ghẻ ngứa và mụn nước, rất dễ lây lan trong thời tiết này. Quyết định của Liên đội cũng là của Lực lượng là phải hạn chế đến mức thấp nhất cái dịch đáng sợ này. Hương sẽ được cấp thuốc tối đa theo khả năng, được quyền chủ động đề xuất mọi biện pháp cần thiết và được sự hỗ trợ hết mình của Ban chỉ huy đại đội và cả Liên đội.

Vì chưa chuẩn bị kỹ và thực tình cũng không muốn chuẩn bị gì cả, Hương chỉ góp ý kiến rất ít về một số biện pháp trước mắt. Hầu như cô đồng ý hết với những biện pháp mà họ đã nghĩ sẵn, như tổng vệ sinh lại doanh trại thật tốt, việc ăn ở theo tiêu chuẩn ba sạch, tổ chức khám và chữa trị từng người, hướng dẫn chung về bệnh ghẻ và cách

điều trị...

Hương cáo lỗi, viện cớ mới đến còn mệt mỏi nên chưa có suy nghĩ gì nhiều hơn, cần nghiên cứu thực tế rồi sẽ có kế hoạch sau. Trở về phòng, Hương mệt và chán đến mức chỉ còn cách chui ngay vào giường, sau khi đã khoá chặt cửa. Nhưng giấc ngủ mãi vẫn không đến. Tiếng ếch nhái kêu than đều đều. Tiếng ghi-ta của ai đó chơi bài Romance rất vụng. Chiếc giường nhà binh Mỹ màu xanh ô-liu mới tinh mà má Hương vừa mua cho mới tù túng và tối tăm làm sao. Chiếc sập ngủ được đóng rất kỹ bằng một loại tre mỏng chẻ nhỏ - sau Hương mới biết là cây lồ ô - vẫn cứng ngắc dưới lưng dù Hương đã lót cả một chiếc chăn mỏng trên chiếu. Ánh sáng vàng ủa, tù mù như con mắt quầng thâm của ngọn đèn dầu nhỏ, làm gian phòng càng buồn thảm hơn. Hương úp mặt vào cánh tay khóc lặng lẽ. Còn đâu là giường nệm mát trải ra trắng thơm phức với ngọn đèn ngủ xanh lơ mát mắt và chiếc loa trỗi nhạc FM dịu dặt đưa Hương vào giấc ngủ êm đềm? Chỉ còn cái điệp khúc “quệt quệt” tẻ nhạt ngoài kia, chiếc giường tre cứng còn trong này, và có một cô Hương đang đau khổ trong đêm đầu tiên xa gia đình, xa bao tiện nghi quen thuộc.

Mãi đến gần sáng, Hương mới chợp mắt được. Trong mơ, cô thấy mình bị bao vây bởi những đội viên Thanh niên xung phong thân người nứt nẻ, mặt mũi đã bị ghẻ ăn mất chỉ còn những cái hốc đen ngòm chảy nước vàng tanh tưởi. Hương bỏ chạy thì bị chặn đường bằng những con cái ghẻ to bằng người thật đứng quờ những cẳng chân lông lá về phía cô. Chúng nhe những cái miệng rộng toang hoác với hàm răng bén ngót, nhều máu ròng ròng. Hương hét lên và ngồi bật dậy, kinh hoàng nhìn quanh. Ngọn đèn dầu đã tự tắt hời nào. Chỉ còn bóng tối đen kịt quanh Hương...

*

Hương giật mình tỉnh dậy lúc 5 giờ sáng, khi tiếng tu huýt vang lên thúc giục cả đại đội thức giấc ra sân tập thể dục. Vừa tung chăn ngồi dậy, cái lạnh đã ập tới như muốn xô Hương ngã xuống trở lại cái tổ ấm tệ hại của mình. Mắt Hương cay xè và khắp người rã rời, ê ẩm. Không chống lại nổi, Hương lại nằm xuống, ngủ tiếp.

Mai tới gọi Hương lúc gần 6 giờ, kiên nhẫn chờ Hương làm vệ sinh xong mới rủ cô đi ăn sáng. Hương vừa thèm lại vừa hơi ghét cái vẻ hết sức hồn nhiên, thoải mái của Mai. Tại sao vậy? Có phải đó là cái mà Hương đã không thể nào có được trong cuộc sống này?

Phần ăn sáng của mỗi người là ba miếng bột mì luộc to bằng bàn tay, ăn với món nước chấm có váng mỡ và mấy lá hành phi nổi lều bều. Cứ năm người ngồi một mâm, với một cái thau nhựa đựng đầy những miếng bột như thế. Cái loại “bánh” này Hương chưa từng ăn bao giờ, lại chưa chín lắm, cắn vào là dính chặt răng, không có hương vị gì hơn một miếng bột đúng nghĩa. Hương gấp một miếng bỏ vào chén, uể oải nhai, thầm nhớ đến những tô phở thơm tho, những miếng bánh mì phết bơ nướng vàng chấm đường trắng nhuyễn, những đĩa bánh cuốn bốc khói, hay tệ nhất cũng là một miếng Croissant Bưu điện chấm với sữa tươi. Hương nhớ tới những buổi đi ăn sáng với Oanh, với Dũng, từ những nơi sang trọng như Givral, Thanh Bạch, cho tới những quán nhỏ ẩm cúng, thân tình trong những hang cùng ngõ hẻm của thành phố mà Dũng hoặc Oanh cố lòng sục cho được để thoả mãn tính kén ăn của Hương. Và trong khi Hương nhớ về những bữa sáng đã qua trong đời, tất cả đều ngon hơn bữa ăn hôm nay. Hương vẫn tiếp tục nhai và biết mình sẽ ăn như thế này không biết đến bao giờ.

Dường như nước mắt Hương đã cạn, với lại dù sao thì Mai cũng đang ngồi bên cạnh. Cô gái ăn chớp chớp coi bộ rất ngon lành và tuy không nhìn sang Mai, Hương đoán chắc cô không ngừng quan sát mình. Hương thầm bực mình về trận khóc đêm qua đã không che giấu được qua đôi mí mắt hùm hụp của mình. Ráng lắm mới nuốt trôi được một miếng, Hương đứng dậy cầm chén đi ra. Mai vội đứng lên đi theo:

- Sao chị ăn ít vậy?

Hương ráng giữ giọng bình tĩnh:

- Tôi mệt quá. Còn Mai, sao cũng ăn ít vậy?

Mai cười thành tiếng:

- Đâu có. Em ăn đủ tiêu chuẩn rồi chứ.

Thì ra trong khi Hương mới khó khăn nuốt được có một miếng, Mai đã gọn gàng ăn đủ phần mình. Hương không thể giấu một nụ cười. Mai cũng cười:

- Chị cười em ăn nhanh quá phải không? Hồng phải đâu, tại chị ăn chậm đó. Ở đây mà ăn như chị kể như đói...

Mai nhìn Hương rồi nghĩ sao đó lại cười hì hì, tiếp:

- Chị Hương lên đây ăn đua với em vài tháng thế nào cũng mập.

Hương không buồn trả lời Mai. Ở nhà, trước giờ Hương ăn uống đầy đủ ngon lành, vậy mà còn không mập nổi. Vả lại, cô cũng không thích mập mà luôn chú trọng giữ gìn kích thước cân đối của mình.

Ở sân rửa chén bên dòng kinh. Mai chợt dăm chiêu nói:

- Chị biết không, lúc này ăn được bột mì như vậy là sang lắm. Mới tuần trước, tụi em còn phải ăn sáng bằng khoai lang luộc. Nhiều củ bị sùng, đắng ngắt, vậy mà cũng phải lựa chỗ mà ăn. Bột mì hồi nãy mình ăn còn hơi sống, tại làm cực lắm. Em với chị nuôi phải thức từ

2 giờ sáng để nhồi bột, đến chừng luộc sợ không kịp giờ cho anh em dậy ăn ra hiện trường, thành ra bắc xuống hơi sớm một chút... Tối nay chắc tụi em phải thức sớm hơn.

Mai nói như một lời trần tình, chắc vì cô đã để ý thấy thái độ của Hương khi ăn.

Trước cửa phòng Hương, Mai dặn:

- Chị đợi em chút nhé.

Cô nhanh chóng trở lại với một bịch vải lớn trên vai. Hương ngạc nhiên chưa biết gì thì Mai đã đổ ra giường đủ thứ, nào là quần áo đồng phục Thanh niên xung phong, mũ, mền, chiếu, khăn, mũ, dép. Mai giải thích:

- Đây là trang bị cho đội viên mới vào. Ai cũng được lãnh như vậy.

Chị mới tới lẽ ra em phải lập dự trù về Lực lượng lấy, nhưng nhờ trong kho còn sẵn, em linh động giải quyết cho chị trước.

Hương tần ngần đứng giở xem từng món. Bộ đồ màu cỏ úa bằng vải ka-ki dày cộm, tấm chăn đỏ bằng vải sợi dày có hình đôi chim phượng, cái chiếu còn hăng mùi cối, tấm nhựa mỏng màu nhà binh chắc để làm áo mưa, cái gọi là áo lót bằng vải hoa rẻ tiền rộng thùng thình không tay, chiếc mũ tai bèo sùm sụp... Cuối cùng, Hương dừng lại ở đôi dép dày cui, cong vồng làm bằng vỏ xe hơi cũ, để lòi mấy đầu quai lỏm chồm phía dưới. Hương lại nhìn xuống chân mình. Hai bàn chân trắng hồng, mũm mĩm, mịn màng...

Mai hiểu lầm cử chỉ của Hương. Cô sốt sắng nói:

- Em đã lựa áng chừng theo chân chị. Quần áo cũng vậy. Cái nào không vừa, chị cứ mang qua em đổi.

Hương không thấy thích chút nào những gì vừa được cấp phát, nhưng dù sao thì cũng phải cảm ơn Mai. Hương biết Mai có quyền

chưa phát đồ, cũng như có quyền gọi mình qua gặp cô để nhận, nhưng Mai đã không làm những chuyện đó. Mai tử tế với Hương để làm gì? Hương nhìn Mai tìm hiểu, và dường như trong đôi mắt lấp lánh sáng của cô gái trẻ trung, vui nhộn này, Hương lại thấy một tia nhìn giễu cợt, như muốn nói: “Ai thèm mua chuộc cảm tình của cô làm gì? Tôi thấy cô khổ sở nên tôi thương vậy thôi. Đừng làm bộ nữa! Muốn hay không thì cô cũng phải ở đây với bọn tôi thôi, cô tiểu thư ạ!”.

Bỗng thấy bức mình vì những ý nghĩ đó, Hương im lặng quơ tất cả những món đồ, nhét vào cái bao mà bây giờ cô mới nhận ra đó là loại túi quân trang cũ của lính Sài Gòn. Mai hỏi:

- Chị không mặc thử sao?

Hương uể oải đáp:

- Để khoan đã.

Và thờ ơ đưa tay ký vào mấy tấm phiếu Mai đưa. Có tiếng keng gõ bên văn phòng. Mai lật đật quay lưng:

- Đến giờ đến hiện trường rồi. Em đi nhen chị.

Hương nghe tiếng Mai còn trả lời ai ở ngoài cửa:

- Có. Chị Hương đang ở trống.

Hương ngẩng lên, nhìn qua những ô mắt cáo thấy Mạnh đang đứng xây lưng, nhìn ra sân. Hương đưa ngón tay chùi vội hai khoé mắt rồi bước ra. Mạnh quay lại, quan sát Hương thật nhanh rồi nói:

- Hồi mới lên, bọn tôi cũng vậy.

Hương không hiểu, hỏi lại:

- Anh muốn nói gì?

Mạnh cười, ánh mắt lộ vẻ đùa cợt:

- Thì nhớ nhà, không ngủ được...

Biết vẻ mặt và đôi mắt mình không thể che giấu được gì, Hương không buồn trả lời. Mạnh tiếp, giọng nhỏ lại như một lời tâm sự:

- Nhưng tất cả rồi cũng quen đi...

Bất chợt anh thẳng người, đổi giọng:

- Hôm nay đến phiên tôi ở nhà trực ban. Ta nên tiến hành làm việc ngay vì đồng chí đã biết tình hình như thế nào rồi. Tôi đã cho những đồng chí bị nặng nhất được ở nhà để đồng chí vừa tìm hiểu vừa điều trị bệnh trạng trước. Đêm qua tôi cũng đã tranh thủ gặp chị Út Dịu làm việc. Chị đã soạn sẵn các thuốc men và y cụ cần thiết cho đồng chí. Ngay bây giờ, đồng chí sẽ trực tiếp lên gặp chị để ký nhận và sau đó cần tổ chức xem bệnh ngay!

Hương vẫn không ưa được cái giọng nói cương quyết có vẻ ra lệnh của Mạnh. Hương bướng bỉnh nhìn Mạnh, toan lại cho biết mình vẫn còn quá mệt chưa thể làm việc được, thì gặp đôi mắt sáng quắc của Mạnh đang nhìn lại Hương đăm đăm. Không hiểu sao Hương không chịu nổi cái nhìn đó. Giọng Mạnh chuyển qua vổ về:

- Tôi biết đồng chí còn mệt lắm... Đêm qua, lúc gần sáng, trong giờ tôi trực gác, đi qua nhà này còn nghe đồng chí trở mình hoài.

Nhưng... có lẽ đồng chí nên nhìn qua tình cảnh anh em đã...

Hương lại ngẩng lên. Đôi mắt sáng của người đối diện vẫn nhìn cô nhưng đã chuyển sang một vẻ quan tâm dịu dàng. Lạ lùng sao, Hương vẫn không đối đầu được với chúng. Lần này, Hương còn kịp để ý thấy vẻ mệt mỏi trong mắt Mạnh.

Cô nói nho nhỏ:

- Để tôi dọn lại phòng chút rồi sẽ đi.

Mạnh tươi ngay nét mặt, lại đùa ngay:

- Đêm qua, trời không mưa, chắc sáng nay không có ếch cho đồng

chí chụp nữa đâu. Có lẽ đồng chí đi một mình được thôi. Chừng nào về, tôi sẽ tập hợp anh em lên.

Tự dưng thấy cô đơn và cũng sẵn tò mò, Hương hỏi:

- Cô Mai đi đâu mà trưa không về?

Mạnh nhướng mắt nhìn Hương, rồi hiểu ngay:

- À, Mai và Tuấn ra hiện trường cùng lao động với anh em. Xa tới 6 cây số nên chúng tôi giải quyết trưa khỏi về, tổ nuôi quân đảm trách gánh cơm ăn tại chỗ luôn.

Mạnh quay lưng để kịp che giấu một nụ cười khi nhìn thấy nét mặt không giấu nổi vẻ xúc động, lo âu của Hương. “Rồi tất cả cũng sẽ quen thôi, với cô gái có vẻ như vừa từ trên trời rơi xuống cái đất gian nan này!”

Hương đứng nhìn theo cái lưng áo và chằm vá đụp của Mạnh xa dần. Có một mảng rách chưa kịp vá, và khoảng da trên lưng bên trong của anh nổi lên như một miếng vá màu nâu đất trông rất dị kỳ. “Anh ta làm đại đội trưởng như vậy thì được gì nhỉ?”, Hương nghĩ.

*

Bệnh ghẻ ở Xê 1 quả thật là ghê gớm, phổ biến nhất là ghẻ ngứa, vốn lây lan rất nhanh. Các công việc khám và phát thuốc, chữa trị tập trung tại chỗ cho những người bị nặng, đã làm Hương phần như bù đầu bù cổ trong những ngày đầu. Điều khổ sở nhất của Hương không chỉ ở chỗ suốt ngày cứ phải tiếp xúc với những bệt ghẻ bết mủ, nước vàng, nhầy nhụa. Đại đội có đến 9 tiểu đội nam, chiếm hầu hết những trường hợp bị nặng, có ca không đi lại được vì bàn chân, nhượng, háng đều bị kín ghẻ. Đó là những trường hợp phải chuyển lên trạm xá của huyện nhưng với những trường hợp nhẹ hơn, Hương cũng quá sợ phải tiếp xúc. Cũng may Mạnh đã thấy được

điều tế nhị này, anh đã giúp Hương thành lập một mạng lưới vệ sinh viên ở mỗi tiểu đội, chọn từ những người “lành lặn” nhất. Được Hương hướng dẫn, những người này đã giúp cô rất nhiều trong việc điều trị trực tiếp tại từng tiểu đội. Thuốc men, y cụ cũng được rút xuống nhiều hơn, giúp Hương tiến hành công tác của mình tương đối thuận lợi.

Một đêm, Hương vừa đi hết một vòng đại đội về, kiểm tra xem mọi người có mắc màn không, về phòng đã thấy Tuấn ngồi chờ phía trước. Tuấn đối với Hương tế nhị hơn Mạnh. Anh ăn nói mềm mỏng, nhẹ nhàng thường hỏi thăm về chuyện gia đình, việc học hành trước đây cùng những suy nghĩ hiện nay chứ không hề nói chuyện làm việc. Hương mơ hồ cảm thấy dường như Tuấn đối xử hơi đặc biệt với mình, lộ vẻ quan tâm một cách vừa phải, đủ để Hương thấy. Đó là một người thận trọng và công tác của anh ta cũng bắt buộc Hương phải thận trọng trở lại khi tiếp xúc, dù Tuấn đối với Hương vẫn khá thoải mái. Hương lên đây mới được 5 ngày mà anh đã chủ động đến nói chuyện riêng với cô trong hai tối.

Thấy Hương, Tuấn đứng dậy cười:

- Cô giám thị vừa đi kiểm tra về à?

Hương cũng cười với anh:

- Anh Tuấn bệnh à?

Tuấn nhăn mặt:

- Hương lại méo mó nghề nghiệp rồi! Nếu tôi không bệnh thì không được qua đây thăm Hương hay sao?

Hương thấy thú vị với cách nói đó, như đã thú vị với cách Tuấn gọi cô bằng tên thay vì hai tiếng “đồng chí” quá khô khan, lạnh lẽo. Dĩ nhiên cô cũng biết cách đối đáp lại trong trường hợp này:

- Hương thấy mình đâu có gì để được anh thăm.

Cái giọng vốn nhão và cái bộ tịch nhõng nhẽo khi cần của Hương rất được việc trong những trường hợp như thế này. Tự dưng, Hương thích đùa với Tuấn cho vui. Hương làm bộ cúi mặt xuống, không nhìn anh nhưng biết chắc anh đang nhìn mình rất chăm chú. Tuấn phải im lặng mắt mắt mấy giây rồi lúng búng:

- Sao Hương lại nói vậy? Hương mà không có gì thì... còn ai có gì nữa?

Hương hơi bất ngờ trước câu nói đó. Tuấn nói được như vậy chứng tỏ anh cũng không phải tay vừa. Hương cứ nghĩ anh là đại đội phó chính trị chắc phải khắc khổ lắm chứ... Hương mạnh dạn ngược nhìn Tuấn một cách dò xét và thích thú thấy anh cúi xuống lẩn tránh tia nhìn đó.

Có lẽ Tuấn cũng đã thấy cái yếu của mình. Anh làm bộ xem đồng hồ tay:

- Hôm nay thứ sáu rồi. Chủ nhật này, Hương muốn về thăm nhà không?

Đó là một tin mừng mà Hương không dám chờ đợi vì Hương đã biết quy định ở đây một năm chỉ được về phép 10 ngày, trong khi cô mới lên nhận việc có 5 hôm. Mấy ngày qua, trong khi viết giấy giới thiệu chuyển lên Liên đội xem xét cho một số đội viên về thành phố nhỏ rằng hoặc khám các bệnh nội khoa, Hương cũng đã hỏi thăm cách đi về. Ở đây cách thành phố chỉ khoảng 20 cây số, ra tỉnh lộ là đã có đường xe đò và xe lam khá thuận tiện. Nhưng ra khỏi cổng doanh trại để đi về, đầu tiên phải có giấy cho phép, nếu không coi như đào ngũ.

Câu hỏi của Tuấn giờ đây dội lên trong Hương một niềm vui bất ngờ,

và Hương không biết trả lời anh như thế nào. Biết đâu đây không phải là một cách tìm hiểu, dò xét của ông Xê phó chính trị này!

Như để trấn an Hương, Tuấn tiếp:

- Ban chỉ huy đại đội nhận thấy mấy ngày qua Hương làm việc rất tốt và khá vất vả, tuy mới đến. Thường thì những người mới đến nhận công tác ít khi chuẩn bị đủ những thứ cần thiết vì chưa hình dung hết cuộc sống ở môi trường mới. Chiều mai có xe chở hàng của Lực lượng lên, chúng tôi thấy nếu Hương cần theo về lấy thêm ít vật dụng gì đó, kết hợp với thăm nhà ngày Chủ nhật thì không có gì bất tiện cả. Ở đây, anh em vẫn được nghỉ lao động ngày Chủ nhật thôi. Hương nhìn Tuấn với ánh mắt biết ơn. Anh biết cách rút lui đúng lúc để Hương càng thấm cái sung sướng riêng tư vừa nhận được để càng nghĩ tới người mang đến niềm vui ấy nhiều hơn:

- Thôi, như vậy nhé, tôi về.

Và anh đứng lên:

- Vậy là tôi qua đây có công việc đàng hoàng chứ không phải chỉ thăm Hương đâu nhé.

Đội Tuấn ra khỏi cửa, Hương lấy cuốn nhật ký ra, định ghi vài dòng trước khi đi ngủ như thường lệ, Hương đã lấy lại thói quen này và với không khí cô đơn buồn nản ban đêm ở đây, việc ghi nhật ký này càng cần thiết hơn đối với Hương. Trang giấy trắng và cây bút, đó là người bạn thân thiết hàng đầu của cô nơi đây.

Hương vừa ghi ngày tháng, chưa kịp viết chữ nào thì đã nghe tiếng hỏi từ bên ngoài:

- Đồng chí chưa nghỉ sao?

Lại là Mạnh! Hương cố giấu nổi bực mình, trả lời:

- Vì tôi biết đồng chí sẽ qua.

Mạnh tỉnh như không:

- Vậy là tốt lắm! Có lẽ vì chúng ta cùng quan tâm đến một việc nên có những ý nghĩ giống nhau.

Hình như mọi câu nói của anh đều buộc Hương phải thắc mắc:

- Việc gì anh?

- Việc làm chấm dứt thật nhanh nạn ghẻ ở Xê này.

Tưởng gì, chứ việc đó... Hương cố nén tiếng thở dài, Mạnh vẫn sôi nổi tiếp:

- Dĩ nhiên đây là việc không dễ. Vừa qua, chúng tôi đã thấy đồng chí cố gắng rất nhiều. Tuy nhiên, chúng ta cần phải đẩy mạnh tiến độ hơn nữa. Tôi đã bàn với chị Út Dịu. Chủ nhật này mình sẽ tổ chức tập trung một ngày. Buổi sáng, đồng chí sẽ báo cáo trước toàn Xê tại hội trường về những gì liên quan đến bệnh ghẻ, chú trọng cách phòng ngừa và chữa trị. Sau đó, chúng ta sẽ cho anh em tổng vệ sinh doanh trại và vật dụng cá nhân. Mỗi A sẽ tổ chức nấu nước sôi để tất cả cùng luộc mừng mền, chiếu gối, quần áo... Xong, anh em được nghỉ để tắm gội, bôi thuốc. Đồng chí được phân công làm “tổng công trình sư” cho đợt tấn công quyết định này. Toàn Xê, không trừ ai, đều phải chịu sự điều động của đồng chí.

Hương nghe Mạnh nói mà gần như không hiểu gì cả. Tại sao Tuấn vừa nói Chủ nhật này cho Hương nghỉ, giờ Mạnh lại nói vậy? Thấy Hương im lặng, Mạnh hỏi:

- Đồng chí nghĩ sao?

Hương đáp ứng:

- Nhưng... anh Tuấn vừa nói là các anh sẽ cho tôi về thăm nhà Chủ nhật này để lấy thêm một số đồ dùng còn thiếu...

Mạnh nhướng mắt nhìn Hương, hơi đổi nét mặt nhưng bình tĩnh lại

ngay:

- Vậy à? Có lẽ trong khi hôm nay tôi ra hiện trường, ở nhà Tuấn đã bàn với Mai chuyện đó. Còn dự định vừa rồi thì tôi chỉ mới bàn riêng với chị Út Dịu, nghĩ là Tuấn và Mai cũng thông qua thôi.

Mạnh ngả người tựa lưng vào ghế, vừa nhìn Hương vừa suy nghĩ.

Trong một thoáng, Hương thấy mắt anh lộ vẻ ái ngại nhưng rồi lại chuyển sang nét cương quyết thường ngày. Anh chồm tới hỏi

Hương:

- Tôi biết chuyện khó khăn của Hương. Theo tôi nghĩ thì bệnh ghê nếu được tập trung chữa trị như vậy sẽ nhanh dứt điểm và đỡ khổ cho anh em hơn, công tác cũng nhờ vậy mới bảo đảm hoàn thành tốt. Làm ngày Chủ nhật, có tiện là anh em được nghỉ lao động.

Nhưng nếu Hương rất cần những đồ dùng ấy...

Mạnh dừng lại, quan sát Hương. Anh đã nói vậy, làm sao Hương có thể bỏ về Chủ nhật này được? Một người tinh táo như Mạnh chắc đã dư sức thấy được Hương hiện cũng chẳng thiếu vật gì đến mức không thể chịu đựng được, nhất là khi so với mọi người ở đây.

Đôi mắt sáng quắc bên dưới đôi mày lười kiếm đang nhíu lại kia đang tìm kiếm gì nơi Hương? Một đôi mắt tự tin, chưa bao giờ lần tránh mắt Hương một giây nào, và bây giờ thêm một lần nữa Hương lại bị khuất phục. Hương chần chờ, chưa muốn xác nhận sự đầu hàng của mình ngay. Cô muốn tìm một lý do nhỏ nhoi nào đó để biện hộ được cho việc mình không thể không về nhà ngày Chủ nhật này. Nhưng biết làm thế nào được, khi từ trước tới giờ, Hương đã là một người luôn đòi hỏi tính hợp lý trong từng công việc!

Mạnh sốt ruột hỏi:

- Đồng chí nghĩ sao?

Hương trả lời một cách yếu ớt:

- Tôi sẽ ở lại.

Mạnh mỉm cười, một nụ cười hiếm hoi, và đến hôm nay Hương mới thấy anh có một cái răng khểnh khá có duyên. Nhưng điều đó chỉ càng làm Hương bực bội hơn:

- Tại sao anh cười?

Mạnh tự nhiên trả lời:

- Tôi vui vẻ thấy mình chưa hề đánh giá sai về đồng chí.

- Chắc vì tôi trả lời đúng ý của anh chứ gì?

Mạnh gật đầu không giấu giếm. Hương đứng dậy tỏ ra không muốn nói chuyện với anh nữa:

- Anh đừng làm. Không ai ép buộc được tôi đâu. Tôi chỉ làm những gì mà tôi thấy đúng thôi.

Mạnh cũng đứng dậy:

- Đồng chí đừng nên nghĩ thế. Chúng ta không ai ép buộc ai cả.

Riêng tôi, tôi cũng chỉ mong đồng chí làm những gì đúng thôi. Còn đúng theo cách nhìn như thế nào thì khi nào có thời gian, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

Hương để ý thấy nãy giờ, hai tay Mạnh vẫn thủ một cái gì đó phía sau lưng. Thì ra đó là một cuốn sách.

- Tôi đưa đồng chí cái này đọc... đỡ buồn. Sinh hoạt câu lạc bộ lần tới của Xê mình sẽ có thảo luận về cuốn sách này. Đồng chí nên đọc trước để có thể có ý kiến.

Đó là một cuốn sách khá dày. Hương cầm đưa lên ánh sáng, thấy cái tựa “Thép đã tôi thế đấy” Cuốn sách này Hương đã thấy nhiều bạn cùng lớp lên mượn ở thư viện trong thời gian còn học ở trường Y tế, nhưng cô không buồn coi, cũng như chưa từng coi một tác phẩm văn

học cách mạng nào. Không hiểu sao Hương lại có cảm tưởng là nền văn học này không hay. Nếu quả tình họ không được tự do trong khi sáng tác, như những gì mà Hương đã được nghe trước đây thì làm sao họ có thể có được những tác phẩm như của Mangham, Steinbeek, Remarque, Maupassant, Hugo, Sartre... và hàng chục tác giả trứ danh thế giới khác mà Hương đã được đọc? Nhưng Hương vẫn nhận cuốn sách:

- Cảm ơn anh. Tôi chỉ sợ không có thời giờ để kịp đọc hết từ giờ đến đó thôi.

Mạnh cười, nói trước khi quay đi

- Đối với cuốn sách này, đồng chí khỏi phải sợ điều đó

Hương cầm vào, vặn ngọn đèn dầu cho lớn hơn, có ý đọc qua vài trang đầu xem thử người ta viết sách như thế nào. Ngay từ trang một, thằng bé mắt đen mặc áo khoác xám và quần xanh có vá ở đầu gối, có vẻ sẽ là nhân vật chính, đã bị ông cố đạo đuổi ra khỏi lớp học. Số phận của anh chàng cứng đầu tên Paven ấy đã lập tức cuốn hút Hương phải mải mê theo dõi làm cô mất cả hai đêm không viết được nhật ký và cả những lúc rỗi rảnh ban ngày. Tại sao một cuốn sách viết quá giản dị lại có sức lôi cuốn như vậy? Điều đó, chỉ mãi sau này Hương mới hiểu.

*

Trong quãng đời học sinh, Hương thích nhất những buổi sáng Chủ nhật. Hương không phải dậy sớm, không phải vội vã ăn bữa sáng mà chị bếp đã chuẩn bị sẵn rồi đi đến trường, có khi còn mệt nhoài vì đêm trước phải thức khuya để học bài hay để đi dự một cái bal quá khuya. Sáng chủ nhật luôn là một buổi sáng yên tĩnh. Đường phố cũng dậy muộn. Nằm dài trên giường, Hương có thể nghe được

tiếng chim hót ngoài vườn và thích thú nhìn luồng nắng sớm mang theo vô vàn hạt bụi nhỏ li ti lấp lánh sáng chui qua những ô trống thông hơi phía trên cửa sổ và len lén chạy dần xuống phía trên tường đối diện. Rồi đến tiếng nhạc từ phòng Phước vọng qua. Sáng Chủ nhật, không khi nào Phước không bắt đầu chương trình nghe nhạc sớm của mình bằng bài Beautiful Sunday tươi trẻ, rộn ràng. Một ngày Chủ nhật của ngày xưa luôn được bắt đầu một cách tốt đẹp như thế. Sau đó thì nào là đi picnic, đi bát phố, xi nê, nghe nhạc... đủ thứ.

Còn ngày Chủ nhật hôm nay, một ngày Chủ nhật đầu tiên mà Hương ngủ dậy trên một cái giường tre và được đánh thức bằng tiếng còi tu húyt gọi cả đại đội dậy để chuẩn bị làm tổng vệ sinh, thì sao?

Phải công nhận là trừ phần việc phải báo cáo trước toàn đại đội về bệnh ghẻ và cách phòng chống, Hương đã không phải cực nhọc lắm trong công việc còn lại. Ban chỉ huy Xê và mạng lưới vệ sinh viên vừa được thành lập hầu như đã đảm nhận mọi khâu tổ chức cụ thể. Cùng thực hiện kế hoạch là toàn thể đội viên. Hương và Út Dịu chỉ việc tới lui xem xét, góp ý... Không khí toàn đại đội hết sức rộn ràng. Khắp các dãy nhà vang lên những tiếng cười vui, tiếng chổi quét. Khói nghi ngút bay lên từ những chiếc nồi lớn nấu nước sôi đặt rải rác đây đó. Quần áo, mùng mền giặt sạch, phơi thơm mát trên những chiếc sào hướng về ánh sáng, làm sinh động hẳn cả một vùng.

Buổi trưa, ngồi nói chuyện với Út Dịu sau bữa cơm, Hương còn nghe tiếng đàn hát và tiếng cười nắc nẻ của cả tiểu đội 1 gần đó vọng lại. Đó vẫn là điều còn làm Hương chưa hết thắc mắc trong mấy ngày nay. Tại sao điều kiện sống ở đây chật vật thế này mà ai cũng cứ cười được, bất kỳ lúc nào?

Út Dịu khen Hương:

- Sáng nay đồng chí báo cáo nghe hay lắm. Rất ngắn gọn mà lại đầy đủ.

Hương nhìn Út Dịu, không biết chị muốn gì. Nhưng Út Dịu vẫn thản nhiên nhìn Hương bằng đôi mắt rất trong sáng. Chị cười tiếp:

- Tôi thì chịu thua. Biết đời nào mới báo cáo được.

Đã có một buổi, Út Dịu chủ động đến thăm và nói chuyện với Hương. Qua đó, Hương được biết Út Dịu mới học tới lớp Ba, giờ chỉ còn nhớ đọc và viết lem nhem, vậy mà không hiểu sao người ta dám giao cho phụ trách y tế cả một Liên đội. Út Dịu quê ở Củ Chi, cha là liệt sĩ. Cô theo cách mạng từ nhỏ, làm giao liên rồi gì gì đó, đủ thứ. Gần ngày giải phóng, cô chuyển sang làm y tá, học qua loa chỉ chừng một tháng. Cách mạng thành công, Út Dịu được cho về đi học tiếp nhưng cô từ chối, xin được tiếp tục phục vụ một thời gian. Cô được đưa về Thanh niên xung phong khi Lực lượng được thành lập, rồi về liên đội này từ ấy đến giờ. Vì Xê 1 đang là đại đội điểm trong công tác y tế, Út Dịu rất thường có mặt bên Hương. Về người con gái thấp bé, mái tóc đen nhánh rẽ ngôi giữa ấy, lại thêm một điều mà Hương chưa hiểu nổi nơi đây. Con một liệt sĩ, nghe nói hình như tới một huyện đội trưởng, tức tương đương quận trưởng ngày trước mà sống như thế này, chẳng có gì cả. Chẳng lẽ cô ta không hề thắc mắc gì về tương lai của chính mình hay sao? Cô ta cứ bằng lòng hoà với một cuộc sống như thế này hay sao? Và bạn bè của cha cô, bà con họ hàng cách mạng “nòi” của cô, chẳng lẽ họ không biết can thiệp cho cô được về một nơi nào làm một việc gì sung sướng hơn hay sao?

Út Dịu vui miệng nói cho Hương nghe về một dự tính của mình:

- Đợt này xong, tụi mình sẽ tương đối khoẻ. Tôi định nhờ đồng chí

chuyện này, nhưng sợ phiền đồng chí quá.

Hương ái ngại nhìn Út Dìu, khuyến khích:

- Chị cứ nói đi.

Út Dìu vâng vâng ché ché:

- Tôi định tranh thủ học thêm bổ túc văn hoá ở đây, mà nhìn qua nhìn lại thấy không ai có điều kiện và khả năng hơn đồng chí. Tính nhờ đồng chí mai mốt có rảnh thu xếp dạy giùm tôi. Mấy anh ở trên Liên đội bận quá mà đơn vị cũng mới thành lập, không biết chừng nào mới tổ chức được việc học cho anh em.

Hương thấy không thể từ chối trước ánh mắt của Út Dìu:

- Được rồi, bao giờ rảnh tôi sẽ chỉ chị.

Út Dìu nhảy ngay xuống ghế, mừng rỡ đến mức cứ cầm tay Hương mà lắc, miệng rồi rít:

- Thiệt ghen chị. Trời ơi, tôi mừng quá!

Lúc đó Hương mới thù người, nhận ra cái hào hứng dạt dạt của mình. Nhưng lỡ rồi... Hương tìm kế hoãn binh:

- Nhưng để tôi tính lại đã nhé...

Chút hào hứng đó còn dẫn đến hậu quả tai hại hơn. Ngay tối hôm đó, trong lúc Hương còn đang mệt phờ người, chưa kịp nghỉ ngơi thì Tuấn đã lò dò qua. Anh cười, mặt hơi ngượng vì lời hứa không thành hôm trước.

- Tôi có chút công việc cần bàn với Hương.

Hương không mời Tuấn ngồi, chỉ đứng nhìn anh chứ cũng chẳng buồn hỏi. Tuấn nói:

- Có phải Hương đã nhận lời với Út Dìu là sẽ dạy văn hoá cho chị ấy không?

Hương gật đầu:

- Phải, nhưng tôi còn đang tính lại.

- Tính gì nữa? Bả đi khoe tùm lum rồi. Ông Mạnh nghe được, giao ngay cho tôi phải lo chuyện này, và phải bàn với Hương cho xong ngay trong tối nay...

Tuấn ngừng lại một chút, giọng chột chuyển sang thân tình, trách móc:

- Mọi chuyện là tại Hương cả

Cách nói đó cho thấy Tuấn cũng đang bực mình. Thì ra giữa hai người đã có một điểm gì đó không được hoà đồng. Hương ngạc nhiên:

- Chuyện gì mà phải bàn với tôi?

Tuấn nhún vai:

- Chuyện học văn hoá của đại đội. Liên đội mình mới thành lập còn nhiều khó khăn quá mà Lực lượng thì cứ thúc việc mở lớp xoá nạn mù chữ và bổ túc văn hoá. Chúng tôi chưa làm nổi vì thiếu người, nhất là ở Xê này, trên 20% còn mù chữ, 80% mới học tới cấp 1. Sách, vở, phấn, bảng đã có, nhưng đèn dầu thì thiếu, trường lớp cũng không. Anh em đi làm cả ngày mỗi mệt, làm sao huy động đi học?

Tuấn giang rộng hay tay, tỏ vẻ chịu thua. Thấy Hương không có phản ứng gì, anh tiếp:

- Nghe chị Út Dịu nói, Mạnh rất mừng. Đồng chí ấy nói không dè Hương lại sốt sắng với công tác bổ túc văn hoá như vậy. Mạnh bảo tôi phải tìm cách kết hợp với Hương để mở cho được lớp xoá nạn mù chữ cho đại đội ngay trong tuần sau. Nếu Liên đội chưa mở được thì mình phải chủ động lo cho anh em, không nên bó tay chờ...

Rõ ràng thái độ im lặng của Hương đã làm Tuấn chột dạ, chuyển

sang cách nói nghiêm túc hơn. Điều này càng làm cho Hương thấy con người này có một cái gì đó thiếu trung thực, không được thẳng thắn, tự tin như Mạnh. Tuấn nói như giải bày:

- Tôi đã có góp ý với Mạnh là công tác của Hương đã rất nặng, nhất là trong giai đoạn này, chỉ sợ Hương không có thời gian và sức khỏe để gánh thêm nhiệm vụ này. Mạnh nói cứ bàn với Hương thử xem và để Hương tự quyết định. Nếu Hương đã sốt sắng với chị Dịu như vậy thì chắc cũng không thể từ chối với một tập thể còn mù chữ đông hơn, mà công sức cũng chỉ vậy. Việc dạy chị Dịu học, Mạnh không nhất trí. Anh ấy nói, chị Dịu ở văn phòng Liên đội phải để các đồng chí trên ấy lo, không nên để họ ngồi không nhiều quá...

Hương thấy giận những người này hết sức, nhất là Mạnh. Tại sao anh ta không để cho Hương yên được lúc nào, hết việc này là lại đến việc khác? Hay là anh ta cũng sợ Hương ngồi không nhiều quá? Anh ta tự quyết định mọi việc cho Hương rồi còn làm bộ hỏi ý theo cách gài cho không thể từ chối được. Lần này chẳng lẽ Mạnh đã sợ hay sao mà lại giao Tuấn việc này? Rõ ràng anh chàng đại đội phó này không biết cách thuyết phục đó.

Khi Tuấn hỏi:

- Hương thấy sao?

Hương trả lời ngay theo ý nghĩ lúc đó:

- Anh đại đội trưởng muốn biểu tôi làm gì thì cứ trực tiếp gặp, sao còn nhờ anh làm gì?

Tuấn nhăn mặt:

- Hương nhận là việc đó hay không thì cứ nói. Còn việc này không phải Mạnh đẩy cho tôi đâu. Tôi là Xê phó chính trị, việc tổ chức học văn hoá trong Xê là trách nhiệm của tôi. Mạnh chỉ nhắc vậy thôi.

Thì ra vậy mà Mạnh không đến gặp Hương. Hương tiếc là không có anh ở đây, vì lần này cô dư sức từ chối. Công việc của cô chỉ là làm y tá, không ai có thể buộc cô làm việc gì khác được.

- Vậy thì tôi có thể trả lời ngay với anh là tôi không nhận làm việc đó. Tôi chỉ là y tá chứ đâu phải thầy giáo? Còn việc tôi muốn dạy chị Út Dịu hay không là việc riêng của tôi trong những giờ rảnh.

Tuấn lộ vẻ vui thấy rõ:

- Vậy là Hương không nhận? Tôi đoán đúng mà. Còn việc dạy chị Út Dịu hay không thì cũng tùy Hương. Nhưng Hương nên giữ gìn sức khỏe. Mới một tuần mà tôi thấy Hương đã sút hơn rồi đó.

Ở câu cuối, giọng của Tuấn thấp xuống làm Hương cũng thấy cảm động. Điều Hương sợ nhất là đen da và hư người vẫn chưa xảy ra, buổi tối có mang vớ dày nên cũng tránh bị muỗi cắn. Chỉ có điều Hương ăn kém và ngủ kém hơn.

Tuấn về rồi, Hương vội lấy gương ra soi. Trời đã nhá nhem tối nhưng Hương vẫn thấy gương mặt trắng với đôi mắt lo lắng của mình. Có thể cô sút hơn thật! Điều đó rất dễ xảy ra. Làm sao ở môi trường này có thể giữ vững được con số 48 kilôgram lý tưởng mà Hương đã giữ được trong suốt bốn năm qua? Hương thở dài, cất gương, ngồi vào bàn, lấy giấy viết ít chữ về thăm nhà. Một đội viên nữ lúc chiều được Hương làm giấy giới thiệu về Chợ Rẫy nhờ rằng, đã nhận sẽ mang thư về đưa giúp Hương vì qua hỏi thăm, Hương được biết cô ta cũng ở Phú Nhuận, gần nhà. Phượng, tên cô bé, đã hẹn tối nay sẽ lên lấy thư để mai đi sớm. Hương viết vội ít dòng vào tờ giấy học trò, cho biết đơn vị và nơi ở tình trạng sức khỏe, và nhắn mẹ gửi Phượng mang đem lên giúp mấy cuốn sách về y tế.

Phượng mới 16 tuổi, là đội viên tiểu đội 10, một trong hai tiểu đội nữ

của đại đội. Cô đã khai dối tuổi để được đi Thanh niên xung phong. Đến chừng tổ chức biết được, định giải quyết cho về thì cô bé khóc lóc, nhất định không chịu. Hỏi ra mới biết cô mồ côi cả cha lẫn mẹ, trước giải phóng phải đi làm thuê, chịu đựng quá nhiều cực khổ. Ngày 30/4/1975, trong khi gia đình Hương đang cuống cuống lo sợ thì Phụng hân hoan mở rộng cửa căn nhà mà giờ cô đã là chủ để đón các anh bộ đội vào. Cả gia đình chủ của cô đã bỏ chạy từ ngày hôm trước, Phụng giữ không cho mất một vật gì, dù nhỏ. Sau đó, nhà ấy được chuyển thành trụ sở Phường đội. Phụng vẫn ở đó và được các anh rất quý, coi như em. Cô bé tham gia sinh hoạt thanh niên rồi nhất quyết đi Thanh niên xung phong khi có đợt vận động. Giờ có dịp về, Phụng vẫn về lại ngôi nhà cũ với các người anh bộ đội của mình.

Mai đã kể với Hương về Phụng như thế. Trừ Ban chỉ huy đại đội, Phụng là người đầu tiên ở Xê 1 này làm thân với Hương sớm nhất. Cô bé thật dạn dĩ, linh hoạt, vui tươi. Hương thích nhất ở cô bé là cái mũi héch và hai lúm đồng tiền thật có duyên.

Phụng đến, cầm lấy lá thư của Hương, ngấm ngấm cái phong bì một lúc lâu, có vẻ ngần ngại. Hương hỏi:

- Có gì không em?

Phụng mím đôi môi mỏng lại, nhìn Hương một lúc, tự dưng cô bé có vẻ xấu hổ:

- Thôi, chị vẽ đường cho em đi, rồi chỉ em nhà chị phía ngoài có cái gì, đến khu đó hỏi nhà ai...

Hương ngạc nhiên:

- Sao vậy? Chị có ghi địa chỉ rõ ràng ngoài bì thư rồi.

Phụng lúng túng một lúc rồi quyết định nói thật:

- Em... Em không biết chữ, chị à.

Hương nhìn Phượng, bàng hoàng mất mấy giây. Tuấn vừa cho biết đại đội có trên 20% mù chữ, thì ngay lập tức đã có người đến để chứng minh. Phượng nói như người có tội:

- Em... Em muốn đi học lắm, nhưng trước giờ không đi được.

- Sao vậy?

Cô bé trả lời như một tiếng than dài:

- Em đâu có tiền! Mà nếu có đi nữa đi thì ông bà chủ cũng đâu có cho. Làm suốt ngày còn chưa rồi việc, thì giờ đâu mà được học? Sách vở của con gái ông bà chủ, em rờ tới còn bị rầy...

Có lẽ Hương nhìn Phượng chăm chú lắm nên cô bé cúi mặt xuống, hai tay mân mê cái phong bì bằng những động tác vô nghĩa. Hương thở dài. Trước kia, trong khi học phí của Hương phải đóng trước hàng quý là mấy nghìn đồng, chưa kể tiền học thêm tiếng Anh ở hội Việt Mỹ và nhiều chi phí khác chung quanh việc học, thì cô bé dễ thương này không hề được bước chân đến một ngôi trường tầm thường nào nhất để học lấy được một chữ. Thực tình Hương chưa bao giờ hình dung được chuyện đó. Chung quanh cô, trong mắt cô nhìn thấy, ai cũng được đi học cả. Đó là một việc bình thường như ăn, uống, thở... trong ngày, mà mọi người đều có lúc phải trải qua. Tại sao Phượng không được học? Tại sao có nhiều người trong đại đội này không được học? Chẳng lẽ chỉ vì họ không thêm đi học hay quá lười?

Phượng rụt rè hỏi:

- Mời một chị dạy em học nhen chị Hương? Em nghe chị Mai nói chị học giỏi lắm. Ban chỉ huy Xê tính mở lớp, có chị với anh Tuấn dạy nữa. Em thích được học với chị à.

Mặc dù tự ái Hương có bị đụng chạm vì chưa gì mà họ đã đi loan tin cùng khắp nơi, nhưng không hiểu sao Hương không thể mạnh dạn từ chối với Phượng như đã từ chối với Tuấn. Đôi mắt Phượng nhìn Hương long lanh, vời vỉnh. Hương đưa tay véo mũi cô bé:

- Em thấy không, cả ngày chị đâu có giờ nào rảnh!

Đó là một bước lùi và thực tế Hương đã chịu thua. Ban ngày không rảnh thì còn ban đêm. Hương viết nhật ký được nhưng không dạy được cho Phượng biết đọc biết viết hay sao? Phượng rất thông minh. Cô bé đoán biết Hương đang lúng túng liền tấn công thêm một bước nữa:

- Thì buổi tối. Chị rảnh lúc nào, em học lúc đấy.

Hương lại thở dài:

- Để chị tính lại đã. Nè, thôi bây giờ, chị vẽ đường cho Phượng đi nhé. Phượng biết đường Phan Đăng Lưu rồi chứ gì?

*

Vừa tập thể dục xong, Mai đã gặp Hương:

- Chị Hương chuẩn bị hôm nay cùng đi lao động với tụi em nhen.

Hương sửng ngờ:

- Mai nói sao?

Mai vẫn thản nhiên:

- Anh Mạnh dặn hôm nay tình hình bệnh ghẻ đã bớt căng, mạng lưới vệ sinh viên làm ăn cũng tốt, em phải rủ chị cùng đi đào kinh cho biết và xem anh em làm việc thế nào, để có gì góp ý thêm về mặt giữ gìn sức khỏe cho anh em.

Điều mà Hương ngại nhất và tuần lễ nay đang mừng thấy mình thoát khỏi đã xảy đến! Y tá không có đặc miễn gì sao? Vậy là Hương cũng phải đi đào kinh như họ, cũng phải suốt ngày đứng ngoài nắng, dầm

mình dưới nước đục ngầu, cuốc đất đến chai phòng cả tay...

Mấy hôm nay, thấy không ai trong đơn vị là không phải đi đào kinh, Hương đã mừng tượng biết thế nào mình cũng phải tham gia, nhưng vẫn chưa hết bàng hoàng. Cô định tìm ngay một cái gì đó để thoát thác, nhưng nhìn đôi mắt chờ đợi vừa có ý tìm hiểu, đánh giá của Mai, Hương lại nhột nhạt, chần chờ. Họ đã muốn như vậy, làm sao Hương không chấp hành được? Và Mai sẽ nhìn Hương như thế nào khi biết Hương sợ hãi lao động, sợ làm những việc mà hàng ngày cô ta vẫn làm?

Mai đủ thông minh để đánh ngay vào những suy nghĩ của Hương:

- Chị ra làm một buổi thôi, còn một buổi về lo công tác chuyên môn, đó là quy định chung của cả Liên đội đối với những người làm công tác văn phòng, để giảm tối đa số lao động gián tiếp và đảm bảo được tối thiểu 85% quân số ra hiện trường...

Vậy là Hương đã rõ. Cô cố nói như một lời giải thích về thái độ của mình:

- Tôi đi thì ai coi phòng thuốc?

Mai cười như vỡ lẽ:

- Chị đừng lo. Em vừa được nhận mấy ống khóa mới có cả dây xích. Chút em sẽ mang qua giao chị một bộ. Còn khi mình đi làm thì ở nhà sẽ có người chịu trách nhiệm bảo vệ chung.

Hương im lặng quay vào và bắt đầu lục soát cái túi quân trang mà hôm rày cô chưa thềm động tới, lấy ra bộ đồng phục và ướm thử vào người. Cô đội mũ tai bèo và soi vào cái gương nhỏ, vừa buồn cười vừa tức cười khi thấy gương mặt mình lạ lẫm. Rồi cô quay qua mở va-li, tìm đôi găng tay đã thủ sẵn từ trước...

Trong khi ăn sáng, Mai hỏi Hương:

- Chị có đi đào kinh lần nào chưa?

Hương lắc đầu, Mai cười:

- Hèn gì thấy chị có vẻ lo. Để ợt à. Để chút em chỉ cho.

Ăn xong, Mai dắt Hương qua phòng mình, chỉ cho biết dụng cụ:

- Mình đào kinh chủ yếu dùng leng. Đất ở đây mềm dễ xúc và bắn đất, thì dùng leng ống này. Dùng leng lưỡi này cũng được, nhưng xen độ lòi thì mới cần nó. Còn đây là cái cúp để cuốc những chỗ nào có đá cứng, mỗi A đem hờ theo một cái chứ ở đây ít xài nó bằng ở Tam Tân. Kinh cấp 4 nhỏ, đất bắn lên đắp bờ luôn, khỏi cần ki để chạy...

Mai ngừng lại khi thấy mặt Hương nghệt ra như vệt nghe sấm. Cô phì cười:

- Chết cha, em quên mất, chị chưa ra hiện trường bao giờ, làm sao biết được?

Thế là Mai lôi Hương vào bàn và lấy giấy bút ra bắt đầu vừa vẽ, vừa giải thích cho Hương biết thế nào là một kinh cấp 4 để dẫn nước từ kinh lớn vào các liếp thơm. Diện con kinh là một hình thang cân úp ngược, đáy lớn nằm trên còn hai cạnh xiên chính là độ lòi. Động tác dùng leng hất đất từ dưới lòng kinh lên bờ gọi là bắn đất. Nếu kinh lớn, sâu, không bắn đất được thì phải đứng nối nhau để chuyền đất lên bờ hoặc từng người, hai người, ôm từng ki đất chạy lên. Đó là động tác chạy ki.

Mai nói thêm, sau khi thấy Hương đã hiểu được phần nào:

- Cái này em nói không bằng anh Mạnh đâu. Ảnh là Xê trưởng kiêm luôn thi công, đã đi học khóa kỹ thuật thủy lợi nên rành lắm. Bữa nào gặp ảnh chị hỏi thêm...

Tự dưng Hương nhớ đến Mạnh, không biết hôm qua tới giờ anh ở

đâu không thấy. Việc buộc Hương đi lao động ngày hôm nay chắc cũng do ý kiến của anh thôi. Con người đó kinh khủng thật! Một mình lo bao nhiêu việc như vậy mà vẫn không bỏ sót một ai. Lạ lùng là Hương thấy mọi người ở đây đều phục và quý anh trong khi họ đối với Tuấn lại không được như vậy.

Mai đưa cho Hương một cây leng lười cán dài:

- Hôm nay cho chị tập xén độ lòi trước. Việc này dễ, chỉ cần khéo tay và tinh mắt, lại chỉ đứng trên bờ. Thường tụi em chia ra từng tổ ba người, phụ trách một đoạn kinh, đánh theo lối cuốn chiếu. Một người đứng dưới đào và bắn đất, hai người đứng trên đắp bờ hai bên và xén độ lòi, cứ thế thay phiên nhau.

Khi tiếng keng tập hộ ra hiện trường đánh lên, Mai qua rủ Hương đi. Cô tròn mắt nhìn Hương như lần đầu bắt gặp một con gì kỳ lạ nhất trên đời. Hương mặc đồ Thanh niên xung phong, xả hết tay áo gài khuy lại, tay đeo găng trắng, cổ áo bẻ lên, tóc buộc kỹ cho hết vào trong mũ... Mai cười rũ rượi:

- Trời đất! Chị bạn vậy tụi nó cười chết! Đào kinh phải xắn tay áo, xắn ống quần lên làm mới nhanh. Chị không thấy mấy anh cởi trần hết sao? Mang dép làm gì, đi chân không như em nè. Mang dép không bước nổi đâu.

Lần này Hương nhất quyết không nghe lời Mai:

- Tôi yếu lắm, không quen phơi nắng. Kệ, ai cười cứ cười.

Mai nhìn Hương, ái ngại:

- Thôi được, chị cứ đi với em vài ngày, sẽ quen thôi...

Đúng là cả đại đội, rồi sau đó trên đường ra hiện trường, đi qua những chỗ đang thi công của các đơn vị khác, mọi người đều nhìn Hương với cái nhìn y như của Mai. Nhiều người tủm tỉm cười. Những

kẻ ồn ào thì cười phá lên và chỉ chỗ vào Hương. Hương ngượng chín người, cúi mặt lên chân không dám nhìn ai. Đúng cô là người duy nhất đeo găng tay và mang dép ở đây. Hương lén liếc qua Mai, thấy cô đang im lặng xua xua tay ra dấu cho mọi người đừng để ý gì đến Hương.

Đường ra chỗ đào kinh là một con đường dài nhất đời Hương. Ban đầu, vừa ra khỏi doanh trại, Hương còn đứng ngây người nhìn cảnh mặt trời màu cam từ từ nhô lên ở hướng Đông, một cảnh mà trước giờ Hương chỉ nhìn thấy trong phim ảnh, và trong bình minh, những hạt sương sớm đua nhau vỡ vụn ra thành những đám mưa bụi li ti nhảy múa trước mắt. Mai cũng dừng lại bên Hương:

- Đẹp quá hen chị? Hồi mới lên em cũng mê lắm!

Nhưng theo đường đi, đôi dép nặng dần dưới chân Hương và cái leng lúc đầu cảm nhẹ bỗng giờ đã thấy trĩu tay. Hương lê chân không muốn nổi qua những mô đất nhấp nhô, những khoảng đồng lầy ngập một chất nước nâu đỏ lờ nhờ lên gần tới đầu gối và ngại ngần hàng phút trước những hố, vũng, những cầu tre lắt lẻo, chông chênh bắc qua những con kênh nước lừ đừ chảy. Có chỗ Hương sa chân xuống, lúc giở lên không thấy chiếc dép đâu. Mai phải mò tìm cho Hương và khi thấy Hương đành chịu tháo dép xách tay, cô cười như có ý nói: “Thấy chưa? Phải chi chịu nghe tôi thì đâu đến nỗi!”.

Hương nhìn xuống đôi chân của mình. Trong lớp bùn nhão nhoét lạnh lạnh một cảm giác ghê tởm, dường như chúng đã phình ra, bắt đầu nứt nẻ và đang than khóc cho số phận của mình. Thôi đã lỡ rồi... Hương bậm môi bước tới.

Còn sớm lắm nhưng cánh đồng đã ló nhố những người thuộc các đại đội khác, rải rác khắp nơi. Mai kéo Hương đi thoăn thoắt đến khu vực

của đại đội mình phụ trách. Mạnh đã đứng đó từ lúc nào, đang lui cùi ngấm ngấm một hàng cọc tre và ra dấu cho một đội viên khác ở đầu kia điều chỉnh gì đó.

Mai giải thích:

- Anh ấy đi từ sớm để cắm tiêu, anh em ra là có thể bắt tay vào làm ngay.

Hương lờ mờ hiểu cắm tiêu là cắm cọc hướng dẫn cho việc đào kinh được thẳng hàng, đúng tuyến, nhưng cô không muốn hỏi thêm vì đang mãi nhìn Mạnh. Sáng sớm mà anh ở trần, quần xắn lên tới gối, đội cái nón lụp xụp, đứng khom người nheo mắt ngấm ngấm những cây cọc tre chẻ nhỏ như ngấm những vật gì đẹp lắm. Cái lưng trần của anh nổi lên bắp thịt chắc, khỏe, chuyển động một cách nhẹ nhàng, khoan thai theo từng động tác tỉ mỉ khi điều chỉnh cọc tiêu.

Mạnh khoác tay ra dấu đã xong và đi qua khoảng đất bên cạnh, tiếp tục đo đất. Đến lúc đó anh mới nhìn thấy Mai và Hương. Anh chỉ liếc qua Hương một cái rồi nói với Mai:

- Tôi chỉ còn đo xong đoạn này là đủ cho 10 A. Đồng chí giúp tôi triển khai công tác ngay. Chúng ta phải dứt điểm sớm khu này, chứ không tháng này coi chừng mình thua Xê 3, mất cò luân lưu. Bắt đầu là A1 ở đoạn đầu kia. Hôm nay đồng chí đi theo A6, phụ trách theo dõi từ A6 tới A10. Trưa tôi phải về để lên Liên đội họp. Buổi chiều, đồng chí phụ trách chung.

Hương thấy trong công việc, với ai Mạnh cũng có lối nói ngắn gọn như mệnh lệnh. Không đợi Mai trả lời, anh quay đi, không hề nhìn Hương. Hương không ngạc nhiên về thái độ đó. Chắc chắn Tuấn đã cho Mạnh biết là Hương từ chối không nhận việc dạy học cho mọi người, một điều trái với ý muốn của Mạnh. Trong Hương chột nổi lên

một cảm giác kỳ lạ: vừa thấy hả dạ, lại vừa thấy có điều gì đó khó chịu, ray rứt, như muốn chờ Mạnh hỏi để được giải thích. Nhưng Mai đã kéo cô đi.

Đến lúc ấy, Hương mới thấy năng lực của Mai. Cô tập hợp các A trưởng, xác định lại công việc trong ngày, giọng rõ ràng, dứt khoát. Cô gái trẻ trung, liến thoắng, hồn nhiên ấy có vẻ người lớn hết sức giữa những tiểu đội trưởng nam hầu hết đều lớn tuổi hơn cô. Khi các tiểu đội trưởng giải tán, đi về với A mình thì Mai giữ Cúc, A trưởng A 9 lại:

- Tôi gửi chị Hương theo A của đồng chí lao động sáng nay. Chị chưa quen đào kinh, đồng chí hướng dẫn giúp về kỹ thuật, có thể bước đầu cho phụ xén độ lòi thôi. Bao giờ chị Hương muốn nghỉ tay để đi xem tình hình lao động của anh em để có ý kiến về khâu sức khỏe, thì đồng chí cho chị ấy đi và không cần phải báo tôi.

Mai quay qua cười với Hương:

- Em đi nhe chị. Qua A 10 phụ mấy chỉ cho mau, hôm nay quân số ở biển có 8 người. Trưa ăn cơm đây cho biết, rồi chị theo anh Mạnh về. Cúc cũng vui vẻ nói:

- Rồi, chị vô cùng tổ với tôi. Đào kinh là lao động chân tay mà, coi vậy chớ cũng dễ thôi, chị làm chừng vài ngày là quen à.

Hương lặng lẽ cầm cây leng đi theo Cúc. Nhát leng đầu tiên trong đời cô ấn ngọt xuống bờ đất đen, tạo thành một đường cắt trơn láng.

Mảnh đất này nghe nói đã ăn bao nhiêu là bom đạn Mỹ. Mảnh đất này ngày đầu gặp đã hất chân cô té, như muốn từ khước không đón nhận cô. Giờ cô sẽ phải đổ mồ hôi để góp phần làm thuần hóa nó.

Hương cặm cùi xúc, cặm cùi miết mặt láng của đất, theo lời chỉ của Cúc lúc nào cũng đi kèm bên mình, không để ý thấy nhiều đội viên

đang âm thầm theo dõi cô. Mọi người đã biết cô là y tá vừa về và đã góp phần khá tốt trong việc điều trị dịch ghẻ, nhưng tất cả sẽ chỉ công nhận cô là y tá của mình khi cô đã đổ mồ hôi lên mảnh đất này như họ. Mặt đất đón nhận những giọt mồ hôi đầu tiên của Hương như chính những con người ở đây đã đón nhận. Hương không hề biết điều đó. Cô lao động như để tự hành hạ mình, như để trút một nỗi bức tức nào đó. Mặt trời lên dần. Như mọi người, áo Hương đã ướt đẫm. Cô thở hào hển và má ửng đỏ, nhưng vẫn nhất định không chịu nghỉ mệt theo lời đề nghị của Cúc. Chỉ đến khi mệt quá, không ghì tay nổi, lưỡi leng của Hương chạy luôn xuống bờ dốc lồi cô ngã nhào xuống đất sình, lem luốc từ trán, một bên má đến cả nửa thân người phía trước. Cúc đỡ Hương dậy, trừng mắt không cho đồng đội chung quanh được cười. Hương suýt khóc nhưng thắng thoát nhận ra Mạnh đang đứng bên bờ bên kia, dăm dăm nhìn cô, vẻ lo âu. Cố ghìm nước mắt, Hương quay phắt đi. Cúc hỏi:

- Có sao không chị?

Hương nói vắn tắt:

- Không sao. Tôi bị trượt chân.

Cúc cầm tay Hương:

- Chị cầm leng xuống đi, lại kia tôi rửa mặt cho.

...Buổi trưa, ăn cơm xong, Mạnh tới tìm Mai:

- Thôi, tôi về nhé. Mai ở lại duy trì đại đội làm việc đúng giờ mới cho về nghe.

Mai cười, phẩy tay:

- Rồi, anh khỏi lo, về đi.

Mạnh vừa quay lưng, Mai đã gọi:

- Anh đưa chị Hương về giùm. Để chỉ đi một mình rủi lạc...

Cô thụt cổ lại, cười hí hí, liếc Hương, sợ bị giận. Nhưng không. Người đầy bùn đất và nhớp nháp mồ hôi, giờ Hương chỉ mong được về ngay căn phòng chật hẹp hiện đối với cô đã thành một “tổ ấm” thật sự để nghỉ ngơi một chút trước khi tắm giặt. Nhưng nghĩ tới quãng đường về dài lê thê, dưới trời nắng gắt, qua mấy cây cầu khỉ gập ghềnh... Hương thấy không đủ cam đảm nếu không có ai cùng đi bên mình.

Mạnh làm lùi bước bên Hương, mắt nhìn thẳng phía trước, không nói tiếng nào. Bước chân anh dài, nên dù có để ý, cứ một lúc là anh lại bỏ Hương sau lưng. Nhờ vậy, đi từ phía sau, Hương lại càng nhìn thấy rõ cái lưng rộng đen trũi đến gần như mọc lên của Mạnh. Áo anh không mặc mà vắt lên một bên vai, bạc màu muối trắng. Khi này Hương có đi một vòng để coi mọi người làm việc. Cô thấy Mạnh ngật mình trong bùn ở chỗ này, lát sau lại thấy anh cười ha hả ở chỗ khác. Ngày nào Mạnh cũng hùng hục như vậy, sức khỏe đâu mà chịu được? Lẽ nào anh ta làm việc như vậy chỉ vì thực sự tin rằng mình sẽ góp phần thay đổi được gì cho đất nước này?

Không khí đã oi bức càng nặng nề hơn, giữa hai người chỉ nghe tiếng chân bước đều đều trên cánh đồng vắng. Mạnh liếc qua Hương, bắt gặp Hương đang nhìn anh, lại quay ngoắt đi. Hương buột miệng hỏi:

- Anh còn giận tôi à?

Mạnh phải lên tiếng. Cũng là một câu hỏi. Anh có tài trả lời mọi câu hỏi bằng một câu hỏi khác:

- Đồng chí nghĩ sao mà hỏi vậy?

- Vì tôi đã không nhận lời dạy học theo yêu cầu của anh.

Mạnh suy nghĩ một chút rồi nói:

- Không, tôi không giận đâu. Đồng chí làm vậy là đúng. Chỉ vì tôi đã đòi hỏi ở người khác quá nhiều.

Mạnh nói Hương làm đúng lại càng làm cô thấy khó chịu hơn. Bổng giọng anh chuyển sang sôi nổi hẳn:

- Nếu đồng chí biết tại sao anh em mù chữ và thêm được biết chữ như thế nào! Nếu đồng chí nhớ lại những sung sướng trong đời đi học của mình và hiểu được những đau xót thiếu thốn mà anh em đã phải chịu...

Và Mạnh khoát tay, giọng hơi xẵng:

- Thôi! Làm sao đồng chí hiểu được những điều đó!

Hương cũng nổi giận:

- Tại sao anh biết tôi không hiểu những điều đó?

Mạnh quay qua ngó Hương:

- Nếu hiểu, đồng chí đã không từ chối... Tôi chỉ tiếc mình không có thời giờ...

Hương không chịu được đôi mắt khinh khỉnh của anh ta:

- Còn tôi thì chỉ tiếc mình không hề được hỏi qua một chút mỗi khi được giao công việc. Dường như tất cả đều là mệnh lệnh bắt buộc phải thi hành, dù đó không phải là chuyện nằm trong chức năng.

Mạnh đứng sững lại. Anh nhú mắt nhìn Hương và lần đầu tiên, Hương thích thú thấy vẻ ngạc nhiên hiện rõ trong mắt anh. Phút giây hiếm có đó qua ngay. Mạnh tiếp tục bước đi, im lặng một lúc lâu trước khi chậm rãi nói:

- Đồng chí phê bình tôi rất đúng. Tôi có khuyết điểm thường chủ quan cứ nghĩ mình làm gì cũng đúng, do vì tập thể, rồi lại nóng vội muốn ý kiến mình được thực hiện ngay, từ đó dễ sinh ra bệnh mệnh lệnh, quan liêu... Cảm ơn đồng chí đã thẳng thắn góp ý. Từ nay tôi có

gì sai trái thì đồng chí cứ nói ngay, đừng để bụng mà chúng ta hiểu lẫn nhau.

Hương để ý thấy giọng nói và thái độ của Mạnh rất thành thực, không có chút giả tạo. Anh nghiêm khắc với chính mình như vậy sao? Mới ở đây một thời gian, Hương đã thấy Mạnh sống rất gương mẫu, thức khuya dậy sớm, lao động không thua ai, lại phải lo toan đủ mọi thứ cho đơn vị, mà có được quyền lợi gì đặc biệt đâu! Qua nói chuyện với Mai, Hương mới biết trừ mình ra là có thể được hưởng chế độ tiền lương còn tất cả mọi người ở đây đều hưởng sinh hoạt phí đủ để sau khi trừ tiền lương thực 19 kí, tiền ăn 20 xu một ngày, tiền nhu yếu phẩm... còn lại mỗi người một tháng chỉ được vài đồng gọi là tiêu vặt. Mai là đại đội phó, được thêm phụ cấp 3 đồng. Mạnh, đại đội trưởng, hơn Mai một đồng nữa. Và chỉ có vậy.

Hương chờ đợi Mạnh thổ lộ tiếp về mình, nhưng anh lại bắt qua chuyện khác:

- Trở lại việc hôm nay. Qua một buổi ra hiện trường với anh em, đồng chí thấy có gì cần góp ý về về sinh lao động hay không?

Hương đã có nhận xét về việc này nên trả lời ngay:

- Tôi thấy có nhiều điểm cần bàn với anh. Thứ nhất, còn quá nhiều anh em làm việc giữa nắng mà không đội nón. Ở trần cũng nhiều. Riêng với chị em nữ phải nghiên cứu sao cho tránh phải ngâm mình quá sâu dưới nước bắn, sợ ảnh hưởng...

Hương hơi lúng túng, ngừng lại, nhưng Mạnh đã gật đầu, ra ý hiểu.

Hương tiếp:

- Cuối cùng là việc tổ chức nghỉ trưa chưa tốt. Anh em nghỉ trưa giữa đồng trống. Phải xây dựng được chỗ nghỉ tạm dù rất đơn sơ, chỉ cần tránh được nắng và nằm được chút xíu thì hay hơn.

Mạnh im lặng lắng nghe, khi thấy Hương đã nói hết, anh nhìn cô bằng một ánh mắt vừa vui vẻ, vừa trù mến:

- Tôi rất cảm ơn đồng chí về những góp ý vừa rồi và sẽ nghiên cứu sửa đổi sớm. Tôi rất mừng khi thấy đồng chí có quan tâm để ý và có những ý kiến rất cụ thể như vậy...

Ở trước phòng y tế, Mạnh dừng lại chia tay với Hương:

- Đồng chí đã đọc hết cuốn sách tôi đưa hôm trước chưa?

Hương gật đầu:

- Tôi đọc rồi. Anh cần lấy lại à?

- Không. Đồng chí cứ xem lại. Tối mai sinh hoạt câu lạc bộ hàng tháng, trao đổi về “Thép đã tôi thế đấy”, tôi muốn đồng chí chuẩn bị trước ý kiến phát biểu.

Hương dè dặt:

- Tôi rất sợ nói trước nhiều người. Anh cho tôi ngồi nghe thôi.

Mạnh cười.

- Có gì đâu mà sợ? Phải tập cho quen chứ, mình sống tập thể mà...

Và anh tiếp ngay, như đã tính sẵn:

- Hương sẽ nói về những mối tình của Paven nhé?

Đó cũng là một đề tài hấp dẫn. Hương tinh nghịch nhìn Mạnh:

- Nhưng theo anh, trong ba mối tình ấy, Paven yêu ai nhiều nhất?

Mạnh lộ vẻ thích thú:

- Câu hỏi này cũng có thể gây nhiều tranh luận đây. Hay lắm! Để tối mai tôi sẽ trả lời đồng chí. Nhưng riêng đồng chí thì đồng chí thích nhất cảnh nào trong truyện?

Hương suy nghĩ một chút:

- Có nhiều đoạn hay, nhưng tôi thích chỗ Paven mới quen Tonhia, anh cặm cùi đi làm ngày đêm ở xưởng cưa để kiếm tiền may quần

áo mới và hót tóc sạch sẽ đến thăm cho cô vừa lòng.

Mạnh hỏi:

- Tại sao đồng chí lại thích cảnh đó?
- Vì nó biểu lộ tình cảm rất chân thật, ngây thơ. Còn anh thích cảnh nào? Chắc những cảnh chiến đấu của Paven phải không?

Mạnh lắc đầu:

- Không biết đồng chí có nhớ không, chớ tôi thích nhất cảnh Paven sau khi lành bệnh sốt thương hàn tưởng suýt chết, đã ra thăm nghĩa trang nơi chôn cất Valia và các đồng chí của anh đã bị bọn quân phản động Ba Lan treo cổ...

Hương hỏi lại:

- Sao anh lại thích cảnh đó?

Mạnh chỉ nói:

- Đồng chí đọc kỹ lại, chắc sẽ hiểu. Thôi, tôi đi họp nhé...

Hương vào nhà, lật ngay sách tìm lại đoạn Mạnh vừa nói. Đó là đoạn văn viết rất xúc động:

“...Paven đứng im lặng, một lúc lâu trước nơi ngày trước đặt giá treo cổ. Rồi anh lần bước xuống hào sâu, lững thững đi ra huyết chung của anh em ở trên gò.

Những bàn tay triu mến đã đặt lên các ngôi mộ những vòng hoa kết bằng cành thông, và rào quanh nghĩa địa nhỏ này một hàng rào cây lá tươi. Đỉnh gò có những cây thông cao vút trần ngực. Cỏ non như tơ xanh phủ lên sườn gò thoải thoải. Thị trấn nhỏ đến đây là hết phố. Cảnh vật nơi này tĩnh mịch, rầu rầu. Rừng thông hiu hắt. Không gian phẳng phất nùi lá khô rữa và mùi đất mùa xuân nhuần lại.

Nơi đây anh chị em ta đã anh dũng hy sinh để cho cuộc đời cười được với những kẻ sinh ra trong cùng khổ, những kẻ từ thờ lột lòng

mẹ đã bắt đầu kiếp làm trâu ngựa.

Paven từ từ ngả mũ, lòng tràn ngập một nỗi buồn vô hạn...”

Hương lặng người đọc đoạn kể tiếp mà ai đó, chắc là Mạnh đã dùng bút gạch đậm nét bên dưới từng dòng:

“... Cái quý nhất của con người là đời sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình, để đến khi nhắm mắt, xuôi tay có thể nói rằng: tất cả đời ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời...”

Hương ngược lên, vẽ trầm ngâm. Không những đã hiểu vì sao Mạnh thích cảnh đó, cô còn hiểu thêm khá nhiều về chính anh, từ buổi trưa nay. Hương thấy khó chịu về những cảm giác mới mẻ vừa nảy nở trong mình. Cô dứt khoát gấp sách lại, đẩy ra xa. “Đời người chỉ sống có một lần. Vậy tại sao không biết tận hưởng tất cả những gì vui sướng, thoải mái, mà cứ phải cố gắng, đấu tranh?”

Mới mấy ngày trước, khi lần đầu đọc qua những dòng sách đó, Hương còn chưa để ý lắm, thậm chí chỉ đọc một cách tò mò, cho biết. Vậy mà bây giờ, cô đã bắt đầu thấy có điều gì đó không ổn trong suy nghĩ vốn đã quen thuộc với mình về cuộc sống.

Hương ra đứng bên cửa sổ, nhìn theo suốt con đường lên Liên đội. Doanh trại buổi trưa vắng ngắt. Thật xa, Hương vẫn còn thấy được dáng Mạnh đang nhanh nhẹn bước thẳng về phía trước. Cô nhẹ thở dài...

*

Lớp học thường luôn trễ hơn giờ quy định đến 15 phút, vì lúc đó mới đủ mặt học trò. Vậy mà trong 18 cô cậu học trò ấy, có đến hơn phân nửa ăn mặc rất là thiếu tươm tất. Ánh sáng của ngọn đèn dầu lớn đặt

giữa bàn cô giáo và ánh sáng của từng cây đèn nhỏ đặt trước mặt mỗi học trò, tuy không soi sáng cả lớp học, nhưng vẫn đủ cho thấy những tấm áo lấm lem từ hiện trường về chưa kịp thay, những chiếc quần xắn lên tới gối phô đôi chân trần bê bết bùn chưa kịp khô. Mùi mồ hôi chua chua, mùi tóc cháy khen khét vẫn còn đi theo tận vào lớp. Những bàn tay chai cứng cầm lấy viên phấn trắng toát, run run gò từng nét một trên tấm bảng đen nhỏ. Đôi môi mím. Ánh mắt chăm chú. “Cực còn hơn đào kinh!”, nhiều người phát biểu.

Một lớp học Hương chưa từng thấy! Nhưng cô hiểu rõ vì sao như vậy. Thậm chí cô còn biết trong số ấy, ai là người phải bám tuyến kinh cho đến phút cuối rồi vì đơn vị lại đóng xa nhất nên phải lặn lội đến lớp mà chưa kịp ăn cơm chiều. Ai là người sẽ ngủ gục vì sáng phải dậy từ 4 giờ nấu cơm cho anh em ăn và trưa phải thức để gánh cơm ra tận hiện trường. Hương biết tất cả, và bỗng dưng giữa cô với những con người trước đây vốn cũng xa lạ ấy, chợt xuất hiện một sợi dây vô hình vững chắc nối liền. Cô hiểu ý nghĩa việc mình đang làm, thậm chí thấy có lỗi khi dạy một người nào đó không đạt kết quả. Mười buổi học đã trôi qua, Hương vui mừng trước sự tiến bộ của những học trò của mình. Có người từng là du đãng, bụi đời, mặt mũi bặm trợn. Giờ họ gọi Hương là “cô”, xưng “em” nghe hiền khô. Họ sợ tái mặt khi bị gọi lên bảng để kiểm tra trước cả lớp...

Một hôm tan học, Hoa, cô chị nuôi của đại đội, cứ chần chờ ở lại bên Hương. Hương tưởng cô định hỏi thêm về một chữ nào đó, nhưng không dè khi không còn ai nữa, Hoa mới đưa cho Hương một mảnh giấy, vừa rứt rề vừa xấu hổ, nói:

- Hồi chiều anh Tý đưa em miếng giấy này. Cô coi ảnh viết gì ở trong giùm em. Sao ảnh học bằng em mà ảnh viết em lại đọc không được.

Hương cầm tờ giấy, mở ra coi. Nét chữ to kênh của Tý nguệch ngoạc giữa trang: “Anh yêu em”. Lúc ấy Hương chưa dạy đến chữ “y” và cách ráp vần của chữ này. Trước đó, Tý có lúc đã gặp riêng Hương, hỏi chữ yêu viết thế nào, hãy chỉ cho anh “vẽ” trước – Tý vẫn gọi viết là “vẽ”. Hương đã cười, thấy thú vị. Dường như đó là nhu cầu của mọi người tuổi trẻ, khi học ngôn ngữ, đều muốn biết ngay cái động từ hấp dẫn này. Aimer, to love, liebe... gì gì nữa. Điều đó không có ngoại lệ với anh chàng Tý một thời du đãng này.

Hương đưa lại Hoa tờ giấy:

- Chừng tuần sau em sẽ đọc được. Nhưng chị muốn em giữ thật kỹ và thật lâu tờ giấy này. Nó rất đáng quý.

Hoa có vẻ sờ sờ. Cô thận trọng nhận lại tờ giấy, xếp và cất kỹ trong túi áo. Không biết sau này cô sẽ trả lời lá thư tình đầu tiên nhận được ấy như thế nào.

Hương đâu hay không buổi dạy nào của cô mà Mạnh lại không đến, đứng xa xa nhìn vào cảnh ầm cúng của lớp học. Anh thấy Hương cười, Hương cầm phấn viết những con chữ rất đẹp trên bảng, Hương cầm cây thước dài bằng tre vừa chỉ vừa đọc to cho cả lớp nghe. Hương đi đến từng bàn, cầm tay sửa cho từng người... Lòng Mạnh dâng lên một niềm vui âm thầm.

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

4.

“Anh buồn bã tự nghĩ chẳng lẽ Hương quên anh rồi sao? Bao nhiêu kỷ niệm êm đẹp của mình vẫn tranh nhau sống lại trên từng con đường hằng ngày anh đi. Ở đâu cũng có dấu vết những ngày qua của mình. Ngay cả một cơn mưa, một khoảng trời xanh, một vòm lá, một mái hiên nhà ai... cũng nhắc anh nhớ đến Hương. Nhớ không chịu nổi. Nhiều lúc muốn lên xe chạy ngay đến Hương. Nhưng biết lúc đó Hương ở đâu và có thời gian để gặp anh không?

Chủ nhật tới nữa là sinh nhật của anh, chắc Hương chưa quên, phải không? Dù bây giờ có khó khăn hơn, anh vẫn cố gắng tổ chức một tiệc nhỏ mừng ngày mình tròn 25 tuổi, trong vòng vài bạn thân cũ còn lại, chứ không thì tủi thân lắm. Dù gì đi nữa, Hương hãy về với anh. Để dành trọn vẹn ngày chủ nhật cho Hương, anh quyết định sẽ tổ chức tiệc vào tối thứ bảy, và sẽ đón Hương tại nhà vào lúc 6 giờ chiều. Cố gắng về với anh nhé Hương. Không thì sinh nhật này sẽ là ngày buồn nhất đời anh. Nó sẽ không còn ý nghĩa gì nữa...”

Hương xếp lá thư của Dũng lại, thở dài, và nghe mí mắt mình nặng nặng. Dũng vẫn viết thư rất hay, không lần nào đọc thư Dũng mà Hương không xúc động. Những lá thư luôn có một sức mạnh lôi

Hương về phía Dũng, nhắc Hương nhớ tới từng chuyện nhỏ nhiều ý nghĩa giữa hai người, mà lúc xảy ra dường như lại rất bình thường. Những lá thư cho thấy Dũng yêu Hương nhiều hơn những gì Hương hiểu được qua tiếp xúc thường ngày. Những lá thư vuốt ve Hương dịu dàng bằng những dòng chữ hơi mềm mại, ẻo lả...

Phước chờ Hương xếp lá thư lại đút vào phong bì xong mới hỏi:

- Anh Dũng dặn em hỏi chị xem có về được không, cho ảnh yên tâm. Có cần thủ tục gì ảnh sẽ lo.

Hương thở dài. Làm sao về được với một lý do như thế này? Ở đây một năm chỉ được 10 ngày phép, phải đi đủ năm mới được hưởng. Vừa qua, thỉnh thoảng Hương cũng được linh động cho về thăm nhà một ngày chủ nhật. Đó là những thời gian quý giá ngắn ngủi. Hôm nay, Phước lên tận đây thăm Hương sau cả tháng cô không về, đồng thời đem theo lá thư của Dũng. Má Hương vẫn nghĩ Hương không thể sống ở môi trường này. Một tháng Hương không về cũng là một tháng bà mất ăn mất ngủ.

Hương trả lời Phước:

- Lúc này khó về lắm. Nói với anh Dũng là chị sẽ cố gắng nhưng chưa dám chắc. Anh cứ tới. Đợi chị đến 7 giờ tối không thấy thì thôi. Hương sẽ cố gắng. Lá thư của Dũng tự dưng làm Hương yếu đuối hẳn. Nó nhắc Hương nhớ lại cuộc sống hoa gấm ngày xưa, nhớ lại là trên đời vẫn còn một người nồng nàn yêu Hương, trước giờ đối xử với Hương rất tốt đẹp...

Khi nghe Hương xin phép về nhà từ chiều thứ bảy để phụ giúp gia đình làm đám giỗ. Mạnh nheo mắt nhìn Hương như để đánh giá. Bất ngờ Mạnh hỏi:

- Tôi đã có ý định bữa nào cùng đi với đồng chí về thăm hai bác cho

biết. Sẵn kỳ này có đám giỗ, đồng chí cho tôi đi theo không?

Hương bối rối không biết trả lời sao. Cuối cùng cô nói liền, kéo chân chừa sợ anh sinh nghi:

- Nhà tôi lúc này đang gặp khó khăn và có chuyện buồn, anh đến sợ chưa tiện.

Mạnh nhìn Hương chăm chăm. Đôi mắt anh thật đáng sợ. Chúng sâu thăm thẳm, như nhìn suốt tận đáy lòng Hương:

- Được biết gia đình đồng chí đang gặp khó khăn, tôi càng muốn đến thăm hơn. Nhưng thôi, để lần sau vậy... Tuần này, chúng tôi dự định tổ chức ngày lao động Cộng sản chủ nghĩa để dứt điểm công trình kịp thời hạn. Tôi không đi được. Thật tiếc...

Hương cố giấu nét mừng rỡ trên mặt. Như vậy coi như Mạnh đã cho Hương đi và không đi theo. Hương rất tiếc phải nói dối Mạnh. Cô không thích nói dối, nhất là với anh. Nhưng trong trường hợp này... Mối tình Dũng đối với Hương dù sao cũng đã có, và lên đây Hương mới thấy mình cần có một tình yêu như thế nào.

Mạnh tiếp:

- Thôi được, chiều thứ bảy này, đồng chí cứ về. Hôm đó, khoảng trưa sẽ có xe của lực lượng chở hàng lên liên đội mình. Đồng chí chờ đi theo xe về cho tiện.

Anh ngừng một chút:

- Cho tôi gửi lời thăm gia đình. Còn chuyện khó khăn gì đó, tôi rất mong một ngày nào đó, đồng chí sẽ kể tôi nghe. Đồng chí ít nói quá, tôi không hiểu được nên sợ có khi sai sót trong đối xử. Trong tập thể, chúng ta nên cởi mở và sống thật với nhau. Lúc đó, mới thấy thoải mái và yên tâm hơn.

Hương phản ứng ngay:

- Anh chưa hề nói gì về mình, làm sao tôi nói chuyện tôi cho anh nghe được?

Mạnh nói, giọng buồn buồn:

- Chuyện của tôi à? Có gì đâu! Quê tôi ở miền Trung. Nghèo lắm. Ba tôi làm cách mạng, hy sinh. Mẹ tôi đưa hai anh em tôi vào Sài Gòn, kiếm sống nuôi chúng tôi ăn học. Anh tôi 16 tuổi, bỏ vào chiến khu. Mẹ tôi ho lao chết, anh cũng không biết. Một mình tôi, vừa kiếm sống bằng đủ nghề, vừa ráng học theo ý nguyện của mẹ tôi. Đến năm thứ hai Khoa học thì giải phóng, tôi gặp lại anh tôi và tập tành đi theo cách mạng từ đó. Vậy thôi.

Hương lặng lẽ nhìn Mạnh. “Có gì đâu!”, “Vậy thôi.” Thế nhưng cái quãng đời được kể ra chỉ trong vài câu đó, Hương hiểu nó mới gay go, dữ dội như thế nào! Cái quãng đời ấy có lẽ chẳng khác nào một con tàu ra khơi trong bão táp, trong khi cuộc sống của Hương thì chỉ như một chiếc pê-đa-lô xinh xắn ngày tháng dạo chơi trên mặt hồ nhỏ bé, bằng phẳng, êm đềm...

Một lần nữa Hương lại đứng nhìn theo Mạnh khi anh bỏ đi. Vẫn tấm áo bạc màu ấy, nhưng lần này Hương lại thấy băng khuâng. Cô không còn tự hỏi: “Anh làm đại đội trưởng như vậy thì được gì nhỉ?” Cái điều đang len đến trong lòng cô, nó mới mẻ hơn, lạ lẫm hơn, chính cô, cô cũng chưa tự biết.

*

Bà Cung ra mở cổng cho Hương. Bà thì thảo ngay khi Hương chưa kịp bước vào:

- Oanh nó đi mất rồi! Hôm thứ năm...

Hương đứng sững nhìn má. Bà tiếp:

- Nó đi gấp quá. Theo má nó. Không kịp rủ con. Nó có viết thư cho

con và chở cả vali những thứ còn lại đến cho con. Tội nghiệp, con nhỏ đi mà mặt mày buồn xo, khác hẳn lần trước.

Hương đi nhanh vào nhà, giục mẹ đưa thư Oanh cho xem. Oanh viết rất tháo trên một trang giấy tập xé vụn:

“Adieu mon amie. (1)

Tao đi. Gấp quá, chỉ có hai tiếng đồng hồ để chuẩn bị, không thể rủ mày kịp. Cuối cùng, tao với mày vĩnh biệt nhau sao? .. Mày cố gắng đi sau được không? Ở đây sống sao nổi? Tao biết mày đang chịu đựng và khổ nhiều. Carry on that weight. How long? (2) Tao không can đảm như mày. Chúc mày may mắn.

A last kiss (3)

Oanh.

P.S.(4): Tao để lại hết tài sản cho mày. Mày xài để nhớ tao. Tao hứa sẽ nhớ mày hoài. Tao thương mày quá Hương ơi! À quên, nhớ đề phòng thằng Dũng, nếu còn chơi với nó. Mày hiền quá, không hiểu hết nó đâu.”

Có lẽ Oanh đã bối rối lắm khi viết thư, nét chữ rất tháo, không ngay hàng thẳng lối, dùng cả tiếng Anh, tiếng Pháp lẫn lộn. Như thế là Oanh đã đi rồi, về một phương trời đầy hấp dẫn, có ba, có Hùng, có một cuộc sống sung sướng... Còn Hương? Hương gần như đã an thân với vùng đất mới. Đã thấy được buổi chiều mặt trời xuống trên dòng kinh, với những cánh cò trắng lượn lờ là đẹp. Đã cười được trong những trò chơi của các buổi sinh hoạt tập thể. Đã nuốt trôi những bữa cơm gạo hầm với thức ăn đậm bạc... Hay tin Oanh đi, Hương mới nhìn rõ lại mình, và chợt thấy tủi thân, muốn khóc.

Oanh gửi lại Hương một cái vali Samsonite nặng trĩu mà ở nhà còn chờ Hương, chưa mở. Hương mang vào phòng riêng, mở ra. Quả

thật là cả một gia tài. Tất cả son phấn, nước hoa đắt tiền nhất và hàng lô đồ trang sức đủ kiểu kỳ dị và hiếm có, một thời ăn chơi của Oanh. Mười mấy bộ quần áo, kể cả quần áo lót, mới tinh. Hơn chục cuộn băng cát-xét. Dưới đáy vali còn một phong bì. Hương mở ra. Một xấp giấy bạc năm chục đồng và nhiều tiền lẻ khác. Có một mảnh giấy nhỏ: “Trước kia cũng như sau này, tiền tao cũng là tiền mày. Tao còn bây nhiêu tiền Việt Nam để lại mày xài chơi. Qua đó làm ra tiền, tao sẽ gởi về mày tiếp.”

Vẫn cái kiểu nói của Oanh. Tiền là chỉ để xài chơi. Nhà Oanh giàu hơn nhà Hương, nên Oanh rất mạnh tay xài. Trước kia, Hương không có tiền bằng bạn, nhưng ông bà Cung cũng không để Hương phải thiếu thốn. Tiền bạc đối với Hương cũng chỉ là một phương tiện để giải trí, và đổi lấy những tiện nghi, thoải mái. Bây giờ mỗi tờ bạc mà Oanh để lại này đều lớn hơn số tiền Hương đang nhận được hàng tháng, số tiền mà để đưa tay cầm, nước mắt Hương đã rơi nhiều trong đêm, hơn cả mồ hôi ban ngày.

Hương nhớ Oanh quá. Oanh thương Hương biết chừng nào. Dù gấp đi vẫn làm tất cả trong khả năng để lo cho Hương. Cầu mong cho người bạn ấy sẽ gặp may mắn trên đường đi, và hạnh phúc suốt đời. Giữa hai đứa, Hương xin nhận phần thua thiệt nhất.

Hương rút vài tờ bạc ra để mai đi mua quà sinh nhật cho Dũng. Số còn lại, cô cất kỹ vào tủ riêng. Cả cái vali của Oanh, cô cũng khoá lại và cất lên nóc tủ.

Tắm xong, Hương đứng trước gương tự ngắm nghía mình. Ba tháng ở một nơi tưởng chừng không chịu nổi, thân người cô nhờ cô giữ gìn nên cũng chưa có dấu hiệu gì đáng báo động, nếu không nói là thon chắc hơn. Hương sụt mất một kí. Mai cứ thắc mắc về điều đó, vì hầu

hết nữ Thanh Niên Xung Phong đều ngày càng mập ra. Cô luôn ép Hương phải ăn no. Da Hương có đen hơn, nhất là ở hai tay, nhưng điều đó làm sao tránh khỏi? Da bàn chân Hương mất hẳn vẻ trơn láng, vì làm sao ngăn nổi tác hại của bùn sình và nước phèn? Hương sẽ mang giày kín và mặc quần dài phủ gót để Dũng không thấy. Điều quý nhất là tóc Hương cháy rất ít, nhờ được giữ gìn khá kỹ.

Trang điểm xong, Hương ngần ngừ rất lâu trước tủ quần áo. Không hiểu sao cô thấy một bộ xoa-rê không hợp với mình nữa, dù đúng ra kiểu áo này rất thích hợp trong những buổi tiệc ban đêm như tối nay. Cuối cùng, Hương quyết định, chọn một sơ mi vải hoa vàng nhạt và chiếc quần sậm màu.

Tiếng còi xe dưới cổng cho biết Dũng vẫn đi xe hơi đến rước Hương như những dịp quan trọng ngày trước. Hương nhìn ra cửa sổ xuống đường. Bà Cung đã ra đón Dũng. Bà tỏ vẻ thích Dũng nhiều hơn, trong thời gian gần đây. Bà khen Dũng còn trẻ mà đã biết cách sống, thời nào cũng vững vàng, chắc chắn sẽ lo lắng được cho gia đình mai sau.

Dũng nhìn Hương trân trối khi cô xuất hiện ở cuối thang lầu. Đây là lần đầu cô gặp lại anh, từ ngày ra công tác. Anh vẫn trắng trẻo, khỏe mạnh, ăn mặc vẫn đẹp không chê vào đâu được, và đến gần vẫn nghe thoang thoảng mùi nước hoa Brut dành cho đàn ông, rất dễ chịu. Đó là một ánh mắt mà ba tháng nay Hương không được gặp. Cô bình thản cho Dũng vuốt ve bằng mắt. Nhưng rất bất ngờ, cô chợt nhớ đến ánh mắt của Mạnh hôm cô xin phép về lo đám giỗ, và bỗng dưng thấy hết thoải mái.

Xe chạy được một quãng, Hương hỏi để phá vỡ sự im lặng mà không hiểu vô tình hay cố ý Dũng đã tạo ra:

- Sao khi nấy anh nhìn Hương dữ vậy? Hương thay đổi lắm sao?

Dững đột ngột cho xe ngừng hẳn lại:

- Hương hơi đen nhưng anh lại thấy Hương đẹp hơn. Đẹp kỳ lạ!

Rồi anh rụt rè:

- Cho anh “mì” Hương một cái được không? Hôm nay sinh nhật anh...

Đây không phải là lần đầu Hương cho Dững hôn, và trước giờ cô hoàn toàn tự chủ được trong việc này. Hương định từ chối nhưng sợ Dững mất vui. Những sinh nhật trước của anh, Hương đều cho anh hôn vào má mình, và anh luôn nói đó là món quà quý giá nhất, được anh chờ đợi nhất. Thấy Hương im lặng, Dững vươn tay kéo cô lại gần. Hương đưa má cho anh hôn, nhưng anh đã nâng mặt cô lên, và đặt đôi môi nóng hổi của anh lên môi cô. Hương nghe rất rõ hơi thở của anh dồn dập. Cơn giận bất ngờ ập tới cho Hương một sức mạnh vừa đủ để xô bật Dững ra. Cô ngồi lại vuốt tóc và thở. Đôi mắt Dững loé lên sáng rực trong bóng tối trong xe. Anh hỏi bằng tiếng Pháp:

- Pourquoi? (5)

- Hương không thích.

Dững nhún vai, cho xe chạy tiếp. Anh nói sau một lúc im lặng:

- Hương làm anh mất vui.

- Tại anh.

- Anh không hiểu nổi Hương.

Hai người cùng im lặng trong suốt quãng đường còn lại. Dững có vẻ giận. Anh lái xe ào ào trên đường phố...

Căn phòng nhỏ của Dững trên lầu ba được đóng cửa kính, kéo kín màn. Ở dưới đường nhìn lên, không ai thấy và nghe được những gì đang xảy ra trong đó. Hương hơi ngần ngại, nhưng khi thấy có vài

chiếc xe gắn máy quen của mấy cô bạn cũ thì tự nhiên theo Dũng lên phòng. Phòng anh khá rộng, Hương đã lên chơi vài lần với Oanh. Dĩ nhiên Hương luôn tránh vào đó một mình.

Dũng đã dọn giường và bày một cái bàn với hơn chục chiếc ghế giữa phòng. Anh vừa mở cửa là đã nghe tiếng nói oang oang của Hoàng râu:

- A! Hoàng tử Dũng đã đưa “người đẹp xung phong” đến. Chúng ta hãy nâng cốc mừng chàng và nàng!

Những tiếng cười khoái trá ồn ào vang lên. Hương nghe hơi tê ở mặt. Hoàng râu còn trẻ hơn Dũng, nhưng từ lâu đã để râu quai nón, có lối nhìn cũng sỗ sàng như cách nói. Cha của anh là một thương gia, nghe nói còn phất to hơn từ sau ngày giải phóng.

Qua màn khói thuốc mù mịt, Hương nhìn thấy gần như đủ cả những khuôn mặt bạn bè cũ còn ở lại của Dũng. Hoàng và Lan, Vương và Đào, Thành và Hằng, Minh và Thuý, cùng mấy người lạ mặt khác đang ngồi riêng chơi bài ở một góc. Trên bàn la liệt ly cốc. Mấy chai rượu nhẹ. Mấy chai nước ngọt. Một cái bánh ga-tô to tướng có cắm hai cây đèn cây lớn và năm cây nhỏ. Một chai sâm-banh ngâm trong xô nước đá. Máy lạnh vận hết cỡ, lạnh toát. Hai cuộn băng trên chiếc Akai chậm chậm quay, dẫn ra cặp loa Pioneer, tiếng nhạc kích thích quen thuộc của C.C.R., ban nhạc pop Mỹ mà Dũng thích nhất:

“And I wonder, 'til I wonder

Who'll stop the rain?...” (6)

Trong một thoáng, Hương có cảm tưởng như tất cả mới là ngày hôm qua. Vẫn là những bạn bè này. Vẫn khung cảnh này. Không một chút thay đổi.

Dũng hỏi:

- Các bạn đợi lâu không?

Một người lạ mặt vừa chia bài vừa nói:

- Đủ để tôi đi đứt mười xấp!

Giọng anh ta nghe lơ lơ như người gốc Hoa. Không biết anh ta đã quen Dũng từ lúc nào, mà trông thái độ khá thân thiết.

Lan chạy ra nắm tay Hương:

- Lâu quá không gặp bồ. Sao càng ngày càng đẹp vậy?

Rồi cô ta mân mê bàn tay Hương một cách khác thường. Hương sức tĩnh. Tuy cô cố giữ, luôn đeo găng dù bị anh em cười, và vẫn thường ngâm nước nóng mỗi đêm, nhưng đào kinh thì làm sao tay không bị cứng hơn trước? Hương thản nhiên để mặc Lan cầm tay và bình tĩnh nhìn vẻ thích thú hiện rõ trên mặt cô tay. Hương biết Lan không ưa mình từ lâu. Trước kia cô ta theo đuổi Dũng mãi không được, mới ngã sang Hoàng. Chắc hẳn mỗi hận đó vẫn còn được ôm ấp.

Hằng cũng có vẻ mừng rỡ ra chào Hương:

- “Toa” đi đâu mà bỏ biệt tụi này? Làm “lũy” đóng vai người hùng Dăng-gô tội nghiệp hết sức.

Rồi cô ta kề tai Hương nói nhỏ:

- Hôm nay nhớ “đền bù” cho “lũy” nhé!

Hương cau mày nhìn Hằng. Cô gái nổi tiếng thay kếp như thay áo này vẫn tỉnh bơ:

- “Moa” thèm được như “toa” quá. “Moa” nhịn ăn hết sức, mà cứ lên kí đều đều. Bữa nào bày “moa” với.

Hằng mặt ra thật. Khuôn mặt đầy thịt của cô càng làm cho đôi mắt nhỏ híp lại. Cô cố chữa khuyết điểm đó bằng cách vẽ mí mắt rộng ra, nhưng trông càng kỳ dị hơn. Hằng mặc quần áo chặt cứng như cổ bó người lại, nhưng trông cô chỉ càng giống một khoanh chả.

Con Thuý mắt dáy hơn. Nó oang oang:

- Sao mày không kêu người đẹp của Dăng-gô bày cho cách... cuốc đất, để mai một đở tốn tiền mượn người đi thuỷ lợi thay?

Cả bọn cười ồ.

Hương quắc mắt nhìn Thuý. Bọn này mà gặp Oanh là bị đốp cho câm ngay. Nhưng cô ấy đã đi rồi, còn ai bênh Hương? Tính Hương không thích tranh cãi. Vũ khí duy nhất của cô là sự im lặng.

Dững dàn hoà:

- Thôi, đùa vậy đủ rồi. Mời các bạn ngồi vào bàn.

Khi ai nấy đã ngồi lại đầy đủ. Dững đứng lên, ra vẻ quan trọng:

- Hôm nay là ngày tôi vừa đúng 25 tuổi. Tôi rất hân hạnh được các bạn đến chung vui, nhất là sự có mặt của Giáng Hương, dù ở xa vẫn cố gắng về với chúng ta. Chúng ta bắt đầu nhé. Mong các bạn thật tình thoải mái với nhau.

Dững ra hiệu cho Hoàng. Anh ta đứng lên đi lấy máy ảnh. Dững quệt một que diêm và nghiêm trang chăm vào các ngọn nến trên mặt chiếc bánh hình quả tim có mấy bông hồng và dòng chữ Happy Birthday bằng kem trắng. Dững mời Hương:

- Mời Hương cùng thổi nến với anh.

Hương thấy không nên làm Dững ngượng mặt trước các bạn, mặc dù Hương biết làm hành động đó, tức là gần như đã tự xác nhận mình là bồ của Dững. Đây cũng không phải là lần đầu tiên Hương cùng thổi nến với Dững. Hoàng râu cầm máy chụp hình có gắn flash tới. Anh ta nói:

- Khoan, ông bà chờ chút để thợ chụp hình canh máy cho sủa đã.

Ánh đèn flash loé lên trong khi hai người cùng chúm môi thổi đèn.

Mọi người vỗ tay chúc mừng. Có mấy người cất tiếng hát bài ca

quen thuộc mừng sinh nhật:

- Happy Birthday to you.... (7)

Những tiếng hát chợt im bật khi Dũng tái mặt. Vẫn còn một cây nến chưa tắt. Theo sự tin tưởng của nhiều người, đó là điềm không may cho người tổ chức sinh nhật. Dũng thổi mạnh lần thứ hai cho cây nến tắt hẳn. Anh quay qua Hương. Thật nhanh, cô ôm anh và hôn vào hai bên má, khiến Hoàng không kịp bấm ảnh. Hương nói nhỏ với Dũng:

- Mừng sinh nhật anh.

Dũng có vẻ không hài lòng. Hoàng la lên:

- Làm thủ tục lại đi Hương! Kỳ chút để tôi chụp cho đẹp. Mắc cỡ gì! Những ngọn nến đã tắt hẳn rồi, chỉ còn vẩn vương vài sợi khói mong manh. Hương lắc đầu lui ra:

- Thôi, kỳ lắm.

Dũng gỡ nến, cắt bánh và dành phần chiếc hoa lớn nhất cho Hương. Cũng đã khá lâu Hương mới có dịp nếm lại hương vị thơm ngát mùi kem sữa, vani. Từng miếng bánh nhỏ, mềm, xốp, như tan ra trên lưỡi cô, mới dễ chịu làm sao. Hương nghĩ đến những bữa ăn chánh bằng bột mì luộc chấm nước muối loãng ở đơn vị. Nổi phien muộn trong Hương dâng cao; khi từ phút đó, câu chuyện hoàn toàn xoay quanh những vấn đề thời sự, như đề tóc dài lúc này đã hết bị xét hỏi, giá cho một chỗ vượt biên bây giờ là bao nhiêu, Elvis Presley vừa bị chết như thế nào, đài VOA vừa phát một bài mới của Phạm Duy do Khánh Ly hát, hay quá...

Hương hoàn toàn không thể tham gia vào các mẫu chuyện ấy. Điều đó càng làm cô cảm thấy xa lạ hơn trong cái không khí này. Cô lại nghĩ tới những buổi họp mỗi tối ở đơn vị. Những người trẻ, trẻ hơn rất nhiều so với những người đang có mặt trong bàn tiệc này, khi

ngồi lại với nhau hàng đêm trong ánh đèn dầu tù mù, lại chỉ bàn cách làm sao cho tăng năng suất đào đắp, cho sống được hàng hoàng hơn... Giờ này, trên ấy, có ai thay Hương đứng lớp cho anh em? Phượng đã viết được chữ “khúc khuỷu” cho đúng chưa? Không hiểu sao cô bé lại có ác cảm với chữ K như vậy! Còn Hoa, đã trả lời lá thư tự “vẽ” của Tý chưa? Tình yêu của Dũng dành cho Hương, bằng bao nhiêu phần trăm cái tình của Tý dành cho Hoa, khi mỗi chiều về, anh ta đều tự nguyện tới nhà bếp chế hết củi cho cô chị nuôi ấy đỡ cực hơn? Những lá thư bóng bẩy, êm ái viết trên giấy trắng có in hoa chim và tấm dầu thơm của Dũng, có giá trị cỡ nào so với ba chữ “anh yêu em” giản dị viết như cua bò trên giấy tập vàng ệch của Tý? Tiếng nút sâm-banh nổ cắt đứt luồng suy nghĩ của Hương. Thuý vượt Dũng:

- Cha, lúc này mà vẫn có sâm-banh mừng sinh nhật là còn sang quá! Giọng Thành tiếc rẻ:

- Thuý nhớ sinh nhật năm 74 của Dũng, hấn nổ mấy chai sâm-banh không? Hôm đó Hoàng râu say quá, cầm cả một chai đổ lên người con ca sĩ Rita rồi ôm mà liếm, mình cười muốn chết tới giờ vẫn chưa quên được đó. Nhạc sống thì có đủ hai ban số một Sài Gòn lúc đó, C.B.C. và Blue Jades. Bây giờ vậy mà nghĩa lý gì.

Dũng vờ nhũn nhặn:

- Muốn như trước cũng được thôi, nhưng mình phải cần kiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội chứ!

Cả bọn, trừ Hương, bật cười hô hố khoái trá. Những mẩu chuyện bông đùa ấy trước đây Hương vẫn hưởng ứng đầy chứ. Nhưng hôm nay cô không cười được. Có một lần vào bữa cơm trưa ở hiện trường, nồi cơm vừa giờ nắp đã bị một cơn lốc ụp tới, hốt thêm một

lớp bụi chụp lên mà... Trong khi mọi người bị bất ngờ, còn nhìn nhau lẳng lặng, thì Mạnh đã thản nhiên lấy và hót lớp cơm mặt và... bỏ vào chén mình, xong tiếp tục xới cơm bên dưới cho các bạn, không nói tiếng nào, Hương nhớ mình đã ngăn:

- Đừng anh!

Nhưng Mạnh cười, nháy mắt với cô:

- Không sao, ăn cát bồ... cát.

Hôm đó mọi người cùng cười, và Hương cũng đã không cười. Giờ cô nhớ lại tất cả những điều đó, nhớ lại cuộc đời cực nhọc được tóm tắt chỉ trong vài câu của Mạnh, với cuộc sống dư thừa phủ phê từ thuở nằm nôi của Dũng. Không hiểu sao cứ nhìn vào chiếc áo soa trắng toát không một nếp nhăn của Dũng, Hương lại cứ nhớ đến những chiếc áo vá của Mạnh. Mắt cô, lòng cô đều thấy xốn xang. Mãi suy nghĩ, khi mọi người cùng nâng ly mừng sinh nhật Dũng. Hương mới lật đặt đĩa ly lên như một cái máy. Xong, Hoàng râu xồm ghé đứng dậy:

- Thôi, xin mời các bạn, mình dẹp bớt bàn ghế vào một góc, làm vài đường cho giãn gân cốt đi. Lâu quá rồi!

Dường như mọi người đều đang chờ câu nói đó. Trong khi họ nhộn nhịp đứng lên khiêng bàn ghế, Dũng đi lại chiếc Akai thay một cuộn băng mới. Căn phòng đã trống hẳn một khoảng. Cuộn băng bắt đầu bằng một bản pa-sô-đốp, đúng “thủ tục” chính thống của một buổi khiêu vũ. Dũng đến mời Hương. Gần hai năm không nhảy, chân cô hơi cứng, trong khi chân Dũng vẫn bước rất nhẹ nhàng, uyển chuyển, chứng tỏ anh không bỏ trò vui này. Trong tiếng nhạc dào dạt đuổi nhau, từng cặp rồi từng cặp bước ra. Băng nhạc chuyển sang điệu slow. Bài Reflections fo my life (8) của ban Marmalades, một bài

hát mà trước kia Hương rất thích. Bây giờ vẫn điệu nhạc quyến rũ đó, vẫn lời hát nồng nàn tha thiết từng có lúc làm Hương muốn chết theo đó, nhưng bây giờ Hương nghe có cảm giác khác.

“... The world is a bad place, a terrible place to live.

Oh, but I don't want to die...” (9)

Dù không hề muốn so sánh, Hương vẫn phải nghĩ đến lời của một bài hát sinh hoạt tập thể, dựa theo một quan niệm sống của tác giả Thép đã tôi thế đấy, đã được rất nhiều người trên thế giới noi theo, trong đó có Mạnh với những dòng gạch dưới đậm nét trong cuốn sách đầu tiên anh đã cho Hương mượn đọc. Bài hát có những lời Hương không học, nhưng vẫn nhớ vì phải nghe thường ngày:

“... Đời ta chỉ sống có một lần thôi

Cho nên cuộc sống quý giá vô cùng

Phải sống cho ra sống

Để chết đi không còn oán than gì

Chỉ thấy vui sướng khi đời mình sống hiến cho nhân dân...”

Những lời ca ấy chan chát đối chọi với những lời ca cũ kỹ đang sống lại trong căn phòng đóng rèm kia, cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài này, làm Hương thấy tự dưng nhức buốt hai bên thái dương.

“... I can't live, living without you...

I can't live anymore....” (10)

Có tiếng bấm công tắc và ánh đèn tắt phụt, cả căn phòng chột chìm trong bóng tối lạnh ngắt. Đây là một trò mà bọn con trai đi bal thường làm, trong những điệu slow. Đối với những người có tình ý với nhau, họ không phản đối chuyện đùa này. Những tên con trai ưa lợi dụng và những cô gái dễ dãi cũng vậy. Dũng ghì Hương sát vào anh. Cô đẩy anh ra và nói nhỏ:

- Anh đừng làm vậy. Hương không thích. Anh biết chỗ bật đèn, đi mở lại đi.

Vòng tay Dũng sau lưng Hương lỏng ra. Anh im lặng dìu Hương đến góc phòng. Ánh đèn sáng trưng được trả lại. Hương nhìn quanh và thấy những gương mặt còn đờ đẫn ngây ngất... Không hiểu sao Hương thấy choáng váng và thêm được thở khí trời ngoài kia.

Hương về ghế ngồi. Dũng đi theo. Cô nói riêng với anh.

- Hương mệt quá. Xin phép anh Hương về.

Dũng sửng sốt:

- Sao vậy? Mình mới bắt đầu mà!

Hương lắc đầu:

- Hương chịu không nổi nữa. Chắc tại hồi chiều đi xe mệt quá. Anh cứ ở đây chơi với các bạn. Hương đi xích lô về cũng được.

Dũng ngần ngừ một chút rồi nói:

- Thôi, để anh đưa Hương về vậy.

Bản nhạc sau vừa dứt, Hương chào tất cả:

- Các bạn ở chơi, mình mệt quá xin phép về trước.

Một vài người xôn xao, Hoàng râu bô bô:

- À, ông bà lại tính bỏ bạn bè đi “làm ăn” riêng phải không?

Hương không buồn cãi chính, đẩy cửa đi ra. Ở phía ngoài rồi mà cô vẫn còn nghe được tiếng Hoàng hỏi Dũng:

- Mày lấy chìa khoá phòng tao không? Tối nay tao ngủ đây cho...

Dũng đưa Hương đến tận nhà. Đối với Hương, anh vẫn tỏ ra đủ lịch sự và tôn trọng. Anh hẹn Hương sáng mai sẽ đến đón cô đi phố chơi như đã dự định.

*

Hương nghe tiếng Dũng hỏi mẹ ở phòng ngoài:

- Hương dậy chưa bác?

Và tiếng bà Cung trả lời:

- Rồi cháu. Không hiểu sao nó dậy từ bốn, năm giờ sáng lặn. Lục đục không cho ai ngủ. Cháu chờ chút, bác đi gọi nó cho.

Dĩ nhiên bà Cung không thể hiểu được là những ngày vừa qua ở đơn vị đã tạo cho Hương một thói quen mới. Nghĩ cũng lạ. Đúng là con người có thể chịu đựng được tất cả, và khi đã trở thành thói quen thì thiếu vắng, lại cảm thấy khó chịu... Hương dậy sớm và vì không biết làm gì, cô đã đem những cuốn album cũ ra coi lại, càng coi càng nhớ những ngày đã qua, nhất là nhớ Oanh, cô bạn thân giờ không biết đã ở tận nơi nào...

Sáng nay, Hương mặc một chiếc áo dài màu vàng tươi rực rỡ. Tự dưng cô muốn diện, muốn mặc đẹp cho bỏ những ngày lam lũ, và muốn thấy, dù sao đi nữa, mình vẫn xinh đẹp. Nhưng Dũng đã hiểu làm điều đó. Anh biết Hương chỉ mặc áo dài trong những dịp quan trọng, nên có vẻ mừng lắm, xuýt xoa:

- Tiếc quá! Sáng nay ba anh lấy xe đi mất, Hương đẹp như thế này phải đi xe hơi mới đúng.

Bà Cung vẫn còn đứng đó. Bà nhìn con gái có vẻ hài lòng, và Hương thấy mẹ cũng đã hiểu làm mình. Bà nói nửa đùa nửa thật:

- Thì cậu cứ mua riêng một chiếc mà đi.

Dũng nhìn sang Hương, cũng nửa thật nửa đùa:

- Cái đó là tùy Hương thôi bác.

Dũng và Hương đi ra cổng. Bà Cung cũng đi theo để đóng cổng.

Nhìn thấy ở lề đường đối diện, phía trước văn phòng Ủy ban phường, có một đám đông, đang tụ tập, tay cầm cuốc xẻng, Hương hỏi mẹ:

- Xóm mình hôm nay đi thủy lợi hả má?
- Ờ, đâu ở Lê Minh Xuân đó.
- Nhà mình có ai đi không?
- Không, ba má lớn tuổi rồi, được miễn. Thằng Phước thì đi theo trường.

Dũng xen vào:

- Đi làm gì cho mệt bác. Ở cơ quan cháu cũng bày đặt tổ chức đi. Cháu nhờ người khác đi thay cho xong.

Bà Cung ngây thơ:

- Ai mà tử tế vậy?

Dũng cười:

- Tử tế gì bác? Kể có công, người có của vậy mà... Thời nào cũng vậy. Hồi xưa cái vụ Nhân dân tự vệ, cháu cũng đâu phải gác đêm nào.

Hương im lặng nhìn Dũng, cảm thấy anh có điều gì đó quá xa lạ. Dĩ nhiên anh có thể dùng tiền của mình để đổi lấy những việc làm đó, nhưng khoe khoang như vậy có hay ho gì?

Bà Cung thở dài:

- Bác cũng đã nói thằng Phước như thế, tốn kém là bao nhiêu! Nhưng nó không chịu. Nó nói anh em ai cũng đi hết, mình ở nhà coi sao được? Thằng đó cứng đầu lắm. Mình yếu sức với lại đâu quen cực khổ, sao so bì với người ta được!

Hương nhìn sang mẹ, cười thầm. Nếu bà biết Hương đã ngập mình dưới dòng kinh đục ngầu đang đào, nước lên gần tới ngực như thế nào, chắc bà đã có cái nhìn khác hẳn dành cho cô con gái trước giờ cứng như trứng mỏng, và cũng không phải lo ngại nhiều cho Phước nữa. Có thể là lỗi tại Hương. Để tránh cho cha mẹ khỏi lo âu, cô chỉ

nói là mình làm y tá, suốt ngày ở văn phòng, thỉnh thoảng mới ra hiện trường ngồi nhìn anh em...

Và bất chợt Hương lại nhớ đến không khí của hiện trường mỗi ngày. Nhớ những tiếng reo cười, tiếng đập nước, tiếng hò... trên con kinh đang loang lổ hiện dần. Sáng nay, trong khi Hương diện áo dài đẹp, xúc nước hoa Muguet đi chơi với Dũng, thì ở đó mọi người đã ra đồng từ sớm, và tiếp tục làm công việc mọi ngày, vẫn tiếp tục xúc đất, bắn leng, đào đắp... Chị nuôi vẫn phải gánh còm ra tận nơi, qua bao bờ vũng bờ thửa gập ghềnh. Mạnh vẫn phơi chiếc lưng trần đen mun ở những đoạn khó ăn nhất, và sẽ là một trong những người rời hiện trường sau cùng...

Trời sáng nay thật đẹp với vài cụm mây trắng nõn, nhàn nhã bay trên nền trời xanh ngắt. Nhưng điều đó cũng có nghĩa ở trên kia sẽ có nắng gay gắt, nắng hun nóng những cán leng nhớp mồ hôi trên tay, nắng đun dòng nước đục dưới kính tưởng chừng bốc khói, và nắng đổ lửa trên những tấm lưng trần... Hương luôn yêu cầu mọi người phải mặc áo, nhưng hai bộ đồng phục một năm không đủ cho mỗi người chịu nổi hai mùa nắng mưa, đó là chưa kể những chàng đào ngũ bao giờ cũng thường “cầm nhảm” theo vài bộ quần áo của anh em.

Hương liếc sang Dũng. Anh mặc một chiếc sơmi tê-tơ-rông màu hồng thật nhạt, phù hợp với chiếc quần nỉ đen và lan da trắng hồng của anh, làm anh trông càng sáng hơn. Những bắp thịt nở nang của anh, nổi hằn dưới làn vải mỏng, và toàn bộ con người anh hiện lên đầy vẻ khỏe mạnh, yêu đời.

Khi xe đã chạy đi, Dũng quay lại hào hứng nói với Hương:

- Anh đề nghị chương trình hôm nay như sau: bây giờ mình đi ăn

sáng, sau đó đi phố chơi và mua sắm chút ít, ăn kem, trưa về nhà ăn sinh nhật anh tổ chức riêng trong gia đình, chiều đi xem hát, tối mình đi nhà hàng ăn sinh nhật riêng giữa hai đứa... Chịu không?

Đó là một chương trình nghe qua rất hấp dẫn, nhất là trong thời buổi này. Nhưng Hương không thấy hứng thú lắm.

Hương nói:

- Hương chỉ có thể đi phố với anh sáng nay. Hương còn mệt lắm, mà chiều nay đã phải lên rồi.

Dũng xịu mặt:

- Sao lên sớm vậy? Nếu sợ sáng lên không kịp thì anh sẽ dậy sớm đến đưa Hương lên tận nơi.

Hương tìm có từ chối:

- Hương phải lên để tối nay họp.

Dũng bực bội:

- Họp, họp, họp! Chuyện ai thì người nấy làm. Cứ sợ trách nhiệm, chuyện gì cũng đem ra họp!

Hương ngạc nhiên:

- Kìa, anh! Thì mình ở trong tổ chức như vậy, phải chịu chứ sao.

Chẳng lẽ anh muốn Hương bị phê bình trước mọi người sao? Và thí dụ như Hương không xin về được thì sao?

Dũng thở dài:

- Nhưng vậy là bề kế hoạch của anh rồi... Thôi, vậy ăn trưa ở nhà anh, rồi anh đưa Hương đi.

Hương lại phải nói dối một lần nữa:

- Hương xin được từ chối anh lần này. Hôm qua tới giờ Hương chưa gặp ba, cũng chưa ăn ở nhà miếng cơm nào. Hồi sáng má đã dặn trưa phải về ăn cơm. Má đã đi chợ và chắc chắn cả nhà sẽ đợi.

Hương đã hẹn với má trễ nhất là 12 giờ sẽ về.

Hương đã ăn cơm ở nhà Dũng một lần, và vẫn chưa quên cái khung cảnh ở đó. Nhà Dũng không ăn đũa, chỉ dùng muỗng nữa. Riêng ba Dũng lần đó không ăn cơm, chỉ ăn thức ăn với một chút bánh mì, và uống rượu vang. Cả nhà Dũng chỉ dùng nước chấm Magi, không ăn nước mắm Việt Nam. Dù cho những món ăn rất ngon do hai người bếp thay nhau phục vụ, dù cho phòng ăn rất sạch sẽ, lịch sự, dưới cánh quạt trần quay tít và trong tiếng nhạc nhẹ êm đềm phát ra từ bộ Sansui hiện đại nhất. Ngay từ lần đó, Hương đã thấy không thoải mái, hướng hồ gì bây giờ? Làm sao họ không biết là gia đình Hương đã suy sụp, Hương đã đi Thanh niên xung phong, nghèo túng và cực khổ? Hương không thích bất cứ cặp mắt nào nhìn Hương với vẻ thương hại hay coi thường, dù thực sự cô cũng không muốn cuộc đời mình phải như hôm nay. Nhưng có ai quyết định được số phận của mình!

Dũng có vẻ tức giận. Anh ngừng xe lại ở một ngã tư đèn đèn hiện đang xanh:

- Như vậy là sao? Đêm qua anh đã dặn Hương rồi. Hôm qua và hôm nay là sinh nhật anh mà Hương không làm anh vui gì cả. Anh đã chờ Hương như thế nào, Hương biết không? Thành phố này giờ còn có gì vui, nếu không có Hương?

Suýt chút nữa thì cái giọng nhỏ nhẹ, ngọt ngào của Dũng ở những câu chót đã thuyết phục được Hương, nếu cô không nhớ lại những bước nhảy điệu luyện đêm qua, những ván bài đáng giá hàng trăm đồng, những cô gái rất sẵn sàng ngã vào vòng tay người khác, cái không khí ăn chơi vẫn vui vẻ và cuồng nhiệt trong căn phòng Dũng... Tự dưng Hương thấy mệt mỏi, không buồn cho Dũng biết là để về đi

chơi với Dũng đêm qua và sáng nay. Hương đã nói dối và ray rứt về điều đó như thế nào, Hương chỉ nói:

- Anh không hiểu cho Hương, Hương còn nhiều việc khác phải làm nữa. Hương không thể dành hết thời gian cho anh được. Hương hẹn với anh khi khác vậy...

Dũng cho xe chạy đi. Rõ ràng anh đã mất vui...

*

Đường phố Sài Gòn sáng nay vẫn đông đảo, tràn ngập màu sắc và âm thanh của một ngày Chủ nhật tươi hồng. Nhưng lòng Hương bộn bề trăm nỗi, nên đi bên Dũng mà Hương thấy tâm trí mình đang để tạt đâu đâu. Máy lần Hương đã suýt va vào những người bán hàng ngồi hỗn độn trên lề đường. Dũng cũng thấy điều đó. Anh hỏi:

- Sáng nay Hương sao lạ vậy? Nhất là từ lúc ăn sáng. Sao vậy?

Hương mệt hay sao?

Không, không phải chỉ từ lúc ăn sáng. Mặc dù chính từ lúc đó, Hương càng có dịp kiểm nghiệm lại mình hơn. Tô phở gà đặc biệt ở Hiền Vương, vẫn giữ nguyên chất lượng như ngày xưa, nhưng Hương nuốt không muốn trôi. Đó không phải là chuyện khẩu vị. Làm sao vị giác Hương lại không biết tô phở này với đầy đủ những hương vị của nó, là ngon hơn hẳn một chén bột hấp ăn với chút nước muối có pha hành mỡ, một chén mì hạt rắc mấy miếng khô cá vụn, hoặc mấy củ khoai cắn với miếng đường đen? Nhưng Hương vẫn không thể quên ở một nơi không xa lắm nơi đây, có những người từ mờ sáng đã xách cuốc ra đồng, sau khi ăn qua loa bữa điểm tâm đạm bạc. Thậm chí ngay trước mặt Hương bây giờ, vẫn có những ông bà già, những đứa bé đứng thềm thường nhìn, chờ cô vừa buông bát là xông tới dành nhau chút gì còn thừa để trút vào chiếc lon mang theo

bên mình.

Cảm giác ray rứt như có lỗi cứ lớn dần trong Hương. Cô thù người ra, biết không thể giải thích cho Dũng hiểu được những suy nghĩ của mình, và chỉ nói:

- Hương có hơi mệt. Và còn nhiều chuyện đang lo, chưa giải quyết được.

Hương không nói dối Dũng điều đó. Quả thật Hương chưa giải quyết được cho mình một sự lựa chọn dứt khoát. Hương vừa luyến tiếc cuộc sống êm đềm đầy đủ trước đây, lại vừa thấy như vậy là không hợp lý. Bấy lâu nay Hương cứ sống mãi trogn nỗi dằn vặt đó.

...Hương im lặng đi bên Dũng, rất đẹp đôi, giữa dòng người rục rờ đủ màu áo trên phố đông.

Bỗng dừng ở phía trước họ, có tiếng kêu “Cướp! Cướp!” Nhiều người dạt ra, nhường đường cho một gã mặc áo carô vội vã chạy, tay cầm một cái xách tay bằng da. Từ khoảng cách độ 10 mét, Dũng và Hương đã thấy hắn. Chỉ cần chạy khoảng 20 mét nữa, hắn đã lọt vào khu vực chợ trời, và lúc đó thì kẻ như vô phương tìm kiếm. Gã thanh niên nhỏ con hơn Dũng. Hương nhìn anh, chờ đợi. Rất nhanh, Dũng nắm tay Hương, kéo sát vào lề đường. Vòng tay rắn chắc của anh quàng qua vai Hương, che chở. Tên cướp chạy lướt qua hai người. Vừa lúc ấy, hai bóng người từ đâu đã xô tới, lao vào hắn. Hắn té lăn trên lề đường và bị hai người ấy ôm chặt. Hương chỉ dám liếc qua và vội quay mặt đi chỗ khác. Đó là hai cô gái mặc đồng phục Thanh niên xung phong, có lẽ đang đi dạo phố sau lưng Hương và Dũng. Mấy cuốn sách mới mua và bịch xơ-ri đang ăn dở, rơi xuống tung toé...

Tên cướp đâm mạnh vào mặt một cô gái, rồi vùng lên, xô văng cô

thứ hai. Hấn toan chạy tiếp thì một thanh niên khác đã bay tới, đá mạnh vào bụng hấn. Nhiều người khác cũng xúm lại và lần này thì hấn đành thúc thủ. Khi đám đông điệu tên cướp đi, hai cô gái vui vẻ nhặt những món đồ của mình bị rơi vãi, Dũng cũng nắm tay Hương tiếp tục đi tới. Anh bình luận:

- Thằng đó ngu thiệt. Giữa phố đông người như vậy mà dám giựt đồ...

Hương rút mạnh tay ra khỏi tay Dũng. Vâng, phố đông người thật, nhưng xem như vắng hoe, nếu mọi người đều như Dũng. Dũng đã từng khoe Hương là anh có võ, dư sức bảo vệ Hương. Anh cao 1 mét 7, nặng gần 60 ký, khỏe mạnh, lực lưỡng. Một chữ hai tên cướp như vậy, cũng không đáng sợ đối với anh. Tại sao anh lại nép người, nhường đường cho hấn chạy qua?

Hương còn tự thẹn về mình. Tại sao cô quay mặt đi khi thấy đó là hai cô Thanh niên xung phong? Phải chăng tất cả chỉ bắt đầu bằng một lời nói dối xin về, đưa đến ray rứt mãi tới giờ?

Không khi giữa hai người trở nên hết sức nặng nề, từ phút ấy cho đến lúc chia tay, Dũng lẩn tránh những cái nhìn của Hương. Anh không hiểu sao mắt cô bỗng nhìn anh khác hẳn. Việc gì chẳng liên quan đến mình thì không nên can thiệp. Cách sống đó của anh có gì sai mà Hương có vẻ không bằng lòng? Chung quanh anh, ai cũng sống như vậy kia mà? Liều mình như hai cô gái kia có ích lợi gì, chưa nói là có thể mang họa vào thân, hay bị thù oán?

Họ lặng lẽ chia tay nhau ở cổng nhà Hương. Xe Dũng chạy đi, để lại một làn khói mỏng tan dần lên không. Hương đứng nhìn theo Dũng cho đến khi mất hút. Không, không phải cô luyến tiếc anh. Đã thật sự hết rồi. Ngày hôm nay không phải là một kết thúc bất ngờ. Đó chỉ là

những đương nhiên phải đến, từ khi Hương bắt đầu ra đi sống một cuộc đời mới. Những mẫu số chung vốn rất ít của họ cũng đã tan thành khói mất rồi.

Hương nhìn theo Dũng, như người nhìn lại một dĩ vãng xa xôi.

Những chiếc lá khô trên mặt đường trối dậy lao xao, như để tiễn anh lần cuối cùng....

- 1) Vĩnh biệt người bạn của tôi.
- 2) Tiếp tục mang gánh nặng đó. Bao lâu?
- 3) Một nụ hôn cuối
- 4) Tái bút (post scriptum)
- 5) Tại sao?
- 6) Và tôi muốn biết, mãi muốn biết, ai sẽ làm ngừng cơn mưa?
- 7) Chúc bạn sinh nhật vui vẻ...
- 8) Những suy nghĩ về đời tôi.
- 9) Trái đất là một nơi tồi tệ để sống. Ôi, nhưng tôi không muốn chết.
- 10) Tôi không thể sống thiếu em. Tôi không thể sống lâu hơn chút nào nữa...

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

5.

Mùa mưa đầu tiên xa nhà đã đến. Không gì buồn bằng những đêm mưa rả rích, nằm trên vạt gỗ cứng, đắp tấm chăn mỏng tang, nhìn ngọn đèn dầu leo lét, nghe tiếng mưa nhỏ giọt buồn lách tách trên mái tranh. Nhất là sau mưa một chút, gần nửa đêm, tiếng ếch nhái ngoài kia cứ kêu rền một nhịp điệu uềnh oang nghe mà đứt ruột. Hương ngạc nhiên thấy chỉ khi sống xa nhà, cô mới suy nghĩ và hiểu về mình thật nhiều, bên cạnh sự hiểu biết nhiều hơn về cuộc sống. Có những điều mà Hương không bao giờ nghĩ là mình sẽ làm được, thậm chí còn cảm thấy kinh sợ, vậy mà bây giờ đã trở thành thói quen, bỏ đi đã thấy khó chịu lắm...

Dù muốn hay không, Hương cũng phải có trách nhiệm về mặt sức khỏe cho hàng trăm con người. Mùa mưa đến. Về mặt vệ sinh, nhiều vấn đề được đặt ra. Chưa kể những lúc đang ở hiện trường, cơn mưa ập đến, anh em không biết trú nơi đâu giữa đồng trống, bỏ về thì cũng ướt mà chỉ tiêu kế hoạch không đạt. Có đơn vị đã có người bị sét đánh chết. Bệnh lác phát triển do quần áo mọi người thường xuyên ẩm ướt. Hiện tượng viêm lý do bệnh tật trốn lao động cũng tăng.

Đúng lúc đó, do yêu cầu cần tăng viện để dứt điểm kịp thời hạn công trình kinh tưới Tam Tân ở Củ Chi, khoảng 300 quân của Liên đội 11 đã được điều về nơi đây và chờ nhận thêm quân để thành lập một liên đội mới là Liên đội cơ động 7. Nguyên dân chỉ huy của Đại đội 1 được phân theo đơn vị mới, làm Ban chỉ huy liên đội. Trong khi chờ đủ quân, Mạnh tạm chia biên chế thành cấp trung đội để có thể dễ quản lý. Đồi địa bàn công tác giữa mùa mưa, gây nhiều khó khăn cho đơn vị. Nhưng Mạnh vẫn cứ như vậy. Đội viên tích cực một thì

anh tích cực hai. Mọi người đều tự thấy không thể đòi hỏi gì hơn và cần phải cố gắng hơn nữa, với một người chỉ huy như vậy.

Cơn mưa đêm nay đến sớm. Từ 4 giờ chiều, nền trời đã trấu nặng, như thể có ai đem giăng trên đó một tấm chăn lớn màu xám xịt sũng nước. Những cơn gió chướng ở đâu không biết đã ào ào xô đến, kéo theo từng đám mây đen đến nhập cuộc, báo hiệu một cơn dông rất lớn.

Biết mưa sắp đến, các trung đội trưởng đã tụ lên văn phòng khá sớm để họp giao ban mỗi đêm. Họ báo cáo tình hình công tác trong ngày và nghe Ban chỉ huy nhận xét, góp ý và triển khai công việc sắp tới. Hương cũng dự giao ban vì bây giờ cô đã phụ trách y tế Liên đội, có nhiệm vụ báo cáo và ghi nhận tình hình sức khỏe của anh em.

Hương ngồi nhìn Mạnh đăm đăm khi anh đứng lên nhận xét về các trung đội. Liên đội tuy chưa đủ biên chế nhưng đã nhận thi công trên một tuyến kinh dài, các Bê chia ra thi công ở từng đoạn, vậy mà không tình hình nào qua được mắt Mạnh. Bao giờ cũng vậy, những ý kiến của anh rất hiếm khi bị phản đối, không phải chỉ vì chúng luôn xuất phát từ lợi ích chung, mà còn vì anh đã lăn lộn trên suốt hiện trường như thế nào để có được những phát biểu đó. Lý do để hầu hết mọi người ở đây đều quý trọng anh là như vậy. Khác hẳn với Tuấn. Khi Tuấn nhận xét về vai trò xung kích của các B trưởng, A trưởng, nhất là các đoạn thanh niên cộng sản và đối tượng Đoàn, anh thường quá nghiêm khắc. Và khi nhận định về ý thức giác ngộ của hầu hết anh em, anh lại có thái độ coi thường. Anh hiếm khi tin ở những tờ đơn xin nghỉ phép, nghỉ bệnh, và có lần đã làm Hương tức đến suýt khóc vì đã phê bình cô giải quyết cho nghỉ bệnh quá dễ dãi, làm ảnh hưởng đến năng suất lao động chung của cả đơn vị.

Qua Mai, Hương biết Tuấn là người Sài Gòn nhưng thuộc gia đình cách mạng, nên đã được tin tưởng và cất nhắc từ những ngày đầu mới tham gia phong trào thanh niên ở địa phương sau ngày giải phóng. Anh được vào Đoàn sớm, và khi thành phố thành lập Lực lượng Thanh niên xung phong, tổ chức ra quân vào tháng 3-1976, anh được Quận đoàn bố trí ngay vào chức vụ đại đội phó chính trị. Hương đã khá thân với Mai để có thể nói thẳng những suy nghĩ của mình:

- Như vậy có thể gọi là bố trí theo lý lịch chứ không phải theo khả năng phải không? Những người có lý lịch tốt thì có phải cuộc đời sẽ hết sức suôn sẻ, thuận lợi, không phải mất sức phấn đấu gì mà vẫn có sẵn vị trí tốt, phải không? Mai cứ nói thẳng đi. Thí dụ như Tuấn là một người tính tình rất xấu thì sự thuận lợi đó chỉ càng có hại hơn cho công việc phải không?

Mai không phải suy nghĩ lâu khi trả lời:

- Chắc chị cũng đồng ý với em là tình hình Sài Gòn mình vừa giải phóng thì phải như vậy. Chúng ta – Hương đã nghe quen chữ “chúng ta”, bao gồm cả cô vào với những người cách mạng – phải cần trước những người có thể tin cậy được bằng lý lịch, rồi sau mới đến những người có thể tin cậy được bằng hành động. Thời gian sẽ sàng lọc và loại ra những ai là thứ “dỏm”. Lúc đó, vấn đề lý lịch sẽ không đáng kể nữa. Tuấn được thuận lợi nhưng nếu đồng chí ấy không biết dựa vào đó mà phát huy tài sức của mình, thì em tin là cũng sẽ đến ngày cái thuận lợi ấy sẽ chỉ là cái hại cho đồng chí ấy...

Hương ngạc nhiên nhìn Mai. Làm sao cô có thể có câu trả lời sắc sảo như vậy? Hiểu cái nhìn của Hương, Mai cười không giấu giếm:

- Anh Mạnh nói em nghe như vậy đó. Lúc đầu em cũng khó chịu về

anh Tuấn lắm, nhứt là cái tật lao động qua loa, chỉ tay năm ngón của anh, nói ai mà nghe... Sau nghe anh Mạnh nói, em mới biết ai cũng có khuyết điểm hết, phải ráng giúp đỡ nhau tiến bộ, chứ không được ghét bỏ nhau. Từ đó em tập trung “dũa” anh Tuấn dữ lắm, anh mới đỡ như bây giờ.

Đúng là Tuấn có vẻ đỡ hơn. Anh ta đã chịu ra hiện trường đều, cũng lao động như mọi người, nhưng không hiểu sao anh em đội viên vẫn không thích gần anh. Có phải vì cái tật anh hay phê bình, lên lớp, không bao giờ tỏ ra tin vậ mọi người? Hay vì bao giờ anh cũng giữ một khoảng cách giữa mình và đội viên, luôn tự cho thấy “tôi là ban chỉ huy”? Mạnh thì khác hẳn. Tối tối, giao ban xong, trong khi Tuấn mắc võng nằm đọc sách hay đến bàn ngồi viết báo cáo, Mạnh đi xuống các tiểu đội ngồi nói chuyện tiểu lâm, đánh cờ tướng, hút thuốc lào, học ca vọng cổ, có khi cùng làm mấy xị rồi ngủ luôn tại chỗ. Mạnh thường bị Tuấn phê bình là tác phong thiếu nghiêm túc, hòa đồng buông thả, coi chừng theo đuôi quần chúng. Còn Tuấn thì bị Mai “dũa” là quan liêu, xa rời quần chúng. Nói chung, trong những buổi họp của văn phòng đội, Hương vẫn là người ít nói nhất. Cô không phê bình ai cả. Không phải cô sợ đụng chạm nhưng thấy chẳng lợi ích gì. Mỗi người mỗi tính, làm sao sửa được? Cô nghĩ vậy...

Mạnh đang đi vào ý kiến cuối cùng:

- Đoạn kinh chúng ta được giao là một trong những đoạn “khó ăn” nhất của toàn bộ công trình dài đến 8 cây số này. Chúng ta ở ngay khúc uốn và gặp đá ong, rất dễ lở sạt nếu đào đắp không đúng kỹ thuật, nhất là trong mùa mưa. Đề nghị các đồng chí động viên anh em nêu cao ý thức trách nhiệm trong lao động, cố gắng không gây

ảnh hưởng tai hại đến...

Như để khiêu chiến với Mạnh, ngoài trời bỗng nổ lớn một tiếng sét, cắt ngang lời của anh. Cơn mưa lộp độp rơi xuống, rồi mỗi lúc một nặng hạt, mang đầy những âm thanh cuồng nộ như tức giận vì phải chờ đợi suốt từ chiều đến giờ.

Mặt Mạnh thoáng hiện nỗi lo. Anh hỏi Sáng, liên đội phó thi công:

- Có anh em nào trực ngoài hiện trường không?

Sáng đáp:

- Có Nghĩa và Đạo đang trực ngoài đó.

Con kinh dài 8 cây số, đi qua nhiều phần đất của bà con nông dân. Nhiều người hiểu được yêu cầu cần thiết của tuyến kinh, nhưng cũng không ít người cảm thấy như vậy là xâm phạm miếng đất của họ. Có đơn vị đã bị mắng chửi, thậm chí bị hăm dọa đánh. Cũng có hiện tượng bọn xấu tìm cách phá hoại tuyến kinh quan trọng sẽ tưới cho trên 2.500 hecta đất của huyện Củ Chi này. Vì vậy, trên toàn tuyến kinh, ở những đoạn đang được sự tập trung thi công của 5 liên đội Thanh niên xung phong mà quân số lên tới trên 1 vạn người, có những cái chòi dã chiến đã mọc lên để canh giữ những công trình của mình.

Cơn mưa ngày càng lớn... Ánh sáng giữa hai ngọn đèn dầu cứ chao qua chao lại, dù tám phen đã được hạ xuống. Một số anh em phải ngồi dón lại để tránh những chỗ dột. Hương để ý thấy tuy Mạnh vẫn vui đùa với anh em, nét mặt anh không giấu được vẻ lo lắng âm thầm.

Và anh đã là người đầu tiên đứng bật dậy khi tám phen được ai đó từ phía ngoài đột ngột giở lên. Nghĩa khoác tấm nilông chạy ào vào, mang theo cả cơn gió lạnh. Nước mưa ướt đầm đầu anh và chảy ràn

rửa trên mặt. Tiếng la vang lên để lại một âm hưởng chấn động hơn cả tiếng sét bắt đầu cơn mưa khi nãy:

- Anh Mạnh, đầu S.7 lở rồi!

Cả phòng họp bỗng im phăng phắc, chỉ còn nghe tiếng lộp bộp đều đặn của những hạt mưa rơi xuống mặt bàn. Mạnh nói nhanh với Sáng và các Bê trưởng:

- Các đồng chí về tập họp anh em ra hiện trường gấp!

Anh ngừng lại một chút, rồi thêm:

- Ai còn mệt quá thì thôi nhé. Cứ để anh em nghỉ.

Mạnh đi nhanh đến góc phòng, nơi để dụng cụ lao động của mình. Rất tự nhiên anh cởi áo và quần dài, bỏ dép và cầm chiếc cúp lên. Hành động đó khiến Tuấn và mấy đồng chí khác trong văn phòng Liên đội biết là không thể ngồi nhà, tuy mưa ngoài trời vẫn rất lớn. Hương cố giấu tiếng thở dài, cúi xuống xắn ống quần của mình lên, dù biết không hy vọng gì tránh khỏi bị ướt nhẹp giữa cơn mưa này. Cô dợm bước qua phòng y tế để lấy tấm nilông ra khoác thì Mạnh như sực nhớ ra, nói:

- À, các đồng chí nữ khỏi ra nhé. Bê 6 cũng vậy. Cúc cứ ngồi đây chơi, tạnh mưa hãy về.

Mạnh gọi giật Sáng lại:

- Ông ghé Bê 6 nói giùm các cô cứ ngủ yên.

Rồi anh cứ ở trần như thế mà lao ra ngoài mưa. Trong màn nước dày đặc và bóng tối đã đổ xuống, từ các dãy nhà đã ủa ra những bóng người với tiếng gọi nhau ới ới. Một vài tia chớp thi nhau chẻ nứt bầu trời, lóe sáng rồi tắt nhanh, làm quang cảnh cứ chập chờn ẩn hiện với những động tác của từng người trông rời rạc, đứt quãng thật lạ lùng...

*

S.7 là điểm ngay khúc uốn của con kinh, nếu sức nước mạnh rất dễ phá bờ. Chỗ này phía dưới lại toàn là đá ong, khi đào anh em phải vất vả rất nhiều, vì thế lại càng thương nó lắm.

Mạnh là người đầu tiên ra tới nơi. Anh thấy một mình Đạo đang ngâm mình dưới nước, đứng chịu trận giữa chỗ dề bị vỡ như có mong hãm được phần nào sức nước chỉ bằng tấm thân gầy yếu của mình. Mạnh thương bạn quá, phóng ào xuống, nước ngập lên đến gần bụng anh. Anh thấy ấm áp không chỉ vì dòng nước ấm mà vì còn liền lập tức, đồng đội đã ào ào nhảy xuống bên anh. Tiếng cúp, tiếng xẻng va vào đá nghe chan chát. Những cánh tay gấp rút đưa lên, hạ xuống. Mọi người cố đào đất từ bờ bên này đắp sang bờ lở bên kia, nhưng suốt gần nửa giờ vẫn như đã tròng xe cát. Đất bồi được bao nhiêu lại bị nước cuốn trôi hết. Mạnh vừa làm vừa lúc lắc đầu cho nước mưa không làm nhòa mắt. Nhìn qua Sáng, anh chỉ thấy cái áo vá của bạn đang nhô lên thụp xuống thật nhanh theo động tác của từng nhát cúp. Nhưng sức nước vẫn nhanh hơn động tác đắp đất của mọi người. Quý, Bê trưởng Bê 2 đưa ý kiến:

- Hay mình xẻ rãnh hai bên để chia sức nước?

Ở đây không có thời gian bàn cãi nên đề nghị nào có vẻ hợp lý là được thực hiện ngay. Nhưng họ lại gặp thất bại vì đây là chỗ trũng, xẻ rãnh càng làm nước tụ lại nhiều hơn. Con nước vẫn chảy mạnh, thành nhiên bóc đi từng mảng đất. Anh em người ở trên, người choàng tấm nilông, đứng chống cuốc ngăn ngor nhìn. Vài người đã bắt đầu thấy lạnh. Nhất là Đạo, người đã có mặt từ đầu đến giờ. Anh đứng run, răng chạm vào nhau lộp cộp trong miệng...

Sáng chợt nhớ ra một kinh nghiệm đã được trao đổi trong lớp học kỹ

thuật thủy lợi trước đây:

- Đề nghị mình tìm những khúc cây tròn chêm vào đó, đắp đất lên tạo thành nhiều đê phụ để cản nước.

Ý kiến của Sáng lại lập tức được biết thành hành động. Anh em ùa về doanh trại khiêng cây, gỗ... Trời tối, đường trơn, nhiều người bị té lạch bạch. Rồi mỗi lần đưa một khúc gỗ lên vai, lại có tiếng hô:

“Thanh niên xung phong!” và hàng loạt tiếng đáp theo “Khỏe!”, át cả tiếng mưa gầm.

Cuộc chiến đấu với cơn mưa trong bóng đêm lại tiếp tục theo một nhịp điệu nhanh hơn, cho đến lúc dòng nước bị khuất phục hẳn. Qua mấy con đê phụ, nó chảy lặng lờ trở lại như một dòng suối hiền lành, làm như hoàn toàn không hay biết gì về cơn chướng khí vừa qua của mình.

Mọi người kéo nhau trở về, nói cười hể hả, quên cả cái lạnh đã bắt đầu thấm vào người, nhất là khi cơn mưa bắt đầu ngớt và những cơn gió lại hiu hiu thổi về.

Mạnh về tới văn phòng Liên đội, người ướt nhẹp, môi thâm tái. Chỉ còn Hương đang ngồi bên cây đèn dầu lớn đọc sách. Mái tóc mượt của cô vừa chải kỹ - Hương vẫn không quên một trong những biện pháp thô sơ nhất để làm đẹp mái tóc: chải thật kỹ hàng trăm lần trước giờ đi ngủ - xoa xuống gần ánh đèn, càng ánh lên vẻ mượt mà. Hương mặc một bộ quần áo bằng vải nộm hóa thật giản dị nhưng may cắt khéo, thật xinh xắn, dễ thương. Cô đón Mạnh bằng một vẻ mừng rỡ:

- Được rồi hả anh Mạnh?

Tự dưng thấy hơi ngượng, Mạnh vừa trả lời vừa đi nhanh vào phòng riêng:

- Xong rồi! Dễ thôi!

Cái tật của Mạnh là như vậy. Chuyện gì anh cũng nói: “Dễ thôi!”.

Cuộc đời nghe đơn giản hơn với câu nói đó. Liền sau đó, Hương nghe tiếng Mạnh bật thót từ phòng riêng của anh và Tuấn:

- Chết rồi! Lại để quên cái khăn ngoài sân nữa rồi!

Qua mấy ô mắt cáo, Hương nhìn thấy Mạnh đang lục đục tìm cái gì đó trong phòng. Hương vừa tức cười vừa tội nghiệp. Tuấn về trước Mạnh mười phút, đã xách khăn và quần áo khô đi tắm. Hỏi thì anh ta nói xong rồi. Tuấn giữ vệ sinh rất kỹ và sống rất ngăn nắp, trật tự, có vẻ gì đó hơi quá chăm chút đến mình, trong khi Mạnh thì xuề xòa, thậm chí hơi bừa bãi.

Hương đứng lên, về phòng mình và Mai ở phía đối diện, đem một chiếc khăn qua đưa Mạnh:

- Anh lấy đỡ khăn tôi đi. Cho mượn đó, mai trả.

Mạnh lúng túng từ chối:

- Thôi được rồi đồng chí. Chút nữa cũng khô thôi.

Hương làm giọng nghiêm:

- Không được! Anh bệnh thì sao? Vừa tổn thuốc vừa có hại cho công việc chung trong lúc này.

Mạnh cầm lấy chiếc khăn trên tay Hương. Đôi mắt họ gặp nhau trong một thoáng và bất chợt Hương cúi xuống. Mạnh quay đi. Khi áp chiếc khăn mềm vào gương mặt ướt của mình, Mạnh nghe dễ chịu hẳn bởi mùi hương nhẹ nhẹ phả vào mũi. Chỉ đến khi gần ngạt thở anh mới nhấc khăn ra, lau vội trên mái tóc, mơ hồ cảm thấy một điều gì rất mới mẻ, lạ lẫm, vừa đến với mình.

*

Việc dầm mình trong cơn mưa lớn đêm ấy đã làm một số đội viên

vướng bệnh, trong đó có Đạo. Đây là một đội viên hơi đặc biệt, thường được nhắc đến trong nhiều buổi họp giao ban cấp liên đội lúc đơn vị Mạnh còn ở Lê Minh Xuân. Trước kia, Đạo là lính chế độ cũ và ghiền xì-ke, lúc mới gia nhập Thanh niên xung phong anh vào Đại đội 2, cùng Liên đội 11. Thỉnh thoảng Đạo vẫn còn bị vấ nên đã hai lần trộm vật dụng anh em trốn về bán lấy tiền mua thuốc chích. Sau mỗi lần, anh đều tự trở lên đơn vị, nhận khuyết điểm và xin được tiếp tục công tác. Đến lần thứ hai, Xê 2 đã quá ngán “ông thần nước mặn” này nên biểu quyết xin khai trừ giao trả địa phương quản lý hoặc đưa thẳng về lại trường chữa trị xì-ke ở Bình Triệu. Sau khi cứu xét và theo đề nghị của Mạnh, Xê trưởng Xê 1, hội đồng kỷ luật Liên đội 11 đã giữ Đạo lại, giao qua Xê của Mạnh để giúp đỡ lần chót. Hương còn nhớ lần đó, Tuấn là người gay gắt bài bác quyết định này nhất. Anh cho rằng chẳng việc gì phải đi rước gánh nặng vào mình. Những người như Đạo phải để công an lo mới đúng.

Sự đối xử chân tình của tập thể đã làm Đạo cảm kích. Anh cố gắng chịu đựng và vượt qua các cơn ghiền, đồng thời tích cực lao động, ăn uống điều độ để lấy lại sức khỏe bình thường của mình. Mạnh còn dặn riêng Hương phải quan tâm chăm sóc đặc biệt cho Đạo. Anh nói:

- Anh ấy đã chịu đựng rất nhiều mất mát, đau khổ của cuộc sống dưới xã hội cũ.

Hương chỉ thấy ngại khi tiếp xúc với Đạo. Nét mặt và bộ tướng của anh trông khá dữ, lại thêm cái tính lầm lì, ít nói càng khó gần gũi.

Trên cánh tay phải, anh xăm một trái tim bị mũi tên xuyên qua đang rỉ máu. Trên bắp tay trái anh xăm một chữ “Đời?” to tướng, sau lưng thì xăm một chiếc quan tài với ba ngọn đèn cầy đang cháy. Ngón tay

trở bàn tay mặt của Đạo không hiểu sao bị đứt mất hai đốt.

Thời gian đầu, lúc còn ở Lê Minh Xuân, Mạnh bố trí Đạo vào khâu hậu cần, giao Hương theo dõi sức khỏe hàng ngày cho Đạo, giúp anh dứt bỏ bệnh ghiền cho bằng được. Đạo rất chăm trong công tác mới. Anh im lặng, suốt ngày lui cui bên bếp lửa. Phòng y tá gần khu hậu cần, mỗi sáng tinh sương là Hương đã nghe tiếng Đạo chẻ củi. Những hôm gặp củi ướt, Hương thấy Đạo cực hơn hết. Khói bay mù mịt, nước mắt ràn rụa nhưng anh vẫn không rời bếp.

Mỗi ngày ba lần, Đạo đến phòng y tế nhận thuốc. Người thanh niên có vẻ mặt buồn hiu, lúc nào cũng như đang suy nghĩ một điều gì và rất ít nói đó, không hiểu sao đã làm Hương nghĩ đến khá nhiều. Trên người anh ta có đủ dấu hiệu của một quá khứ lầy lùnh... Lầy lùnh hay đáng thương? Và cứ mỗi chiều xong công việc, anh thường hay ra bờ kinh ngồi nhìn con nước trôi. Tiếc nhớ hay ăn năn về một thời xưa cũ?

Mấy tháng trời, từ Lê Minh Xuân qua Tam Tân, Hương đã hiểu được Đạo phần nào. Anh vốn ở nông thôn, cha chết vì bom Mỹ, mẹ bồng anh lên Sài Gòn lăn lóc kiếm sống. Học hành lem nhem được mấy lớp, Đạo bỏ học, theo bạn bè vào đời làm đủ thứ nghề: đánh giày, bán báo, giữ xe, gác bar... Rồi trốn lính, bị bắt, đào ngũ, tự chặt cụt hai ngón tay trở của bàn tay phải để mong được thoát, nhưng bị đưa qua làm lao công đào binh. Thành phố gần giải phóng, anh trốn được, tìm về mái nhà xưa cũ của mẹ. Tu tỉnh được ít lâu, bạn bè cũ kéo đến. Đạo lại ngựa quen đường cũ. Xi-ke trở nên khan hiếm, Đạo chích qua nước thuốc phiện đen, nấu từ bã sái và thậm chí cả từ giẻ lau bàn đèn. Vậy mà những thứ đó đâu có rẻ gì! Anh bắt đầu trộm cắp đồ trong nhà, đi bán lấy tiền chích. Mẹ anh khóc lóc khuyên can

anh, lần nào cũng chỉ được vài ngày. Một hôm, Đạo bị “vã” thuốc đến ngất ngư, tưởng chết. Địa phương đưa anh đi cấp cứu rồi giao vào trường Bình Triệu, nơi chuyên chữa trị những nạn nhân ghiền ma túy. Ở đây, Đạo hồi phục dần, cuối cùng được chuyển qua Thanh niên xung phong sau khi đã mạnh khỏe. Về môi trường mới, từ không quen, dần dần anh đã cảm thấy mến cái tập thể sống rất bình đẳng này. Chỉ có một điều anh rất khổ tâm: những cơn ghiền xì-ke vẫn cứ dai dẳng đeo đuổi anh, nhất là mỗi khi cơ thể anh suy nhược, ốm đau. Mà ác thay, khi đã lên cơn, Đạo như trở thành một con người khác, không còn biết nghĩ gì, làm gì ngoài việc làm sao thỏa mãn được cơn ghiền bằng mọi cách, để rồi sau đó lại là bao ân hận, tự oán trách về ý chí khiếp nhược của mình.

Cái tính làm lì ít nói rất khó gần gũi của Đạo thực ra đã được hình thành từ nhiều mặc cảm và từ cả một cuộc đời cũ không dám tin ai của mình. Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, Đạo đã chịu mượn vở chép nhạc của Hương để học lời những bài ca tập thể, chịu lên tủ sách mượn sách về đọc và những buổi nói chuyện giữa hai người đã đều đặn và dài hơn. Qua đó, Hương thấy Đạo là một người hoài nghi, ngay cả với chính mình. Một trong những bằng chứng về sự hoài nghi đó, mà Hương thấy rất rõ, là dấu xăm trên bắp tay trái của Đạo. Anh xăm một chữ “Đời?” to tướng. Có lần Hương đã hỏi Đạo:

- Tại sao hồi đó anh lại xăm trên tay chữ này?

Bằng ngón tay giữa và ngón tay cái, Đạo búng mạnh viên sỏi đang mân mê xuống kinh. Mặt nước êm đềm bỗng xôn xao gợn sóng.

- Vì lúc ấy tôi không hiểu được ý nghĩa của nó.

Hương ái ngại nhìn Đạo. Trong những ngày mà Hương mỗi sáng dậy đều có bữa điểm tâm dọn sẵn, đến trường thì được theo xe ba, trưa

đi xích lô về, rồi sau có riêng một chiếc Yamaha xinh đẹp, không bao giờ phải thắc mắc hay lo nghĩ về cuộc đời... thì Đạo đã phải vất vả đi tìm câu trả lời cho mình như thế nào. Có lúc Hương đã phải bàng hoàng khi nghĩ rằng trước đây, mình không hề biết là có những người như Đạo, rất đông đang sống chung quanh. Tại sao như vậy? Tại sao họ cũng như Hương, vậy mà cuộc sống của họ lại cực khổ như vậy? Hương nghĩ tới những bài học chính trị mà mình đã được học và ngày càng nhận ra vì sao trước đây, khi còn ngồi ở ghế nhà trường Y tế, mình đã không thể hiểu được, dù đó cũng chỉ là những câu chữ đơn giản, minh bạch. Cuộc sống mới cùng những ý nghĩa có tính chân lý của nó, đúng là chỉ có thể được nhận ra, khi mình đã chính thức hòa nhập vào. Còn cuộc sống cũ? Đạo gần như đã lẫn lóc trong nó, nhưng lại càng không hiểu về ý nghĩa của nó. Sao vậy? Hương tiếp tục hỏi. Những câu chuyện của hai người thường luôn được nối nhau bằng một câu hỏi nào đó của Hương.

- Vậy bây giờ anh đã hiểu chưa?

Đạo lắc đầu, nhìn Hương bằng ánh mắt thách thức:

- Theo chị, đời bây giờ là gì? Là gì mà để từ một cô học trò đang được ăn học sung sướng ngày trước, giờ phải sống cực như thế này?

Hương đắng miệng không biết nói sao. Câu hỏi của Đạo khơi dậy trong cô gái quá khứ lắng đọng dưới đáy cuộc sống mới mà cô đã quen thuộc bấy lâu nay. Cái quá khứ cụ thể của Hương, có thể Đạo chưa biết, nhưng chắc chắn cũng như nhiều người khác ở đây, anh đã phần nào đoán được gốc gác của Hương qua cách sống và bộ tướng của cô. Câu nói còn nhắc Hương hiểu sự có mặt của cô tại nơi này rất được mọi người để ý và... chờ đợi. Cô sẽ chịu đựng được

bao lâu? Một câu hỏi mà chính Hương, nhiều đêm vẫn thường tự đặt ra cho mình.

Một lần khác, Hương lại hỏi:

- Trước anh hút xì-ke làm gì cho bây giờ phải khổ?

Đạo tìm câu trả lời:

- Hồi trước, thứ đó có rất nhiều. Thấy bạn bè hút, tôi bắt chước rồi thành nghiện. Nhẹ rồi thành nặng, hút đổi qua chích, tôi đã định bỏ mấy lần mà vẫn không được.

Thực ra, anh chưa muốn nói cho Hương hiểu. Rằng một trăm người gác bar, có người nào không ghiền? Chủ cho “chơi” khỏi trả tiền mà. Trắng, đen, vàng...(1) muốn thứ nào có thứ đó. Chỉ cần một điều: dám “để theo” thằng nào phá đám, chơi chịu, hoặc đập thẳng tay con nào “cà chớn”, muốn qua mặt chủ. Rất nhiều cái bar lúc đó, tuy trên danh nghĩa chỉ là quán giải khát, thực chất là một ổ mại dâm và buôn bán ma túy, đô-la. Sống trong dòng nước lũ, làm sao Đạo thoát khỏi bị nó lôi đi xuống tận vực thẳm?

Trực ở đầu S.7 và chống giữ với mưa gió không cho con kinh bị sụt lở từ những giây phút đầu, Đạo nhiễm lạnh và sau đó bị cảm sốt.

Hương rất lo cho anh, vì cơn ghiền có thể phát trở lại bất kỳ lúc nào. Đạo nằm vùi đã hai ngày, lẫn lộn, mê sảng, lảm nhảm nhiều câu vô nghĩa. Hương đã cho anh thuốc cắt sốt và an thần, thân nhiệt anh đã giảm, nhưng Hương đâu biết Đạo đang chống chọi với cơn ghiền gay go như thế nào.

Sáng nay, Đạo lại nằm mê. Anh ú ớ nói gì đó mà Hương nghe không rõ, chỉ hiểu loáng thoáng dường như anh ta đang đòi ăn một thứ gì đó. Hương đến lay Đạo. Anh ngồi dậy, tựa lưng vào vách, hai mắt vẫn còn thất thần nhìn Hương đăm đăm nhưng như không thấy, đôi

môi khô nứt nẻ, bột trắng. Hương cười:

- Anh mơ thấy gì mà la dữ vậy?

Đạo có vẻ ngượng. Anh nhắm mắt như cố nhớ lại giấc mơ vừa qua, cuối cùng thở dài, nói như tâm sự:

- Hồi nhỏ, mỗi lần tôi bị cảm, má tôi thường nấu canh chua cá lóc cho ăn. Thật chua, thật nóng, thật cay. Ăn rồi, trộm mền nằm một chút là khỏe. Mấy hôm nay tự dưng tôi phát thèm, nằm mơ cứ thấy có canh ăn.

Hương nghe nhói lòng. Mấy ngày chiến dịch căng thẳng, các loại thuốc bổ rồi các mặt hàng bồi dưỡng như đường, sữa đã được chi sạch, hàng mới chưa lên kịp. Anh em khỏe mạnh ăn mì hạt còn chịu được, bệnh như Đạo phải ráng vét gạo nấu cháo trắng cho anh ăn với muối, thêm ăn là phải. Hương lại nhớ ngày trước, những lần mình bệnh, bao giờ cũng được mẹ cho hưởng những “tiêu chuẩn” đặc biệt: bánh lọt chấm sữa đặc, cam sành, quýt đường, cháo thịt bò băm bỏ nhiều tiêu, viêm họng khản tiếng thì có tắc dầm mật ong, cho miệng đỡ lạt thì luôn có ô mai, cam thảo hay kẹo Hòa Lan bên mình... Vậy mà nhiều khi Hương còn chê, thức ăn đem tới chỉ múc qua loa vài muỗng rồi đẩy ra. Giờ Đạo chỉ có cháo với muối, cháo lại nấu bằng gạo hẩm, thêm một tô canh chua không biết làm sao có được.

Đợi Đạo nằm im, nhắm mắt, Hương se sẽ mở tủ tìm ví tiền. Cô nhẹ khép cửa phòng y tế, đi nhanh ra ngoài cổng doanh trại, nào biết sau đó chỉ vài phút, một cơn giằng co khủng khiếp đã ập tới với Đạo, đến nỗi khi nó tạm lui, anh gần như dại hẫn đi, lão đảo mở tủ của Hương dồn vội một mớ những gì coi như đáng giá nhất, rồi sẵn cái rương thuốc không khóa, Đạo hốt luôn những thứ thuốc hiếm của cả một

liên đội hàng nghìn con người. Doanh trại vắng hoe. Anh ra ngoài, bươn bãi bằng tắt đường ruộng, lội ra mặt lộ. Khi Hương xách được mấy con cá, vắt me, miếng thơm, vài trái đậu bắp... thì anh chàng xì-ke ấy đã biến mất tăm...

Một buổi họp khẩn cấp với Ban chỉ huy liên đội đã được triệu tập lúc 12 giờ trưa, ngay sau khi Mạnh và Tuấn từ hiện trường lật đật trở về vì nghe Mai, hôm ấy làm trực ban, cho giao liên ra gọi gấp. Tiếc thuốc và lo lắng cho anh em trong cả thời gian sắp tới, Mạnh đã phê Hương về cái thói “thương người theo kiểu tiểu tư sản” và “bệnh mất cảnh giác, thiếu trách nhiệm với tài sản chung”, thậm chí “thiếu trách nhiệm với bệnh nhân” khi bỏ anh ta nằm một mình trong cơn bệnh nặng... Trong cơn nóng đến xanh mặt và run môi, Mạnh còn bắt Hương phải làm hẳn một bản kiểm điểm kèm báo cáo về những mất mát cụ thể, để Hội đồng kỷ luật liên đội còn bàn biện pháp xử lý. Mai và Tuấn chỉ biết ái ngại nhìn Hương. Tuấn tìm cách gỡ cho cô:

- Lúc trước tôi đã đề nghị mình không nên nhận Đạo. Đồng chí Hương có trách nhiệm, nhưng phần nào...

Mạnh ngắt lời Tuấn:

- Không phải vì vậy mà chúng ta đổ hết cho người bệnh. Nếu đồng chí Hương không bỏ bệnh nhân thì chuyện này đã không xảy ra. Qua cơn ghiền, Đạo sẽ khỏe lại và chúng ta sẽ không phải mất thêm một con người.

Mai đề nghị một biện pháp:

- Anh Đạo chắc phải về nhà. Có thể ảnh mới bán được một ít. Có thể khi qua cơn, ảnh sẽ ân hận. Nhưng tâm lý chung của những người này là mặc cảm, ngại ngùng... không dám trở lên. Vậy chiều nay mình nên cho người về thành phố, tìm cho ra nhà anh ấy...

Tuấn bàn ra:

- Đạo sức mấy về nhà. Công an khu vực thấy ông về thế nào cũng tới tìm hiểu. Rồi má ông cũng quyết liệt lắm. Thế nào ông cũng đi tìm bằng cớ. Không mong gì đâu.

Hương cúi gằm mặt, không buồn có ý kiến gì hơn. Cô có địa chỉ nhà Đạo trong sổ tay. Cô quyết định sẽ trốn về gặp Đạo, không gặp hay không đòi lại được những món thuốc bị mất thì sẽ lấy tiền của Oanh cho, ra chợ trời mua lại thuốc về trả đơn vị. Cô không chịu được những lời dằn vặt của Mạnh, ánh mắt trách móc của anh, nhất là trong những ngày tới, khi anh em ốm đau mà lại thiếu thuốc men như thế nào.

*

Hai giờ trưa.

Hương đang ngồi viết lại báo cáo kiểm kê về số thuốc bị mất thì chợt có bóng tối che trước khung cửa. Cô ngẩng mặt lên và sửng sốt nhận ra Dũng. Anh xuất hiện như trong chiêm bao, nhìn Hương mỉm cười, vẫn nụ cười dịu dàng ấy.

- Chào Hương.

Hương lảng lảng đứng lên thu dọn sổ sách. Cô mặc bộ đồng phục đã bắt đầu bạc màu, dù đã được vuốt thẳng nhưng không thể không có những nếp nhăn. Dũng chưa bao giờ thấy Hương ăn mặc như thế này. Mặt anh không thể che giấu được ánh xót xa, thương hại.

Hương nói:

- Anh Dũng ngồi chơi. Sao biết Hương ở đây?

Dũng không trả lời ngay. Anh vẫn nhìn Hương, rồi nói:

- Hương cực hơn anh nghĩ nhiều quá!

Hương cúi mặt, nghe tủi thân. May mà hôm nay cô không ra hiện

trường, không thì Dũng phải ngồi đợi đến khi cô đi lao động về, sẽ thấy cô còn thê thảm hơn nhiều, khi mới từ đáy kính lên và lội sình về.

Hương đứng lên, rót nước mời Dũng để che giấu nỗi xúc động. Cô hỏi:

- Hôm nay thứ Ba, sao anh được nghỉ?

Dũng vẫn giữ nguyên vẻ kiêu ngạo trước giờ:

- Anh muốn nghỉ bao giờ chẳng được. Nhưng...

Anh chồm tới hạ giọng:

- Anh bỏ việc rồi!

Hương ngạc nhiên:

- Sao vậy?

Dũng nhún vai:

- Chán không muốn làm nữa thì bỏ, vậy thôi!

Anh bung ly nước lên uống và nhăn mặt:

- Ủa, nước gì kỳ vậy?

Hương bật cười:

- Nước trà gừng đó anh. Ở đây uống vậy không à. Cho ấm bụng mà lại ngừa được bệnh.

- Sao không có mùi trà gì hết vậy?

- Gọi vậy thôi chứ làm gì có trà. Đậu rang đó.

Dũng hỏi:

- Ngày nào cũng uống vậy à?

Hương gật đầu. Dũng đặt ly nước trở lại trên bàn:

- Anh không hiểu nổi sao Hương có thể chịu được.

Hương im lặng. Giờ đã vào mùa mưa. Hương không muốn kể Dũng nghe, để có miếng nước ngọt uống giữa vùng đất ngập phèn Lê Minh

Xuân vào những ngày nắng vừa qua, lúc chưa dòi về đây, anh em ở đó đã phải chèo xuồng ra tỉnh lộ rồi đi gánh từ bồn nước ngọt cách đó cả cây số về xuồng, để đưa trở về đơn vị vất vả như thế nào. Với con người vốn tự hào không bao giờ thêm uống nước trắng như Dũng, làm sao anh hiểu được giá trị của một ngụm nước đó, nếu chưa thực sự trải qua những cơn khát cháy ruột, dù đang đứng trước một dòng kinh ngập nước!

Dũng nhìn quanh và hỏi có vẻ quan trọng:

- Vừa qua, anh có gởi Phước chuyển cho Hương hai lá thư, Hương nhận được không?

Hương chỉ gật đầu:

- Sao Hương không về mà cũng không trả lời gì hết vậy?

Thực ra, Hương đã viết cho Dũng một thư trả lời nhưng cô bận quá, viết mấy ngày mới xong, bỏ trong ví chưa kịp gởi thì sáng nay đã bị Đạo lấy mất. Dũng như không chú ý tới sự im lặng của Hương. Anh tiếp:

- Trong thư anh không tiện nói rõ lắm. Thực sự thì sống ở đây ngày càng đáng chán. Anh và gia đình đã quyết định đi. Tổ chức này rất có uy tín. Họ báo trước ngày đi cả 10 ngày. Ba má anh và con Phước đã xuống Rạch Giá trước. Ba ngày nữa là ra khơi. Gấp quá rồi, anh phải lên đây rước Hương.

- Hương à?

Dũng gật đầu, sôi nổi hẳn:

- Đúng. Mỗi người phải đóng ba cây. Anh đã lo cho Hương rồi. Anh tin Hương sẽ đi với anh, nhất là giờ thấy Hương phải sống thế này, anh càng tin hơn. Qua đó, ba má anh sẽ lo cho Hương đi học tiếp. Hương sẽ gặp lại tất cả bạn bè, sẽ sống sung sướng, xứng đáng với

con người Hương.

Tim Hương đập nhanh hơn vì tràn ngập những cảm xúc đột ngột. Đúng lúc Hương đang thấy buồn nản thì Dũng đến với một đề nghị nghe quá hấp dẫn. Hương sẽ gặp lại Oanh? Lá thư của nó có một câu Hương còn nhớ mãi: “Mày cố gắng đi sau được không? Ở đây sống sao nổi?...” Hương sẽ cố gắng đi học tiếp, trong những giảng đường rộng thênh thang sạch sẽ, đẹp mắt. Cô nghĩ tới các lớp học xóa nạn mù chữ và bổ túc văn hóa ở chỗ Hội trường liên đội. Từ những lớp học tù mù đó, bao giờ mới đi lên một giảng đường đầy ánh sáng như trong mơ ước của cô?

Hương lại nhớ tới câu cuối cùng trong lá thư của Oanh. Oanh dặn Hương nhớ đề phòng Dũng. Tại sao Dũng tốt với Hương vậy? Thật ra anh yêu Hương? Ba cây vàng chắc không nhiều với anh, nhưng không dễ gì một người như Dũng bỏ ra vô điều kiện. Đã mang ơn anh, Hương phải lo trả... Vả lại, Hương đi với Dũng một mình trong khi gia đình ở lại, chẳng khác nào đã chịu giao phó đời mình cho anh, một điều mà Hương không muốn. Chưa kể tình thương và trách nhiệm với cha mẹ, với gia đình, đã ngày càng được xác định trong Hương, từ ngày cô ra công tác xa nhà sống như một người lao động chân chính.

Nỗi e ngại cuối cùng nằm ở tính phiêu lưu của chuyến đi. Hương chưa bao giờ làm một việc gì dựa trên sự may rủi. Đi thi, cô không bao giờ học bài tử mà luôn chăm chỉ không bỏ sót một bài nào. Làm việc gì Hương cũng làm đến nơi đến chốn và có thể biết trước kết quả của nó. Huống hồ đây là một cuộc may rủi với cái giá là cả sinh mệnh của mình. Vào mùa mưa bão mà đi bằng đường biển, sao Dũng liều vậy? Hương đã nghe nói nhiều đến những tai nạn giữa

biển của những người di tản. Bao nhiêu người đã bỏ mình trên biển vì chìm tàu, máy hỏng. Bao nhiêu cô gái đã thân tàn ma dại vì bọn cướp biển đói khát hung hãn.

Hương hỏi:

- Bây giờ đang mùa mưa lớn, sao anh lại tính đi?

Dũng nhún vai:

- Mùa này đi mới ít bị chú ý. Tàu ngon, tài công giỏi, mua bãi trước, mình đi là chắc ăn. Hương khỏi lo.

Hương mím môi:

- Còn bọn cướp biển?

Dũng cười:

- Mùa này chúng cũng ít làm ăn, ai xui lắm mới bị. Mà sao Hương kỹ quá. Một đi không trở lại mà. Năm ăn năm thua. Tự do hay là chết!

Sợ gì!

Trông Dũng có vẻ hiên ngang lắm, vẻ hiên ngang hơi trái ngược với những gì Hương đã biết về Dũng. Sống ở đây, anh bị mất tự do gì?

Trông anh vẫn còn sung sướng, dư dả lắm. Hương thở dài:

- Nhưng Hương không muốn chết. Nhất là nếu khi mình mình muốn chết mà không chết được thì lại càng khổ hơn. Vả lại, ba má Hương đã già yếu, Hương không muốn đi.

Dũng đổi sắc mặt:

- Vậy là Hương từ chối không đi với anh? Hương biết con Hằng, con Lan thêm được đi với anh như thế nào không? Tụi nó sẵn sàng bỏ gấp đôi số cây như vậy để đi, vì biết nhà anh mà tổ chức là phải chắc ăn, vậy mà anh còn không thêm nhận. Hương ở lại, sống như thế này, giúp ích được gì cho hai bác? Qua bên đó, ở không cũng được tiền trợ cấp, mỗi tháng gởi về một thùng đủ nuôi cả gia đình...

Hương nói:

- Nhưng báo cũng đăng là người Việt Nam qua đó kiếm sống cực khổ lắm. Ngay như dân họ còn thất nghiệp đầy trời. Để có những thùng quà gửi về, nhiều cô gái đã phải bán thân...

Dững nhìn Hương thương hại:

- Hương bị “đầu độc” rồi! Báo chí họ nói vậy để hòng làm nản lòng người ra đi. Hơi nào mà tin.

Hương im lặng, không muốn cãi. Câu chuyện của hai người bắt đầu đi vào chỗ rời rạc, chán nản. Dững có vẻ suy nghĩ. Trong khi Hương cúi mặt coi lại sổ sách, Dững nhìn Hương, mắt long lên những tia quái gở. Cuối cùng, Dững nói:

- Hương không đi với anh, coi như anh mất đứt ba cây. Anh không tiếc vàng, chỉ tiếc cho Hương ở lại đây sống như thế này uổng phí cả đời. Nhưng đó là quyền của Hương, anh làm sao ép được. Có điều, Hương hãy về dự buổi chia tay với anh, chiều nay. Gấp quá, anh chỉ làm một bữa tiệc nhỏ thôi. Cũng chỉ có vài đứa bạn thân nhất, như trong kỳ sinh nhật. Có thể là một bữa tiệc vĩnh biệt...

Lúc nói câu đó, giọng Dững thật mềm và mặt anh buồn thiu. Hương nhìn anh, thấy xúc động. Đúng là anh vẫn nghĩ đến Hương nhiều nhất. Dững đi rồi, chắc chẳng còn ai đối xử với Hương tốt như vậy. Ở đây, mọi người đối xử với nhau có tử tế, nhưng dường như tình cảm đó chẳng có gì là cá nhân đặc biệt cả. Hương nghĩ tới Mạnh, tới những lời phê bình thẳng băng của anh lúc nãy. Tự dưng cô thấy tủi. Họ thương gì cô? Nghĩ cho cùng, những món thuốc ấy có giá trị gì so với cái tình cảm đã được dần dần vun vén, bồi đắp trong những ngày qua, với họ, với cái tập thể bộ chưa đủ cực khổ hay sao mà cứ phải phê bình, kiểm điểm nhau mãi như thế này?

Đúng, Mạnh đối với Hương cũng chẳng có gì đặc biệt cả. Anh chỉ biết có công việc, tử tế với Hương cũng chỉ là để chạy việc. Giờ có trục trặc thì như vậy đấy. Hương thở dài. Cô thấy buồn chán đến ngột ngạt, khó thở. Ký tên vào tờ biên bản, Hương hỏi mà không nhìn Dũng:

- Đi về bây giờ được không anh?

Mắt Dũng sáng rực:

- Được quá đi chứ! Xe anh để ngoài cổng kia. Mà họ có cho Hương đi không?

- Hương sẽ có cách. Anh chờ đây chút.

Cô đi vào phòng thay quần áo, viết mấy chữ cho Mạnh, cho biết cô sẽ đi tìm Đạo, rồi bỏ vào phong bì dán kín lại. Rồi Hương cầm mấy tờ biên bản và kiểm điểm, đi qua phòng trực ban gặp Mai:

- Mai cho tôi nộp trước mấy cái này. Tôi đi với anh bạn ra quán bà Bảy Dao Lam uống nước chút nhé...

Cầm giấy của Mai, Hương theo Dũng đi ra cổng liên đội. Trước khi lên xe Dũng, cô như sực nhớ, quay qua người gác:

- Chút nữa anh Mạnh về, nhờ đồng chí đưa lại giùm cái thư này.

*

Quả thật ba má và em gái Dũng đã đi trước. Căn nhà trở nên rộng thênh thang. Dũng đãi tiệc rượu nhẹ ở căn phòng khách phía dưới nhà, trước giờ chỉ dành riêng cho khách của ba anh. Anh mặc hẳn một bộ com-plê xám, sơ mi trong màu xanh lơ, trong thật chic. Lúc đưa Hương từ Củ Chi về nhà cô và từ biệt hẹn chiều đến rước. Dũng đã có ý muốn Hương mặc thật đẹp, vì anh một lần cuối, vì có thể họ sẽ chẳng bao giờ được gặp nhau nữa. Hương chịu ý Dũng, mặc bộ xoa-rê xanh cẩm thạch cổ hở và trang điểm thật cẩn thận. Dũng nhìn

Hương không nháy mắt khi trở lại, và đôi mắt anh lại lần nữa lóe lên những ánh sáng âm u khó hiểu.

Thành phần tham dự đúng là y như hồi sinh nhật Dũng cách đó sáu tháng. Thức ăn đã được Hoàng Râu lái xe hơi chở về từ một nhà hàng tư nhân, tuy Dũng giới thiệu chỉ là một bữa tiệc nhỏ, nhưng gồm toàn các món đặc biệt: gà áp trứng đút lò, vịt tiềm bát bửu, sườn non xào chua ngọt, dê nấu với hải sâm, bò lúc lắc, tôm càng lăn bột, súp cua... Mọi người vui vẻ bàn tán về những món ăn, qua đó món nào còn, món nào mất. Hằng trấn an người Việt mình giờ qua đó nhiều, cộng rau răm còn trồng được để ăn với hột vịt lộn, sợ gì thiếu những món này. Hoàng Râu cười hô hố:

- Có lần mình được hân hạnh đi ăn với một tay cán bộ. Thấy món nào dọn ra cũng được hấn trầm trồ là món ăn cao cấp, mình bực quá chỉ vào chén mắm nêm hỏi rình hỏi hấn thế món này có cao cấp không, hấn cứ trở mắt nhìn mình, không biết mình đang nói thiệt hay nói chơi. Thật không nín được cười!

Cả bọn cùng cười hòa với Hoàng rồi sôi nổi hưởng ứng bằng những mẩu chuyện đã gom góp được. Chỉ riêng Hương ngồi im, mặt buồn xo. Bữa tiệc bắt đầu. Sâm-banh nổ dòn. Cả năm cô gái có mặt đều bị ép cạn ly đầu tiên, sau đó từng người còn phải uống riêng với Dũng một ly gọi là để chia tay. Ánh đèn ấm cúng, tiếng cười nói vui vẻ, tiếng bát đĩa lanh canh, tiếng nhạc dìu dặt, và ngọn lửa nóng của hai ly rượu nhỏ làm Hương thấy ngây ngất, muốn gạt phăng đi những chán chường đang có, muốn ném mình vào một cuộc chơi mới, đủ để lãng quên đời.

Hoàng Râu bưng trong tủ lạnh ra một thố thủy tinh, tuyên bố đây là một thứ rượu cocktail ngon tuyệt, dành riêng cho phụ nữ, được pha

theo kỹ thuật của một métôten(2) thượng thặng mà anh ta đã học lóm được, bảo đảm uống xong các cô sẽ nhớ mãi anh ta, người cùng ra đi trong chuyến này với Dũng. Khi thấy Hương cạn xong ly cocktail thơm ngọt này, Hoàng Râu kín đáo nháy mắt với Dũng, cả hai cùng có vẻ miễn nguyện.

Chỉ chừng mười phút sau, khi họ dẹp lại bàn ghế để ôm nhau nhảy, các cô gái đã bắt đầu thấm ly rượu của Hoàng Râu. Trong tay Dũng, tự dưng Hương thấy người chũnh choáng, rạo rực. Đó không phải là các chũnh choáng của cơn say rượu bình thường. Một cảm giác kỳ lạ trước giờ chưa từng có đã dâng lên trong Hương, trong khi Dũng càng kéo cô sát lại, và thủ thỉ bên tai cô những lời hết sức êm dịu. Các cô gái kia gần như cũng là người trong vòng tay của mấy gã đàn ông. Ai đó chợt tắt đèn. Dũng ôm chặt Hương vào mình. Người cô gái run lẩy bẩy. Đôi môi nóng hổi của họ tìm nhau trong bóng tối. Vừa hôn Hương, Dũng vừa tỉnh táo kéo thật nhẹ chiếc fecmotuya sau lưng áo Hương, đến suốt dưới lưng, và đưa tay vào vuốt ve nhẹ nhẹ làn da trơn láng. Hương gục hẳn đầu vào vai Dũng, nhắm mắt. Hơi thở cô gái nặng nề hơn, và chân như không bước nổi. Dũng nói nho nhỏ:

- Hương mệt rồi, vào phòng mẹ anh nghỉ nhé?

Hương bước theo Dũng như cái máy, không còn nghe được một tiếng cười đùa cáng đâu đó trong bóng tối. Đến gần cửa phòng, Dũng đập cửa và bế thốc Hương lên đi vào chiếc giường rộng trải ra trắng muốt đã chuẩn bị sẵn từ chiều. Bấy đã giường và con mồi đã sục, thật đúng lúc.

Hương thấy người bênh bồng như trên mây khi Dũng đặt cô lên giường. Hấn bật một ngọn đèn vàng ở đầu tường có chụp hướng

thẳng xuống giường, tạo thành một vùng sáng rõ, úp tròn mặt nệm trên đó có Hương đang nằm phơi thân. Đáng thương cho Hương. Cô gái chỉ còn biết giường đôi mắt lơ lơ nhìn hẩn quay lưng khép cửa hờ, rồi đến bên giường, vừa mỉm cười với cô vừa đưa tay cởi áo vét, tháo cái cà vạt... ném đi. Phản ứng cuối cùng của Hương là quay lưng lại, không dám nhìn Dũng, toàn thân run lên trong một cảm giác chờ đợi...

- 1) Bạch phiến, thuốc phiện, cần sa
- 2) Trưởng khâu phục vụ của một khách sạn, có tay nghề

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

6.

Đạo trở lại đơn vị ngay buổi sáng hôm sau. Anh đem theo không thiếu một món gì đã lấy đi trong một lúc không làm chủ được mình. Buổi trưa, anh vừa về đến nhà, mẹ anh từ trong bếp ra đón, nhìn bộ tướng của anh, với cái túi xách lạ loại của con gái, bà đã nghi ngờ hỏi chặn đầu:

- Mày lại ăn trộm đồ ai trốn về phải không Đạo?

Đạo trả lời yếu ớt:

- Không phải đâu má. Người ta gởi, nhờ mang về nhà dùm.

Thấy con không dám nhìn vào mắt mình, bà Năm càng tin chắc hơn là mình đã đoán đúng. Gần đây bà đã thấy được là mình phải thật cương quyết với đứa con này, đã bao lần làm mình phải khổ tâm. Bà bước đến và bất ngờ giựt phắt lấy cái túi xách trong tay con. Đạo chồm theo, nhưng ánh mắt nghiêm khắc của mẹ đã chặn anh đứng lại. Kéo nhanh cái khoá kéo và thoáng nhìn vào, bà Năm đã hiểu tất cả. Sấn con dao đang cầm trên tay, bà thả lên bàn:

- Dao đó, mày đâm chết tao đi! Bao nhiêu lần tao đã khổ sở, nhục nhã vì mày rồi. Đồ đạc trong nhà này không còn gì cũng do một tay mày. Mày gần chết, mấy ông đem đi cứu rồi cho đi xung phong, lao động vừa khoẻ thân vừa có ích lợi cho người khác, vậy mà còn trốn tới trốn lui, chôm chĩa đồ của anh em như vậy...

Bà Năm tức quá, nói một hơi, rồi ngồi phịch xuống ghế, nước mắt chảy ràn rụa. Đạo cũng bủn rủn tay chân ngồi xuống chiếc giường ọp ẹp đối diện, mặt gằm xuống, nghe mẹ nói tiếp:

- Lần trước mày hứa với tao làm sao, hứa với thằng Tài làm sao? Thằng Mạnh nó đối với mày như thế nào? Hả? Bốn năm tháng nay thấy mày không trốn về, lại còn biết nhờ người mang ít nhu yếu phẩm về cho tao, tao mừng hết sức, thấy mình tới già mới được hưởng phúc. Tao đem thư mày cho thằng Tài đọc, nó cũng mừng cho tao, cho mày. Vậy bây giờ mày lại chôm đồ của ai đem về, tính bán chích nữa hả? Toàn thuốc men của anh em trong này, ở trên đó, tụi nó bệnh lấy gì uống? Mày không phải là con tao, không phải là con người!

Bà Năm thấy nguyên cái túi xách qua cho Đạo:

- Dao đó, mày giết tao đi rồi lấy cái này đi bán mà chích cho nó sượng. Giết tao đi rồi mới được bước ra khỏi cái nhà này!

Đạo đưa hai tay bưng mặt. Không, mẹ ời, không đâu! Nếu con thực tình muốn chích, con đã không cần thiết phải ghé về đây, mà chỉ việc đi thẳng từ bến xe Lê Hồng Phong đến thẳng Ba Thao rất gần.

Nhưng từ khi xe vừa chạy, con đã biết mình sai, rất sai. Anh Mạnh đối với con tốt quá. Hương đối với con tốt quá. Mọi người đối với con tốt quá, vậy mà con mới tòi tẹ làm sao! Thằng lơ kêu con đưa tiền xe, con run run mở cái hộp của Hương ra. Hình cô ấy để bên trong cái ô trái tim đang nhìn con cười. Hai con mắt sáng và đôi môi mới đẹp làm sao! Trong chiến dịch đánh đêm, mỗi ngày Hương ra hiện trường từ 3 giờ sáng cho đến 4 giờ chiều, trực y tế ở ngoài đó, vậy mà mấy hôm con sốt, cả đêm cô ấy còn ngồi thức bên con, cứ phải gục lên gục xuống...

Đạo đã nghe đồn nhiều về Hương. Một cô gái con nhà giàu, học trường Tây, xinh đẹp, chắc vì “sa cơ thất thế” mới phải vào đây chịu đựng nhọc nhằn. Cô làm việc đầy đủ trách nhiệm nhưng lúc nào mặt cũng dàu dàu, hiếm khi cho ai một nụ cười, dù nụ cười ấy rất đẹp. Trước đây, đời nào Đạo dám mơ được một người như Hương bưng đến từng chén cháo cho mình. Vậy mà vừa qua anh đã được, như đã được bàn tay êm ái của Hương đặt lên trán thăm dò nhiệt độ, mỗi chiều khi cô ở hiện trường về. Vậy mà chỉ vì chịu không nổi cơn ghêền đột nhiên trở lại sau năm tháng cai phục, anh đã hành động tòi tẹ như thế này. Hương là người giữ tử thuốc. Cô sẽ chịu trách nhiệm như thế nào, trước sự mất mát này? Còn Mạnh nữa. Anh đã tin Đạo như thế nào, và đã cứu Đạo ra sao? Đạo còn mặt mũi nào nhìn Hương, nhìn Mạnh!

Bà Năm chùi nước mắt, len lén nhìn con. Thấy Đạo ngồi im thín thít, bà đứng lên cầm lại cái túi xách và tung ra biện pháp sau cùng:

- Tao không nói chuyện với mày nữa. Mày ngồi đó chờ tao ra phương kêu thằng Tài vô cho nó tính.

Tài là công an khu vực. Anh là người đã ẵm Đạo lên xe đưa vào bệnh viện, rồi lại đưa lên Trường xây dựng thanh niên mới ở Bình Triệu; một nơi chuyên chữa trị cho những người ghiền xì-ke, vào cái ngày mà Đạo chỉ còn cân nặng có 40 kí và lên cơn vã thuốc, tưởng chừng không chịu nổi. Khi Đạo khoẻ mạnh trở lại, cũng chính Tài lên trường đề nghị cho anh được chuyển thẳng qua Thanh niên xung phong. Hai lần trước, Đạo trốn về đều gặp Tài. Anh khuyên nhủ Đạo hết lời, và dẫn Đạo ra bến xe, cho tiền trở lên trình diện đơn vị. Đạo nể Tài cũng như nể Mạnh. Lần trước, anh đã hứa với Tài là dù có chết, anh cũng sẽ không bao giờ chơi thuốc nữa. Vậy mà...

Đạo chạy theo níu tay mẹ:

- Má đừng đi. Con biết lỗi rồi. Mai con sẽ lên lại trên đó để trả hết mấy cái này. Con hứa với má con không chích nữa đâu.

- Mày hứa với tao bao nhiêu lần rồi? Để tao đi!

Bà Năm nói vậy, nhưng giọng đã bớt gay gắt. Nhìn đứa con trai đã 26, 27 tuổi đầu, mặt mày hốc hác, phờ phạc, méo máo, run rẩy đứng trước mặt, bà thấy thương nó đến muốn khóc. Đạo năn nỉ mẹ:

- Con không đi chích nữa đâu má. Má không tin cứ lấy dây trói con lại rồi sáng mai cùng lên đơn vị với con. Đừng đi kêu anh Tài...

Mạnh không lộ chút ngạc nhiên khi thấy Đạo trở lại đơn vị, ngượng nghịu vào nhận khuyết điểm. Bà Năm sợ Đạo không tự chống chọi nổi, đã cùng đi với con. Bà giao Đạo cho Mạnh:

- Nó đã biết lỗi. Các em thương tôi, bỏ qua cho nó lần nữa, giúp nó sống cho đàng hoàng, tôi rất mang ơn.

Mạnh nói cho bà Năm yên lòng ra về:

- Thừa bác, anh Đạo đã trở lại, như vậy là rất tốt. Tụi con mong là bác sẽ không bao giờ phải buồn lòng vì anh ấy nữa.

Khi chỉ còn hai người, Mạnh nói với Đạo:

- Anh làm bác khổ ghê chưa? Suýt chút nữa, anh cũng đã làm mất hẳn niềm tin nơi tôi. Chi vậy anh Đạo? Mới tuần trước, hành động dũng cảm của anh đã là tấm gương cho cả ngàn người trên tuyến kinh này, cho cả các liên đội khác. Vậy mà...

Đạo vuốt mặt, bàn tay ướt mồ hôi:

- Anh Mạnh! Tôi biết lỗi rồi. Anh hãy tin tôi. Đây là lần cuối.

Mạnh chìa tay ra cho Đạo bắt. Họ xiết chặt tay nhau, hai đôi mắt sáng nhìn nhau, cảm thông.

Đạo hỏi:

- Chị Hương đâu anh?

Mạnh thoáng buồn:

- Cô ấy về rồi. Trưa qua, vì nóng nẩy, mình có lỡ lời phê bình cô ấy hơi nặng. Nghĩ lại, ân hận quá. Cô ấy để lại mấy chữ này đây...

Mạnh rút trong túi áo ra mảnh giấy nhỏ đưa cho Đạo, và anh chợt nhớ tới mấy giọt nước mắt đã ứa ra từ đôi mắt Hương, khi anh lỡ lời nói cô là vô tâm. Ngay sau đó, anh đã thấy cái sai của mình. Khi biết Hương bỏ về, Mai trách Mạnh:

- Anh thấy chưa? Với người như chị Hương, mình phải tế nhị lắm. Chỉ đang thay đổi rất nhiều, em đã nói chỉ làm đơn xin vào Đoàn. Chỉ về mà không tìm ra ông Đạo, thì có khi không lên lại lắm.

Đạo cầm tờ giấy, đọc từng chữ:

“Anh Mạnh,

Tôi về đi tìm Đạo. Dù gì, tôi cũng sẽ lên. Số thuốc mắt đó, tôi sẽ đền đủ nếu không tìm lại được.

Hương.”

Mạnh nói:

- Anh biết hôm qua, lúc anh lấy đồ của Hương trốn đi, cô ấy đi đâu không?

Đạo chỉ biết giương mắt nhìn Mạnh, chờ đợi một câu trả lời. Mạnh thở dài:

- Cô ấy chạy quanh đây tìm mua đồ về nấu canh chua cho anh ăn đó!

Đạo kêu trời, hai tay ôm đầu. Mạnh chợt nhận ra cái tình của Hương quá lớn, anh thật tầm thường khi phê bình cô là thương người theo kiểu tiểu tư sản. Hành động ấy của Hương, còn hơn cả trăm lời nói cầu anh, sẽ giữ chân Đạo ở lại với tập thể này, mãi mãi. Vậy mà anh...

Đạo bật nói, trùng ngay suy nghĩ của Mạnh:

- Anh Mạnh, mình phải cho người về ngay nhà Hương để cho chị ấy biết.

Mạnh gật đầu:

- Đúng rồi. Để tôi nói Mai đi ngay.

*

Dũng tìm tới nhà Hương sớm hơn Mai. Gần nửa đêm, Hương tỉnh lại. Cô điếng người khi hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra cho mình.

Dũng trần trụi nằm bên ngủ say, mặt lộ rõ vẻ mãn nguyện. Mấy vết máu đỏ nổi rõ trên mặt “ra” trắng tinh, dấu tích của những gì quý nhất của đời con gái. Một cái giá quá đắt! Hương kinh tởm nhìn Dũng, nhìn mình, nhìn cái nệm giường nhàu nát, cảm thấy cả đời mình đã nát tan không sao cứu vãn. Ngày 30-4-1975, Hương tưởng rằng đời mình sẽ không còn gì nữa. Nhưng không. Tuy đến nay, Hương

không có gì gọi là sung sướng về vật chất, nhưng cô đã được hiểu biết hơn nhiều về những giá trị thực sự của cuộc sống. Cô hiểu những sung sướng ngày trước mình có, đã đặt trên một sự bất hợp lý như thế nào, thậm chí cô lờ mờ bắt đầu cảm thấy hình như mình đã mắc nợ với những người như Mai, như Phượng, như cả Đạo, và bao nhiêu người khác nữa. Một món nợ vô hình mà lúc nhận cô hoàn toàn không hay biết. Thật mỉa mai là bây giờ, sau hơn hai năm đã hiểu mình không còn phải mất gì thêm vì cuộc sống mới, giờ Hương lại thấy mình mất tất cả ở trong căn phòng sang trọng này.

Đau khổ và uất ức làm Hương lặng người đi mấy phút, nước mắt tuôn rơi, bên cạnh Dũng vẫn say ngủ, đôi môi dày mở ra với những hơi thở đều đặn, nặng nề. Cảm giác kinh tởm làm Hương thấy nổi gai ốc. Cô rón rén đứng lên, nhặt quần áo mình mặt vào, đi ra khỏi phòng, len lén ra khỏi biệt thự như một tên trộm. Một chiếc xích lô chạy khuya đưa cô về nhà. Hương tắm hàng giờ, mong gội rửa hết khỏi thân xác mình những nhuốc nhợ, bẩn thỉu. Không, sai lầm đêm nay biết bao giờ cô mới rửa sạch? Hương tắm tức khóc cho đến gần sáng trên chiếc giường quen thuộc trong căn phòng riêng của mình. Có lẽ vẫn còn tiếc Hương và tin là cô đã thuộc về mình, 8 giờ sáng Dũng lại mò đến, với ý định tiếp tục thuyết phục Hương chịu đi với hắn. Thật ra không phải hắn tiếc ba cây vàng, chuyện đó chỉ là hắn bịa với Hương. Có trong nhóm tổ chức chuyển đi, rủ được Hương đi là việc nằm trong khả năng của hắn. Hương ở lì trên phòng, nói ba xuống mời Dũng về, cô không tiếp hắn. Cô còn dặn ba là bất cứ ai tìm, cũng nói là cô đi vắng. Dũng cười gằn, hậm hực đi ra. Ở cổng, hắn gặp Mai. Vẫn tin rằng Dũng là bạn thân của Hương, Mai vui vẻ gật đầu chào. Dũng làm lơ, phóng xe chạy vụt đi.

Gặp Mai, ông Cung làm theo lời Hương dẫn. Mai tin ngay vì cô vừa thấy Dũng chạy ra một mình, mặt cau có, không vui. Nghĩ không chừng Hương tiếp tục đi tìm Đạo, Mai nói với ông Cung:

- Chị Hương về, nhờ bác nói dùm là...

Nghĩ sao không biết, Mai lại xin giấy, viết cho Hương:

“Chị Hương,

Đạo đã lên đơn vị, mang theo đủ thuốc và những gì đã lấy của chị.

Tụi em thống nhất chị cứ ở nhà nghỉ ít ngày cho khoẻ rồi lên. Em gửi lại chị cái giỏ xách và các đồ dùng riêng.

MAI

Tái bút: Đạo gửi lời xin lỗi chị. Cả anh Mạnh nữa. Thứ bảy chị lên đi, em sẽ nấu chè đãi chị.”

Mai về rồi, Hương cầm cái thư, đọc đi đọc lại như thể không hiểu. Tự dưng cô muốn la hét, muốn than khóc cho cảnh ngộ cay nghiệt của mình. Nếu Đạo không trốn về. Nếu Mạnh không làm cô thất vọng...

Hương bỗng thấy thù Đạo, thù Mạnh, làm như họ đã là thủ phạm xô đẩy cô vào chiếc bẫy của Dũng. Làm sao Hương có thể trở lên đơn vị với tâm trạng này, với thân xác này! Cô sợ hãi mọi người, cảm thấy nhục nhã với tất cả.

Buổi chiều, bà Cung đi bán về. Ăn cơm xong, bà tiếp tục thuyết phục Hương điều mà gần đây, thỉnh thoảng bà vẫn đề cập tới:

- Má thấy con ở trên đó cực quá, mà đâu có tương lai gì. Ngoài chợ, tụi xung phong bỏ về thiếu gì, mà có ai làm gì tụi nó đâu! Có bà trung tá Quyền đang cần một cô gái đẹp phụ bán ở cái sạp hàng mỹ phẩm của bà. Hồi trước, bà có quen má, và nói cũng còn nhớ con. Má có nói rồi. Bà sẵn sàng nhận con. Chỗ đó nhiều người muốn lắm. Bà trả công rất hậu, lại tha hồ xài mỹ phẩm làm mầu. Mai con theo má ra đó

đi.

Lần đầu tiên, bà Cung thấy Hương im lặng trước đề nghị này. Bà khấp khởi mừng thầm, cho rằng Hương đã thấm sự khổ cực, mà bà từng tin là cô sẽ không thể chịu nổi. Bà chuyển qua gọi vào tình cảm mẹ con với Hương:

- Lúc này má yếu lắm mà con nghĩ coi, nào là lo cho ba con được đầy đủ, thời buổi này mà trà không ngon, ổng còn không chịu uống, bữa cơm không thịt cá, ổng bụng đói không ăn. Nào là lo cho thằng Phước ăn học. Rồi tháng nào cũng phải tiếp tế cho thằng Thành, chớ không thì làm sao nó sống nổi tới bây giờ.

Hương thấy khó chịu quá. Cô buộc phải ngắt lời mẹ:

- Má nói vậy, chớ bộ ai đi học tập mà không được tiếp tế cũng chết hết sao?

Bà Cung trề môi:

- Thì thằng có chia cho thằng không có, chớ ăn cơm với muối hoài làm sao mà chịu nổi?

Hương không buồn cãi. Cô mệt mỏi lắm rồi. Hương hiểu mẹ muốn kêu gọi sự đóng góp của cô vào kinh tế gia đình, mặc dù theo mắt nhìn của Hương bây giờ, gia đình cô tuy không còn dư dả như trước, nhưng cũng không thể gọi là nghèo túng được. Những đồng tiền mẹ Hương đang bươn chải kiếm được, Hương hiểu chúng không xứng đáng, thậm chí... nguy hiểm. Cô rất nhiều buồn bực, suy nghĩ nhiều về cuộc sống tạm bợ hiện giờ của gia đình, nhưng bó tay chẳng biết làm cách nào.

Dù sao, Hương đã quyết định bỏ đơn vị. Cô có cảm tưởng mọi người đã biết tất cả những gì đã xảy đến với cô và cô không còn mặt mũi nào trở lại...

*

Bà Quyền nhìn Hương bằng ánh mắt đánh giá và tỏ vẻ hài lòng. Bán mỹ phẩm phải là một cô gái đẹp thì mới thuyết phục được người mua. Hơn thế nữa, bà còn cần một cô gái đẹp vào những yêu cầu khác. Cái sạp mỹ phẩm của bà, thực chất chỉ là một bình phong. Bên trong, bà Quyền tiếp tục hoạt động theo nghề cũ: buôn bán đô-la và quý kim, trong một hệ thống có tổ chức. Công việc này cần người lanh lợi, đáng tin cậy, xinh đẹp và giỏi sinh ngữ, vì có khi phải tiếp xúc với khách nước ngoài. Vì bà Cung giấu nhem việc Hương đang ở Thanh niên xung phong, bà Quyền tin là mình đã tìm được đúng người. Tuy nhiên, bà quyết định chưa tiết lộ gì với Hương trong thời gian đầu, như đã thoả thuận với bà Cung, mà chỉ hứa:

- Em làm với chị, cứ mỗi lần “dô mánh” là chị sẽ chia riêng. Bảo đảm với em, chị chơi rất đẹp.

Cuộc sống ở chợ trời với ở Thanh niên xung phong khác nhau như trên cạn, và dưới nước, khiến ngay từ đầu Hương đã thấy ngộp thở. Những con người ở đó ăn mặc thật hào nhoáng, sang trọng, như đang sống ở một xã hội khác. Họ nói với nhau bằng tiếng Anh, tiếng Pháp, cho đỡ quên, phòng khi còn ra nước ngoài sống, ước mơ lớn nhất của họ. Câu chuyện hàng ngày của họ là những mẫu chuyện nghe được đêm qua trên đài Hoa Kỳ, đài BBC, họ đem ra bình phẩm làm trò cười những tin tức trên báo chí cách mạng. Họ khoe với nhau về con cái, anh em ở bên Mỹ, Tây Đức, Canada, Thụy Sĩ... sống sung sướng như thế nào. Họ để ý từng chút những nhẵn, bông tai, lắc, vòng cẩm thạch... của nhau. Họ ăn uống tại chỗ, có người bụng tới tận nơi. Những giờ vắng khách, họ chơi xập xám, đô-mi-nô ăn tiền, ăn thuốc 555. Và cứ quanh quẩn phía sau những sạp hàng,

những xe kiếng chật hẹp, họ bàn với nhau những tư tưởng lớn, như thể mỗi người trong họ đều có khả năng xoay chuyển được thời thế, chỉ tạm bó chân chờ thời cơ. Đối với khách hàng, họ hết sức lịch sự, ngọt ngào, nhưng cũng sẵn sàng lừa bịp, cắt cổ. Những con người thường lui tới mua bán ở khu vực chợ trời sang trọng này, cũng thuộc dạng người tương tự. Rất nhiều người cũng là bạn của người bán. Họ đến để ôn chuyện xa xưa, thời vàng son của họ. Chỉ đáng thương cho những người vì nghèo túng mà đến đây mong bán được một món hàng gì đó. Đầy mặc cảm, họ bị chủ sạp chê tới chê lui, rồi trả giá chưa tới phân nửa giá trị món hàng, lại kể lể như mua giảm vì tội nghiệp, chứ chắc cũng không dễ gì bán lại được. Khi họ vừa cầm số tiền ít ỏi quay lưng, bọn con buôn chẳng sợ gì mà không ôm bụng cười sằng sặc.

Hương có dịp chứng kiến những vụ lường gạt mấy anh cán bộ chân chất, những chàng bộ đội thật thà đến ngờ ngạc nhiên, vì nhu cầu cần đi mua một món hàng gì đó, hoặc vì cuộc sống quá khó khăn, phải buộc lòng đi bán một thứ gì đó. Họ bị tráo hàng, bị chẻ tiền, bị rạch túi, bị giật đồ... trong chớp mắt, trước mắt Hương.

Hương còn hết sức khó chịu bà Quyền ở một điểm. Chồng bà còn đang ở trại học tập, mà bà vẫn công khai ăn ở với một tên con trai kém bà chừng mười tuổi. Gã này, nghe gọi tên Ăng-toan, hằng ngày vẫn đưa bà đến và rước bà về bằng một chiếc Honda 125 bóng lộn. Y cao lớn, để ria mép dày, lúc nào cũng đeo kính đen và mặc áo bluzông bằng vải Jean, trông như dân anh chị. Y nhìn Hương như nhìn một món hàng bằng ánh mắt dâm dăng, và đùa cợt rất sàm sỡ. Ngay từ lần gặp đầu tiên, Hương đã nghe y nói với bà Quyền:

- Cưng kiếm đâu được con bé giúp việc coi ngon quá vậy?

Bà Quyền nạt ngang:

- Lộn xộn là chết với tôi nghe không? Con bà Cung đó!

Tên kia chặc chặc lưỡi:

- À, ma-đam Cung đã hết thời rồi đó phải không? Bả làm sao mà có được đứa con gái hết xẩy vậy?

Không hiểu sao cứ nhìn Ăng-toan là Hương lại nghĩ ngay đến Dũng. Cô muốn lộn mửa vì chán ngấy cuộc sống này, dù đúng như đã nói, bà Quyền chơi rất đẹp. Bà đưa tiền trước hàng tuần, và mới tuần đầu mà đã dúm thêm cho Hương mấy trăm, nói là cho cô mua áo đi làm. Nhưng Hương còn thiết gì nữa! Được bao nhiêu tiền, cô đem hết về cho mẹ. Bà Cung rất thích thú ngồi lựa riêng ra những tờ bạc mới toanh còn sắc cạnh. Bà nói giọng âu yếm:

- Má giữ cho con thôi. Được nhiều má sẽ mua vàng để dành mai mốt cho con lấy chồng làm của.

Hương khó chịu nói thẳng suy nghĩ của mình:

- Thay vì lo xa như vậy, má nên nghĩ tới chuyện tìm một việc làm ăn hay buôn bán nào cho ổn định lâu dài hơn. Con thấy nếp sống nhà mình bấp bênh quá.

Bà Cung có vẻ suy nghĩ trước lời nói của con. Cuối cùng, bà thở dài:

- Ai lại không biết vậy, nhưng mình giờ đâu còn vốn để tính gì lâu dài được. Thời buổi này ai cũng vậy, được bữa nào hay bữa đó con à. Má cũng ráng đắp đổi qua ngày, chờ khi nào anh Thành con về, rồi sẽ tính...

Trong khi đó, đợi hơn một tuần lễ mà vẫn không thấy Hương trở lên đơn vị, lần này đích thân Mạnh tìm tới nhà Hương. Đầu tiên, anh đến nhà vào ban ngày. Đã được Hương dặn trước, ông Cung nói cô đã đi về tỉnh ở với người dì, không biết bao giờ về. Không tin, buổi tối

Mạnh lại quay lại. Khi anh nhấn chuông ngoài cổng, Hương đứng tựa cửa sổ trên lầu đã nhìn thấy. Cô vội chạy xuống nói mẹ tiếp tục nói dối như vậy. Mạnh buồn bã quay về. Anh không hiểu nổi vì sao Hương đào ngũ. Tuy Hương có nhiều tâm trạng phức tạp, nhưng ở cô, rõ ràng vẫn có nhiều đức tính. Cô sống có trách nhiệm, có ý thức kỷ luật một cách tự giác. Đó là một người tự trọng, có bản chất tốt. Mạnh thấy ray rứt khi nghĩ chẳng lẽ Hương trốn luôn, chỉ vì những câu phê bình của anh. Phải chăng chỉ vì sự thiếu tế nhị mà anh đã làm cho cách mạng phải mất một con người, và chính bản thân anh, anh cũng thấy một cảm giác mất mát, thiếu vắng hẳn trong cuộc sống thường ngày.

Mạnh có biết đâu Hương đã nép sau cánh cửa sổ, dõi nhìn theo dáng anh lầm lũi đi ra đường. Đầu Mạnh hơi cúi xuống như thể đôi vai rộng của anh đã quá mệt mỏi. Hương nhìn theo Mạnh, mắt mờ lệ. Cô từng mừng rỡ thấy tình cảm mình dành cho Mạnh rất lạ lùng, mới mẻ nhất trước giờ, nhưng chưa bao giờ dám xác định lòng mình. Như mọi cô gái khác, Hương cũng đã nhận ra ngay có một cái gì đó phía sau một vài ánh mắt khác lạ mà Mạnh dành cho cô. Nhưng bây giờ... Tất cả đã hết rồi, Mạnh ơi!

*

Mấy hôm sau, Hương bị bắt. Công an kinh tế thành phố đã theo dõi đường dây của bà Quyền khá chặt và quyết định thời cơ “cắt vó”. Với linh cảm của một con buôn hàng quốc cấm dày dặn kinh nghiệm, bà Quyền ra đến sạp, đã nói nhỏ với Hương:

- Hôm nay chị mệt trong người quá, mà lại phải giao gấp món hàng này cho khách quen. Em mang dùm chị theo địa chỉ này. Cầm lấy ít tiền lẻ, đi xích lô...

Bà Quyền đưa cho Hương một lọ son Arden còn nguyên trong hộp, và một mảnh giấy ghi số nhà ở đường Nguyễn Thông. Bà dặn tiếp:

- Tới nơi, em hỏi bà Hoa. Bà này mập hơn chị, nước da trắng, nói tiếng Bắc. Cứ đưa cho bà cái gói này rồi về.

Hương vừa quay lưng, bà Quyền lại gọi lại, lục trong ví, lấy ra một chai Chanel số 5 đưa cô:

- Người ta mới cho, nhưng thứ này chị còn nhiều. Em giữ lấy xài.

Không tiện từ chối, Hương đành phải cầm, cảm ơn bà rồi bước đi.

Cô vừa đến đầu chợ thì một chiếc xích lô từ đâu rẽ đến sát bên. Anh thanh niên chạy xe đôn đả mời:

- Đi xe, chị. Xe này sạch sẽ, mát mẻ, chạy vừa êm vừa khỏe, giá lại rẻ.

Hương phì cười:

- Chạy bao nhiêu mà rẻ?

Anh thanh niên cũng cười, mặt mũi sáng láng:

- Chị đi đâu?

- Về đường Nguyễn Thông rồi trở lại đây.

- Rồi, xin chị năm đồng thôi. Khởi trả giá!

Căn nhà mà Hương phải tới, như nhiều nhà ở đoạn đường đó, phía trước cũng có bày bán nhiều món hàng tạp hoá nước ngoài. Sữa bột Canada, Thuy Sĩ, nho khô Mỹ, bò nấu đậu Hoà Lan, phô-mai Pháp, bia hộp Nhật, xà bông thơm Camay, Dove... Người đàn bà có vóc dáng như bà Quyền tả, đang bắt ghế ngồi ngay phía ngoài với một cô gái nữa, có vẻ đang chờ ai. Hương dặn anh xích lô đợi cho năm phút sẽ trở ra. Bà Hoa kéo ngay cô vào nhà. Ở xa-lông, khi Hương vừa giở ví đưa cho bà lọ son thì có hai thanh niên chạy Honda ập vào. Họ đưa thẻ đó và yêu cầu cho xét gói hàng đó. Bà Hoa cố trấn

tĩnh:

- Có gì đâu? Chắc các anh làm rồi. Chỉ là mấy cây son.

Một thanh niên mỉm cười:

- Vâng, thì mấy cây son thôi, nhưng chúng trị giá mấy trăm đô, thưa bà?

Ba nghìn đô-la xếp nhỏ cuộn thiệt chặt, giấu trong lòng những cây son rỗng ruột đó, đã được móc ra trước mặt bà Hoa và Hương.

Hương tái mét mặt khi đưa tay ký vào biên bản một vụ bắt quả tang trao đổi, buôn bán ngoại tệ phạm pháp. Họ được mời về cơ quan công an kinh tế ngay sau đó. Bước ra ngoài cửa, Hương nhìn quanh. Anh xích lô đã biến mất. Thay vào đó, là một chiếc Toyota trắng rất lịch sự đang chờ họ.

Anh công an hỏi cung Hương còn rất trẻ, khoảng trên dưới ba mươi, mặt có nét gì đó rất giống Mạnh, ở cái trán cao, đôi mắt sáng ngời với chân mày lười kiếm. Hương bắt gặp ở mình một thoáng băng khuâng. Một sự trùng hợp người giống người, hay vì nhìn ai cô cũng liên tưởng tới Mạnh?

Vừa vào đề, anh công an đã khuyên Hương:

- Chúng tôi biết bà Quyền đã đánh hơi thấy nguy hiểm nên đã đẩy chị đi vụ này. Bà ấy tinh ranh, nhưng không thoát được đâu. Và sự việc vừa qua chắc đã cho chị hiểu là chúng tôi nắm rất rõ về các hoạt động trong tổ chức mà chị đang tham gia. Vì vậy, chị nên trình bày thật thẳng thắn, sẽ có lợi hơn.

Sau khi ghi tên tuổi, địa chỉ của Hương, anh công an tiếp tục hỏi về tính chất cộng tác của Hương với bà Quyền, cô làm cho bà ta được bao lâu, ai giới thiệu, trước đã làm gì... Ở câu hỏi này, Hương suy nghĩ một chút và quyết định nói thật:

- Tôi làm y tá ở Thanh niên xung phong.

- Chị ở đơn vị nào, đóng quân ở đâu?

Khi biết Hương ở Liên đội cơ động 7, đang đóng quân tại Tân Thông Hội, Củ Chi, anh công an nhú mày nhìn cô:

- Như vậy là chị đào ngũ?

Hương cay đắng gật đầu. Anh ta hỏi tiếp:

- Tại sao?

Hương bực bội đáp:

- Tôi có lý do riêng...

Anh công an lại chăm chú nhìn Hương một lúc, mặt có nét gì đó rất khó hiểu. Cuối cùng anh nói:

- Thôi được. Sáng nay thì hăn thế thôi. Chị về nghỉ, chiều chúng tôi sẽ mời lên làm việc tiếp.

Buổi chiều, Hương được mời lên lúc hai giờ. Vừa bước vào phòng, cô đã thấy ngồi trước anh công an hồi sáng là một cái lưng áo màu xanh, cổ ủa bạc phéch, quen thuộc. Cái đầu với mái tóc cắt ngắn từ từ quay lại. Hương muốn đứng tim, lão đảo. Mạnh! Chính là anh!

Hương bàng hoàng nhìn hai người. Đúng là hai anh em! Họ giống nhau từ khuôn mặt cho đến vóc dáng. Không bao giờ nghĩ là mình sẽ gặp lại Mạnh trong hoàn cảnh như thế này. Hương cúi mặt, không dám nhìn Mạnh, Mạnh nói:

- Tôi về đi học nghị quyết ở Lực lượng, sẵn dịp có đến tìm Hương hai lần rồi. Tôi chưa cho cắt quân số của Hương, vì tin là cuối cùng Hương sẽ trở lại. Tôi đã bàn với anh Tiến, anh ruột tôi. – Anh phác một cử chỉ để giới thiệu người công an. – Trường hợp Hương làm việc với bà Quyền và tính chất tội phạm của Hương như thế nào, các anh ở đây đã nắm được. Hương chỉ cần báo thêm thật đầy đủ tất cả

những gì mình biết được về bà Quyền sau thời gian ngắn làm việc cho bà ta. Sau đó, tôi có thể thay mặt đơn vị chịu trách nhiệm bảo lãnh cho Hương về lại với tập thể ...

Mạnh đứng lại, anh hỏi thật nhẹ:

- Hương về với anh em, với Mai, với Phụng chứ? Họ nhớ Hương lắm đó.

Mạnh không dám nói chính anh thỉnh thoảng cũng tự bắt gặp mình đang nghĩ về Hương với một cảm giác thật khác lạ, như một nỗi nhớ, một niềm ray rứt. Sau ba ngày ngơi nghỉ, xả trại. Liên đội lại tiếp tục lao vào việc hoàn chỉnh hai trong 8 con kinh cấp 2, đưa nước từ kinh tưới cấp 1 vừa hoàn thành vào những cánh đồng Tân Thông Hội.

Anh chưa báo cắt quân số của Hương với một niềm hy vọng mơ hồ.

Dù sao, tình trạng ấy cũng chỉ có thể duy trì cho đến cuối tháng.

Hai người cứ đứng nhìn nhau. Hương không nói, rưng rưng nước mắt. Mạnh đã bảo lãnh cho Đạo với niềm tin mãnh liệt vào những điều tốt đẹp trong con người. Giờ đây, Mạnh lại đứng ra bảo lãnh cho Hương. Anh đứng trước mặt Hương, vững chãi, trong sáng, tự tin, bao dung biết chừng nào.

Mạnh mừng tượng hiệu người con gái đang đứng trước mặt mình, đang có điều gì hết sức khổ tâm, không thể nói ra. Nhìn nét mặt nhợt nhạt, đôi mắt mệt mỏi, đăm lẹ của Hương, Mạnh chợt thấy cô quá nhỏ bé, yếu đuối, đến tội nghiệp. Anh kiên nhẫn lặp lại:

- Về nhé?

Hương lặng lẽ gật đầu.

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

7.

Đầu năm 1978, Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh nhận thực hiện một công trình lớn: đào đắp một con kinh dài 2.500 mét ở khu vực giữa ba xã Trung Mỹ Tây, Đông Thạnh và Tân Thới Hiệp, lấy nước tưới cho 1.900 hecta đất thuộc huyện Hóc Môn. Tuyến kinh này có bề ngang hẹp, đáy rộng chỉ 2 mét rưỡi, nên không thể đào bằng xáng mà phải dùng biện pháp thủ công, thời gian lại chỉ có đúng 15 ngày cho kịp thời vụ, bắt buộc phải huy động một khối lượng lao động rất lớn: 15.000 thanh niên thuộc 17 quận huyện nội ngoại thành đã tình nguyện có mặt lao động ngày đêm ở công trình lịch sử mang tên Trần Quang Cơ, người bí thư đầu tiên của Thành đoàn này. Riêng đoạn S1 khó đào nhất, ở cuối con kinh, sâu đến 5 mét, được giao cho 1.000 Thanh niên xung phong thuộc hai Tổng đội 4 và 7, điều về từ tuyến kinh Ba Gia ở Củ Chi và nông trường Lê Minh Xuân ở Bình Chánh.

Đó là 15 ngày đáng nhớ trong đời Hương.

Cô đã trở về đơn vị và sau một thời gian, lại một lần nữa cùng cả liên đội dời quân về Ba Gia, bắt đầu một tuyến kinh mới cho 3.300 hecta ruộng của hai xã Phú Hòa Đông và Nhuận Đức, để lại sau lưng mình

con kinh tươi cấp 1 Tam Tân dài 8.500 mét và 15.000 mét kinh cấp 2, kết quả của suốt 9 tháng lao động cật lực của 5 liên đội Thanh niên xung phong trong đó có Liên đội cơ động 7 của Hương. Ngày nhỏ trại, nhiều anh em trong Liên đội đã ra đứng tần ngần nhìn dòng kinh êm đềm dài mút mắt trước mặt. Con kinh thẳng tắp soi chiếu mây trời. Gió gợn sóng lăn tăn. Mấy cánh cò chao liệng. Bao nhọc nhằn ác liệt tưởng không kham nổi đã qua. Mỗi người cảm thấy mình như lớn hơn trong cuộc sống. Có chút gì đó tự hào và hạnh phúc đến cay cay mắt.

Đoàn xe đưa họ chạy qua những con đường làng để ra quốc lộ 1. Mỗi căn nhà dân trong vùng có nhiều nhà trước đây phản đối rất quyết liệt sự có mặt của họ, nay đều có người ra đứng vẫy chào, lưu luyến. Chính cuộc sống quá gian khổ và thái độ lao động hết mình của các đội viên, cuối cùng đã thuyết phục được mọi tấm lòng nhỏ nhen, nghi kỵ. Lẽ gì mà họ chịu cực khổ như vậy, nếu không vì một niềm tin vững chắc là mình đang làm một điều gì đó rất tốt đẹp cho mọi người?

Từ ngày trở lại đơn vị, Hương càng lặng lẽ hơn. Cô lao vào công việc hết mình. Những giờ ở hiện trường, Hương lao động như một đội viên tích cực nhất. Cô cắt tóc ngắn, thản nhiên nhìn da mình nâu dần dưới nắng Củ Chi, lòng tay chai và các sớ thịt săn chắc lại. Cô đã được mọi người nhìn nhận như một đồng đội thực sự, và dưới ánh mắt nhiều người, Hương chỉ càng đẹp hơn. Lao động không hủy hoại nhan sắc. Và lao động lại càng không phải là phương thuốc để trốn chạy một ám ảnh nào đó. Tự bản thân nó, lao động hoàn thiện mọi người... Hương đã dần dần bắt nhịp trở lại với nhịp đời mạnh mẽ quanh cô.

*

Sáng sớm ngày 15 tháng Giêng.

Trên con đường làng số 8 chạy từ đường số 6 ra ngã tư Trung Chánh, đã có mười mấy nghìn con người đứng kín. Họ đang chuẩn bị cho lễ ra quân vào đại công trường thủ công Trần Quang Cơ.

Nắng đã lên nhưng trong không khí vẫn bàng bạc một thư sương mù mong manh như hơi thở nhẹ của đất. Những con người đứng trong lớp sương sáng rực ấy cũng toát ra một vẻ đẹp trong sáng, tinh khiết. Ánh sáng viền qua thân họ, rực lên một lớp bụi vàng li ti.

Mọi vật thu lại như tranh vẽ. Màu áo xanh dương thắm của Thanh niên xung phong chợt biến thành tím than, điểm thêm xác xám của mũ tai bèo, cuốc, leng, và cán xẻng, trên khoảng trời xanh phớt tím. Góc rạ dưới ruộng cũng ánh lên sắc vàng tươi, trên mặt đất nâu đen làm chấm chồi cỏ xanh non.

Người đàn ông tóc hoa râm, đeo kính trắng, mặc quần áo Thanh niên xung phong màu rêu nhạt, đang đứng trước một chiếc trống lớn.

Phía sau ông là hàng loạt những micro dựng đứng, rồi những cán bộ quan trọng của thành phố, bên cạnh ông là một dây pháo dài treo trên đầu một cây leng được cầm chắc, đưa cao. Mười mấy nghìn cặp mắt hướng thẳng về ông. Hương nhìn ông không chớp mắt. Vịn vai Hương, Mai đang rướn người lên, hét âm: “Chú Sáu kìa!”. Hương nghe đằng sau mình tiếng reo mừng lao xao. Nhiều người nhón chân tại chỗ hoặc len lên để nhìn cho rõ “chú Sáu” một chút.

Ông đang kết thúc bài diễn văn. Không khí như sôi lên sau mỗi câu ông hỏi:

- Cuộc ra quân này là cuộc ra quân nối tiếp những cuộc ra quân trước với khí thế mới, nhưng không là cuối cùng, mà sẽ còn những

lần như thế này và lớn hơn nữa. Lực lượng tuổi trẻ có đồng ý như thế không?

- Lực lượng tuổi trẻ ra quân thì nhất định phải thắng, thắng nhanh, thắng giòn dẽ, thắng dứt điểm, lần sau thắng mạnh hơn lần trước.

Lực lượng tuổi trẻ có đồng ý như thế không?

Cả cánh đồng vang dội hai chữ “Đồng ý” từng chập. Giọng ông thật hùng hồn mà sao vẫn rất ấm, rất thân tình. Hương chỉ mới nhìn thấy hình ảnh ông đang phát cờ, cánh tay khỏe, chắc, trong ngày ra quân Thanh niên xung phong năm 1976. Nhưng Hương “biết” ông nhiều vì ông luôn có mặt trong những câu chuyện hàng ngày của anh em, một đêm đốt lửa tâm tình, một bữa ăn trưa nơi hiện trường, cả khi té nước treu đùa nhau dưới dòng kinh. “Chú Sáu nói...”, “Phải chi chú Sáu biết...”, “Tôi sẽ viết thư cho chú Sáu...”. Con người có vẻ như có đủ phép thần thông giải quyết được đủ thứ chuyện trên đời ấy, giờ đang đứng cách Hương không tới 5 mét, trong một dáng dấp bình dị, thân thuộc. Mái tóc trắng của ông nhẹ bay trong gió sớm mai, đôi mắt cười, cái miệng cười rất trẻ so với màu tóc trắng, và giọng nói, giọng nói thì thật là gần gũi, thân tình.

Mọi người nín thở theo dõi ông. Kìa, ông đã giơ cao hai dùi trống. Hối trống bắt đầu bằng những tiếng chắc nịch, đánh thép, rồi từ từ dồn dập như sấm vang, như thác đổ. Trong tiếng vỗ tay, tiếng reo hò tỏ mỗ, hồi trống càng lúc càng mạnh mẽ hơn, thôi thúc hơn. Để bắt kịp nhịp trống, những trái tim đập nhanh hơn, đẩy dòng máu nóng chảy cuộn cuộn trong huyết quản mọi người. Những đôi mắt sâu sau một đêm chờ đợi đã sáng rực lên theo tiếng trống gọi. Mũ nón tới tập bay lên trời. Rồi rừng cờ đỏ và rừng người xôn xao chuyển động hẳn, khi tràng pháo lệnh được châm lên, nổ dồn tiếp theo hồi trống.

Không biết tự lúc nào, đám đông đã ào lên thành một vòng tròn quanh người vừa đánh trống và châm pháo. Một sức mạnh vô địch đã được truyền vào từng con người có mặt trong buổi ra quân đầy khí thế này. Công trình Trần Quang Cơ chính thức vào trận.

Hương đứng xoạc chân trong bùn, bậm môi chuyền ky đất 30 kí đi qua. Một tuyến giao thông hào ở giữa tim con kinh đã thành hình và đất từ đó chuyền ra mé ngoài, qua tay đồng đội, qua tay Hương...

Hai mươi loa phóng thanh mắc khắp hiện trường không ngừng phát ra những hiệu lệnh chiến đấu:

- Hôm nay bước sang ngày thứ hai của chiến dịch, quận đoàn X cần khẩn trương chiếm lĩnh mục tiêu, quận đoàn Y phải thanh toán cho kỳ được khu vực...

Lời nói cứ vang vang và hàng vạn lưỡi leng cứ cắm ngập xuống đất đen. Những cái lưng trần vác bao đất lớn qua lại như con coi, bùn hòa với mồ hôi ướt đầm người. Hương vẫn bậm môi đón ky đất.

Cánh tay, sống lưng, đôi chân cô rời rã. Ba mươi ký. Tới tấp, tới tấp.

Tiếng loa lại vang vang:

- Các đồng chí Liên đội cơ động 7 đã quyết tâm hoàn thành kế hoạch trước thời hạn một ngày!

Một người trong đơn vị Hương la lên, tạo nên một tràng cười thoải mái:

- Thôi đi cha, khỏi nói cũng dư sức hoàn thành!

Như nghe được, tiếng nói trên loa chợt im bật và thay vào đó, một dòng nhạc trong vắt và nhẹ như dấu chân chim đã cất lên. Nhưng khúc nhạc êm đềm mà vui rộn rã ấy chảy tràn trong không gian, lướt đi bông bênh qua những cánh tay, đang lao động khẩn trương, gấp rút.

Nắng lên cao hơn. Mảnh bùn trên bề vai những đội viên nam khô đi, nứt ra thành những mảnh li ti bám trên da như vỏ trứng khảm trên một bức sơn mài. Công trình không “dễ ăn” như đã tưởng. Hiện trường lúc đào sâu xuống hai mét đã gặp những vỉa đá ong dày từ một đến hai mét, từng nhát cúp loại cỡ sáu kí bỏ xuống thật mạnh chỉ đủ làm văng ra vài viên đá to bằng đầu ngón tay. Mạnh cước gậy đến hai cây cúp, phải đổi qua dùng xà beng cỡ 9 kí to bằng bắp tay. Nửa tiếng thử sức với đá, cây xà beng trong tay anh cũng đã cong vòng. Nhiều anh em tay đã bị phồng rộp, rồi tuôn máu ra. Trong khi đó, nước từ các lỗ mọi cứ tuôn ra ồ ạt, chạm tay một chút là đã lênh láng hiện trường. Nước bùn sền sệt, trộn với đá ong lổn nhổn, cuộc rất khó mà chuyển đất cũng chậm hẳn lại, từng bước đi dưới làn nước bùn ấy, bàn chân dẫm lên đá ong cứ như bị bằm nát. Hương vẫn bặm môi đón ky đất. Cánh tay, sống lưng, đôi chân cô rời rã. Ba mươi kí. Tới tấp, tới tấp. Tiếng loa vang vang bài hát Dứt điểm của Nguyễn Đức Tập, một đội viên cùng liên đội với Hương, đang được toàn đội văn công Thanh niên xung phong hợp ca phục vụ:

“Quyết thề quyết dứt điểm công trình đào kinh

Kinh dù sâu nhưng lòng ta đâu sá chi

Khi con kinh chưa xong chân tay ta bòn chôn

Khi con kinh chưa xong lòng ta như lửa cháy...”

Cánh tay, sống lưng, đôi chân Hương rời rã. Người cô ướt đầm.

Những sợi tóc mai dính bết vào đôi má đã sạm nắng. Tới tấp, tới tấp, những chiếc ky đầy ắp đất đã vội vã chuyển đến, vội vã chạy đi cho bắt kịp với dòng nhạc dồn dập của tuyến kinh lửa, cũng của Tập:

“Đoàn người đáng kiêu hùng

Về đây bên tuyến kinh lửa
Bàn tay nắm mặt trời.
Bàn chân dẫm nát than hồng.
Mặc lửa bỏng dầu sôi.
Đoàn người thề không bao giờ lùi bước
Tuyến kinh lửa!
Tay ta đã chai vết bầm.
Thì đá cũng phải nát tan
Tay ta vươn cho thật dài.
Xấn cho thẳng độ lòi...”

Đến bậc cấp thứ tư thì nước càng ủa lên, trong khi còn phải mười mấy bậc nữa mới tới đấy. Mạnh tập hợp ngay các đội trưởng lại hội ý. Họ đào một con rãnh ở giữa dẫn nước vào chỗ trũng “nhân tạo” đầu đoạn kinh và cho máy bơm hút lên. Thế là hiện trường luôn khô ráo. Sâu, sâu xuống nữa, nước càng nhiều. Lại bàn bạc, hội ý. Rồi từng lô đất, các tiểu đội bắt đầu đào một cái giếng sát con rãnh, nước trên bề mặt của hiện trường thoát vào giếng và có một người đứng đó phụ trách tát nước qua rãnh. Cứ thế, bao nhiêu nước đều lần lượt chui vào vòi máy bơm hết.

Những ky đất vẫn cứ tới tấp chạy. Giờ thì nó như không phải chỉ nặng 30 kí mà là 50 kí rồi 100 kí. Hương cong lưng, bặm môi. Dây chuyền không có quyền ngừng lại một giây nào cả. Ào ạt, ào ạt. Bờ đất hai bên cao dần. Bỗng có tiếng Phượng kêu lớn phía trên: - Chị Hương ơi, anh Nghĩa bị cuộc trúng chân. Chị Mai kêu chị về lán gấp! Như cái máy, Hương giao ky đất, lão đảo bước lên mấy bậc cấp. Nắng chói chang trước mắt cô. Cô cúi xuống lấy cái túi thuốc đã chiến đặt cạnh máy can nước uống. Bất chợt cô thấy cả mặt đất

quay cuồng và tối sầm lại bước chân mình nhẹ hẫng. Phượng sợ hãi hét:

- Trời ơi! Chị Hương xỉu kìa!

Những người đứng gần lao xao ngừng tay, chạy tới. Từ xa, Mạnh cũng đã thấy Hương ngã chúi. Anh như bay chứ không phải chạy. Phượng và một cô bạn nữa đã khiêng Hương chạy về phía lán dành cho nữ. Mạnh cầm cái túi thuốc đi theo. Trong khi đứng trước lán lo lắng chờ đợi Mai tìm cách làm Hương tỉnh lại, anh tần ngần ngắm nghía cái túi thuốc trên tay. Đó là một chiếc túi xách có quai đeo, có nắp cài, may bằng vải jeans, kiểu thường thấy ở Sài Gòn trước giải phóng. Túi đã bạc màu, mặt trước có thêu một dòng chữ bằng chỉ màu vàng, giờ cũng đã bạc trắng: "What is happiness?". Hạnh phúc là gì? Đại khái những chiếc túi hồi đó là vậy, không những hình vẽ ngộ nghĩnh thì cũng những câu tiếng Anh, tiếng Pháp lắm lắm. "Hạnh phúc là gì?". Thời đó họ không định nghĩa được sao mà phải đi đánh đổ? Và Hương, giờ cô đã tự trả lời được câu hỏi này chưa? Có lần Mạnh đã hỏi Hương như vậy. Hương trả lời bằng một câu mà chỉ sau khi bỏ đi, Mạnh mới bàng hoàng nhận thấy hết vẻ bi thảm của nó:

- Hạnh phúc là cái mà tôi sẽ không bao giờ được có.

Sao vậy? Cuộc sống mới này sẽ không thể cho cô hạnh phúc? Vậy sao cô đã chấp nhận nó, đi vào nó ngày càng tự nhiên hơn? Hay chính cái tự nhiên đó lại là phản ứng của một kẻ đã quá chán chường, "sao cũng được mà đâu cũng vậy"? Không, có một điều gì đó không hợp lý ở đây, điều gì đó mà có thể chưa đến lúc Hương nói ra được.

Mạnh rất quan tâm đến Hương từ khi cô trở lại đơn vị, và suốt cả

tháng đầu, anh vô cùng bứt rứt khi thấy cô cố tình tránh mặt anh, không muốn nói chuyện với anh, dù anh đã xin lỗi và đã tìm hết cách. Hương sống lặng lẽ, mặt buồn hiu, lao động thì hết mình như chẳng còn tiếc gì thân. Mạnh không tin chỉ vì những câu phê bình của anh buổi trưa nào, hoặc chỉ vì mặc cảm đào ngũ, mặc cảm bị công an bắt vì một tội lỗi vô tình tiếp tay. Chuyện gì đã xảy ra với cô trong khoảng thời gian chưa tới mười ngày ấy? Mạnh hỏi cô tại sao Hương ra chợ trời nhưng cô không nói. Có lần buổi tối qua phòng Hương xin thuốc, Mạnh thấy cô đang ngồi gục đầu lên tay khóc. Anh lặng lẽ bỏ về, lòng đau như muối xát. Trời ơi, Hương đang gặp chuyện gì đau đớn lắm sao? Mạnh không biết làm sao hơn là dặn Mai ráng theo chăm sóc Hương nhiều hơn. Đáng mừng là sống trong tập thể, Hương đã dần ổn định lại. Cô không còn xa lánh mọi người, không còn khó chịu khi đón nhận những chăm sóc của tập thể, của Mai, của Mạnh. Vâng, những chăm sóc của Mạnh... Làm sao Hương không biết chúng bắt nguồn từ đâu. Nhưng Mạnh càng quan tâm đến Hương, Hương càng thấy khổ tâm. Cô có còn đâu cái quyền được đáp ứng lại tình cảm thiêng liêng ấy.

Ở tuyến kinh này, Mạnh đã biết nhịp độ thi công rất khẩn trương, có thể sẽ có nhiều anh em không chịu đựng nổi. Anh phân công Hương khỏi phải tham gia lao động để chuyên chăm sóc sức khỏe cho anh em, nhưng cô không nghe. Quay qua quay lại, Mạnh đã thấy Hương đang ở giữa một dây chuyền đất nào đó.

Đó là công việc nhẹ nhất, nhưng một phút ít nhất cũng sáu ky đất qua tay, là 180 kí, một giờ cũng cả vạn kí. Mạnh thấy trước Hương sẽ không chịu nổi, nhưng anh nghĩ là Hương sẽ chỉ tham gia cho đến bao giờ thấy vừa sức thì thôi. Không ngờ... Mạnh tự trách mình đã

không dám dứt khoát với Hương. Hình như từ lần ấy, anh đã quá gượng nhẹ với cô chẳng? Sao vậy?

Phượng từ trong lán chui ra, tươi tỉnh:

- Xong rồi! Chị Hương khỏe lại rồi!

Mạnh lúng túng. Anh muốn vào thăm Hương quá nhưng lại ngại, thì đã thấy Hương đi ra. Cô đã được thay bộ quần áo khô, mặt còn nhợt nhạt, nói vội với Phượng:

- Phượng chạy tìm giùm chị cái túi thuốc đi.

Phượng ranh mãnh chỉ Mạnh:

- Khỏi lo! Có người giữ cho chị rồi.

Con nhỏ chạy biến đi. Hương và Mạnh đứng nhìn nhau. Mắt Mạnh ngập ứ ánh thương xót, nồng nàn. Mắt Hương nặng trĩu một nỗi buồn không sao bày tỏ...

*

Đêm xuống. Trăng non hình lưỡi liềm vừa nhô lên, lại bị mắc trong đám mây, mù mờ. Điện chưa bắt được. Chân người chạy đi chạy lại. Chỉ trong chốc lát đã thấy hai hàng đuốc cắm dọc trên tuyến kinh, hắt xuống lòng kinh, hắt lên thân người một thứ ánh sáng nóng. Nhưng khó mà biết được là lửa thôi thúc người, hay những thao tác say sưa của con người đã giục lửa bùng lên, cao ngọn. Cúp quật xuống, xềng ủi tới, hắt đất vào những chiếc bao đay đang há miệng, bao ngón đầy đất nhảy lên một bờ vai lực lưỡng vừa cúi xuống, vượt qua các bậc cấp, biến vào bóng đêm. Lòng kinh ngày càng sâu xuống. Và con kinh khoét sâu vào đêm một vệt sáng khổng lồ lơ lơ ngàn đốm lửa đỏ rực. Máy bơm chạy xình xịch hút nước. Đất hiện ra bên dưới tới đâu, lưỡi leng tua tua cắm ngập xuống tới đó...

Càng về khuya, tiến độ thi công càng khẩn trương. Đêm nay phải là

đêm dứt điểm. Loa phóng thanh lúc thì động viên: “Chiến thắng sát nách rồi, các đồng chí ơi!”. Lúc lại vang vang bài ca “Con kinh ta đào” quen thuộc. Rồi một câu khẩu hiệu bật lên:

- Vì công trình Trần Quang Cơ, vì danh dự của đội ngũ, các đồng chí hãy anh dũng tiến lên!

- Tiến lên!

Từ dưới lòng kinh sâu, tiếng hô đáp lại đồng loạt như một cơn gió xoáy thổi lên, chạy dài trên mặt kinh, mát hút.

Đất chuyển lên hai bên thân kinh đã cao như những ngọn núi nhỏ.

Lớp đất sét trắng lẫn với bùn non và nước bít kín những bậc tam cấp trơn như mỡ. Bức tranh bốn màu: đen của bùn, vàng của cát, trắng của đất sét và đỏ của đá ong, giờ trộn vào nhau thành một bức tranh sơn dầu nóng rực.

Đạo trượt té ở bậc cấp thứ năm. Anh đứng dậy bằng hai đầu gối, xóc lại bao đất 50 kí, một tay giữ bao, một tay chống, đứng hấn dậy, tiếp tục leo lên. Nước lẫn máu đá ong chảy dài xuống tám lưng trần của anh, đỏ như một dòng máu. Gió thổi mạnh buốt. Thế mà không có người nào trong số họ khô được một phân vuông trên da.

Lên tới giữa ngọn “núi” đất, Đạo lắc vai một cái cho bao đất rơi xuống. Anh chạy ngay xuống lòng kinh để vác một bao khác. Một giờ đều đặn 50 bao. Mỗi bao xấp xỉ 50 kí. Liên tục như thế trong 12 giờ, tám ban ngày và bốn ban đêm. Đó là những con số để Sáng tính. Đạo không cần biết giờ giấc, ngày đêm. Đồng đội còn làm thì anh còn cố gắng.

Đạo đã khỏe lại. Sau vụ trộm thuốc lần đó, dù tỉnh ngộ kịp thời, anh vẫn cảm thấy mình khó mà chuộc tội. Hơn cả Mạnh, nét mặt ủ dột của Hương từ sau ngày lên lại đơn vị, đã làm Đạo mất ăn mất ngủ.

Anh mơ hồ cảm thấy chính vì mình mà Hương đã phải chịu đựng một điều gì đó rất nặng nề. Nhưng Hương không nói chuyện nhiều với Đạo như trước. Một phần cũng vì anh đã được biên chế trở lại đội, cũng chẳng có mấy dịp để gặp cô. Mà gặp thì thậm chí có lần Hương đã nhìn đi nơi khác.

Hôm qua, Hương ngất ngay trên bờ kinh. Đạo có nhìn thấy. Anh đang ở bên bờ đối diện, đã buông cước xuống nhưng rồi thấy Mạnh chạy tới, và anh mơ hồ hiểu sự quan tâm của Mạnh dành cho Hương có gì đó khác hơn sự quan tâm thông thường Mạnh vẫn dành cho mọi người. Đạo lặng lẽ quay lại với công việc. Những nhát cước của anh bập mạnh vào đá, tóe lửa...

Tiếng loa vẫn vang vang, giục giã:

- Bây giờ là 0 giờ. Giờ quyết định đã điểm. Chỉ còn 5 tiếng đồng hồ ngắn ngủi nữa, chúng ta phải dứt điểm đoạn kinh đã nhận. Phải dứt điểm, bằng bất cứ giá nào. Trong giờ phút này, chúng ta không đi nữa, mà là chạy. Cũng không phải chạy nữa, mà là bay...

Lời kêu gọi dội vào lòng mọi người những nhịp điệu thôi thúc mãnh liệt. Tiếng hò, tiếng hét động viên nhau vang trong lòng kinh. Hầu như mọi người đã quên bằng giờ giấc, không còn để ý ngày hay là đêm. Họ đang đào, đang xúc, đang khiêng đất dưới ánh sáng của lòng họ. Cúp, xẻng... không còn là những vật dụng vô tri. Họ đã thấp tâm hồn mình và truyền tình yêu của mình vào đó. Đất chuyển lên bờ thành núi. Đất lồm xuống thành biển. Đất sợ hãi. Đất đầu hàng. Đá ong phoi cạnh sắc truy cản bước tiến con người. Nhưng vô ích, khi mà hầu như không ai hay máu đang chảy dưới chân. Phải dứt điểm! Lời kêu gọi phát đi trên loa, bay vút lên, lan rộng ra, làm chao đi các ngọn đuốc đang hỏn hển cháy. Con kinh mở ra như một thung lũng

nở đầy hoa hướng dương vàng rực.

Đến 2 giờ sáng thì đoạn kinh của Tổng đội 4 đã xuống đến bậc cấp thứ 15. Chỉ còn một bậc nữa, cũng là công đoạn cuối cùng, gai góc nhất. Tổng đội quyết định cho tất cả anh em dừng tay, tổ chức lễ kết nạp Đoàn ngay tại hiện trường cho 16 đoàn viên mới. Trên một sợi dây điện bắc ngang hai cây cột tre cắm ngay trên bờ kinh, lá cờ nước và cờ Đoàn được treo ngang, với lá cờ Đoàn hơi thấp hơn một chút. Một tấm panô bằng vải tăng xanh căng thẳng có dán hai dòng chữ cắt bằng giấy trắng: “Tổng đội 4 Thanh niên xung phong – Lễ kết nạp đoàn viên mới” được dựng đứng bên dưới.

Đứng bên bờ kinh, phía dưới hai lá cờ và trước tấm panô là các đồng chí Trí, tổng đội phó chính trị cũng là bí thư đoàn ủy, hai liên đội trưởng Mạnh và Hải và một số cán bộ khác. Mười sáu đoàn viên mới đứng thành hai hàng dọc, ngay trên thành con kinh đang đào dở, mỗi người trên một bậc cấp, mặt hướng về cờ. Ngoài sáu ngọn đuốc lớn cắm trên bờ kinh, còn hai mươi ngọn đuốc khác được hai mươi đoàn viên cũ đứng cầm, rất trang nghiêm. Ánh lửa lấp lánh trên những tấm huy hiệu Đoàn ở trước ngực áo họ. Mấy trăm đội viên còn lại chia đều đứng làm hai bên, mặt quay vào hai dãy đoàn viên mới. Tất cả mấy trăm con người đứng đó, dù là tổng đội phó, liên đội trưởng hay một đội viên bình thường, đều mới buông dụng cụ lao động xuống, lội dưới nước lên, người còn bê bết bùn, thậm chí có người trên mặt còn in những vết đất sét ngang dọc như vừa chạy xuống từ một vở kịch chưa kịp tẩy trang.

Hương cũng có mặt trong số 16 sáu người được kết nạp Đoàn lúc 2 giờ sáng. Cô đứng gần hàng cuối dăm dăm nhìn lá cờ Đoàn trước mặt. Dưới ánh đuốc, nền cờ rực rỡ một màu đỏ tươi lộng lẫy.

Tối qua, tuy đã biết loáng thoáng trong đêm sẽ có tổ chức lễ kết nạp Đoàn tại hiện trường, Hương vẫn bất ngờ khi Mai đến báo cho cô biết trong danh sách 16 đoàn viên mới có tên cô. Thực ra, khoảng 5 tháng sau khi trở lại đơn vị, Hương đã được Mai hướng dẫn việc làm đơn và lý lịch. Nhưng cô làm mà không tin mình sẽ được kết nạp. Mặc cảm về gia đình, về bản thân, càng đè nặng lên Hương hơn, từ ngày ấy...

Hương bắt đầu được biết về Đoàn khi cô vào học trường Y tế. Đoàn viên trong trường lúc đó chỉ có mấy người. Đó là những người rất nghiêm trang, không hề biết đùa giỡn, thái độ cử chỉ lúc nào cũng như có một vẻ gì đó quan trọng khó hiểu. Họ lên án tóc dài của con trai, quần loe của con gái, đề nghị không được trang điểm khi vào lớp. Họ thăm thì gọi nhau đi họp, những phiên họp hết sức bí mật. Và điều quan trọng nhất là họ làm lớp trưởng, lớp phó, họ có quyền nhận xét về đạo đức, tác phong, tư cách, về ưu khuyết điểm của mọi người trong lớp, kể cả chính họ.

Từ những ngày đó, Hương và những người cùng hoàn cảnh với cô, nghĩa là cùng có “một “

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

8.

Trung tuần tháng 3-1978, Đại hội Thanh niên tiên tiến thành phố HCM năm 1977 được tổ chức, chuẩn bị lấy khí thế cho một chiến dịch lớn. Từ khắp các mặt trận chiến đấu, lao động và học tập, đại biểu trẻ của những bông hoa tiên tiến lại về họp mặt, kể cho nhau nghe những thành tích của nhau và càng xác định rõ hơn niềm tin vững chắc vào tương lai. Hương vinh dự được đơn vị chọn đi, trong số hai người của liên đội.

Ở trước cửa hội trường Câu lạc bộ Thanh niên, vào giờ giải lao, Hương gặp một người mà cô không bao giờ tưởng tượng là có lúc mình sẽ được gặp lại trong đời: Oanh. Người bạn thân nhất trước đây của Hương, giờ đang đứng trước mặt cô, nước da đen hơn, nhưng rất gọn gàng, khỏe mạnh, cũng trong bộ đồng phục Thanh niên xung phong màu cổ úa. Hai cô gái ghen ngào nhìn nhau. Hương là người xô vào ôm lấy bạn trước. Họ khóc mùi mẫn trước đôi mắt ngạc nhiên của nhiều người.

Ở cảng-tin, Oanh kể hết cho bạn nghe những gì đã xảy đến cho mình. Chuyến tàu vượt biên của cô bị bắt khi vừa ra tới cửa biển.

Sau một thời gian ở trại quản chế của Công an tỉnh, mẹ Oanh được thả về, còn Oanh, như những người trẻ tuổi khác, được trả về Công an thành phố, rồi được đưa đi lao động cải tạo ở trường Thanh niên xây dựng cuộc sống mới Xuyên Mộc, mà khung cán bộ là người của Lực lượng thanh niên xung phong thành phố.

Trước khi chia tay, Oanh đã nhờ mẹ nhắn tin giúp về nhà Hương, nhưng sau đó, khi được thư cô ở Xuyên Mộc gửi về hỏi lại lần nữa, bà Hoàng đã viết trả lời cho Oanh là cả nhà Hương đã đi mất rồi. Giờ Oanh mới biết sự thật, chắc là bà Hoàng muốn tránh mặt nhà Hương, và không thích cho Oanh quan hệ với Hương nữa. Cũng như trước đây, trong chuyến đi bị bắt, bà Hoàng đã biết trước ngày đi khá lâu, nhưng không cho Oanh hay, vì Oanh đã để lộ ý định muốn tiếp tục rủ Hương cùng đi.

Thế rồi, trong cái doanh trại nằm giữa vùng rừng già đất đỏ Bàu Lâm đó, hằng ngày Oanh đã được học tập, lao động cùng với hàng ngàn thanh niên khác, trước đây gần như đã đánh mất tuổi trẻ của mình trong cái vũng lầy xã hội cũ. Ở nơi đó, lần đầu tiên Oanh đã được biết một cây bắp mọc lên và cho trái như thế nào, cây khoai mì được trồng từ một đoạn thân ngắn ra sao, tại sao người ta lại không để mạ mọc thẳng lên thẳng lên thành cây lúa, mà lại phải nhổ lên rồi đi cấy lại, mất công như vậy. Ở trước phòng của Oanh, có trồng hai bụi ớt tía, mấy chồi non mềm mại mọc lên, rồi lớn dần, nở hoa, kết trái, ban đầu bằng mút dứa, rồi to dần, to dần, từ màu xanh bắt đầu ngả sang màu đỏ, rồi tím bầm. Oanh thích thú theo dõi những cây trái ấy từng ngày. Nhưng rồi một bàn tay xấu tính nào đó đã ngắt trộm mấy trái ớt lớn nhất đầu tiên, công trình bao ngày chăm chút của Oanh. Oanh khóc vì tức, vì tiếc, khóc chỉ vì mất mấy trái ớt mà trước đây hoàn

toàn vô nghĩa với mình.

Ở hai thung lũng đã được bàn tay những người Thanh niên xung phong và học viên dọn sạch chồi cây và cỏ tranh, mắc cỡ, Oanh và các bạn gái đã nhận trồng những liếp cà tím và dưa leo, trong khi các bạn trai đảm trách những công việc nặng nhọc hơn, như phá rừng, hạ cây, xẻ gỗ, xây dựng doanh trại... Chẳng bao lâu hai thung lũng ấy đã trở nên xanh tươi, mát mẻ. Các cô đặt tên hai nơi này là thung lũng Cà tím và thung lũng Dưa leo. Mỗi thung lũng đều có một khu vườn nhỏ, bàn ghế bằng mây rừng. Oanh rất thích vào buổi chiều rảnh rỗi, đi tắm về, ra vườn ngồi một mình ngắm cảnh chiều xuống trên đồi Hoàng hôn. Ngọn đồi phía Đông đó được mang tên của buổi chiều tàn, vì từ doanh trại nhìn ra, khi mặt trời xuống vừa thấp sẽ tráng một lớp men nắng cuối cùng lên những lá cỏ tranh dày kín trên đồi, làm cả ngọn đồi rực lên sắc vàng óng ánh. Những cơn gió cuối ngày lướt tiếc lướt qua, xô nhẹ những thân cỏ, làm cả sườn đồi chập chờn rung động, dào dạt một biển sông vàng. Hoàng hôn như nằm cả trên ngọn đồi ấy.

Oanh còn biết đánh cỏ tranh thành từng tấm để lợp mái những căn nhà mới. Bàn tay cô đã bị lá tranh và gai mắc cỡ cứa nát, nhưng tấm lòng cô ngày càng lành lặn hơn. Buổi chiều, cũng như các bạn trai, các cô gái, cả cán bộ khung – cũng chỉ là những cô Thanh niên xung phong rất trẻ, hồn nhiên – sau giờ lao động đều đổ ra đánh cầu lông, chơi bóng chuyền, rồi đi tắm ở đoạn sông Ray dành riêng cho nữ, nước trong veo và mát lạnh. Chủ nhật họ đi sâu vào rừng, tìm những giò lan quý về trang hoàng doanh trại. Những đêm mưa đông, trời lạnh cắt da, không ngủ được, họ đốt lửa, quán chần, ngồi bên nhau nghe đọc thơ, đọc truyện, ca hát chờ nồi bắp luộc, nồi khoai mì hấp

hay nồi cháo cheo... sôi trên bếp lửa. Hôm nào nghèo nhất thì cũng có một ấm hà thủ ô nấu đặc đặc ngất, nhưng nuốt xuống rồi thì lại nghe có vị ngọt đọng lại ở đầu lưỡi.

Dần dần, sự phân biệt giữa cán bộ và học viên ngày càng thu hẹp. Mà thực ra, có gì gọi là phân biệt? Họ ăn uống cùng tiêu chuẩn như nhau, cùng lao động, cùng ngủ trên một kiểu giường tre... Nếu có khác biệt là ở chỗ phòng ngủ của học viên được xây dựng chắc chắn hơn, và giấc ngủ của họ được những người Thanh niên xung phong thay nhau canh giữ. Còn bữa ăn, thực tình nhiều học viên có gia đình khá giả tiếp tế thường xuyên còn sung sướng hơn những cán bộ Thanh niên xung phong.

Cũng như Hương, Oanh đã biết được bao nhiêu điều mới lạ, ngỡ như quá đổi tầm thường, đơn giản, vậy mà trước giờ cô lại chưa từng biết. Cuộc sống mở ra trước mắt Oanh bao hình ảnh khác hẳn cuộc đời chật hẹp ngày xưa: những chiều quanh quẩn trên phố xá, khoe nhau những bộ áo quần lạ mắt, nối tiếp là những tối chạy lòng vòng chẳng biết tấp vào đâu, vì trò giải trí nào rồi thì cũng quá chán chường, tiền bạc thì cứ xài mà không hề thắc mắc ở đâu mình có... Không hiểu làm sao có được hạt gạo cho mình ăn đã đành, thậm chí Oanh còn không biết làm sao biến hạt gạo thành cơm nữa. Từ nhỏ, cô đã chẳng phải làm gì đụng đến móng tay. Lớn lên, theo “mốt” lúc bấy giờ, cô đi học và có thể làm được mấy chục loại bánh ngọt rất cầu kỳ bằng máy đánh trứng và lò điện, nhưng nấu một nồi cơm, lật một mớ rau, đánh vẩy một con cá... thì cô hoàn toàn không biết. Bữa ăn bao giờ cũng sẵn sàng mời mọc cô, trên một mặt bàn phủ khăn trắng, chẳng khác nào trong truyện thần tiên Nghìn lẻ một đêm, mà thuở nhỏ cô đã được đọc, có một chiếc bàn thì chỉ việc vỗ vào là có

thức ăn ngon hiện lên, bốc khói.

Bản tính dạn dĩ và lạc quan, những đau khổ bước đầu cũng dần nguôi ngoai, và Oanh đi vào cuộc sống tập thể cũng đã thoải mái hơn. Lại cũng như Hương, Oanh rất ngạc nhiên khi biết những người bằng tuổi quanh mình trước đây hoàn toàn không được đi học, không phải vì lười, mà vì không đủ điều kiện. Từ bé, họ đã phải lăn vào đời để kiếm sống, và những bài học mà cuộc đời lúc đó dành cho họ thường chỉ mang một hương vị cay đắng.

Với chính bản thân mình, Oanh còn chưa tự lý giải được về nguyên nhân của những đổi thay trong thời gian ở trường, hướng hồ gì về sự thay đổi nhanh chóng của từng người chung quanh. Những học viên, trước đây, có người từng cầm đầu một băng cướp khét tiếng, có người tự xưng là du đảng trí thức, có người là gái điếm, chủ bar lừng lẫy... Những con người chịu chơi, cô đơn, đi hoang, sống hippy, hiện sinh, xả lảng cuộc đời ấy, cuối cùng đã gặp nhau ở đây. Cảnh thiên nhiên hùng vĩ phần nào giúp tâm hồn con người rộng mở và dễ cảm thông nhau hơn. Những ánh mắt đã dịu đi về nghi ngại hằn học buổi đầu, những gương mặt lầm lì như thách đố, nhường chỗ cho nét cười mở, gần gũi. Chiếc hố đau thương trong quá khứ mỗi con người được lấp dần, và trên mặt đất thật bằng phẳng ấy, một cuộc sống mới đang đâm chồi nẩy lộc.

Không khí doanh trại ngày càng sinh động hẳn lên. Từ 5 giờ sáng, khắp các đội đã vang lên những tiếng hô tập thể dục đều đặn. Những trận bóng chuyền chuẩn bị cho đợt tranh giải sắp tới. Khí thế lao động lên cao. Mỗi chiều, trên những nương rẫy mới mở, những đám lửa từ những cây cỏ được dọn sạch gom lại lạng lẽ cháy, phía sau những bàn chân cùng nhau trở về doanh trại với bữa cơm chiều

đang dọn sẵn. Buổi tối là kiểm điểm công việc trong ngày, là học bổ túc văn hoá, là sinh hoạt văn nghệ, làm báo tường... Cứ thế mà Oanh thay đổi tự lúc nào cô không hay.

*

Nơi đó, Oanh gặp Toàn.

Ngày giải phóng, Toàn là một sinh viên Văn Khoa năm thứ nhất. Anh đến sinh hoạt ở Lực lượng thanh niên – sinh viên – học sinh tại khu nhà số 4 Duy Tân, trước kia là Trung tâm sinh hoạt thanh niên, từ những ngày đầu tháng 5-1975. Lực lượng này được giải thể hồi tháng 7, và một số trong đó đã tình nguyện ở lại, thoát ly gia đình, gia nhập các đội Thanh niên xung phong đầu tiên của thành phố. Đội của Toàn được đưa lên Xuyên Mộc đầu tiên, lúc vùng này còn là một khu rừng già hoang vu, rải rác mới có một trảng tranh; đêm nằm còn nghe mễnh tặc, sáng dậy có hôm ra suối còn thấy vết chân cạp rãnh rãnh...

Khi Trường thanh niên xây dựng cuộc sống mới ở Xuyên Mộc được thành lập, đội của Toàn được đưa sang và bố trí vào khung cán bộ. Toàn trở thành đội trưởng một đội sản xuất. Trung đội trưởng cũng là các Thanh niên xung phong, còn tiểu đội trưởng thì do chính các học viên tự chọn lên. Trong đội Toàn có một trung đội nữ, mà Oanh được bầu làm một trong ba tiểu đội trưởng.

Sinh viên Sài Gòn, gia đình trung lưu, thông minh, hoạt bát, tiếp thu lý luận cách mạng nhanh, tích cực công tác, sống thoải mái trong tập thể, biết tin tưởng người khác và phát huy được sự đóng góp của mọi người, yêu thích các hoạt động văn nghệ và thể thao...

Toàn đến đâu cũng nhanh chóng được tập thể ở đó yêu mến, và tin tưởng. Có thể nói anh là một đội trưởng có năng lực. Đội của anh lao

động tốt, tư tưởng ổn định, có sinh hoạt tinh thần phong phú, ít người đào trại nhất. Chỉ sau một năm, chính Toàn còn đứng ra đề nghị cho một số học viên được chuyển thành Thanh niên xung phong và ở lại trường làm cán bộ khung tiếp tục, vì số học viên được nhận vào đã đông hơn. Anh tin là những người trưởng thành đó sẽ gần gũi anh em học viên hơn, và sẽ biết cách hướng dẫn, thuyết phục được những người khó tính, bi quan nhất. Trong số những người đầu tiên được Toàn đề nghị đó, có Oanh.

Đề nghị đó đã được chấp thuận.

Cái ngày mà Oanh được trả bộ quần áo học viên, để mặc vào bộ đồng phục Thanh niên xung phong, cô đã xúc động đến chảy nước mắt. Không hẳn chỉ vì cảm thấy rằng từ nay mình đã được hoàn toàn tự do. Oanh còn xúc động vì sau một thời gian vào trường, từ cái tâm trạng bi quan hoảng loạn, không biết mình sẽ bị hành hạ, dày vò, cải tạo, tẩy não... như thế nào, giờ đây hầu như cô đã trở thành một con người khác hẳn, một con người đang chờ mong được nhận bộ quần áo lao động để được cống hiến bình đẳng như mọi người.

Lúc trao bộ đồng phục còn thơm mùi vải mới cho Oanh, Toàn nói nhỏ:

- Từ nay mình là đồng chí rồi nhé bạn!

Oanh rất thích tiếng “bạn” của Toàn. Anh không gọi học viên là “anh”, “chị” như nhiều cán bộ khung khác, nếu học viên đó bằng hoặc nhỏ tuổi hơn anh. Toàn gọi “bạn” và xưng “tôi”, rất thân tình tự nhiên. Anh thực sự coi các học viên như những người bạn, vấp phải những lầm lỗi mà không do chính mình gây nên.

Hùng, chàng phi công hào hoa, người yêu đầu tiên của Oanh, có lúc yêu Oanh tưởng có thể chết vì cô được, giờ đã bật hẳn thư từ. Trong

cái lần duy nhất lên thăm Oanh, bà Hoàng đã báo cho cô tin Hùng làm đám cưới ở Texas, với con gái một đại tá không quân nguy, cũng chạy sang bên ấy, qua lá thư một cô bạn từ Mỹ gửi về. Oanh đọc thư, ngạc nhiên nhận ra lòng mình chỉ thoáng buồn như một người bị cháy hết nhà cửa, vừa nhớ ra trong đó có một món rất quý giá. Cô ngần ngừ một chút rồi đưa hai tay vuốt mặt như muốn xóa đi cái cảm giác tê tái, tự an ủi: “Chuyện đó là bình thường, nhất là với Hùng. Không có gì bất ngờ cả, phải vậy thôi!” Với Oanh bây giờ, cô sẽ đi tìm lại căn nhà đã cháy, hay sẽ tự xây lại cho mình một căn nhà khác? Một mình cô có đủ sức làm công việc đó hay không?

Oanh đã báo tin cho mẹ biết cô xin ra Thanh niên xung phong một thời gian. Thực ra nếu Oanh không đồng ý như vậy, cô cũng chưa thể được giải quyết cho về với gia đình, nhưng bà Hoàng đã giẫy nẩy:

- Sao con dại vậy? Ráng xin về thôi. Nếu biết chỗ nào lo tiền để được về sớm thì chỉ má. Má đợi con về là mình đi nữa. Lần này má biết được đường dây của mấy ông linh mục tổ chức. Bảo đảm một trăm phần trăm, khỏi cần đem vàng hay tiền theo, cứ gửi lại đây, qua đó sẽ có người đưa.

Khoẻ, cùng đi với bà Hoàng để vác mấy bao thực phẩm cho Oanh, cũng hạ giọng nói:

- Oanh xin về đi. Cứ giả đồ bệnh lên, bệnh xuống riết, rồi người ta phải cho về thôi. Tụi này nó ngu lắm, đâu biết mẹ gì! Cần giấy chứng nhận có bệnh mãn tính gì từ nhỏ thì tôi chạy cho.

Oanh quắc mắt nhìn Khoẻ. Anh lính tài xế này sao giờ dám gọi tên Oanh trống không và nói năng thô lỗ như vậy? Khoẻ vẫn giương gương mặt nhìn Oanh. Oanh liếc sang mẹ. Bà Hoàng cúi mặt xuống.

Và cô gái chợt hiểu tất cả. Người cô run bật lên vì một nỗi căm giận bất ngờ. Ông Hoàng bỏ chạy với một cô vợ bé chỉ hơn Oanh vài tuổi, bỏ mẹ con Oanh ở lại tự lo lấy thân. Hùng qua đó chưa được một năm đã làm đám cưới với một cô gái khác. Và bây giờ là mẹ mình dan díu với Khoẻ... Căn nhà đã đổ sụp đến tận viên gạch cuối cùng! Mặt Oanh tái ngắt. Cô đứng dậy, nói không ra tiếng:

- Măng (1) về đi! Và đừng bao giờ lên thăm con nữa.

Cô lão đảo quay mặt vào doanh trại, bỏ bà Hoàng và Khoẻ giữa mấy bao vải ngồn ngang trong phòng thăm nuôi.

Đêm đó, Oanh đã khóc vui, khóc ghen lạng, tức tưởi, nhưng sáng hôm sau, mọi người lại thấy cô lao động hết mình hơn bao giờ hết. Người yêu tuyệt vời nhất, là người đến với mình đúng lúc nhất. Với Oanh, người đó là Toàn. Từ ngày gọi nhau là đồng chí, họ đã gần gũi nhau hơn, và ngày càng nhận ra, giữa họ có nhiều điểm phù hợp nhau. Oanh còn lờ mờ về lý tưởng, về chủ nghĩa xã hội, về con đường đẹp nhất mà mọi người trẻ tuổi như cô nên đi theo... nhưng chính những tương đồng về tánh tình, sở thích, rồi sau đó là tình yêu với Toàn, đã giúp cô nhanh nhẹn tiếp nhận cuộc sống mới, một cách nhẹ nhàng. Cô đã yêu cách mạng bắt đầu từ tình yêu riêng tư của mình. Điều đó cũng bình thường, dễ hiểu.

Oanh nói với Hương:

- Tối qua tao được về thăm nhà, lần đầu tiên từ khi lên trường. Tao thấy thằng Khoẻ đầu chải tём, mặc bộ pyjama của ba tao, ngồi dựa ngửa xa-lông coi tivi, tay cầm điếu 555, bên cạnh lại có chai cô-nhắc, tao chịu không nổi, phải bỏ lên chỗ ở tập thể mà Thành đoàn bố trí cho anh em trên trường về dự Đại hội ở tạm, trong mấy ngày. Má tao còn kêu tao nhân dịp này đào ngũ luôn đi, bỏ giấu trong nhà, chờ

ngày đi theo bà. Tao nói: “Mãng đi làm gì, ở đây con thấy măng cũng hạnh phúc chán!” Xong tao lấy ít đồ dùng rồi bỏ đi. Bà nhìn tao và khóc. Kỳ ghê, sao tao thấy dừng dừng như không, thậm chí tao còn có cảm tưởng bà đang đóng kịch nữa!...

... Oanh lại tiếp tục kể về mình, về Toàn, nói dài câu chuyện tưởng không bao giờ dứt giữa hai đứa. Hương cầm tay Oanh, siết vai Oanh. Bàn tay cứng cáp đã có vết chai sần, và đôi vai chắc nịch. Mắt Oanh vẫn giữ ánh vui tươi hồn nhiên, nhưng thấp thoáng bên trong là một nỗi buồn kín đáo. Có thể đó chỉ là cảm giác của Hương suy từ tâm trạng chính mình chẳng! Như đã thành thói quen, suy nghĩ Hương lại hướng về phía Mạnh. Oanh và Toàn có nhiều điểm tương đồng đến không ngờ; họ hiểu nhau cận kề, sâu sắc và sẵn sàng chấp nhận quá khứ của nhau. Còn Hương, khoảng cách giữa Hương và Mạnh đã thật sự được xóa bỏ chưa? Lúc sau này, Mạnh thường kéo Hương vào những cuộc tranh luận, bàn bạc về thời sự, chính trị. Hương hiểu Mạnh muốn giúp cô trang bị nhận thức vững vàng để tự mình có thể lý giải được những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống một cách đúng đắn, thích hợp. Một lần, Hương hỏi Mạnh:

- Mỹ đã thua rồi. Bây giờ, lẽ ra chỉ những người từng làm việc, từng cộng tác với Mỹ mới thấy khó sống. Vậy sao mọi người từ anh hót tót, anh đập xích lô, thậm chí đến anh công nhân cũng thấy cuộc sống cực khổ? Sao vậy? Họ là người lao động mà. Xã hội này là của người lao động, sao người lao động vẫn không thấy sung sướng? Lúc đó hai người đang ngồi ở căng-tin. Mạnh lấy ngón tay chấm vào nước và vẽ trên mặt bàn những vòng tròn đồng tâm, từ nhỏ đến lớn. Anh tô đậm nét cái tâm vòng tròn, rồi bắt đầu giải thích:

- Hương hãy coi đây là những tấm giấy hình tròn, được gắn với nhau

bằng một cái chốt đóng ngay trung tâm này. Không tâm nào bằng tâm nào, và có vẻ chúng chẳng quan hệ gì với nhau cả. Nhưng nếu chúng ta rút đi cái chốt, tất cả sẽ cùng rơi lả tả. Bọn Mỹ, hay nói đúng hơn là tiền viện trợ của bọn Mỹ, trước ngày giải phóng, chính là cái chốt ấy, đối với nhiều thành phần xã hội, ở miền Nam. Những vòng tròn ở sát cái chốt, cảm thấy rất rõ sự mất mát của mình, khi mất cái chốt. Còn những vòng tròn tít ngoài cùng, nhiều khi vì ở xa quá, mà không hiểu. Một xã hội chủ yếu sống dựa trên đồng đô-la của Mỹ, thì dĩ nhiên làm sao không thấy túng thiếu, thậm chí “sụp đổ” theo cái ngày sụp đổ của nguy quyền Sài Gòn? Cái hệ thống này, tiếng Mỹ gọi là “Concentric System of I.O.Y”, viết tắt của ba chữ I Own You, tạm gọi là “hệ thống đồng tâm Tôi Mặc Nợ Anh”. Với người Mỹ là chủ nợ trung tâm, và cứ thế, lần lượt lan rộng ra anh lái tắc-xi hay chị giặt ủi, nhiều khi đâu có phục vụ trực tiếp cho bọn Mỹ, nhưng Mỹ đi rồi, lập tức thấy đời sống bỗng dưng khó khăn hơn, không hiểu hết nguyên do lại đổ cho cách mạng là chính vì vậy...

Hương nhìn Mạnh thán phục. Càng ngày cô càng bất ngờ trước kiến thức phong phú và nhận định sâu sắc, nhạy bén của Mạnh, khác hẳn ấn tượng ngày đầu về một anh chàng đại đội trưởng vạm vỡ, đen đúa, có vẻ chỉ quen với những công việc của bắp thịt. Hương chấp nhận những buổi trò chuyện đó, còn với mong muốn hai người ngày một gần gũi nhau hơn, để cho cô có đủ tự tin mà nói thật với Mạnh tất cả...

Hương không nén được tiếng thở dài. Cuộc sống mở ra trước mắt cô nhiều hứa hẹn tốt đẹp. Nhưng ở một góc sâu thẳm của tâm hồn, vẫn còn ngổn ngang trăm mối. Cả hạnh phúc cô đang có trong tay cũng quá đổi mong manh.

1) Gọi tắt của chữ “maman”, tiếng trẻ em Pháp gọi mẹ.

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

9.

Hương về đơn vị, quyết định sẽ kể hết với Mạnh chuyện của mình với Dũng bằng một lá thư. Cô thức trắng đêm, cứ viết nửa chừng rồi lại xé bỏ. Lá thư còn dở dang, Hương lại được huy động vào một công tác đột xuất.

Ngày 23-3-1978, thành phố mở đợt cải tạo tư sản thương nghiệp quy mô lớn nhất từ sau giải phóng. Cùng lúc, hàng vạn hộ thuộc diện này được kiểm kê hàng hóa, trưng mua những mặt hàng đã được liệt vào diện Nhà nước thống nhất quản lý, sau đó đăng ký chuyển sang sản xuất. Công việc này đòi hỏi một số lượng lớn cán bộ nhân viên tham gia, trong đó có lực lượng đảng viên và đoàn viên thanh niên cộng sản là nòng cốt. Lực lượng Thanh niên xung phong cũng được huy động vào chiến dịch, với hai tổng đội 4 và 7 đang ở gần thành phố. Các đoàn viên được chọn ra, bí mật đưa về tập trung tại trường Lý Tự Trọng, nghe tập huấn công tác rồi đồng loạt ra quân với toàn thành. Cuộc hành quân được giữ bí mật cho đến giờ chót, nên sáng hôm ấy, khi đội công tác được đổ xuống và đến trấn từng nhà, những

đối tượng được kiểm kê đều ngạc nhiên, không kịp trở tay.

Hương nằm trong một tổ ba người với Mai là tổ trưởng, đến chốt tại một căn hộ ở quận 5, hoạt động chính thức đã đăng ký là kinh doanh vật tư cơ giới nông nghiệp. Thật khá lạ. Căn nhà này, ngoài mặt tiền trông lụp xụp, cũ kỹ, tối tăm, vậy mà chỉ bước qua hai căn phòng ngoài là một bộ mặt khác hẳn đã mở ra: ba tầng lầu được xây nghiêng mát về một phía khác, đứng ngoài đường nhìn vào, người không biết sẽ không thể nghĩ đây là một căn nhà.

Sau khi gặp chủ hộ, một Hoa kiều khoảng sáu chục tuổi, to béo, để đưa lệnh công tác, Mai đứng đọc cho ông ta nghe thông cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xóa bỏ kinh doanh thương nghiệp của các nhà tư sản và chuyển các nhà tư sản thương nghiệp sang sản xuất, sau đó triển khai cho ông ta nắm những biện pháp cụ thể để làm theo thông cáo này, mà chủ yếu vẫn dựa vào sự tự giác của các chủ hộ trong việc kê khai tài sản của mình. Trong khi đó, Hiền và Hương đi một vòng khắp nhà, an tâm thấy không có cửa sau. Cả ba tầng lầu cũng vậy. Toàn căn nhà chỉ có một lối ra duy nhất: hai lớp cửa sắt ở mặt tiền.

Khoảng 8 giờ sáng, một thanh niên chạy “Sprint” hộc tốc dừng trước nhà. Anh ta nói:

- Tôi ở nhà này, mới đi uống cà phê đằng kia. Tôi về để giúp ba tôi kê khai cho nhanh. Lúc sau này, việc buôn bán ổng giao cho tôi hết.

Hương sững sốt nhận ra gã người Hoa cô đã mấy lần gặp tại nhà Dũng trước đây dù không nhớ tên. Nhìn thấy Hương, gã mừng rỡ bước tới:

- Ủa, cô Hương! Mạnh giỏi hả? Lâu quá mới gặp lại cô.

Hương cố làm mặt tỉnh:

- Chào anh. Anh ở đây à?

Gã thanh niên cười toét miệng:

- Dạ, tôi tên Tân. Chắc cô Hương quên rồi. Đây là tiệm buôn của ba tôi, tên Huê Tân, ghép tên tôi và chị tôi. Mấy năm nay có buôn bán gì đâu. Toàn đồ cũ còn lại. Từ lâu chúng tôi cũng đã muốn nghỉ để chuyển sang sản xuất, nhưng kẹt mớ đồ cũ phải đợi bán cho hết, lấy vốn, nay nếu nhà nước trưng mua giùm thì cũng đỡ.

Sau khi hỏi qua thủ tục, Tân sốt sắng nói:

- Bây giờ về hàng trong kho thì tôi đã có sẵn phiếu tồn kho đây, mới cập nhật chiều qua. Hàng hóa tôi xếp rất thứ tự trong hai cái kho để dưới nhà. Để đỡ mất công, sáng nay, trong khi ông già đi kê khai các tài sản khác trong nhà, hai cô cứ đi theo tôi kiểm kê hết hàng trong kho. Sau đó, tôi sẽ chép lại cả phiếu kho ấy vào bản kiểm kê là xong phần hàng hóa kinh doanh.

Mai đồng ý. Cô cử Hiếu ngồi canh cửa, rồi cùng Hương đi theo Tân. Gã nói toàn đồ cũ nhưng mãi đến trưa, Mai và Hương mới chỉ kiểm kê xong một phòng dùng làm kho ấy. Chứng kiến niềm phong cửa phòng xong, Tân xoa xoa hai bàn tay:

- Sẵn các bạn đến đây công tác và tôi cũng đã quen Hương trước, ba má tôi xin mời Hương và hai bạn trưa nay dùng bữa cơm gia đình với chúng tôi cho vui.

Các tổ công tác đều nhận được chỉ thị tuyệt đối không được nhận bất cứ cái gì của các hộ được kiểm kê, kể cả một món ăn thức uống. Mai sợ bạn khó xử, tế nhị nói:

- Cảm ơn anh, chúng tôi đã có phần ăn mang theo. Còn chị Hương, nếu đây là nhà quen thì... tùy chị.

Mai là tổ trưởng. Cô nói như thế là để cho Hương tự quyết định.

Nhưng Hương dứt khoát không nhận lời. Tổ công tác bắc ghế ra ngồi trước cửa gặm bánh mì qua bữa. Đường phố có vẻ vắng hơn mọi ngày. Lực lượng công an và thanh niên xung kích thỉnh thoảng tới lui từng tốp trên đường phố.

Hiếu có tật nói năng rất chậm rãi, lại bằng một cái giọng nhừn nhựt nghe phát chán. Anh ta tiết lộ một cái tin đáng chú ý trong bữa ăn:

- Khi nãy, lúc hai đồng chí bận lo kiểm kê, bà già xuống dẫn theo cô con gái, xin cho cỗ được đem đi trả một bộ máy cát-xét mượn của người ta. Ngày mai bên nhà đó có đám cưới, họ đã nhắn đem trả máy hôm nay.

Mai hốt hoảng:

- Rồi ông có cho họ đem đi không?

Giọng Hiếu vẫn nhừn nhựt, đều đều:

- Tôi nói không được. Họ nói có gì đâu, đồ mượn thì phải trả, lại là tư liệu sinh hoạt thôi. Tôi nói không được là không được, muốn gì đợi chị ra làm biên bản...

Mai hỏi tới:

- Rồi sao?

Hiếu nhướng mắt:

- Rồi thôi, chớ sao!

Hương và Mai phải phì cười. Bữa ăn qua loa của họ chấm dứt rất nhanh. Rảnh rang, họ nói với nhau đủ thứ chuyện ở chỗ cánh cửa sắt. Cả ba đều đã được học và hiểu vì sao có những người quá giàu và những kẻ quá nghèo trong cái xã hội trước đây. Nhưng vì đây là lần đầu tiên Mai và Hiếu được vào tận bên trong một căn nhà giàu cỡ này, nên cả hai cùng bỡ ngỡ đến tội nghiệp. Nhà Hiếu ở trong một khu ổ chuột ở quận 4, dựng bằng các thứ vật liệu phế thải gộp nhặt

được, từ một tấm tôn rỉ, một miếng các-tông thùng hàng cho đến những vĩ thiếc đồ hộp Mỹ, mấy tàu dừa nước, vài tấm ván mỏng... mùa nắng thì sợ cháy mà mùa mưa thì không sao tránh được dột. Mai thì mồ côi cha mẹ, ở dưới quên lên trọ nhà người dì, theo bà buôn gánh bán bưng kiếm sống qua ngày. Sau ngày giải phóng, dựng Mai đi tập kết trở về. Ông dựng cách mạng này đã khuyên Mai đi Thanh niên xung phong ngay từ đợt vận động đầu tiên ở phường.

Những tấm hoành phi đại tự bằng gỗ quý sơn son thếp vàng, bức bình phong bằng gỗ giáng hương cẩn xà cừ mai lan cúc trúc, tấm thảm len đỏ rực kiều kỳ, bộ xa-lông bọc da ngồi lún ngập người, những chiếc giường nệm mút trải “ra” trắng tinh rộng thênh thang trong những căn phòng ngủ có đủ các hệ thống đèn thích nghi, tivi, tủ lạnh... phòng nào cũng thấy có những tủ quần áo đồ sộ với hàng trăm bộ đủ kiểu đủ màu... Mỗi thứ đều làm Mai và Hiếu ngẩn ngơ. Giờ thì cả hai mới hình dung được phần nào cái khoảng cách quá xa giữa đời sống cực nhọc của họ và cảnh sống phủ phê ngập mặt của những kẻ giàu sang trước đây. Một khoảng cách không thể lý giải, hay đúng hơn, mọi cách giải thích đều có gì đó khó hiểu. Giờ đây, cùng với bao người trẻ khác, họ đang đi làm công việc xóa cái khoảng cách biệt vô lý ấy.

Tân xuống nhà, lại cười, lại xoa tay, nói:

- Xin phép các bạn cho tôi đến nhà một ông anh bà con chút xíu. Má tôi nói hồi nãy anh gì đây không cho em gái tôi đi trả bộ cát-xét nhà tôi mượn của một người bà con. Anh gì đây nói là trong lúc này thì không được đem đồ gì ra khỏi nhà, đó là tư liệu sinh hoạt thì cứ việc giữ mà xài, không sao đâu. Cứ đợi qua đợt rồi trả. Kẹt cái là người

ba con đang cần gấp bộ máy để chạy nhạc cho đám cưới trong gia đình ngày mai. Tôi xin đi rước anh ấy lại đây, mang theo phắc-tuya(1) có số máy và tên chủ hẳn hoi để các bạn thông cảm trả cho người ta.

Sau khi bàn bạc, Mai quyết định cho Tân đi. Gã dắt chiếc Sprint ra, đi ngang còn kín đáo liếc Hương một cái.

Hơn một tiếng sau, Tân mới trở lại, lần này đi xe hơi. “Người bà con” đi theo anh ta, không ai khác hơn là Dũng! Hương choáng váng cả mặt mày khi thấy Dũng bước xuống xe, nhếch mép cười với cô. Lúc này hẳn để ria mép, người ốm hơn, da mặt tái xanh, mặc áo pull nâu và quần jean bạc phéch, trông “bụi” hơn trước. Rõ ràng Tân đã âm mưu gì đó khi đi chở Dũng tới. Hơn ai hết, Hương biết rất rõ Dũng chẳng có bà con gì với Tân cả. Vậy hẳn đến đây với ý định gì? Lần đó, chẳng lẽ hẳn không đi mà chỉ dàn cảnh như vậy để hại Hương sao? Đầu óc Hương rối bời, cô lúng túng gần như thất thần khi Dũng tiến đến trước mặt, rất chủ động nói trước bằng một giọng vẫn trầm ấm:

- Chào Hương. Em vẫn khỏe? Anh nhớ em lắm, tìm em mấy lần mà cứ bị nhà em xua đuổi. Sao thù ghét anh quá vậy? Kỳ đó, ông già mua bãi rồi mà giờ chót còn bị phản phé, chạy thuốc muốn sạt nghiệp mới ra được. Hương không thương gì anh sao?

Lúc đó chỉ có mình Hương đang giữ cửa. Nghỉ trưa xong, Mai quyết định cùng Hiếu vào kiểm kê kho thứ hai theo chỉ dẫn của chủ nhà.

Hương cố trấn tĩnh, lạnh lùng:

- Giữa tôi và anh không còn gì nữa đâu, tìm mà làm gì?

Dũng vẫn tỉnh bơ, giọng đầy vẻ đều cán:

- Ở kìa, sao lại không còn gì? Còn nhiều thứ lắm chứ, mà nếu cần thì

em sẽ biết. Lúc này em làm đến cán bộ đánh tư sản nên gặp bạn cũ làm lơ sao? Đâu có được!

Và hắt lại đổi giọng:

- Chắc đâu phải vậy hả em? “Hương hiền như ma xơ” mà, anh đâu quên bạn bè ngày trước vẫn gọi em như vậy. Nè sẵn có mình em đây thì dễ quá. Bộ cát-xét trong nhà này là của anh gởi, anh có đem theo phắc-tuya đây. Em cho anh lấy liền đi, để giấy tờ lại cũng được. Em sẽ không bị việc gì đâu mà sợ.

Hương lắc đầu:

- Chị tổ trưởng đã biết và có dặn là việc lấy máy đi phải được đích thân chị ấy kiểm tra kỹ và xin ý kiến cấp trên xem có cho phép hay không...

Dũng liếc nhìn Tân, ngần ngừ một chút rồi hạ giọng:

- Thôi, anh nói thẳng luôn với em. Tụi anh đã đoán trước việc này rồi, nhưng không ngờ nó xảy ra nhanh vậy. Tụi anh còn biết trước nhà nước sẽ tịch thu một số nhà cửa, sẽ đưa đi lao động cải tạo, sẽ trưng mua hàng hóa, sẽ... ăn cướp bao nhiêu mồ hôi nước mắt mà bọn anh làm lụng từ bao nhiêu đời mới có được. Giờ coi như “thua” rồi thì gỡ được cái gì hay cái đó. Có bộ cát-xét ông già sáng giờ lò mò cát được trong đó mấy miếng vàng. Cửa không có là bao, tội nghiệp, cả đời chỉ còn lại chút đó để dưỡng già. Tân và anh vừa chạy được mấy tờ phắc-tuya này. Anh để giấy lại, em cứ làm lơ cho anh với nó chờ đi rồi báo lại sau, chẳng ai nói gì đâu mà sợ. Cùng lắm, em chịu phê bình chút thôi. Cứ việc ghi lại địa chỉ của anh, phòng trường hợp có ai thắc mắc, cần kiểm tra lại thì cứ việc đến. Muốn tịch thu lại cũng được nữa...

Hương nhìn Dũng. Thì ra những người này đang toan tính tẩu tán tài

sản. Vài miếng vàng? Hương không tin chỉ đơn giản có vậy. Cô đã biết kích thước cặp loa Pioneer. Riêng cái amply, nếu khéo thì cũng nhét được vào đó không ít. Dững nhìn Hương lom lom. Hấn ra giá:

- Nếu em đồng ý, mà anh tin là em phải đồng ý, Tân sẽ gửi về nhà em ba cây vàng ngay trong chiều nay. Theo anh biết thì nhà em cũng đang kẹt lắm, phải không? Một cây để chạy thuốc cho anh Thành được ra sớm, hai cây để có vốn làm ăn qui mô hơn, có lý lắm chứ. Em quyết định nhanh đi! Tụi nó còn kẹt trong kho, không ra kịp đâu. Hương mím chặt môi. Không, cô phải trả lời ngay là không. Phút thử thách ập đến. Các cán bộ chiến dịch đã báo trước là mọi thành viên tổ công tác phải cảnh giác tuyệt đối, vì kẻ thù giai cấp chắc chắn sẽ có những âm mưu xảo quyệt nhất. Lời tiên đoán đúng ngay trong ngày đầu với Hương. Cô không dám do dự:

- Nếu tôi trả lời không?

Dững vẫn mỉm cười:

- Khi này anh đã nói là giữa em và anh còn rất nhiều thứ mà nếu cần thì em sẽ biết. Giờ anh buộc phải nói vậy. Em có nhớ cái đêm mình “động phòng hoa chúc”, cái giường mình nằm gọn trong một vùng ánh sáng rực rỡ như thế nào không? Dĩ nhiên anh để đèn là vì muốn thưởng thức em cho thật đầy đủ, nhưng thằng Hoàng Râu nó lại có nhã ý chụp cho anh vài tấm hình kỷ niệm. Mọi thứ đều đã được chuẩn bị trước nên hình đẹp lắm, rõ đến không ngờ, thậm chí thấy đến từng cái nhú mày, nhãn mặt của em. Em coi không?

Dững rút chiếc ví lớn vẫn nhét sau lưng, lấy đưa Hương mấy tấm ảnh. Hương liếc mắt nhìn. Cô điếng người, lão đảo. Cảnh vật quay cuồng chung quanh cô, trong khi Dững vẫn cất giọng đều đều:

- Hương đừng tưởng anh không biết gì về Hương trong thời gian

qua. Trên một tờ báo anh đã đọc thấy tên em trong số những đứa được kết nạp Đoàn trên tuyến kinh gì đó. Em làm to. Người như em làm sao đi theo cộng sản được, mà có đi theo thì cả đời cũng không ngóc đầu lên nổi. Nhưng anh biết em đang mù mẫm, bây giờ có nói em cũng chẳng nghe đầu. Tự em sẽ có ngày sáng mắt ra thôi!

Dững ngừng nói, đốt một điếu 555, lim dim mắt một cách khoái trá:

- Anh còn biết em đã có người yêu khác, làm đến liên đội trưởng Thanh niên xung phong. Hừ, vì sao em lại đi yêu bọn ngốc đó, anh không cần biết. Điều anh muốn biết là cái thằng bần cố nông đó nó sẽ thấy sướng mắt như thế nào khi nhận được bộ hình đủ kiểu này. Giọng Dững đầy vẻ miệt thị, căm thù, trong khi Hương thấy mình đứng không vững nữa, phải ngồi xuống. Dững hát hàm:

- Sao, em thấy thế nào? Có còn nói là giữa em và anh không còn gì nữa hay không?

Và hấn lại chuyển ngay sang giọng vỗ về:

- Nào, đồng ý ngay đi! Ngay tối nay, ngoài ba cây vàng, Tân sẽ còn đem cho em cả cuộn phim vô giá này và tất cả những tấm ảnh đã rửa. Vậy nhé! Anh bảo đảm với em. Và từ mai thì đúng là giữa anh và em đã thực sự không còn gì.

Hương thẫn thờ như người mất hồn. Cô thấy sụp đổ tất cả trước mắt mình mọi cố gắng trong mấy năm qua. Không còn gì nữa rồi. Mất Mạnh hay còn Mạnh? Mà có giữ được Mạnh hay không, với hành động này? Sẽ không ai biết? Mà cho dù không ai biết đi nữa thì cô cũng đã thua trong trận đánh này, một bàn thua không thể cứu vãn. Dững nháy mắt cười với Tân. Hấn hát hàm:

- Lẹ lên mày, thấy có gì gọn gọn muốn đẩy đi nữa thì cứ đưa xuống. Tân vừa dợm bước lên lầu thì một chiếc honda từ đâu đã ngừng lại

trước cửa. Anh cán bộ phụ trách kiểm kê của cả khu vực và một thanh niên khác nhanh nhẹn bước xuống đi vào vui vẻ chào Hương. Họ đã nhận ra người của mình nhờ bộ đồng phục Thanh niên xung phong và chiếc huy hiệu Đoàn lấp lánh trên ngực áo Hương. Dững vội ra dấu cho Tân dừng lại, cả hai cùng phớt tỉnh đi lên lầu. Anh cán bộ hỏi Hương:

- Sao, tổ của đồng chí có gặp khó khăn gì không?

Hương cố bình tĩnh trả lời:

- Thưa không. Có hai đồng chí đang kiểm kê kho hàng trong kia.

Sáng giờ đã làm được một kho, còn một kho nữa là hết.

- Đồng chí là tổ trưởng à?

- Thưa không, chị Mai đang ở trong ấy.

- Đồng chí vui lòng vào gọi giúp đồng chí Mai ra cho tôi gấp gấp.

Anh cán bộ cho người thanh niên ở lại và rủ Mai với Hương ra đường. Họ băng qua phía lề đường đối diện, đi thêm vài chục mét và khi tin chắc là sẽ không ai có thể nghe được, anh cán bộ dừng lại nói:

- Chúng tôi vừa nhận được tin của một cơ sở. Theo nguồn tin trước giờ rất đáng tin cậy, căn nhà mà các đồng chí đang kiểm kê hiện đang hoạt động buôn bán trao đổi quý kim, đô-la rất mạnh. Kinh doanh vật tư cơ giới nông nghiệp chỉ là bề nổi. Vì bị kiểm kê bất ngờ, có khả năng họ chưa tẩu tán kịp đô-la, kim cương, vàng bạc. Vì thế, chúng tôi cho tăng cường đồng chí Huyền, công an kinh tế, vào tổ các đồng chí. Riêng các đồng chí, cần phải cảnh giác hơn nữa. Tiến hành kiểm tra mọi sự ra vào cho chặt chẽ, cụ thể hơn.

Hương rợn người khi nghĩ đến nguyên bộ âm thanh suýt nữa là đã được đưa ra khỏi nhà, nếu anh cán bộ này không đến kịp. Vậy là tất

cả còn nguyên trong cặp loa thôi. Tất cả những gì quý báu nhất mà họ muốn giấu đều đang ở trong đó? Nếu bị phát hiện, bọn chúng sẽ nghĩ ngay là Hương tố giác. Còn nếu Hương yên lặng? Đó chỉ là những tư liệu sinh hoạt không nằm trong diện đã được kiểm kê. Rồi từ từ những món đó sẽ được chuyển đi bằng cách này hay cách khác. Còn nếu Hương báo cho bọn chúng biết tình hình này, liệu Dũng có trả lại cho Hương cuộn phim ác nghiệt ấy?

Đầu óc Hương đặc cứng, không còn nghĩ ngợi gì được nữa. Cô phờ phạc đến nỗi Mai cũng nhận ra:

- Chị sao vậy? Có bị trúng gió không? Mặt chị tái nhợt kìa!

Mai tin Hương, nhưng cô vẫn đặt dấu hỏi về sự chóng mặt ấy. Tình cờ Hương đến công tác nhằm ngay nhà một người quen cũ. Mai tin Hương vững vàng, nhưng không nên tạo cho bạn những tình thế khó xử chắc chắn sẽ xảy ra. Buổi chiều, đi họp giao ban với ban chỉ huy khu vực, Mai đã đề nghị riêng với đồng chí phụ trách ra quyết định điều Hương đi sang tổ khác.

Về số phận của cặp loa Pioneer? Sáng hôm sau, trong khi kiểm tra các tài sản trong nhà, bằng đôi mắt nhà nghề, Huyền đã phát hiện những dấu vết ở mặt sau hai thùng loa, cho thấy chúng vừa được tháo gỡ và gắn lại. Anh quan tâm đến cặp loa này cũng là điều dễ hiểu. Mai và Hiếu đã báo cáo với anh về một sự việc đáng chú ý trong ngày hôm qua: người ta đã xin chuyển chúng đi một cách khá gấp rút. Huyền yêu cầu chủ hộ cho mở ra để kiểm tra và nhận ra ngay vẻ lúng túng của họ. Anh tin chắc mình đã phát hiện đúng. Cả một tài sản khổng lồ được lòi ra. Nhát kiếm đã đâm trúng tử huyệt của con bò mộng! Những người trong gia đình ấy gần như quị ngã. Người đàn bà mất hân về mặt hôm qua: thơn thớt trên đầu môi mà

không thềm giấu giếm cái khinh bạc của mình đối với tổ công tác. Bà ta sụm xuống thiếu điều muốn lay Huyền khi anh kiên quyết cho làm biên bản, dứt khoát không chấp nhận đề nghị công khai của chồng bà: chia đều số tài sản ấy cho những người đang có mặt trong phòng. Những bộ mặt méo máo kèm theo những tiếng van lơn, nài nỉ. Mai đứng nhìn cảnh đó bằng đôi mắt lạ lùng, ngạc nhiên. Lần đầu tiên cô thấy những người giàu có thể hạ thấp nhân cách của mình đến mức đó chỉ vì đồng tiền.

Buổi chiều, sau khi họp xong, Mai đi tìm Hương và kể lại cho cô nghe sự việc ấy. Hương lặng người. Chắc chắn Dũng và Tân sẽ trả thù cô về việc này. Cô chờ đợi bản án như một tử tù chờ giờ ra pháp trường.

Đợt công tác kéo dài hơn chục ngày. Trong suốt thời gian đó, Mạnh không gửi thư cho Hương, còn cô thì bị ngập đầu trong bao nhiêu thứ công việc. Trong khi đó, Lực lượng Thanh niên xung phong bắt đầu gấp rút triển khai việc thành lập một tổng đội mới thứ 8 ở Gò Quao – Vĩnh Thuận, Kiên Giang để xây dựng khu kinh tế mới Bình Minh, đón một số hộ tư sản chuyển sang sản xuất về lập nghiệp. Mạnh lắng lặng lên phòng tổ chức, thuyết phục được đồng chí trưởng phòng cho anh về đó làm liên đội trưởng một liên đội mới toanh. Khi Hương xong công tác về lại đơn vị thì Mạnh đã đi rồi! Không một bữa tiệc nhỏ chia tay với bất cứ ai ở Liên đội, anh đi gần như là lén lút. Phượng kể lại là trong buổi chiều cuối cùng, Mạnh ở thành phố về, đã uống rượu say mèm, cứ thế vào giường ngủ, không nói chuyện với ai cả. Sáng sớm, thấy anh xách cái ba lô nhẹ hẫng ra đi, ai cũng tưởng anh lại đi công tác vài ngày như mọi lần. Ai ngờ sau đó, Sáng, liên đội phó, đã họp một số cán bộ lại, thông báo vắng tất:

- Anh Mạnh gửi lời chào tất cả các đồng chí, chúc các đồng chí tiếp tục công tác tốt. Ảnh đã có quyết định chuyển về Tổng đội 8 ở Kiên Giang. Mai mốt sẽ có đồng chí khác về thay làm liên đội trưởng.

Mai kéo Hương đi tìm Sáng, trách:

- Sao anh để anh Mạnh đi không kèn không trống như vậy? Tổng đội 8 chưa đủ quân, mới triển khai tiền trạm, có gì gấp đâu? Đợi ít ngày nữa tụi tôi về, chia tay cho đàng hoàng. Dù gì anh Mạnh cũng làm liên đội trưởng liên đội này từ ngày thành lập tới giờ, ai cũng thương...

Sáng nhăn mặt:

- Trời ơi, sao tôi không biết như vậy! Nhưng anh Mạnh đã quyết ý, tôi không cãi được. Ảnh còn nói ảnh có chuyện khổ tâm riêng, hãy để ảnh đi nếu thương ảnh, đừng thắc mắc gì cả.

Hương buồn rũ người, như tàu lá chuối bị gãy. Cả đơn vị chỉ có mình cô biết rõ nguyên nhân hành động của Mạnh, nhưng làm sao cô nói được cùng ai? Hương đau xé lòng cho Mạnh, khi nghĩ tới nỗi đau của anh trong những ngày đó. Anh can đảm chịu đựng một mình, lẳng lặng bỏ đi, không một lời một chữ để lại cho Hương.

Mai cứ thắc mắc:

- Anh Mạnh sao kỳ cục vậy chị Hương? Em hoàn toàn không đồng ý với ảnh. Sao tự dưng ảnh lại bỏ chị mà đi như vậy? Hết sức vô trách nhiệm! Em sẽ viết thư chửi ảnh một trận. Nếu ảnh không giải thích, em sẽ không nhìn mặt ảnh nữa.

Hương ngậm ngùi:

- Thôi, Mai đừng làm vậy. Mình hiểu tất cả, nhưng bây giờ chưa thể nói với Mai được. Mai thông cảm cho bọn mình. Anh Mạnh làm như vậy là đúng!

“Anh Mạnh làm như vậy là đúng!” . Hương nghe lòng nhói lên nỗi xót xa. Bài học này sẽ không bao giờ lặp lại vì đời Hương mong gì tìm được một người như Mạnh! Anh đã biến mất trong khoảng không gian bên Hương, nhưng trái tim cô sẽ không bao giờ xóa được hình bóng của anh.

Chỉ trong một tuần mà Hương đã sụt mất mấy cân, hai mắt trũng sâu, người cứ như mất hồn, lặng lẽ như một cái bóng. Mai thương bạn quá, ra vô cứ làm bầm chửi Mạnh. Tuyển kinh Ba Gia sắp hoàn thành, trạm bơm điện An Nhơn Tây đang xây dựng, còn đường dây điện 15 kilôvôn đã kéo xong. Công việc ào ạt đổ tới. Bao khó khăn cũng ồ ạt đổ tới. Hạt gạo không có mà ăn. Bữa ăn trăm phần trăm là mì hạt, có bữa lại phải ăn với nước trà pha muối, nhiều anh em nuốt không trôi. Tháng Tư, trời Củ Chi như đổ lửa. Tiến độ thi công thì cứ thúc giục, như có ai cầm cây gậy nhọn mà thọc sau lưng. Số đào ngũ tăng cao hơn bao giờ hết. Những người còn lại cắn răng đi tới, đi tới. Họ vẫn tin có một cuộc sống tốt đẹp ở phía trước. Sự việc Mạnh bỏ đi một cách bí ẩn cũng dần bị quên lãng.

*

Số phận đất nước dường như không ngừng được thử thách qua bao dầu sôi lửa bỏng. Mặt trận Tây Nam bùng nổ vì sự phản bội đê hèn của bọn Pôn Pốt. Giết chóc đầy ải, hàng triệu người Campuchia vào một địa ngục mới chưa thỏa mãn, bọn mất hết tính người này còn dám ngông cuồng tưởng sẽ mở rộng được biên giới đến tận nơi nào có cây thốt nốt trên đất Việt. Chúng liều lĩnh tung quân tấn công trên nhiều mặt trận suốt tuyến biên giới: Đắc Lắc, Sông Bé, Tây Ninh, Long An, An Giang, Kiên Giang... và đã gây hàng nghìn tội ác man rợ với nhân dân Việt Nam trên mỗi bước lần chiếm.

Thai nhi bị đập ra khỏi bụng mẹ, trẻ em bị xé xác, tung hứng bằng lưỡi lê, chôn sống, ném vào lửa; phụ nữ bị hãm hiếp, xẻo vú, đâm cọc nhọn vào cửa mình; đàn ông bị chặt đầu, mổ bụng, moi mật, cắt dương vật; đầu người bị bêu cọc cắm dọc hai bên đường, nhà cửa làng mạc bị đốt phá, cướp bóc tan hoang... Tin tức và hình ảnh về những tội ác đẫm máu do bọn Pôn Pốt gây nên tới tấp bay về đây lên một làn sóng phẫn nộ, căm thù trong trái tim mọi người nhất là lớp trẻ. Hàng vạn thanh niên đã làm đơn xin được lên đường cầm súng chiến đấu, trong đó có những lá đơn được viết bằng máu. Người ta khai tăng tuổi, giấu giếm bệnh tật, tìm cách làm cho trọng lượng cơ thể tăng thêm... thậm chí trốn theo đoàn xe đưa quân mới về trường huấn luyện. Không khí nô nức nhập ngũ lên cao chưa từng thấy.

Từ cuối năm 1977 đã có một số liên đội Thanh niên xung phong được điều động đi phục vụ mặt trận, làm các công tác tải thương, tải đạn, làm đường, chống lầy, kéo pháo... Nhưng đầu tháng 6-1978, một nguồn tin chính thức từ Lực lượng đưa ra đã làm nôn nao hàng vạn cán bộ đội viên: Lực lượng Thanh niên xung phong sẽ thành lập một tiểu đoàn bộ đội tuyển từ Thanh niên xung phong và một Tổng đội biên giới chính thức làm nhiệm vụ trực tiếp hỗ trợ tại mặt trận cho bộ đội đánh giặc.

Lên đường! Tiếng gọi cấp bách vang lên trong toàn Lực lượng, như một hồi kèn xung trận. Một trăm phần trăm cán bộ đội viên đều làm đơn xin nhập ngũ, và nguyện vọng thứ hai của họ, khi không được chọn vào bộ đội là được về Tổng đội 3, tức Tổng đội biên giới. Cuối cùng, ban chỉ huy Lực lượng và Bộ tư lệnh thành phố thống nhất quyết định chỉ chọn 60% quân số của Tổng đội 8 ở Kiên Giang, chưa bị lún sâu vào công tác sản xuất, vào một tiểu đoàn bộ đội, đưa về

huấn luyện ở căn cứ Sóng Thần, Thủ Đức. Mạnh quyết liệt đòi được lên đường. Anh được kết nạp Đảng trước giờ giao quân.

Hương nhận được tin đó lúc cô đã về Tổng đội 3. Nơi đây hội ngộ hàng nghìn đội viên thuộc 9 tổng đội, trở về từ rừng thông bạt ngàn của Lâm Đồng, qua đồng mì xanh ngát ở Xuyên Mộc, ruộng mía bát ngát ở vùng chiến khu cũ Dương Minh Châu, đến những đồng lúa chín vàng trên đất phèn Bình Chánh, Nhị Xuân... từ những liếp thơm trải dài vô tận ở vùng Lê Minh Xuân hoang hóa, những cánh đồng cao lương chín trắng Phạm Văn Cội, qua những dòng kinh xanh biếc ở Tam Tân, Ba Gia, đến những con đê bờ đập ở Bưng sáu xã, Vàm nước đục, Chợ Đệm và trở về miền Tây Nam Bộ với nông trường đào kinh Ninh Thạnh Lợi, lâm trường khai thác cây bồ đề ở Phó Sinh và các xã kinh tế mới ở U Minh, An Biên, Gò Quao, Đông Hưng... Bỏ lại bao vùng đất đã thấm đẫm mồ hôi của mình, tạm xa đồng đội ở lại tiếp tục những công trình dở dang, họ đã lên đường ra biên giới.

Người đi thì cười mà kẻ ở lại thì lại rơi nước mắt. Hầu như không ai vừa lòng khi phải ở lại. Những lá đơn khiếu nại được gửi đến lần thứ hai, lần thứ ba. Họ coi ở lại là điều sỉ nhục. Mà có ai lại muốn được sống yên ổn ở phía sau trong những ngày đó.

Hương gặp một cô bạn y tá ở Tổng đội 8 cũng được chọn về Tổng đội 3. Biết Mạnh đã vào bộ đội, Hương ngần ngừ một lúc lâu. “VẬY ĐÓ, anh lại tiếp tục lao vào những chỗ ác liệt nhất, gian khổ nhất và xa xôi nhất, để quên em sao? Mạnh ơi, làm sao nói cho anh hiểu em đã yêu anh như thế nào, đã đau như thế nào, và tất cả những chuyện đó chỉ là một lỗi lầm vụng dại của em. Bao giờ em chuộc được lỗi này với anh?”

Hương có một an ủi lớn: Oanh cũng được chọn về Tổng đội 3, tuy

khác liên đội với Hương. Chỉ gặp nhau có một đêm, nhưng thời gian ngắn ngủi đó cũng đủ để hai đứa hàn huyên mọi chuyện rồi chia tay nhau, mỗi người đi về một hướng.

Do yêu cầu cấp bách ở chiến trường, các đơn vị của Tổng đội 3 vừa hình thành biên chế xong là đã băng ngay ra các chốt, từ những ngày còn chân ướt chân ráo ở biên giới: Cà Tum, Lò Gò, Xa Mát, Bến Cầu, Bến Sỏi, Ngã ba xác chết, Ngã ba xe cháy, Trảng ba chân, Vác Xa, Tà Xia, Chà Rì, Tầm Phô... và nhiều địa danh lạ lùng khác đã nhanh chóng trở nên quen thuộc với họ. Hàng chục nghìn tấn đạn lớn nhỏ đã được chuyển đến tận tay từng chiến sĩ, qua biết bao cây số đường rừng và mưa pháo của địch. Hàng nghìn cây rừng đã được hạ xuống để chống lầy, làm đường cho xe qua. Cả nghìn cột điện đã được dựng lên để nối liền mạch máu chiến trường. Hàng nghìn chuyến tải thương kịp thời cứu sống những thương binh giữa mặt trận. Khi cần thì sẵn sàng cầm súng chiến đấu ngoan cường như một người lính thực thụ, Thanh niên xung phong và bộ đội, giữa chiến trường đã hòa với nhau thành một lực lượng.

Hương được đưa về phục vụ ở một trạm xá dã chiến tiền phương, làm hộ lý chăm sóc sức khỏe cho thương binh. Trạm xá thường xuyên di chuyển theo bước tiến của bộ đội. Cùng ra mặt trận với Hương còn có nhiều đồng đội ở cùng Liên đội cơ động 7, trong đó có cả Đạo. Gần như Hương đã quên đi chuyện cũ, cho rằng có phần vì anh mà xảy ra cơ sự. Còn Đạo, lúc nào với Hương, anh cũng cảm thấy mình như đang có lỗi. Như mọi người khác, Đạo cũng biết chuyện tình giữa Mạnh và Hương tan vỡ một cách đầy bí ẩn. Anh âm thầm thương xót cho Hương, luôn cảm thấy rất muốn làm một cái gì đó cho Hương được vui, và đôi khi cứ bắt gặp mình đang nghĩ về cô

với những cảm giác ngọt ngào, khó tả.

Lúc này, đội của Đạo được làm nhiệm vụ tải thương nên thường ngày anh vẫn được gặp Hương mỗi khi cáng thương về tới phễu. Chỉ là những giây phút ngắn ngủi nhưng Đạo rất sung sướng. Anh được Hương khuấy nước đường cho uống, được Hương giành lấy giặt cho bộ quần áo đã quá bẩn, được trao đổi, thường chỉ là những câu vô nghĩa với Hương... Hương làm điều đó với tất cả mọi anh em vừa công tác về tới phễu, Đạo biết thế nhưng vẫn cảm thấy quá hạnh phúc khi được hưởng mỗi chăm sóc của cô. Những khi rảnh rang, anh đi hái hàng bó hoa rừng sặc sỡ, tìm cho được giò lan lạ, hoặc ngồi vót cho Hương đôi đũa mun, tỉ mẩn khắc cho cô những hoa văn li ti trên mấy chiếc vòng nhôm đeo tay cắt từ vỏ đạn chiếu sáng. Đạo tặng và Hương nhận. Ở giữa chiến trường, ai nỡ từ chối những món quà cho nhau. Và những lúc đó, Đạo mở lòng nhận những nụ cười hiếm hoi của Hương, dù sâu xa, anh biết Hương chỉ coi anh như một người bạn. Với anh, những phút giây ngắn ngủi bên Hương lúc ấy đã là quá đủ. Mặt trận ngày càng ác liệt. Bộ đội thương vong rất nhiều. Thanh niên xung phong cũng đã chịu một số hi sinh mất mát, đặc biệt khi kẻ thù đã phát hiện một lực lượng áo xanh ở phía sau các đơn vị bộ đội, làm nhiệm vụ tiếp tế rất dũng cảm nhưng lại được trang bị vũ khí không nhiều. Chúng không bao giờ bỏ lỡ dịp nếu có cơ hội tập kích vào lực lượng phía sau mặt trận này. Giữa biên giới của sống và chết, giữa âm ỉ súng đạn và bao ác liệt khác của chiến trường, với Đạo, được sống gần Hương, đã là một hạnh phúc.

1) Hoá đơn mua bán, chứng nhận quyền sở hữu

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

10.

“...Tháng 10 rồi mà trời còn đổ mưa. Bọn mình gồng gánh ba-lô, chuyển sang ngã ba Chi Phu, cách biên giới 20 cây số. Trận địa sôi bỏng mấy hôm nay. Phòng tuyến sư đoàn 9 bị tấn công dồn dập. Các trận đánh ác liệt, có tăng viện cả pháo binh và không quân, diễn ra liên tục nhiều ngày đêm. Trung đội mình được đưa về trung đoàn 34, có nhiệm vụ giữ vững mặt trận Bến Cầu An Thạnh. Nghe báo cáo thì địch dùng đến ba bốn sư đoàn và nhiều xe tăng, trọng pháo, uy hiếp các tiểu đoàn của trung đoàn. Nhiều chốt vỡ, mất cả tăng, pháo, bộ đội rút lui nhiều lần dưới áp lực mãnh liệt của địch.

Lần đầu tiên, trung đội mình sống trong tình trạng gay go nhất. Địch pháo ĐKZ, 105 ly, 155 ly, tới tấp vào các làng chung quanh nơi bọn mình đóng chốt. Ngôi chùa B mình tạm ngủ cũng quá xơ xác, ngói, tường, lỗ chỗ những vết đạn. Ngã ba cách chỗ mình ở 500 mét thường xuyên bị đạn pháo. Địch nghi ngờ ở đó có bộ đội đóng quân, nhất là có các kho tiếp liệu, đạn dược. Mới hôm qua, một quả ĐKZ đã làm hơn mười anh bộ đội bị thương và hy sinh, trong khi bọn mình ở cách đó chừng 5 mét đang lom khom nhặt đạn. May mà kho đạn không bị gì.

Chuyến tải đạn chiều nay căng quá, mình phải ghi để mai mốt về Toàn được đọc, theo lời hứa với mình. Đúng 2 giờ, cả B tiếp tục nhận đạn lên K-4 theo kế hoạch thì được lệnh chú chủ nhiệm trung đoàn kêu quay về. Công tác được bàn giao lại bộ đội vận tải C.22, vì đường quá xa, đến 30 cây số, không an toàn, lại phải đi suốt đêm. B mình được chuyển sang tải đạn cho K5, cách đó hơn mười cây số, phải đi ngay, không được nghỉ đêm.

Trời sập tối nhanh. Ánh nắng le lói phía tây tắt hẳn sau cụm tre làng. Phía đông, dãy núi Bà Đen chỉ còn là một bóng mờ toả khói màu lam. Sơn gánh 15 trái đạn cối 37 ly, cười nói: “Đúng là tháng 10 chưa cười đã tối.” Thuý quả đến 8 trái B40, cự: “Cười gì nổi mà cười! Mười cây số ban đêm, sao đi nổi đây?”. Thuý nói vậy nhưng đi rất khoẻ, mình chỉ 6 trái mà chưa bao giờ bắt kịp nó...”

*

“...Măng đã đi chưa? Bình yên không? Tới nơi chưa? Hôm nay không phải làm gì, tối còn đi loanh quanh tìm ít rau rừng, rồi may vá, nghỉ ngơi, đọc sách, viết thư.... Con Thảo tìm được mấy hạt măng, mừng như lượm được vàng. Cả tuần nay, bọn con chỉ toàn ăn cơm với thịt cọp, bữa nào sang mới có nồi canh rau tàu bay, rau dầm nấu với bột ngọt. Nước thì toàn lấy nước ở các hố bom còn sót lại sau mấy trận mưa. À, mà măng biết thịt cọp là gì không? Đó là những hạt muối to nhỏ như những viên sỏi, đựng trong những bao đệm 20, 30 kí, ngà đục, còn lẫn nhiều cát đất. Trước kia, con chỉ biết muối là những hạt mịn tơi, trắng tinh. Có lúc nhà mình chỉ ăn muối Mỹ, mịn như bột, đựng trong những hũ rất đẹp, có thể đóng mở cái nắp có đục lỗ, rồi cầm rắc. Giờ muốn ăn muối hạt, nghĩa là muốn có chất mặn để nuốt trôi những hạt cơm hầm, tụi con phải bỏ chúng vào ca

sắt, giả nghe “cộp cộp”. Bắt chước bộ đội, tụi con cũng gọi đùa muối là thịt cộp. Vậy mà vui.

Nhưng, con đang buồn...

Con đang nghĩ về măng. Rất nhiều. Măng của con. Người mẹ tuyệt diệu thời trẻ thơ của con. Măng là bà tiên, có phép màu thoả mãn mọi đòi hỏi của con. Măng đẹp như hoàng hậu... Con lớn lên và hiểu dần. Măng không chỉ lo cho con. Măng quen lớn, giao thiệp rộng, một tay làm ra tiền nổi tiếng trong các phu nhân cấp tá. Măng hỗ trợ ba con thật đắc lực, trên con đường công danh sự nghiệp. Măng được sự kính nể của người ngoài, và cũng đầy quyền lực với người ăn kẻ ở trong nhà...

Chỉ một lần duy nhất con thấy măng khóc thầm, kỳ măng biết ba có vợ bé. Nhưng măng gạt ngay nước mắt, gọi ba vào phòng nói chuyện và cho phép ba được tiếp tục. Cô ấy phải đến trình diện măng, sợ hãi đến xanh mặt. Măng đãi cơm, ăn nói ngọt ngào, vậy mà sau kỳ đó, cô ta không dám ở với ba nữa. Con sợ măng từ đó. Nhưng con vẫn yêu măng. Cả bây giờ, con vẫn yêu măng, dù thần tượng măng trong con đã không còn nữa. Con buồn rầu khi sau ngày giải phóng, biết măng đã lừa gạt nhiều người, mà thấy thế lực măng đã mất, họ mới đến đòi. Rồi chuyện măng giựt tiền của nhà Hương, con chịu cũng không muốn nổi. Cuối cùng là chuyện măng với thằng Khoẻ. Con dùng chữ “thằng Khoẻ” như ngày trước con nghe măng gọi như thế khi nói chuyện với ba. Thực ra, trước chuyện mình đi bị bắt, măng giao tài sản lại cho Khoẻ, giao cả cái nhà và đã xin cho anh ta được chuyển hộ khẩu về đó, măng giải thích với con là để rùi đi không được, còn có đường lui về, con đã nghi giữa măng và Khoẻ chắc có chuyện gì rồi. Khoẻ kỳ đó nhất, thấy không chắc ăn, không

đi, hay hẳn muốn nghiêm nhiên trở thành chủ hộ một vi-la lớn, có vườn rộng? Măng thương Khoẻ à, hay để trả thù ba đã bỏ măng mà đi như vậy, hay chỉ để giải quyết nhu cầu sinh lý? Con mừng tượng thấy hình lý do cuối là đúng nhất, dù đó cũng là cái lý do tồi tệ nhất, con kinh tởm nhất. Và con thấy như không thể chịu nổi khi kiểm nghiệm lại ký ức của mình, có nhiều sự việc, hình ảnh cho phép con thấy rất rõ, đến sờ sờ, điều mà trước kia con như mù tịt: măng đã đan dúi với Khoẻ từ trước ngày giải phóng, từ lúc còn có ba bên măng. Cũng như ba đã có đến cô vợ bé thứ ba, khi trước mắt con, ba và măng vẫn rất yêu nhau.

Con đã nhận được điện tín của măng, cách đây một tuần. Anh Long cầm đưa, hỏi con muốn về không thì thu xếp ngay hôm sau về gấp, sẵn có xe, không thì việc đi về sẽ khó lắm. Anh ấy hơi ngạc nhiên khi thấy con lắc đầu, thậm chí còn có vẻ dừng dừng trước dòng chữ: “Má bệnh nặng, sợ không qua khỏi, đang nằm ở bệnh viện Chợ Rẫy. Oanh về gấp.” Nhưng Long không thúc bách. Thực tế lại cũng đã có một số người làm cha mẹ do nóng lòng cho con cái, đánh những bức điện giả, và người con đã hay biết điều đó.

Nhưng trường hợp con, khác hẳn. Không về, cũng có nghĩa là có thể sẽ phải vĩnh viễn xa măng thật. Con đã được măng dặn: “đang nằm ở Chợ Rẫy.” Có nghĩa con phải trở về trong 12 ngày, từ ngày đánh điện. “Nằm ở Nguyễn Trãi”: 20 ngày, nghĩa là cứ lấy những mẫu tự trong tên của bệnh viện mà nhân đôi. Phải về để ra đi với măng.

Măng đã nói lần này rất an toàn, bảo đảm 100%. Còn biết lần này Khoẻ cũng đi. Nhưng không phải vì vậy mà con không đi với măng. Những lý do của con, chắc măng không thể hiểu. Mà đây là những dòng nhật ký, con nói với con chứ không phải để măng đọc, thành ra

con thấy là không cần tự giải thích ra đây.

Con thương mắng lắm. Cả đời mắng đầy những lo toan, tính toán như vậy, cuối cùng sẽ ra sao? Tài sản mà mắng thu vén, mắng đã được hưởng là bao? Mỗi năm mắng đều đi mỹ viện, được dịp lại đi Nhật, đi Hồng Kông làm đẹp, mà mắng có giữ được ba đâu?

Khoẻ sẽ ở với mắng được mấy ngày, hay chỉ đến đồng bạc cuối cùng của mắng? Mắng chỉ còn con, nhưng con cũng bỏ mắng rồi.

Cũng vẫn là vậy. Con cái không còn biết đến cha mẹ. Phải không?

Mắng sẽ nói vậy. Mắng nuôi con lớn, sống phũ phê đầy đủ, học hành nửa chừng đứt gánh là tại cách mạng, sao con lại đi theo cách mạng mà bỏ mắng? Mắng ơi, mắng nuôi con lớn nhưng chính cách mạng dạy con nên người, dạy con biết sống xứng đáng, biết yêu điều tốt đẹp. Con không thể theo mắng, khi theo mắng có nghĩa là con phải từ bỏ tất cả những cái đó, để sống trở lại một cuộc sống vô nghĩa lý như ngày xưa... Mà thôi, con viết điều đó ra đây để làm gì?

Hôm nay, mắng đã đi hay sắp đi? Chắc mắng đã trông con lắm phải không? Mắng có khóc vì tức con không? Mắng có coi đứa con út này như đã chết rồi không, như lời thư của anh chị con gửi về bực bội, viết vậy? Mắng qua đó, có anh chị con lo cho mắng. Dù sao, con vẫn cầu mong cho mắng đi đường bình yên, mạnh khoẻ...”

“...Tối qua, mình vừa tải thương một ca đặc biệt. Anh thương binh trẻ quá, bị đạn vào ngực, mê man, vậy mà mỗi khi tỉnh vẫn cứ đòi trả anh lại chiến trường để anh có cơ hội giết thêm vài tên địch. Anh chỉ huy lúc giao anh ta cho bọn mình, đã dặn với về quan tâm đặc biệt:

- Các đồng chí cố gắng đưa Nam về phẫu thuật thật nhanh và an toàn. Bảo các đồng chí quân y cố cứu sống cậu ta. Mới 17 tuổi mà là chiến sĩ gan lì nhất và diệt được nhiều địch nhất tiểu đoàn đấy!

Mới 17 tuổi? Vậy là anh chàng bộ đội tên Nam còn măng sữa này đã nhập ngũ năm mấy tuổi? Vì sao Nam dũng cảm như vậy? Suốt chặng đường 12 cây số đi không nghỉ, mình và Duyên cứ thay đổi đầu cẳng để được ngắm nhìn gương mặt trẻ thơ của tay súng số một tiểu đoàn ấy. Lạ lùng! Trẻ như vậy mà đã là chiến sĩ gan lì nhất! Có lẽ đưa Nam đi dự một trại hè thiếu nhi thế giới cũng còn được.

Câu chuyện về Nam được một y tá kể lại sau đó đã làm mình và Duyên hết sức bàng hoàng. Năm ngoái khi một đơn vị bộ đội đi ngang qua xã Tân Lập hoang tàn, trên đường ra biên giới, có một cậu bé 16 tuổi nhất định đòi đi theo, xin làm bất cứ việc gì cũng được. Cậu bé ấy chính là Nam, cả gia đình cha mẹ anh chị em 7 người đều bị bọn Pôn Pốt giết chết trong đêm 24-9-1977, cùng với hàng trăm người dân Tân Lập.

24-9-1977, cũng là đêm 14 tháng 8 âm lịch, trước đêm Trung thu một ngày. Nam đang là liên đội trưởng Liên đội thiếu niên tiên phong xã. Tám giờ tối, cậu bé còn đang dự họp với các thầy cô và số đồng chí lãnh đạo trong xã để bàn việc tổ chức vui Tết Trung thu trong toàn xã vào ngày mai.

Mười giờ, Nam lên giường ngủ với bao nhiêu mộng đẹp. Đêm Trung thu sẽ rất là vui, có đầu lân, có ông địa, có trống, có đèn, có bánh kẹo... Thầy Minh còn hứa, qua Trung thu sẽ tổ chức lễ trưởng thành Đội và kết nạp Đoàn cho Nam.

Hàng trăm em thiếu nhi khác của xã Tân Lập cũng đã đi ngủ với niềm vui tương tự. Năm ấy là năm đầu tiên Tân Lập tự túc được về lương thực, lại còn đóng góp được lúa nghĩa vụ cho Nhà nước. Nhà ai cũng có nuôi heo, bò, gà, vịt, và cây trái quanh nhà đều lên tươi tốt. Đêm Trung thu, đêm mai, đã chuẩn bị kỹ, chắc chắn sẽ là đêm

Trung thu vui nhất từ trước tới nay.

Mọi giấc mơ đều ngắn ngủi, đặc biệt là những giấc mơ ở Tân Lập đêm đó. Đúng 12 giờ đêm, hàng trăm tên Pôn-Pốt đã tràn vào, lấy sạch, đốt sạch và giết sạch. Khi bọn chúng rút đi vào mờ sáng, cả thôn ấp xanh tươi ấy đã biến thành một bãi tro tàn nặc mùi tử khí. Nam không hiểu nhờ đâu mà mình chạy thoát. Sáng hôm sau, cậu và một người dân còn sống sót mò trở về làng, khóc lóc tìm kiếm thi thể các người thân, trong hàng trăm xác chết đã bị giết tập trung ở ngã ba vào ấp. Ngã ba từ ấy mang danh Ngã ba Xác Chết...

Ghi lại câu chuyện về Nam trong nhật ký này, nhật ký của những ngày dữ dội nhất đời mình, mình mong muốn là sẽ giữ mãi được niềm xúc động như khi được nghe kể.

... Bác sĩ nói Nam sẽ được cứu sống. Thế là bao mệt nhọc của mình và Duyên đều tiêu tan, tưởng chừng bọn mình có thể đi hàng trăm cây số nữa, đưa hàng trăm thương binh về nữa, mà vẫn không biết mệt. Mình có thể tự hào ghi vào đây thêm tên một người nữa mà mình đã góp phần cứu sống hay không? Lê Văn Nam. Bản danh sách của mình đã lên đến con số 27.

Mình ra khỏi trạm phẫu thuật, thấy con Thuý đang ngồi khóc. Hối, nó mếu máo kể anh thương binh mà nó và con Thảo đưa về, bao vất vả dọc đường giữ cho không một lần nào té ngã, vậy mà vừa thấy ánh đèn leo lét của phẫu từ xa, mừng muốn chảy nước mắt, sờ đến tay anh thương binh thì thấy đã lạnh cứng. Mình nhìn cái vai áo rách toạc của Thuý và một đường trầy dài vừa khô máu trên da nó, thấy thương nó quá...”

*

“... Sáng nay, mình vừa gặp Mạnh. Có lần Hương đã cho mình coi

hình chụp chân dung của Mạnh, nhưng thực tình thì mình không nhận ra anh ta, mà anh ta thì cũng đâu biết mình là ai. Đoàn xe bộ đội chạy qua chốt mình, thấy Thanh niên xung phong thì dừng lại hỏi thăm, trò chuyện, nghỉ ngơi, xin nước uống... Các anh ấy cũng san sẻ cho bộ mình một ít thực phẩm, trà, đường, khi thấy bếp ăn của bọn mình quá nghèo nàn.

Chợt Sơn chạy đến gần một anh bộ đội đang ngồi ở một góc, im lặng nhìn tui mình, mà từ đầu mình đã để ý thấy ở anh có một điều gì đó rất lạ, như thể anh đang rất xúc động, bồi hồi. Sơn kêu to:

- Anh Mạnh!

Anh ta đứng bật dậy, nhìn Sơn và nhận ra ngay người đội viên cũ, đã theo Sơn kể lại sau này thì hỏi trước Sơn chỉ là một đội viên hạng bét ở liên đội của Mạnh. Họ ôm chầm lấy nhau, mừng rỡ.

Lúc đó, trung đội mình đã đi công tác hết, chỉ còn có 6 đứa giữ chốt.

Sơn đưa Mạnh đi giới thiệu với từng người, rằng đây là liên đội trưởng cũ của mình, nghĩa là cũng từ lò Thanh niên xung phong mà ra, giờ đã đóng lon chuẩn úy. Hương nói đúng. Mạnh phong trần quá. Bộ đội chiến đấu nói chung là phong trần, nhưng anh ấy còn có một vẻ gì đó hay ghê mà mình chịu, không diễn tả nổi. Nhất là đôi mắt. Sâu mà có một vẻ gì rất chân tình, thông minh mà buồn bã.

Mạnh chào mình một cách thản nhiên, có vẻ như cái tên của mình, không gọi lại cho anh một điều gì đặc biệt. Hương nói đã có kể Mạnh nghe về mình, nhưng đó là chuyện lâu rồi, làm sao anh ta có thể ngờ được là chính mình, cô bạn thân nhất của Hương, đang đứng ngay trước mặt, giữa chiến trường.

Lập tức mình kéo Mạnh ra một góc, và đứng “dựa” anh ta suốt một hồi lâu. Mặt Mạnh cứ tái đi theo những lời kể của mình về nguyên

nhân của những tấm hình đó, và nỗi đau khổ mà Hương đã phải chịu đựng về việc đó như thế nào, Hương đã yêu anh ra sao, và Dũng gởi cho Mạnh những tấm hình đó vì đã thua Hương như thế nào... Nếu anh ta không chịu nỗi chuyện đó, thậm chí nghi ngờ mối quan hệ bí mật và xấu xa của Hương khi đang yêu mình, thì cứ việc chia tay một cách đàng hoàng, nhưng ít nhất phải hỏi cho ra lẽ chứ! Tưởng rằng mình bỏ đi như thế, một mình chịu đựng nỗi đau như thế là anh hùng à? Mình tức quá, nói liền một hơi cho đến khi đơn vị Mạnh có lệnh tập hợp tiếp tục lên đường. Mạnh chỉ lắp bắp được mấy tiếng:

- Oanh còn gặp Hương cho tôi gởi lời xin lỗi. Tôi vẫn yêu Hương, không thể nào quên cô ấy được. Oanh nói đúng, tôi có lỗi với Hương quá. Tôi nhất định sẽ tìm gặp lại Hương.

Mạnh đi rồi, mình mới tiếc ngẩn người. Việc quan trọng nhất, mình lại quên mất không nói với anh: anh hãy viết thư cho Hương ngay, đơn vị của cô ấy là... Hương đang ở trạm phẫu thuật, cánh Svay Riêng, cách đây chừng 60 cây số. Anh đang vội vã tiến về phía trước. Mặt trận ngày càng ác liệt. Biết bao giờ họ mới được gặp lại nhau? Cầu mong sao cho họ sớm đoàn tụ. Mình tin là Mạnh sẽ tìm về với Hương, vì họ vẫn yêu nhau. Mình sẽ viết thư kể cho Hương nghe về buổi gặp gỡ này. Mình thấy rất rõ tình yêu trong mắt Mạnh. Hương hãy yêu đời trở lại và hãy kiên nhẫn chờ đợi.

Còn chuyện của mình với Toàn thì sao? Mình lo quá! Sao linh tính mình cứ báo trước một điều gì đó chẳng lành sẽ xảy tới..."

*

"... Toàn ơ!

Vậy là điều bấy lâu nay em vẫn lo sợ đã thành sự thật. Hồi chiều, cầm lá thư của anh vừa nhận được trên tay, em đã linh cảm nó chứa

đựng một điều chẳng lành cho mình. Quả vậy. Anh viết là anh không thể bỏ Đảng, vì Đảng là máu thịt của anh. Anh viết là mình không có duyên nợ, thôi thì từ nay xin được coi nhau như bạn. Anh chúc em đủ nghị lực để vượt qua đau buồn, vẫn tích cực công tác tốt, giữa chốn ác liệt này. Anh luôn nhớ về em với một tình cảm tốt đẹp nhất... Như vậy để làm gì, Toàn? Để làm gì, khi người ta yêu nhau mà lại không được chung sống với nhau? Tại sao Đảng lại cấm chúng ta yêu nhau? Tổ chức nào lại khắc nghiệt đến mức buộc anh phải chọn giữa Đảng và em? Lý lịch em nặng nề, đúng rồi, nhưng em có tội gì? Chẳng lẽ đúng là cha mẹ ăn mặn thì con khát nước? Ai chọn được cha mẹ cho mình?

Mấy năm qua, em tìm đến với cách mạng, với anh, đau khổ như thế nào, anh có biết không? Em vừa quay lưng với mẹ ruột của mình, để được trọn tình với cách mạng, với anh, đau khổ như thế nào, anh có biết không? Em có bao giờ kể đâu, vì thấy những cố gắng của mình còn nhỏ nhoi quá, vô nghĩa quá, so với những máu xương mà em đã được thấy, được nghe, được hiểu. Vậy mà... Đúng là vô nghĩa thật sao? Sự từ chối của anh với em, không chỉ là sự phụ bạc của một người tình với một người tình, vì một hoàn cảnh ngoài ý muốn. Đó phải chăng còn là lời từ chối của Đảng dành cho em, rằng em sẽ không bao giờ được tin tưởng?

Ngay cả nếu anh chọn em mà từ bỏ Đảng, em cũng không vui hơn được chút nào, và em cũng không muốn như vậy. Vì như vậy là Đảng đã từ chối thêm chính anh, một người tốt, từng hết lòng đi theo Đảng, chỉ vì tội đã yêu một người con gái có lý lịch không tốt, dù cũng đang muốn được đi theo Đảng. Tại sao vậy? Tại sao vậy?

*

Hương gấp tập nhật ký đang viết dở của Oanh lại, nước nở khóc. Tin dữ bay đến như sét đánh. Mờ sáng hôm qua, chốt của trung đội Oanh ở quãng giữa chùa Cốc và Tà Y đã bị khoảng một đại đội địch ập vào khi mọi người còn đang say ngủ. Người gác mắt cảnh giác bị giết một cách êm thấm ngay từ đầu. Bọn chúng dựng mọi người dậy, dẫn ra ngoài bãi cỏ mà hôm trước họ vừa phát hoang. Hai mươi một cô gái và sáu chàng trai.

Oanh là người bị giết đầu tiên. Khi bọn chúng toan trói Oanh sau khi đã trói xong sáu người nam, cô đã nhào tới cào mạnh vào mặt một tên có vẻ cầm đầu, và bỏ chạy. Năm vết máu đỏ tươi tủa ra trên bộ mặt đen xì của tên bị cào. Hấn hét lên dữ dội. Bốn tên lực lưỡng xô lại bắt Oanh. Cô vùng vẫy kịch liệt, cào cấu, cắn xé chúng dữ dội. Khi đã bị nắm chặt hai tay, hai chân và giằng ngửa xuống đất, Oanh chột quẫy mình một cái và người mềm oặt đi, miệng ứa đầy máu. Cô đã cắn lưỡi tự tử. Bọn quỷ vẫn xé nát quần áo cô. Thằng bị cào, cầm một cây mã tấu đến trước thi thể Oanh, còn tỉnh táo giật phất sợi dây chuyền trên cổ, cắt lấy hai núm vú nhỏ máu ròng ròng bỏ vào túi, rồi vừa gào thét vừa bầm chém cho đến khi thân xác Oanh chỉ còn là một đồng nhày nhụa, bùng nhùng những thịt, xương và máu.

Huy và Bửu quá phẫn nộ trước cảnh đó, đã hét lên xông vào đá tên thú vật. Bọn quỷ thích thú đứng nhìn hấn quơ mã tấu đấu với hai người bị cột tay và lần lượt, từng người bị hấn chặt đầu. Bốn người nam còn lại bỏ chạy đều bị bắn vào lưng, vào đầu, ngã gục.

Có sáu cô gái đã ngất xỉu trước cảnh tượng kinh hoàng ấy. Bọn quỷ đối trò xác thịt cười rống lên, mắt đỏ ngầu, xông vào những cô gái yếu đuối như thú dữ vồ mồi. Những mảnh áo quần đã bạc sờn bị xé nát. Tiếng vải rách toạc, tiếng kêu thét thất thanh lẫn trong những

tiếng cười khoái trá đầy thú tính, tiếng rên rỉ và quần quai trên cỏ, tiếng lưỡi dao rạch trong thịt tim lấy gan mật, tiếng máu chảy ồ ộc... tất cả tạo nên một âm thanh hỗn độn, kinh khiếp.

Rồi tất cả lại im lặng, một sự im lặng rợn người, giữa rừng mà không có đến một tiếng chim hót lúc bình minh. Mặt trời vừa lên thì bọn quỷ cũng vừa rút đi. Trên bãi cỏ xanh đã bị xéo nát, đầm máu, chỉ còn lại những mảnh vải xanh vương vãi, những đồng máu thịt lầy nhầy và những xác người bị nhục hình mất cả nhân dạng. Không khí ngợp ngụa mùi tanh tươi lợm giọng. Bếp lửa mà người gác ca chót, nhóm lên để nấu ấm nước định pha trà uống buổi sớm đã tắt hẳn. Cái ấm bị đá văng xa, móp méo. Gió thổi những bụi tro bay lả tả qua chính cái xác đã bị kẹp cổ, đâm chết của anh. Tội nghiệp, anh quá chủ quan tin tưởng đã có một đơn vị bộ đội đóng vòng ngoài phía trước mình, đâu biết nay đơn vị này đã nhận một nhiệm vụ đột xuất vừa rút đi trong đêm, không kịp báo cho trung đội Thanh niên xung phong ở phía sau hay.

Tám giờ sáng, một đơn vị bộ đội vận động lên ngang đã phát hiện vụ thảm sát. Nghe tiếng rên rỉ, họ tìm ra hai người còn sống sót. Sợn, một trong bốn đồng chí nam bỏ chạy và bị bắn, đã bị hai viên đạn vào lưng, một lủng phổi và một xuyên qua phần mềm, còn thoi thóp. Chính anh sau đó đã kể lại toàn bộ sự việc bi thảm ấy. Người còn sống thứ hai là Thuý, cô gái có vóc người khỏe mạnh và xinh đẹp, là người duy nhất thoát nhìn qua thấy toàn thân còn nguyên vẹn, lại bị một nhục hình thảm độc nhất. Sau khi hãm hiếp Thuý, bọn quỷ đen đã nhét vào cửa mình cô một quả lựu đạn mini đã rút chốt. Thuý được đưa lập tức về quân ý viện phía sau và phải mất nhiều công phu nguy hiểm, các bác sĩ mới lấy được trái lựu đạn ra an toàn. Tuy

nhien, cô gái sau đó đã bị loạn trí...

Tất cả những gì còn lại của thân thể Oanh chỉ là một túm vải trắng, ngoài bọc nilông thật kín với một mảnh giấy đề tên cô phía ngoài. Người ta biết đó là Oanh, nhờ lời kể của Sơn, sau khi đã hồi tỉnh, chứ không thì không cách nào có thể nhận ra. Hương chết ngất mấy lần trước cái gói nilông ấy. Người bạn thân nhất của cô từ 11 tuổi đến nay, người bạn có một số phận rất giống cô, cũng trải qua những đòn đau, ray rứt dằn vặt, nhưng bao giờ cũng sống mạnh mẽ, dứt khoát, hết lòng. Mới tuần trước, Hương còn nhận được thư tay của Oanh vui vẻ báo tin cô vừa được hướng dẫn làm đơn xin vào Đoàn. Vậy mà. ... Sẽ không bao giờ hai đứa còn gặp nhau, tay bắt mặt mừng, hàn huyên không biết chán về đủ mọi thứ chuyện trên đời. Sẽ không bao giờ Hương còn được nghe tiếng cười khanh khách yêu đời của Oanh, những câu đối đáp khôn ngoan, lém lỉnh với người khác. Sẽ không bao giờ Hương còn được thấy cái dáng gọn gàng, nhanh nhẹn như sóc của bạn, với dáng đi nhún nhảy, cái đầu nghiêng nghiêng hất hất mái tóc qua một bên, đôi mắt nghịch ngợm và cái miệng lúc nào cũng như đang cười. Sẽ không bao giờ nữa, Oanh ơi!

Trên trang đầu cuốn nhật ký để lại trong ba-lô, Oanh như có linh tính trước, đã ghi: “Nếu tôi có hy sinh, xin trao giúp cuốn nhật ký này và những gì còn lại của tôi cho đồng chí Giáng Hương, y tá Thanh niên xung phong, phục vụ tại liên đội 302, Tổng đội 3, vì tôi không còn ai là người thân trên đời...”. Khi Hương nhận chiếc balô của bạn, cô càng đau đớn hơn. Ngày Oanh vượt biên đi, liên lạc gặp gỡ Hương không kịp, cô cũng đã cố gửi cho Hương chiếc vali lớn đựng tất cả những gì đáng giá để lại của mình. Giờ Oanh đã chết, cô cũng để lại

tất cả những gì còn lại cho Hương. Di sản của Oanh: hai bộ đồng phục Thanh niên xung phong, ít đồ lót, một hộp nhỏ đựng ít mỹ phẩm, gương lược, kẹp tóc, kim chỉ, chần màn, một chiếc võng, một sổ thư của bạn bè bọc kỹ trong một bao nylon, trong đó nhiều nhất là thư của Toàn và của Hương, cuối cùng là tập nhật ký mà Hương đang cầm trên tay.

Hương xin phép theo xe đưa bạn về Nghĩa trang liệt sĩ Thanh Tây ở Xa Mát, Tây Ninh. Đến chiều thì chôn cất xong. Trời mưa lất phất. Những người Thanh niên xung phong đầu trần, đứng dưới mưa, lặng lẽ khóc trước những nắm mồ mới của đồng đội.

Dưới mỗi nắm mồ ấy là một con người, đã từng mang những số phận khác nhau, đã từng sống và đã từng yêu, đã từng ước mơ và hy vọng, đã từng trải qua bao kỷ niệm với những người còn sống đang đứng đó. Những người còn sống sẽ không bao giờ quên được họ, và những ước mơ của họ. Tất cả sẽ không bao giờ quên những ngày chặt tre, cắt tranh, lợp nhà, phá rừng, đồn tràm, đào kinh, xuống hom, đẩy mạ, gặt lúa, trồng thơm, làm ngà, thông đường, dựng cột, tải thương, gánh đạn... Như sẽ không bao giờ quên tiếng cười hồn nhiên, giọt nước mắt đậm đà, câu hát say sưa, điệu múa rộn ràng, đêm đốt lửa ở rừng nghe bạn ngâm thơ, giao thừa đầu tiên xa nhà chúc tết nhau quanh nồi chè thơm nóng... Như sẽ không bao giờ quên những buổi học dưới ánh đèn dầu lù mù, mà tấm bảng có khi là nắp một nồi quân dụng ám khói, những đêm đốt đuốc đào kinh đến sáng, những bữa ăn trệu trạo nhai bột mì luộc chấm nước muối, rồi nhìn nhau mà cười, những trăn trở bởi một khuyết điểm biết rằng sắp được đưa ra tập thể, những reo hò hể hả khi vừa dứt điểm xong một tuyến kinh, hợp lòng xong một con đê ngăn mặn quá đổi gian

nan, những gặp gỡ và chia tay... Đời Thanh niên xung phong rày đây mai đó, những gặp gỡ và chia tay diễn ra không ngừng. Nhưng mỗi chia tay đều thường có kèm theo một cái nháy mắt và một lời hẹn độc đáo: “Mình sẽ còn gặp nhau, ở chỗ nào khó kiếm ăn nhất!”. Cuộc chia tay lần này không có cái thủ tục dễ thương ấy. Một cuộc chia tay vĩnh viễn.

Hương đứng mãi trước mộ bạn, mặc cho những dòng nước mắt ngọt mặn chảy ràn rụa trên mặt và thấm vào môi. Cô không thể không nhớ lại đoạn văn mà Mạnh thích nhất trong “Thép đã tôi thế đấy”, cuốn sách cách mạng đầu tiên mà Mạnh đã cho cô mượn đọc: “... Cái quý nhất của con người là đời sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí...”

Trên tấm mộ chí mới, giống y mọi tấm mộ chí trong nghĩa trang liệt sĩ này, là những dòng chữ đỏ đắp nổi dưới huy hiệu Thanh niên xung phong, thay vì quốc huy trên những nắm mồ bộ đội:

Liệt sĩ NGUYỄN THỊ KIM OANH

TNXP Tổng đội 3

Sinh ngày.... tại TP HCM

Hy sinh ngày... tại mặt trận Tây Nam.

Người sau sẽ hiểu được gì dưới những dòng chữ vắn tắt, lạnh lùng này? Sẽ không bao giờ có ai biết được cô gái liệt sĩ nằm dưới mộ này đã có hai lần muốn bỏ đất nước ra đi, và cha mẹ cô đang sống tha phương cầu thực nơi xứ người.

“Liệt sĩ NGUYỄN THỊ KIM OANH”. Chỉ vậy thôi. Tổ quốc ghi công mọi người con, một cách bình đẳng, khi họ dám chết vì Đất Nước.

Nguyễn Đông Thức

Ngọc trong đá

11.

Đám cưới diễn ra thật vui vẻ, náo nhiệt. Pháo nổ dòn tan khi ba cặp vợ chồng mới cưới nắm tay nhau lần lượt tiến vào hội trường. Đi đầu là chị Thu, giám đốc, và anh Hoàng, trưởng trạm y tế nông trường. Chị Thu mặc áo dài thiên thanh đính bông trắng, trang điểm cẩn thận, tóc cài lúp trắng, tay đeo găng trắng ôm bó cúc trắng, trông chẳng có vẻ gì là một nữ giám đốc làm việc rất nguyên tắc và đã thẳng tay dẹp được tệ nạn nhậu nhẹt nổi tiếng của Nông trường, một tệ nạn triền miên từ mấy năm nay. Đó còn là nữ giám đốc duy nhất trong hai mươi bốn giám đốc nông trường của thành phố. Anh Hoàng mặc một bộ đồng phục Thanh niên xung phong mới tinh, mặt hớn hờ. Hai cặp đi sau, hai chủ rể đều mặc sơ mi măng sét màu nhạt, thắt cà vạt màu sậm sọc chéo rộng bản, quần màu đậm, mang giày da bóng loáng, không ai nhìn ra Bá và Tùng hàng ngày lao động chuyên ở trần trùng trọc. Cả hai cũng cười toe toét, tuy không giấu được vẻ ngượng ngập. Hai cô dâu Liên và Nguyệt, một cô áo đỏ một cô áo hường, cũng được “trang bị” cẩn thận như cô dâu Thu, không thua bất cứ cô dâu nào ở thành phố.

Đây là đám cưới thứ chín ở nông trường Đỗ Hòa trong vòng hai năm

nay, nhưng lại là đám cưới tập thể đầu tiên vì bỗng dưng cùng lúc có đến ba cặp nộp đơn, có lẽ vì thời tiết cuối năm bỗng trở lạnh, làm những người độc thân thấy rõ hơn sự cần thiết của một mái ấm. Để tránh mất thì giờ và tiết kiệm chi phí tổ chức, cũng được sự đồng ý của cả ba cặp, nông trường cho làm lễ tuyên hôn chung hôm nay. Bà con hai họ của sáu bên đều được đò máy của nông trường đón rước từ Nhà Bè, đưa lên đầy đủ từ chiều hôm trước. Các nông trường bạn, các đơn vị Thanh niên xung phong ở xa, chính quyền địa phương, bạn bè thân hữu của ba cặp vợ chồng mới... cũng đều đã có mặt. Đông thật đông mà vui thật vui. Hội trường năm trăm chỗ ngồi kín cả người, hai dãy bàn ngoài hiên bên hông cũng nghẹt khách, cười nói râm ran, hút thuốc thờ khói mù mịt.

Hương gặp lại Toàn sau gần bảy năm. Anh đi trong nhóm đại biểu Trường giáo dục lao động công nông nghiệp 2 của Lực lượng Thanh niên xung phong ở Tân Phú, Đồng Nai. Khi được người chủ hôn giới thiệu với toàn thể quan khách, nhóm này đã làm cho mọi người phải cười ồ lên, vì đã mang theo tặng ba cặp vợ chồng mới tất cả là... ba con dê, “cây nhà lá vườn” của trường, góp phần thêm hai món đặc biệt trên mỗi bàn tiệc, bảo đảm ăn “vừa bổ vừa mát”...

Toàn vẫn khỏe mạnh, nhưng đôi mắt đã mất đi khí sắc tinh anh của ngày trước. Râu ria anh lởm chởm, áo quần xốc xếch, đầy vẻ khinh đời. Thỉnh thoảng, Hương vẫn tìm cách hỏi thăm tin tức về Toàn.

Anh xuống dốc nhanh từ sau cái chết của Oanh. Toàn mất ý chí phấn đấu, lại sinh ra uống rượu nhiều, bê trễ công việc. Gần bảy năm. Cỡ anh ngày đó, giờ đều đã là những cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các đơn vị. Toàn giờ chỉ là một trợ lý, mà là một trợ lý thuộc loại kém, nằm ở văn phòng Ban giám hiệu trường, công tác chẳng có gì cụ

thể. Anh được giữ lại, chủ yếu cũng nhờ quá trình. Hình như anh cũng chưa được cấp thẻ Đảng trong đợt vừa qua.

Hương nhớ sau ngày Tổng đội biên giới trở về một cách vinh quang, được sự đón tiếp nồng nhiệt của bà con thành phố, Toàn đã đến tìm Hương để hỏi thăm về cái chết của Oanh. Hương cho anh coi trang cuối cùng trong cuốn nhật ký của Oanh và hỏi anh một câu:

- Có phải thật sự tổ chức Đảng của Thanh niên xung phong lúc đó dứt khoát buộc anh phải chọn giữa Đảng và Oanh?

Toàn khóc trước mặt Hương. Đó cũng là lần đầu tiên cô thấy một người con trai khóc. Ý kiến đề nghị Toàn ngừng quan hệ với Oanh chỉ mới là ý kiến của chi bộ tại chỗ, với một đa số khá cao nhưng chưa phải là ý kiến chung của tất cả mọi đảng viên. Có đồng chí khuyên Toàn nên trình bày thẳng lên tổ chức Đảng cấp trên để xin ý kiến, nhưng chưa gì Toàn đã bi quan, cho rằng Đảng ủy Lực lượng rồi cũng sẽ đồng ý với chi bộ, qua một vài tin hành lang mà anh đã nghe ngóng được. Yêu Oanh, sẵn sàng bỏ qua quá khứ của cô, nhưng Toàn lại tiếc cho quá trình công tác và lo lắng cho tương lai của mình. Anh đã viết thư cho Oanh, xin rút lui khỏi đời cô lúc cô đang ở biên giới. Một quyết định thiếu dũng cảm, đáng tiếc. Nhiều bạn bè đồng đội đã nhìn Toàn bằng đôi mắt khác, nhất là sau cái chết của Oanh. Anh suy sụp từ đó.

Tuấn Anh, thủ trưởng đơn vị hiện nay của Toàn, không hiểu sao hôm nay lại đưa Toàn đi dự đám cưới chị Thu, anh Hoàng. Đây cũng là một trường hợp đặc biệt. Chị Thu tham gia cách mạng từ năm 1969, trong phong trào sinh viên học sinh thành phố đấu tranh chống Mỹ. Chị đã từng là chủ nhiệm chiến dịch đốt xe Mỹ nổi tiếng năm 1971, đốt tiêu trên một trăm chiếc xe quân sự Mỹ trên đường phố Sài Gòn.

Chị bị bắt, qua nhiều nhà tù, vẫn giữ vững khí tiết, và cuối cùng, bị đày ra Côn Đảo, đến ngày giải phóng mới được trở về. Trong khi đó, anh Hoàng lại là đại úy quân y chế độ cũ, học tập cải tạo về xin gia nhập Thanh niên xung phong, tích cực công tác, hai năm liền đều được công nhận là chiến sĩ thi đua. Vợ anh Hoàng, sau nhiều lần thuyết phục anh bỏ đi nước ngoài không được, đã dẫn đưa con duy nhất của hai người vượt biên sang Canada. Anh Hoàng vẫn yên tâm công tác, hết lòng hết dạ với đơn vị. Trạm xá của anh, nơi Hương đang công tác, mấy năm liền đều là đơn vị tiên tiến, liên tục nhận bằng khen của Lực lượng và Ủy ban nhân dân thành phố. Một trạm xá cấp nông trường mà tự lực có đủ cả: Ghế chữa răng tự chế, bộ gây mê, kính hiển vi xét nghiệm máu... Anh Hoàng là bác sĩ nội khoa mà mày mò tự nghiên cứu để làm được đủ việc, kể cả đỡ đẻ.

Sau hai năm cùng công tác ở Đồ Hòa, chị Thu và anh Hoàng đã yêu nhau. Chị Thu là một cán bộ quan trọng, dĩ nhiên trường hợp này không ít người ngăn cản. Nhưng chị vẫn cương quyết đấu tranh cho hạnh phúc của mình, xác định tiến tới hôn nhân với anh Hoàng, và cuối cùng tổ chức đã đồng ý.

... Ngại Toàn nhận ra mình sẽ thêm nhớ Oanh và càng buồn hơn, Hương quyết định tránh mặt anh. Cô chọn một chiếc bàn trong góc, phía cuối hội trường, sau Toàn khoảng mấy bàn nữa. Trong suốt buổi tiệc, bạn vè của ba cặp vợ chồng mới lần lượt lên chúc mừng, hát tân nhạc, ca vọng cổ, kể chuyện vui... phục vụ cho lễ tuyên hôn. Nhà thơ Hà Nam cũng có mặt. Ông đọc một bài thơ rất xúc động tặng cho chị Thu, người bạn cùng hoạt động với ông trong phong trào chống Mỹ. Hương chỉ nhớ được mấy câu:

“...Hạnh phúc như ngọc ở trong đá.

*Không đến với ai chỉ hời hợt đi qua
Hạnh phúc như mật trong hoa
Không có với ai không cần cù tìm lấy
Hạnh phúc nơi đây, hôm nay tôi thấy
Là ngọc trong đá, là mật trong hoa
Mà bạn tôi đã tìm ra
Bằng trái tim, bằng cuộc đời dâng tặng..."*

Hương lại thấy vô cùng nhớ Mạnh. Nhờ cái lần anh hỏi cô về ý nghĩa của hạnh phúc, và cô đã trả lời: "Hạnh phúc là cái mà tôi sẽ không bao giờ được có". Đến bây giờ Hương vẫn chưa có hạnh phúc, nhưng cô hiểu thấm thía câu trả lời của nhà thơ. Hạnh phúc như ngọc trong đá. Phải rồi. Phải biết đi tìm và phải biết kiên trì, và khi có rồi thì phải biết gìn vàng giữ ngọc. Mạnh ở đâu rồi để Hương trả lời lại với anh? Hương tin anh vẫn còn sống. Người như anh không thể chết được. Và anh sẽ trở về, với Hương. Anh đã nói với Oanh như vậy kia mà! Tin tức về Mạnh quá ít. Chẳng ai biết. Chỉ sau khi Tổng đội biên giới về lại thành phố, Hương mới nghe tin anh đã ra biên giới phía Bắc, lúc đó là tháng Hai năm 1979. Sau đó, Mạnh bắt tin. Và Hương vẫn chờ đợi.

Anh ở đâu?

Gần bảy năm, Hương không gặp Mạnh. Cuộc sống cứ bị lôi đi ào ạt về phía trước. Cách mạng là một dòng thác. Hình ảnh đúng quá. Những rác rưởi bị đánh nát, nhận chìm, hất tung lên bờ. Đừng bơi ngược dòng thác. Hãy tiến theo dòng, sống trong dòng sống hăm hở cuồng nhiệt ấy, bạn sẽ tiến nhanh về phía trước. Rất nhanh.

Gần bảy năm. Bao biến đổi ở một thành phố từng giờ biến đổi. Trong sự đi lên của cả thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong ngày

càng trưởng thành, vững mạnh. Từ một lực lượng lấy lao động thủ công là chính, làm ăn theo phương thức hoàn toàn được bao cấp, các đơn vị đã tiến hành hạch toán kinh tế có lời, bảo đảm từ A đến Z các công trình đã nhận. Bàn chân người Thanh niên xung phong đã đi đến tận các ruộng muối, rún tôm ở Duyên Hải, các cánh rừng bạt ngàn ở Đắc Nông, Đắc Min. Họ lên núi và xuống biển như ngày xưa một trăm người con đầu tiên của dòng Bách Việt đi xây dựng bờ cõi. Họ trồng hàng nghìn hecta cao su, cà phê, đước, bạch đàn. Họ đưa tôm càng xanh, gỗ quý về thành phố, chế biến xuất khẩu... Thu nhập của đội viên Thanh niên xung phong không còn là năm đồng sinh hoạt phí mà lên tới cả nghìn đồng một tháng. Hàng trăm đồng chí đã được vào Đảng, hàng nghìn được vào Đoàn, và hàng chục nghìn chuyển ngành đi học, hay trở thành cán bộ công nhân viên Nhà nước...

Gần bảy năm. Với riêng Hương, cũng là bao biến đổi. Cô được đi học bồi dưỡng nghiệp vụ và được công nhận y sĩ. Cô vững vàng hơn, tự khẳng định mình hơn. Cô đã hiểu giá trị của một con người trong xã hội mới này, bao giờ trước hết cũng do chính họ tạo nên, và không ai có thể xóa bỏ mặc cảm của một người bằng chính người đó, với những nỗ lực đi vào đời sống mới của mình.

Thành, anh Hương, đi học tập đã trở về, khỏe mạnh và trầm tĩnh hơn. Anh lo lắng trước cuộc sống thiếu ổn định của gia đình, lối làm ăn đầy nguy hiểm của bà Cung. Gia đình anh không còn tiền bạc gì để hòng tính tới chuyện bỏ đi nước ngoài, mà Hương và Phước ngày nay cũng đã dứt khoát bác bỏ. Sau khi bàn bạc, cân nhắc nhiều lần, ông bà Cung đồng ý với đề nghị của Thành, cho bán nhà và hồi hương về Long Hồ, quê của bà Cung, lập nghiệp lại trên mảnh đất

hương hỏa, khi người bà con giữ đất vừa qua đời. Phước học sư phạm ra trường và cũng xin nhận công tác ở Cửu Long và đã được chấp thuận. Chỉ còn mình Hương tiếp tục đi theo con đường mà lúc đầu mình đã không muốn chọn.

Thanh niên xung phong là vậy. Hầu như mỗi người đến với nó đều có một lý do, hay đúng hơn, một động cơ riêng. Cả trăm động cơ. Có thể đúng mà cũng có thể không đúng. Để rồi khi những thực tế khắc nghiệt của một cuộc sống chung đụng hỗn tạp và nhiều thiếu thốn ngày càng hiện ra đầy đủ, một cuộc sống lao động nhọc nhằn với hai bàn tay và những công cụ thô sơ ngày này qua tháng nọ, khi tất cả những thử thách đó đến với mọi người, thì mọi lý do ban đầu đều phải thay đổi, để hoặc là anh quay lại, hoặc là anh vượt qua được tất cả để được tôi luyện thành một người vững chãi, dày dặn, tự tin, yêu lao động và yêu Tổ quốc một cách trầm lặng, sâu sắc mà thiết tha, như yêu chính cuộc sống gian khổ của mình và đồng đội.

Đến bây giờ, Hương mới thấu hiểu lời đề tặng Mạnh ghi ở trang đầu bộ tiểu thuyết “Con đường đau khổ”, món quà anh dành cho Hương ngày Hương được vào Đoàn: “Mỗi người đều phải trải qua hai cuộc cách mạng: cuộc cách mạng riêng biệt của bản thân và cuộc cách mạng chung của toàn xã hội. Có thể nói, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa giống như một biển cả, mà tất cả những cuộc cách mạng riêng tư, cá nhân, như những dòng sông tách biệt đều phải đổ vào đại dương đó”.

Khi những kỷ niệm đã thành máu thịt thì con người sẽ không muốn xa rời nơi đã gìn giữ đầy ắp kỷ niệm của mình. Hương còn ở lại để chờ đợi. Cô muốn được đón Mạnh khi vẫn còn mặc chiếc áo Thanh niên xung phong. Những lúc cảm thấy phiền muộn, yếu đuối, mệt

mỗi, Hương lại nghĩ đến Mạnh ngày trước, đến những lời khuyên của anh. Hương còn nghĩ tới Mạnh bây giờ. Chắc anh cũng đang cực khổ lắm, chưa nói là còn có nguy hiểm súng đạn. Hương muốn được chia sẻ với anh những gian nan của cuộc sống này.

Gần bảy năm. Dũng còn “trở lại” với Hương một lần nữa. Đó là lúc Hương nhận được tin anh ta đã chết trong một chuyến vượt biên thất bại đường Duyên Hải, năm 1980. Theo nhiều người có vẻ thông thạo, dường như những người vượt biên lần ấy đã bị lừa. Tàu chưa ra tới cửa biển đã bị ngập nước và chìm lỉm, ra ra từng mảnh. Vài hôm sau, xác hàng chục người bỏ đi tìm ảo mộng đã bị sóng đánh dạt vào bãi Cần Giờ, Hương nhận được tin bà Cung, trong một lần về thăm nhà. Con gái một người bạn của bà Cung cùng đi với Dũng cũng bị chết chuyến đó. Hương thấy lòng nguội lạnh, đứng đưng. Một kết thúc bi thảm nhưng tầm thường, vô nghĩa.

Một lần, bà Hoàng, mẹ Oanh, từ Mỹ có gửi thư về cho Hương theo địa chỉ nhà cô, cũng vào lúc nhà chưa dọn đi. Bà hỏi thăm về Oanh, không hiểu sao bà đã mấy lần gửi thư cho cô về địa chỉ đơn vị mà không hề được trả lời. Bà Hoàng viết cho Hương rất ngọt ngào, cho biết bà không sống với ông Hoàng dù hai người đang cùng ở California, và chính ông đã bảo lãnh cho bà rời trại tị nạn Buđông để sang Mỹ. Bà Hoàng than thở mình sống quá cô quạnh nơi xứ người, để xin Hương giúp bà một chuyện: thuyết phục Oanh chịu sang với bà. Ông Hoàng đang lo thủ tục bảo lãnh cho cô ấy. Bà Hoàng hứa hẹn một cách úp mở rằng bà sẽ có quà xứng đáng cho Hương, Hương cứ giúp bà rồi cần gì thì cứ viết thư cho bà, bà rất sẵn sàng gửi về cho cô.

Hương đọc thư, chỉ thấy buồn và thương nhớ Oanh hơn. Người mẹ

ấy sẽ không bao giờ hiểu được đứa con gái út của mình trong những ngày tháng cuối đời đã sống và chết xứng đáng như thế nào. Bà sẽ không bao giờ hiểu được, và Hương thấy không cần thiết viết thư báo tin về cái chết của Oanh. Bà Hoàng từng tuyên bố với Oanh, nếu cô không đi với bà, bà coi cô như đã chết từ khi mới lọt lòng. Hãy để cho bà cuối cùng sẽ đối xử với cô như vậy.

Bây giờ, thỉnh thoảng được dịp về thành phố, Hương thường đi qua nhà Oanh, như muốn tìm lại hình bóng người bạn thân và bao kỷ niệm của hai đứa. Có chiều mưa, Hương đứng trú ngay dưới mái hiên trước cổng nhà Oanh, lặng buồn nhìn xuống rãnh nước trước mặt. Những giọt mưa rơi xuống, chạm nước, nở thành những chiếc bong bóng tròn trĩnh, vội vã trôi rồi cũng vỡ tan.

Có phải cuộc đời này rồi cuối cùng sẽ chẳng còn lại gì? Tất cả chỉ là bọt nước, xuất hiện rồi tan biến trong dòng đời cuộn cuộn trôi nhanh? Không. Hương đã hiểu khá đủ về cuộc sống mới để khẳng định được rồi mục đích và ý nghĩa của cuộc đời mình, nhưng sao thỉnh thoảng những kỷ niệm cũ cứ mơ hồ sống lại trong cô, thậm chí từng câu nói, từng đoạn nhạc, từng quãng đời xa lắc... đôi khi vẫn ào ạt đổ về? Có phải vì quá khứ cũng là một phần đời sống của mình nên mình khó thể thản nhiên dứt bỏ? Hương lại nhớ đến Mạnh. Có lần cô đã hỏi anh:

- Có gì mâu thuẫn không, khi mình vẫn thường nhớ lại dĩ vãng mà vẫn làm tốt công việc hiện giờ?

Mạnh đã nhìn sâu vào mắt Hương và cô đã chịu đựng được cái nhìn đó:

- Vấn đề là cuối cùng, thái độ của mình đối với cái dĩ vãng đó như thế nào? Nhớ, mà có tiếc không, có muốn trở lại như vậy không?

Câu nói ngắn ngủi đó, gần bảy năm rồi Hương vẫn chưa quên. Sau lần đó, cô không tìm cách trốn chạy dĩ vãng nữa. Hương chấp nhận những nỗi nhớ bất chợt thoát đến rồi đi, để lại khi thì chút đau xót âm thầm, khi thì một niềm vui ngắn ngủi. Và Hương an tâm thấy dù sao, cô vẫn hết sức thương yêu cuộc sống đời mới.

Nhà Oanh lúc gần đây đã được dùng làm nhà trẻ của phường. Chiếc xích đu dưới bóng mát của cây vú sữa, nơi Hương và Oanh đã ngồi trò chuyện với nhau hàng trăm lần, vẫn còn đó. Bốn năm chiếc ghế xích đu khác còn mới đặt thêm rải rác trong vườn cùng hai bộ bập bênh và vài con ngựa gỗ. Hoa được trồng nhiều hơn dọc hai lối đi rải sỏi trắng: kim anh, móng tay, mào gà, vạn thọ... làm khu vườn trông vui tươi hơn. Cái hồ cá giữa vườn có hòn non bộ, từng được ghi trong nhiều ảnh chụp chung của Hương và Oanh đã được lấp bằng, có lẽ vì sợ các em chạy chơi trượt chân té. Hoa được trồng từng lớp bên trên, rất mỹ thuật. Ngoài cùng là đám mười giờ đỏ tía, đến móng tay hồng, huệ kiềng... vây quanh đám mào gà đỏ tươi phe phẩy ngọn. Máy lần, Hương đã đi qua nhà trẻ trong giờ sinh hoạt. Các em bé bụ bẫm, ăn mặc sạch, khi thì nắm áo nhau đi rồng rắn, khi thì cầm tay nhau làm thành vòng tròn quanh các cô giáo trẻ, khi thì tập thể dục theo tiếng hát của cô. Những đôi môi bé xịu, hồng tươi bập bẹ hát theo, cũng cặp mắt tròn xoe ngây thơ trong sáng nhìn đời...

Hương thường dừng lại trước cổng hồi lâu, ngẩn ngơ đứng nhìn cảnh đẹp mắt ấy. Oanh sẽ vui lòng, rất vui lòng, Hương nghĩ...

Đám cưới xong lúc quá trưa một chút. Đò nông trường lại nỗ máy, đưa khách về. Ba cặp vợ chồng mới cũng về theo. Họ được nghỉ phép ở thành phố, hoặc về quê chào bà con thân thuộc. Doanh trại bỗng chốc vắng hoe. Nắng chói loà loà trên khoảng sân đất, trên

những mái tôn fibrô và trên dòng sông lặng lẽ chảy. Không gian im ắng. Chỉ có phía khu nhà bếp, mới nghe vang lên những tiếng lanh canh rửa chén bát, thỉnh thoảng có chen vào mấy tiếng cười vui vẻ của các cô.

Một mình đứng trong khu doanh trại im lìm, Hương bất chợt ngẩn ngơ cảm nhận một cách thấm thía sự cô đơn của chính mình. Toàn cảnh doanh trại, nhìn từ chỗ Hương đứng, càng cho cô thấy một điều: con người có thể làm được tất cả. Hương nhớ lại những ngày đầu đổ quân xuống đây, tháng Mười năm 1980, hòn đảo rộng đến hai nghìn một trăm hecta này còn là một nơi hoang hóa, như thể từ hồi khai thiên lập địa tới giờ chưa từng có bóng người. Đất ngập phèn. Muối và bù mắc nhiều vô kể, năm giờ chiều đã phải mừng ai nấy lo chui vào, ngồi hụp. Nhất là bù mắc, tấn công con người như kẻ thù không đội trời chung, nhiều đến nỗi ngồi ăn cơm tối dưới ánh đèn dầu lù mù mà không cẩn thận, có khi nhai luôn cả chúng. Nước sông đầy phèn, mặn chát, phải dùng nấu cơm ăn. Đảo chỉ mọc toàn chà là, mắm, đước, giá, ô rô, cóc kèn... và đủ loại cây không tên mà cũng không ăn được. Nhiều nhất là chà là, mọc thành từng bụi dày, gai nhọn lều, tua tủa. Người Thanh niên xung phong phải lao vào, phát hoang, khai mương, xẻ rãnh, đắp đập, dựng nhà, bang đường... Gay nhất là việc phát hoang. Gai chà là rất hiểm, lỡ bị vướng rồi, dù khéo tay cách mấy, khi rút ra cũng bị sót lại cái mũi chừng nửa phân, không chịu đau mà khều ra cho lẹ sẽ bị làm mủ, nhức buốt...

Thế nhưng cuối cùng những bụi chà là cũng được dọn quang.

Những nhánh thân nửa đỏ nửa đen được chuốt sạch gai, dùng đóng vách trang trí hội trường, nhà ở, đóng phủ mặt bàn, mặt ghế... trông rất đẹp mắt. Những dãy nhà khang trang được dựng lên, rồi hội

trường, rồi sân bóng chuyền, bóng đá, trạm truyền thanh, bể nước ngọt, máy phát điện... lần lượt hiện ra, cùng lúc với những con đường hai bên có bạch đàn và tràm bông vàng chạy dài theo. Đáng kể nhất là mười bảy nghìn gốc dừa đã mọc lên, tươi tốt.

Vậy đó. Con người có thể làm được tất cả. Trừ việc tự xóa đi được những nỗi bất hạnh của riêng mình. Dù có tài giỏi đến đâu, mỗi người đều có riêng cho mình một gánh nặng có khi phải chịu đựng suốt đời, mà không ai san sẻ được, và không sao trút bỏ được...

Chuyến đò Soài Rạp hạ mấy hồi còi báo hiệu sắp rời bến Bạch Đằng để ra Cần Giờ, Duyên Hải, trong chuyến đi cuối cùng của năm, sáng ba mươi Tết. Mạnh học tốc chạy qua chiếc cầu trắng, ào lên đò, khi mấy thanh niên đang tháo các dây neo. Anh thở hắt hắt, nhìn quanh. Lòng đò đã đầy ắp người ngồi kín những băng ghế. Những người đến sau phải ra đứng dọc hai bên hành lang, ai nấy đều lộ vẻ đăm chiêu nhìn bến Bạch Đằng buổi sáng sớm cuối năm. Không khí buôn bán tấp nập những ngày giáp Tết không còn nữa. Chợ hoa cuối đường Nguyễn Huệ cũng thưa thớt hẳn, chỉ còn lèo tèo vài mươi chậu cúc kém màu, những chậu quất thưa trái và những nhánh mai về muộn...

Mạnh len dần ra phía trước mũi đò, tựa vào lan can. Anh thích đứng riêng một chỗ, nhìn cảnh bến cảng. Đò lần lượt đi qua những con tàu đồ sộ đang cập bến, chất đầy những kiện hàng, hoặc những máy cày đồ chơi, những xe tải xanh lơ, xếp sát rạt nhau trên boong, nhìn thấy chúng là nhìn thấy thêm sức đi tới của một tương lai. Thành phố cuối năm và chưa vào giờ lao động, nhưng ở bến cảng này, tất cả sự tấp nập hăm hở vẫn được giữ bình thường. Những cần cầu bốc dỡ hàng,

đã bắt đầu hoạt động. Trên bến, những xe xúc, xe tải đã lờn nhón lui tới, đầy ắp hàng hóa. Mấy thủy thủ nước ngoài đứng tập thể dục trên những bao lơn. Ánh nắng sớm rực rỡ đổ xuống thành phố, xua tan lớp sương mỏng trên những nóc nhà cao tầng. Xa xa, nhô lên hai cái tháp của Đài truyền hình và Bưu điện, rồi đến hai cái chóp nhọn của Nhà thờ Đức Bà. Màu hồng cam của khu Nhà lưu niệm Bác Hồ càng thêm tươi thắm trong nắng. Ôi, thành phố mới quen thuộc thân thương làm sao!

Đang say mê ngắm nhìn, Mạnh chợt giật mình khi có một bàn tay vỗ mạnh vào vai anh từ phía sau. Anh quay người lại, ngơ ngợ nhìn người thanh niên đang tươi tỉnh đứng trước mặt mình. “Đạo!”. Tiếng kêu bật ra. Người thanh niên toét miệng cười. Đúng là Đạo. Trông anh khác trước nhiều vì mái tóc cắt ngắn, người mập hơn, da đỏ au, dáng dấp khỏe mạnh, lại có vẻ trẻ trung, yêu đời trong một bộ quần áo may cắt đẹp: áo carô màu nhạt, bỏ trong quần xám tro, chân đi bata trắng sọc xanh, vai đeo một cái túi xách giả da màu đỏ tươi hất ra sau lưng. Một Đạo khác hẳn ngày xưa, đầy vẻ tự tin, yêu đời. Gần bảy năm rồi còn gì!

Đạo ôm chặt hai vai Mạnh, lắc, nói liền một hơi:

- Anh Mạnh! Gặp anh tôi mừng quá! Anh bỏ đi biệt, chẳng tin tức gì cả. Bạn bè cũ ai gặp cũng nhắc, cũng hỏi thăm anh, mà tin tức về anh thì mù mờ quá. Sao? Thương úy rồi hả? Lẹ há! Chắc anh đánh giặc chì lắm hả?

Mạnh cười:

- Dễ thôi. Chì quái gì? Cũng nhờ quá trình đi Thanh niên xung phong của mình đó, mà ông bây giờ làm gì, ở đâu, vợ con gì chưa?

Đạo cũng cười:

- Tôi chuyển ra làm ở công ty cao su Đồng Phú, Sông Bé, trong đội cơ giới. Độc thân, vui tính. Còn anh, giờ ở đâu? Tụi nó đồn anh khi vừa giải phóng Phnôm Pênh là được điều ra biên giới phía bắc. Sau đó là mất tích luôn... Phải không?

- Đâu có. Mình được đưa đi học khá đột xuất ở Liên Xô mấy năm, vừa về tới đó.

Đạo nhướn mắt, giơ một ngón tay cái:

- Vậy là anh số một rồi. Đi khắp nơi. Tụi tôi còn lâu mới được như vậy.

Mạnh choàng vai bạn:

- Có gì đâu. Chuyện ai thì nấy ráng làm cho tốt...

Phút xúc động qua, Mạnh tranh thủ hỏi Đạo về tin tức đồng đội cũ.

Mai hiện là trưởng phòng ở Đỗ Hòa, có chồng là một đội trưởng sản xuất cũng ở đây. Cúc làm cửa hàng trưởng một cửa hàng kinh doanh lương thực quận X, hết sức tất bật, khó mà tìm gặp, đã có chồng, một con. Sáng đi học cơ khí ở Cộng hòa dân chủ Đức, Phượng đi học bổ túc công nông tập trung, đang ở năm cuối cấp ba. Tuấn bò lên đến phó giám đốc công ty thương nghiệp quận Y, bụng phệ, đầu hói, nhìn không ra... Chỉ có một người mà cả hai cùng chưa dám nhắc tới: Hương.

Nét mặt Đạo tự nhiên chợt thay đổi rất lạ. Anh nhìn Mạnh, cố giữ giọng tự nhiên:

- Tết mà anh đi đâu ra đây?

Mạnh vô tình không nhận ra sự thay đổi trên nét mặt bạn. Anh thở dài:

- Tôi đi tìm Hương. Nghe nói cô ấy đang ở Đỗ Hòa.

Đạo quay mặt nhìn ra một bên bờ. Xa xa, phía sau những tán dừa

nước ken nhau mọc, là cánh đồng lúa mênh mông, xanh rì, dài đến tận chân trời.

Một lúc lâu sau, Mạnh hỏi:

- Còn ông, đi đâu đây?

Đạo ngần ngừ một lúc rồi chậm chạp trả lời:

- Tôi ra Cần Giờ, bến chót, xa gấp ba lần anh. Có thằng bạn thân làm việc ngoài đó, rủ Tết ra chơi. Mình về thành phố, loanh quanh chẳng biết làm gì, thôi thì ra đây cho đổi không khí, kiếm cá tôm ăn đỡ ghiền...

Sau Nhà Bè, trạm thứ hai đò Soài Rạp ghé vào là đồn công an số 7, cũng là bến đò vào Đổ Hòa. Khi con đò hạ còi báo sắp cập bến, Đạo chỉ Mạnh:

- Anh xuống đây, đi bộ chừng sáu trăm mét là tới trạm xá nông trường. Hương gặp anh chắc mừng lắm.

Mạnh băng khuâng:

- Không biết Tết Hương có về quê không?

Đạo nói, giọng chắc chắn:

- Không đâu.

Thấy Mạnh nhìn mình có vẻ ngạc nhiên, Đạo hơi lúng túng giải thích:

- Tết ít khi Hương về lắm. Nhất là năm nay, cô ấy đã là y sĩ, trạm phó...

Anh nói qua chuyện khác:

- Anh biết không, lúc này tay nghề chuyên môn của Hương giỏi lắm, có thể cô ấy sẽ được đề bạt cho đi học bác sĩ

Mạnh mừng rỡ:

- Vậy à?Ồ, hay quá!

Nhưng anh chợt nín bặt. Có gì phải ngạc nhiên? Điều đó là bình

thường chú. Mạnh thấy hổ thẹn vì câu nói mình vừa thốt ra. Anh tự biện bạch cho mình: trong nổi nân nao, anh đã quên mất cứ ngỡ mới chia tay Hương hôm qua, ngày nào cô chào anh để về thành phố tham gia đợt cải tạo tư sản thương nghiệp. Anh đã dặn Hương hãy cố gắng. Vàng thật phải chịu được lửa nóng. Con đường cách mạng nở hoa khi đã trải qua rất nhiều thử thách, đặc biệt với những con người có những hoàn cảnh lịch sử. Vậy mà... Mạnh ân hận nghĩ về sự rút lui của mình. Bảy năm qua, anh hoàn toàn không có mặt bên Hương trong cuộc hành trình đầy cam go của cô. Cô đã dũng cảm vượt qua nỗi buồn đau đó như thế nào, tiếp tục chịu đựng thử thách như thế nào để tiến bộ như hôm nay?

Tám năm ở Thanh niên xung phong, phải nói là bằng hàng chục năm ở nhiều môi trường khác. Tám năm. Gần ba nghìn ngày đi khắp thế gian, vẫn là những nơi xa thành phố, thiếu thốn mọi tiện nghi, vẫn làm những công việc tay chân cực nhọc... Mặt trận Tây nam, rồi đâu đâu nữa, để cuối cùng về cái nông trường bắt đầu từ một hòn đảo hoang này? Hương bây giờ như thế nào, ra sao? Mắt cô ấy chắc càng buồn hơn. Trời ơi, gần bảy năm! Nghe nói Hương vẫn còn một mình. Cô ấy đã chịu đựng như thế nào? Có còn nghĩ đến anh không? Mạnh nghĩ tới lời hứa với Oanh ở mặt trận. Anh sẽ đi tìm Hương. Gì mà đến bảy năm!

Năm ấy, những cuộc hành quân liên miên đã lôi Mạnh không ngừng về phía trước. Chia tay Oanh rồi, Mạnh mới nhớ là không kịp hỏi địa chỉ đơn vị Hương. Một lần, có dịp một đồng đội ở thành phố về phép, anh nhờ mang một lá thư đến nhà Hương, hy vọng có lúc sẽ đến tay cô. Chiếc xe chở người đồng đội ấy bị địch phục kích tiêu diệt dọc đường mà mãi sau này Mạnh mới hay tin. Anh cứ ngỡ Hương vẫn

còn giận anh, hoặc đã hết yêu anh. Rồi mặt trận phía Bắc với thời tiết thật khắc nghiệt, đặc biệt khắc nghiệt với những người lính miền Nam, đã làm Mạnh quy ngã. Sau khi điều trị bình phục, anh đã được cho đi Liên Xô học. Năm năm, không một mối liên lạc với bạn bè cũ. Anh cứ ngỡ là Hương đã rời Thanh niên xung phong, đã quên anh rồi.

Đã ba lần, Mạnh viết thư về nhà Hương, đều không nhận được thư trả lời. Không biết nhà Hương đã về quê lập nghiệp, anh càng tin chắc là Hương đã có một hạnh phúc mới, và những lá thư ấy chỉ gây thêm phiền phức cho cô.

Chính vì vậy, khi đi học về và được điều động về lại thành phố. Mạnh ngần ngại mãi mới quyết định được là sẽ tìm tới nhà Hương. Anh bàng hoàng khi được người chủ mới cho biết gia đình Hương đã đi hồi hương từ mấy năm rồi, còn Hương vẫn còn ở Thanh niên xung phong, nghe nói đang ở Nông trường Đồ Hòa, Duyên Hải...

Nước ròng. Đò không thể cập sát bờ. Một nhân viên tàu đò bắc một cái thang tre dài từ mũi tàu xuống bờ đất. Một số người, chắc cũng ở Đồ Hòa, lần lượt leo xuống. Mạnh rủ Đạo:

- Thôi, ông cùng vào thăm Mai và Hương với tôi đi.

Đạo nhè nhẹ lắc đầu:

- Tôi đã có hẹn phải ra Cần Giờ hôm nay, xuống đây là trễ. Thôi, anh vào đi. Cho tôi gửi lời thăm cả hai.

Mạnh bắt tay Đạo:

- Vậy tôi đi nhé. Có dịp sẽ gặp nhau lại. Gặp anh em cũ, cho tôi gửi lời thăm. Giờ tôi làm việc ở Cục kỹ thuật quân khu 7. Trại Hoàng Hoa Thám. À, nhà còn chỗ cũ không?

Đạo gật đầu:

- Má tôi vẫn ở đó, nhưng tôi ít về lắm. Có dịp mời anh lên Đồng Phú chơi, tôi đãi thịt rừng ăn một bữa. Thôi, anh đi. Chúc anh hưởng một cái Tết thật vui.

Mạnh là người xuống đò sau cùng. Đò rời bến, anh còn đứng nhìn theo Đạo, hơi lạ lòng khi chợt thấy nét mặt bạn buồn buồn, không còn chút tươi tỉnh như khi hai người gặp nhau hồi sáng. Đến lúc gần chia tay, anh mới thấy cái túi xách giả da mà Đạo luôn hất về phía sau vai, ở miệng có lộ ra một bó cúc trắng còn rất tươi. À, anh ta cất công ra tận Cần Giờ ăn Tết có lẽ còn vì một động cơ gì đây mà chưa tiện nói. Phải rồi... Mạnh cười thầm, vẫy tay với Đạo. Anh thấy Đạo vẫy tay và cười lại với anh, thật dễ thương.

Vậy đó, cách mạng thật có sức mạnh kỳ diệu trong thay đổi những con người. Đạo một thuở giang hồ, có lúc tưởng chết vì bệnh ghẻ ma túy, mấy lần ăn cắp đồ đạc của đồng đội bỏ về đi chích nước sát thuốc phiện... giờ đang sống đàng hoàng, tự tin như vậy.

Như Hương vậy, Mạnh nhớ ngày đầu cô đến Lê Minh Xuân, bước lóng ngóng trên đất sinh rồi trượt té ứa nước mắt. Đêm đầu tiên sáng dậy mắt sưng húp. Nhớ cô bỏ về vì ức vụ mắt thuốc bị kiểm điểm, để rồi gặp tai họa, ra chợ trời, bị bắt, anh đi lãnh về, cũng ứa nước mắt. Nhớ cô ngắt xiu mấy lần trên bờ kinh, nhớ cái túi thuốc có thêu câu "What is happiness?". Nhớ cảnh kết nạp Đoàn cho cô lúc hai giờ sáng, cô cũng ứa nước mắt. Bao nhiêu kỷ niệm ào ạt đổ về. Mạnh bước đi như người say.

Cuối năm, lại vào buổi trưa, nông trường bộ có vẻ vắng lặng. Mạnh đi trên con đường râm mát có hai hàng bạch đàn ở hai bên, dọc bờ sông. nắng loá loá trên mặt sông. Từ xa, đã thấy thấp thoáng những dãy nhà gỗ, mái tôn fibrô đứng im lìm trong nắng. Mạnh vội vã bước

qua những cây cầu gỗ, lòng cồn cào một nỗi nhớ. Giờ này, Hương đang làm gì?

Anh đi qua khu nhà của một đôi sản xuất. Đang trong giờ lao động. Những cánh cửa đóng kín. Một vài chiếc mũ tai bèo thấp thoáng. Sân cò với cây cột sơn trắng cắm trên một vuông đất đóng khung bằng gạch thẻ đỏ cắm xiên, trong có trồng hoa mười giờ đỏ tím đang nở. Những bộ quần áo Thanh niên xung phong phơ trên sào bay lạch phạch trong gió. Mạnh hít sâu một hơi, nghe như cái Hương vị Thanh niên xung phong quen thuộc ngày nào đang ào ạt ùa vào tìm phổi mình. Bảy năm qua rồi anh đã xa cách đồng đội, dường như chỉ là một chớp mắt.

Đi qua khu nhà riêng, dành cho cán bộ công nhân viên nông trường trước khi vào cơ quan nông trường bộ, chợt Mạnh nghe có tiếng gọi lớn:

- Anh Mạnh! Phải anh Mạnh không?

Anh quay lại, nhú mày và nhận ngay ra Mai đang gọi anh. Cô ẵm một đứa bé bụ bẫm đang thiếp ngủ trong tay, đứng ở cửa một căn nhà có giàn mướp phía trước. Mạnh đi như chạy về phía đó:

- Mai!

Mai mời Mạnh vào nhà. Hôm nay, đứa nhỏ bị bệnh, cô tranh thủ về sớm chăm sóc cho con. Cả hai mừng rỡ đến nghẹn lời cả một lúc lâu. Cuối cùng, Mai nhẹ nhàng hỏi:

- Anh đi tìm chị Hương?

Mạnh im lặng gật đầu. Mai thở dài:

- Chị Hương đi Đắc Min rồi, làm trưởng trạm xá của một Tổng đội ở trên đó. Đơn vị mới thành lập vừa đổ quân tháng trước. Anh đến trễ quá. Chị ấy đã giành nhau với chú Ba để được đi.

Mạnh lặng người trên ghế. Hương lại đi rồi! Tiếng Mai đều đều bên tai anh:

- Chị Hương vẫn còn thương anh lắm. Chỉ không nói một tiếng nào về anh nhưng em biết điều đó. Biết anh về đây tìm, chắc chỉ mừng lắm. Giờ đã hết đò về, anh ở đây chơi với tụi em, mai về sớm, ráng đi tìm chỉ. Em chỉ đường cho. Cứ yên tâm. Giờ thì không ai còn đụng đến chị ấy được đâu, dù đã có rất nhiều người để ý chỉ, đặt vấn đề với chỉ.

Mai ngừng lại một chút, rồi tiếp:

- Như Đạo vậy đó. Anh ấy vậy mà thương chị Hương ghê lắm. Ảnh đã thay đổi nhiều lắm, rất tốt, làm đến đội trưởng. Tháng nào ảnh cũng viết thư cho chị Hương, dù hiếm khi được chỉ hồi âm. Năm nào, nghỉ phép Đạo cũng về đây thăm chỉ, mang đủ thứ quà tặng chỉ. Tội nghiệp!

Mạnh nhớ lại mấy nhánh cúc trắng giấu phía sau lưng Đạo, vẻ mặt thoáng buồn, rồi thái độ khó hiểu lúc chia tay... Anh lặng người khi chợt hiểu tất cả. Đạo giờ này đang bình bông trên đường ra Cần Giờ, nơi cậu ta không hề định đến. Nếu không còn một người bạn nào khác ngoài đó, tối nay cậu ấy sẽ làm gì? Những nhành hoa ấy biết trao cho ai?

Mạnh thở dài, đứng dậy đi đến bên cửa sổ, nhìn ra xa xa. Dòng đồng ngoài kia đang lặng lẽ trôi, sáng rực như chiếc chiếu cói vàng hoe phơi dưới nắng. Không gian thoang thoang mùi bùn non từ dưới sông hắt lên và cả mùi nổi cá kho nhà ai gần đó đang sôi.

Có tiếng Mai hỏi anh từ phía sau:

- Anh biết sông này tên gì không?

Mạnh lắc đầu:

- Sông này đẹp lắm! Tên gì?

- Đồng Tranh.

Mai tiếp như một lời trách:

- Ở đây, tội em đã giải tỏa được câu đối “Trai Thủ Đức năm canh thức đủ”. Đó là “Gái Đồng Tranh sáu khắc đàn ông”. Chị Hương trông anh không chỉ trong sáu khắc mà đến hơn sáu năm...

Người Mạnh run nhẹ. Anh thấy nhớ Hương đến quay quắt, đến nghẹt thở. Hương đã chờ anh bảy năm rồi, chỉ vì một lời anh đã hứa với Oanh, người mà sau này anh mới biết là đã hy sinh, chỉ kịp ghi lại chuyện gặp anh trong nhật ký. Hơn bảy năm, chỉ với mấy dòng nhật ký, mà không biết anh ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết...

Một cơn gió ào đến, man mát. Một cánh chim bay qua, trắng toát trong nắng. Mạnh nhắm mắt, ước mình được là chim, là gió. Anh sẽ bay đến bên Hương, ngay bây giờ. Ngay bây giờ! Ngay bây giờ, Hương ơi!

Hết

Nguyễn Đông Thức

Nhẹ lòng mà đi

(một năm vắng H.)

Tại sao Hữu lại chết? Mà chết vì tai nạn giao thông, điều mà không một đứa bạn nào của Hữu, trong đó có Bằng, có thể nghĩ đến. Bởi Hữu chính là đứa cẩn thận nhất trong đám bạn bè, chạy xe chậm, đúng luật, nhà ở ngoại thành nên hằng ngày trên đường đều luôn đội nón bảo hộ, ngay từ khi chưa có luật bắt buộc. Uống rượu với anh em, Hữu không bao giờ để bị say, mà lỡ vui quá chén thì bao giờ cũng bỏ xe lại, đi taxi về. Ai cười thì mặc, Hữu chỉ giải thích một lần duy nhất: “Tôi phải lo cho một vợ ba con và cả hai gánh gia đình ở dưới quê. Tôi phải giữ cho không thể có chuyện gì xảy đến cho mình”.

Thế mà chuyện đó đã đến, như sét đánh, lúc tám giờ mười lăm phút buổi sáng ngày 19-5 trên đường Hữu đi làm. Những người chứng nói là Hữu chạy xe hoàn toàn đúng luật, bên tay phải đường, tốc độ vừa phải. Chiếc xe tải chạy cũng đúng làn đường, tốc độ không nhanh, và đang chạy phía sau xe Hữu. Bỗng đâu có một chiếc Su của một thằng nhóc chạy khá nhanh từ phía sau bên phải Hữu vọt lên. Ngay trước mặt nó lại có một chiếc xe gắn máy khác. Để vượt qua Hữu, thằng nhóc vọt lách sang bên trái. Có thể là hai chiếc kính chiếu hậu đã chạm nhau, hoặc đuôi xe nó quẹt phải bánh trước của xe Hữu. Nhờ tốc độ nhanh nên nó lướt qua được, trong khi Hữu bị hất ngã qua bên trái, vừa đúng lúc chiếc xe tải chạy đến...

Chỉ trong một tích tắc! Và chấm hết... Chấm hết một kiếp người tài

hoa, trung thực, tình nghĩa. Chấm hết một giấc mơ đời đang êm đềm trôi. Từ một tỉnh nhỏ, họa sĩ Hữu khấn gói lên thành phố, gia nhập làn sóng người đi tìm lối thoát khỏi cảnh nghèo túng. Anh vẽ bảng hiệu, chép tranh, mở lớp dạy hội họa... đầu tắt mặt tối cho đến ngày tình cờ gặp lại một thằng bạn từ thời học trường mỹ thuật hiện trình bày cho một tờ báo. Báo cần thêm người và nó lôi ngay Hữu về. Có công việc ổn định lại gặp đúng đất dụng võ, Hữu đi lên từ đó. Một tờ báo chính, vài tờ đặc san, rồi tới tập bìa sách, bìa băng đĩa... Hữu nhận làm tất cả, thức đêm thức hôm cày bừa, học hỏi, từ một gã mù vi tính dần trở thành một chuyên gia đồ họa trên máy. Rồi Hữu mua được một căn nhà nhỏ ở ngoại ô, đưa được vợ con lên. Từ đôi tay trắng, có vẻ như anh đang làm nên tất cả... Vậy mà...

Đứa bạn nào cũng khóc khi đến đám tang Hữu. Như thường lệ, khi một người tốt như vậy ra đi rồi, người ta mới bắt đầu nhớ thì ra anh ta đã tốt như thế nào. Nhìn vợ Hữu xơ xác tả tơi, ba đứa con ngơ ngác thất thần, không ai cầm được nước mắt.

Bằng là một trong mấy người bạn thân nhất của Hữu. Họ có tám người, đều trong giới văn nghệ, luôn họp mặt cố định vào mỗi chiều thứ sáu để lai rai cuối tuần. Họ sắp thứ tự luân phiên chịu trách nhiệm buổi nhậu, đến lượt ai thì người đó tùy túi tiền mà quyết định chỗ ngồi và thực đơn. Cứ thế, nhóm “bát tiên” nhờ không có tiền nữ nên đã chơi với nhau êm đềm được hơn năm năm. Bằng là nhà thơ nên có thể nói là “hẻo” nhất đám, đến lượt anh thường chỉ có rượu đế và thịt chó. Thỉnh thoảng, biết Bằng đang “vã”, Hữu còn lén dúi tiền cho.

Hai người thân nhau vì cùng là dân đồng bằng chạy lên thành phố, cùng tuổi, cùng mê rượu đế hơn rượu tây, lại mang hai cái tên Bằng

- Hữu như duyên tiền định. Bằng làm thơ ngang tàng phóng túng như chính kiểu sống của mình, còn Hữu luôn chu đáo, đúng giờ, ngăn nắp. Bằng quá bốn mươi vẫn độc thân, vài tháng lại thấy một cô bạn mới, còn Hữu quanh năm đội vợ đội con trên đầu. Bằng luôn phát biểu ồn ào, sẵn sàng tranh cãi, còn Hữu lúc nào cũng im lặng, hiểu nhiều nói ít. Hai tính cách có vẻ trái ngược nhau hoàn toàn nhưng người này lại là mơ ước của kẻ kia, thân nhau cũng là điều dễ hiểu. Trong suốt ba ngày không rời đám tang, rồi ngồi bên quan tài vịn cho nó đừng lắc lư trên suốt chặng đường từ thành phố về tận quê Hữu, rồi ném cục đất và tưới ly rượu cuối cùng xuống phần mộ, Bằng không hề chảy một giọt nước mắt - Cũng gần như không nói một lời nào. Ba đêm, Bằng cứ ngồi đó, trước mặt là chai rượu trắng, tì tì uống. Cuộc đời đã vô nghĩa đến vậy, thấy đó mắt đó, thì kiêng với cỡ làm đếch gì nữa. Người nhà Hữu bụng tới chén cơm thì ăn, mệt quá thì lăn xuống chiếu. Cứ thế cho đến khi chôn cất Hữu xong, Bằng gần như kiệt sức, ở luôn trong nhà ba mẹ Hữu suốt mấy ngày. Mỗi chiều anh lại ra sau vườn ngồi bên ngôi mộ mới rọi, cứ nghĩ tới thằng bạn mới hôm nào còn cười cười nói nói cụng ly với mình giờ đang tan rã dưới ba thước đất nơi đây, ngực lại đau nhói. Ngoài kia, một nhánh sông Tiền lấp loáng nắng cứ mang mấy cụm lục bình trôi đi mãi miết. Ba của Hữu ra ngồi kế bên Bằng, chép miệng nói: “Thằng Hữu tắm nát con sông này từ hồi còn con nít, lớn lên đi xa rồi mà mỗi lần về tới nhà là lại nhào ra sông tắm thỏa thuê cái đã. Con sông vẫn đang trôi mát rượi kia kìa, mà nó thì không bao giờ lợi nữa rồi!”. Đúng là con sông vẫn đang trôi, hàng nghìn năm đã qua và sắp tới. Còn con người thì cứ đến và đi, đến và đi, trong vài cái chớp mắt. Cứ thế Bằng ngồi mãi cho đến khi trời sụp tối, cứ mỗi cơn gió

về lại nghe tiếng rơi lộp bộp của mấy trái mận chín không ai buồn hái...

* * *

49 ngày Hữu, Bằng đến nhà ăn bữa cơm chay với vợ con Hữu, trên đường về bỗng dừng anh ngừng lại ở ngay chỗ Hữu ngã xuống, tấp xe vào lề đường đứng nhìn ra mãi. Lúc đó chắc mày thấy đau lắm phải không Hữu? Giây phút cuối mày đã nghĩ gì? Tao tin chắc dù không còn được lấy một giây, mày cũng đã kịp nghĩ tới vợ con mà cảm thấy đau hơn! Quá bất ngờ nên mày không thể nào xử lý được phải không? Thằng chó để chạy xe ẩu tả đó, nó trốn luôn rồi! Không ai kịp nhìn số xe của nó. Mỗi ngày, bọn chúng giết chết bao nhiêu người vô tội như mày? Sao bọn chúng vẫn cứ nhởn nhơ ngang dọc trên đường vậy?...

Có tiếng chân bước đến sau lưng Bằng rồi một giọng đàn ông vang lên:

- Đoạn đường này nguy hiểm lắm, anh đứng đây làm gì?

Bằng quay lại và thấy một người đàn ông trong bộ quần áo lem luốc của người thợ sửa xe đang nhìn anh đầy vẻ quan tâm. Thấy Bằng vẫn thẫn thờ không trả lời, người đàn ông nói thêm:

- Anh không nên đứng như thế. Tôi ngồi đây mới mấy năm đã thấy ở khúc đường này có khoảng vài chục tai nạn lớn nhỏ, mỗi năm chết vài người, cô hồn nhiều lắm. Cách đây gần hai tháng, ngay trước mặt anh đã có một ông họa sĩ...

Bằng nói:

- Đó là bạn tôi. Hôm nay là đúng 49 ngày...

Người thợ sửa xe “à” lên một tiếng rồi mời Bằng vào ngồi dưới bóng mát của cây trứng cá:

- Những người chết bất đắc kỳ tử thường khó siêu thoát. Có thể anh không tin nhưng tôi cứ thấy anh ấy trở về đây, đứng quanh quần ngay chỗ mình ra đi. Anh ấy từng ghé đây bơm xe vài lần, và hôm đó chính tôi là người đầu tiên chạy đến lôi anh ấy ra khỏi bánh xe tải, nhưng thấy ngay là đã quá muộn. Tôi đã làm một cái trang thờ, ngày nào cũng mời anh ấy uống cà phê, hút thuốc...

Ông chỉ cho Bằng thấy một cái trang thờ nhỏ bằng gỗ tạp đóng vôi gá vào gốc cây trứng cá, cũng có bát nhang, bài vị nghiêm chỉnh. Bằng rút gói thuốc ra mời ông ta. Ông rút lấy hai điếu, đốt lên và cắm một điếu vào bát nhang cho Hữu, xong đầu đó mới rít một hơi thật dài điếu thuốc của mình, nhẹ nhàng thở khói:

- Tôi từng đi bộ đội, chứng kiến cảnh chết chóc cũng nhiều, vậy mà lúc nào tôi cũng thấy cái chết là chuyện rất vô lý. Ví dụ như với anh họa sĩ này cũng vậy. Chỉ cần anh ấy chạy chậm lại hay nhanh hơn chừng một giây thôi là đã không chết. Chậm lại thì thằng kia sẽ không quẹt phải, còn nhanh hơn thì nó không có chỗ để vượt qua. Anh ấy hay trở về đây, có lẽ cũng vì tiếc điều đó... Nhưng làm sao có thể quay ngược thời gian lại được?

* * *

“Làm sao có thể quay ngược thời gian lại được?”, câu hỏi ấy cứ trở đi trở lại với Bằng nhiều đêm sau đó. Năm ngoái, lúc được coi bộ phim Trở về tương lai trong một bữa nhậu ở nhà đạo diễn Hà, Bằng từng mơ ước phải chi có được một chiếc xe vượt thời gian như của ông tiến sĩ tưng tưng trong phim, anh sẽ bay về quá khứ đi tìm nhà thơ Lý Bạch để cùng chạm cốc lúc ông đang nhậu một mình trong đêm trăng trên sông, có thể nhờ vậy mà cứu được nhà thơ tài hoa ấy khỏi bị chết chìm. Hà cười rung rinh cả hàm râu cho cái ước ao hết

sức vớ vẩn của Bằng, rồi nói nếu chiếc xe đó vào tay hắn, hắn sẽ bay đi tìm đủ “tứ đại mỹ nhân” của Trung Quốc coi thử ai là người đẹp nhất có phải đáng công hơn không. Bằng đáp trả rằng với cái gu thích sự “phồng phao” của Hà, thì không cần gặp anh cũng biết Hà sẽ chấm cho cái bà nổi tiếng béo tốt “phong nhũ phì đồn” (*) là Dương Quý Phi... Cả bọn đã cười muốn sập cả bàn nhậu về câu chuyện đó và hàng lô hàng lốc những ước mơ quái quỷ khác nếu như bọn họ có được cỗ máy vượt thời gian ấy.

Ước mơ đó giờ đây bỗng ào ạt trở lại trong Bằng, chiếm hết tâm trí anh. Cái gã thi sĩ luôn mơ mộng hão huyền trong anh lại được dịp ngây ngất sống, có thêm vài ly đổ vào họng thì càng hoang tưởng tợn. Nhất là khi đêm đêm Bằng cứ mơ thấy Hữu về, đứng nhìn anh bằng ánh mắt thúc hối.

Trong lần về quê dự đám giỗ cha mình sau đó, Bằng gặp lại thầy Tâm Minh, vị sư già trụ trì ngôi chùa trong làng. Ông từng là bạn thời thơ ấu của cha anh, từng chăn trâu đánh đáo với nhau, rồi đi tu sau khi cha mẹ cùng bị chết trong một tai nạn chiến tranh... Lúc còn nhỏ, Bằng thường được theo cha vào chùa thăm thầy. Đó là một ngôi chùa nhỏ nằm trong một khu vườn xanh mướt ven sông, tĩnh mịch, mát rượi. Trong khi cha và thầy ngồi uống trà đàm đạo thì Bằng hay đi lang thang trong vườn, “đem tâm sự đi nói cùng cây cỏ” đúng kiểu một thi sĩ tương lai... Rồi Bằng lớn lên, lên thành phố học. Mỗi lần về lại thấy cha mình và nhà sư già hơn, nhưng sự khăng khít của hai người chỉ càng tăng lên. Rồi cha Bằng lâm bệnh nặng qua đời... Năm nào thầy Tâm Minh cũng đến dự đám giỗ cha Bằng, đọc một bài kinh ngắn...

Về bờ phờ của Bằng không qua được mắt thầy Tâm Minh:

- Con đang có điều gì lo nghĩ phải không?

Thầy Bằng cứ ấp úng, chần chừ, thầy chỉ cười:

- Tùy con. Nếu thấy ta có thể giúp được gì cho con thì cứ đến chùa.

Sau một đêm suy nghĩ, sáng sớm hôm sau Bằng vào chùa. Thầy Tâm Minh tiếp Bằng ngay trên bộ ván gỗ ngày xưa ông với cha Bằng thường ngồi trò chuyện. Bằng kể hết cho thầy nghe nỗi niềm của mình. Mắt thầy sâu hút nhìn vào mắt Bằng:

- Cải số cho người sống đã là chuyện quá khó, nói gì người đã chết!

Làm sao quay ngược thời gian lại được?

- Con cũng biết vậy. Nhưng Hữu cứ theo vào giấc mơ của con.

Thầy Tâm Minh nhẹ đưa một tay đặt lên trán Bằng, mắt vẫn xoáy vào mắt anh:

- Là tại con không chịu nghĩ là bạn con đã mất... Bạn con đã được giải thoát, trong khi chính con lại còn quá vướng bận. Thôi được rồi, để ta giúp con. Con hãy nhắm mắt lại, nhắm mắt lại...

Một cơn buồn ngủ kỳ lạ chợt ập xuống Bằng, không sao cưỡng lại được...

* * *

Có tiếng đồng hồ reo, càng lúc càng lớn dần. Bằng mở mắt dậy và thấy đang nằm trên giường nhà mình. Anh hơi ngạc nhiên vì ngoài cửa sổ trời còn mờ tối. Rất hiếm khi Bằng dậy sớm như vậy. Chiếc đồng hồ cứ reo inh ỏi. Bằng cầm lên xem, thấy mới năm giờ rưỡi và sức nhớ ngay vì sao mình đã để báo thức. Anh dụi mắt, nhìn lên tấm lịch treo tường. Anh đã trở về quá khứ, đúng buổi sáng ngày Hữu mất. Anh còn gần ba tiếng đồng hồ để cứu bạn, dư sức kịp. Bằng làm vệ sinh và thay quần áo thật nhanh, gọi taxi đến đưa mình chạy thẳng lên nhà Hữu. Qui luật của bạn Bằng đã nắm khá rõ. Bây giờ

Hữu mới ra khỏi nhà, chở theo hai đứa con đi học buổi sáng, bỏ chúng ở trường rồi mới đi đâu thì đi.

Bằng nhấn chuông và mừng rỡ khi thấy bộ mặt của Hữu lộ ra sau khung cửa. Hắn trợn mắt ngạc nhiên khi nhìn thấy Bằng rồi chạy ngay ra mở cổng:

- Có chuyện gì mà ông tới đây sớm vậy? Lại còn đi taxi nữa!
- Thiên cơ bất khả lậu! Tối qua tôi ngủ nhà ông chú gần đây, hôm nay sẵn ghé rủ ông đi ăn sáng rồi đi làm luôn.
- Nhưng tôi còn phải đưa hai con bé đi học...
- Chuyện nhỏ. Cho hai đứa nó lên xe luôn!
- Nhưng rồi làm sao chiều tôi về?
- Yên tâm đi. Tôi lo tất cả. Vào thay quần áo đi. Mọi chuyện giải thích sau.

Sau khi bỏ hai đứa bé xuống trường, Bằng vẫn chưa yên tâm. Kế hoạch của anh là phải qua tám giờ mười lăm phút, cái giờ khắc ác nghiệt, mới cho xe chạy ra đường lớn. Thế là Bằng cương quyết bắt chiếc taxi ghé vô cái quán cóc ngay góc ngã tư từ đường nhỏ ra xa lộ, mời cả ông tài xế vào ăn sáng. Hữu cứ ngạc nhiên nhìn Bằng, không hiểu chuyện gì đang xảy ra với thằng bạn thân của mình.

Bước xuống xe, Bằng ngoắc liền một đứa bé bán báo tới, mua ngay mấy tờ, hài lòng khi thấy tờ nào cũng ghi ngày 19-5. Trận bóng đá đêm qua đang là thời sự nóng hổi trong quán cà phê, lôi ngay ba người vào cuộc bàn luận sôi nổi. Vì đã biết trước kết quả nên Bằng đưa ra dự đoán không ai tin được về đội sẽ là vô địch sắp tới, anh lập tức gài độ châu nhậu và cả ông tài xế cũng hăng hái vào cuộc, đưa ra cả danh thiếp có số điện thoại di động cho anh.

Đúng tám giờ mười bốn phút năm mươi giây, một chiếc xe tải đang

chạy ào ào trên xa lộ bất ngờ bị nổ một lốp trước. Tiếng nổ lớn như tiếng súng khiến mọi người trong quán cóc nhìn ra và hốt hoảng khi thấy chiếc xe bị mất lái đang lao thẳng vào quán. Mất Bằng đứng tròng trọc cái đầu xe to dùng dậm ngay bàn mình! Anh hốt hoảng chồm dậy ôm chầm lấy Hữu, nhưng đã quá muộn cho cả hai người...

* * *

Chú tiểu nhẹ nhàng gỡ tay Bằng ra và nói:

- Ông mơ thấy gì mà la dữ vậy?

Người ướt đầm mồ hôi, Bằng nhìn chú tiểu chằm chằm một lúc rồi mới nhớ ra mọi việc. Anh hỏi:

- Thầy Tâm Minh đâu?

- Thầy nhập thiền rồi. Có gởi cho ông tám giấy này.

Bằng mở giấy ra xem, thấy vồn vện chỉ có hai câu thơ:

Thở dài sắc tức thị không

Vô thường vô ngã nhẹ lòng mà đi...

Đêm hôm đó, Bằng nằm mơ thấy Hữu tới chở anh đi nhập với nhóm “bát tiên”, ca hát gõ bàn gõ chén một trận quá vui, xong đâu đó hân vãn tỉnh táo đưa anh về tận nhà, đưa một tay lên chào, nháy mắt và mỉm cười thật dễ thương trước khi chạy đi.

Đó cũng là lần cuối cùng Bằng nằm mơ thấy Hữu.

19-5-2004

NGUYỄN ĐÔNG THỨC

(*) “Vú to mộng nở” - nhân vật mượn tên một tiểu thuyết của Mạc Ngôn, đã được dịch sang tiếng Việt là “Báu vật của đời”